

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2225 /BVNĐ2-CNTT

Thành phố Hồ Chí Minh¹, ngày 18 tháng 9 năm 2025

V/v thông báo công bố bệnh án
điện tử của bệnh viện Nhi đồng 2

Kính gửi:

- Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo - Bộ Y tế.
- Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06/6/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai hồ sơ bệnh án điện tử;

Căn cứ Công văn số 365/TTYQG-GPQLCL ngày 06 tháng 06 năm 2025 của Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia về hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật triển khai phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử;

Thực hiện chủ trương chuyển đổi số trong ngành Y tế, từ ngày 30/09/2025 Bệnh viện Nhi Đồng 2 chính thức triển khai sử dụng và lưu trữ hồ sơ bệnh án điện tử.

Hồ sơ bệnh án điện tử được áp dụng tại Bệnh viện bao gồm hồ sơ bệnh án nội trú, điều trị nội trú ban ngày, hồ sơ bệnh án ngoại trú và các hồ sơ khác theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

Việc lập và cập nhật hồ sơ bệnh án điện tử bảo đảm đầy đủ thông tin theo quy định tại Chương X của Thông tư số 32/2023/TT-BYT và các văn bản có liên quan.

Bệnh viện sử dụng chữ ký số, xác nhận điện tử trong hồ sơ bệnh án điện tử, tuân thủ quy định của Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và theo Quyết định số 2666/QĐ-BV ngày 09/09/2025 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Đồng 2 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số và sinh trắc học (dấu vân tay) tại Bệnh viện Nhi đồng 2.

Bệnh viện Nhi Đồng 2 kính đề nghị Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo – Bộ Y tế xem xét và đăng thông tin trên Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế và kính gửi Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh để báo cáo.

Tài liệu gửi kèm:

- Quyết định công bố triển khai hồ sơ bệnh án điện tử số 2689/QĐ-BVNĐ2 ngày 17/9/2025 về việc triển khai sử dụng và lưu trữ hồ sơ bệnh án điện tử thay thế hồ sơ bệnh án giấy, hệ thống lưu trữ và truyền

tải hình ảnh y tế thay cho in phim và hệ thống lưu trữ thông tin xét nghiệm thay cho kết quả in giấy tại Bệnh viện Nhi đồng 2.

- Biên bản họp Hội đồng tư vấn thẩm định Bệnh án điện tử ngày 17/09/2025.
- Thông tin về Bệnh viện Nhi đồng 2.
- Báo cáo kết quả thực hiện theo Thông tư 13/2025/TT-BYT.
- Báo cáo kết quả thực hiện theo Thông tư 54/2017/TT-BYT.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CNTT(TQT/1b).



Số: **2689**/QĐ-BVND2

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **17** tháng **9** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai sử dụng và lưu trữ hồ sơ bệnh án điện tử thay thế hồ sơ bệnh án giấy, hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế thay cho in phim và hệ thống lưu trữ thông tin xét nghiệm thay cho kết quả in giấy

tại Bệnh viện Nhi đồng 2

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Quyết định số 771/QĐ-SYT ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Sở Y tế về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Nhi đồng 2 trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế về Ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06 tháng 06 năm 2025 của Bộ Y tế về Hướng dẫn hồ sơ bệnh án điện tử;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Công văn số 365/TTYQG-GPQLCL ngày 06 tháng 06 năm 2025 của Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia về hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật triển khai phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển đổi cơ quan quản lý của 68 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thành trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (mới).

Căn cứ Quyết định số 2626/QĐ-BVND2 ngày 05 tháng 09 năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng 2 ban hành các Giải pháp, Phương án, Kịch bản phòng ngừa khắc phục sự cố gây mất an toàn thông tin tại Bệnh viện Nhi đồng 2;

Căn cứ Quyết định số 2665/QĐ-BVND2 ngày 12 tháng 09 năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng 2 ban hành Quy chế về sử dụng và lưu trữ hồ sơ bệnh án điện tử tại Bệnh viện Nhi đồng 2;

Căn cứ Quyết định số 2666/QĐ-BVND2 ngày 12 tháng 09 năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng 2 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số và sinh trắc học (dấu vân tay) tại Bệnh viện Nhi đồng 2;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-BVND2 ngày 16 tháng 08 năm 2024 của Bệnh viện Nhi đồng 2 ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Bệnh viện Nhi đồng 2;

Căn cứ Quyết định số 2637/QĐ-BVND2 ngày 10 tháng 09 năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng 2 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ bệnh án điện tử;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp và Trưởng phòng Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai sử dụng và lưu trữ hồ sơ bệnh án điện tử thay cho hồ sơ bệnh án giấy, lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế thay cho in phim và lưu trữ thông tin xét nghiệm thay cho việc in giấy tại Bệnh viện Nhi Đồng 2 kể từ ngày 30/09/2025.

Điều 2. Các loại hồ sơ bệnh án áp dụng và giá trị pháp lý của hồ sơ bệnh án điện tử tại Bệnh viện

a) Hồ sơ bệnh án điện tử triển khai tại Bệnh viện Nhi Đồng 2 bao gồm hồ sơ bệnh án điều trị nội trú, điều trị nội trú ban ngày, hồ sơ bệnh án ngoại trú và các loại hồ sơ bệnh án khác mà bệnh viện sử dụng theo quy định của Bộ Y tế hiện hành.

b) Các hồ sơ bệnh án sử dụng tại Bệnh viện Nhi Đồng 2 được lập, cập nhật, hiển thị, ký điện tử, ký số, lưu trữ bằng phương tiện điện tử đáp ứng các quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Giao dịch điện tử, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế, Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06/6/2025 của Bộ Y tế và các quy định có liên quan thì có giá trị pháp lý như hồ sơ bệnh án giấy.

c) Việc lập, cập nhật nội dung hồ sơ bệnh án điện tử của người bệnh tại điểm a, điểm b Điều này của Bệnh viện Nhi Đồng 2 gồm đầy đủ các thông tin theo quy định tại Chương X về hồ sơ bệnh án tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các quy định có liên quan.

Điều 3. Sử dụng chữ ký số, xác nhận điện tử trong hồ sơ bệnh án điện tử:

a) Tuân thủ các quy định tại Luật Giao dịch điện tử năm 2023.

b) Thực hiện hiện triển khai theo Quyết định số 2666/QĐ-BVND2 ngày 12 tháng 09 năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng 2 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số và sinh trắc học (dấu vân tay) tại Bệnh viện Nhi đồng 2.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Trưởng phòng Công nghệ Thông tin, các Khoa, Phòng và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, CNTT.

GIÁM ĐỐC



BS. CKII Trịnh Hữu Tăng

THÔNG TIN CHUNG
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

1. Hình ảnh Logo của bệnh viện



Thân thiện như chính ngôi nhà của bạn

- 2. Địa chỉ :** 14 Lý Tự Trọng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
- 3. Website :** <https://www.benhviennhi.org.vn/>
- 4. Email :** benhviennhi@benhviennhi.org.vn
- 5. Số giường kế hoạch :** 1400
- 6. Hạng/tuyển :** cấp chuyên sâu
- 7. Hình ảnh tổng quan của bệnh viện :**



SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Họp Hội đồng thẩm định hồ sơ bệnh án điện tử
tại bệnh viện Nhi đồng 2**

1. THỜI GIAN

Bắt đầu lúc 09 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 09 năm 2025 (thứ Tư).

2. ĐỊA ĐIỂM

Phòng họp hội trường B, Bệnh viện Nhi đồng 2 (địa chỉ số 14 Lý Tự Trọng, Phường SÀI GÒN, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. THÀNH PHẦN HỌP

3.1. Hội đồng thẩm định hồ sơ bệnh án điện tử:

- Ông Phạm Ngọc Thạch – Phó Giám đốc BV Nhi đồng 2 – Chủ tịch;
- Ông Tiền Kiến Lượng – Phụ trách phòng Chế độ bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội TP.HCM – Phó Chủ tịch;
- Bà Phạm Thị Lệ Diễm – Chuyên viên phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế – Thành viên;
- Ông Trần Ngọc Hoài Anh – Thành viên Ban Công nghệ thông tin Sở Y tế – Trưởng phòng CNTT, BV Y học cổ truyền Tp.HCM – Thành viên;
- Bà Cao Thị Hồng Phúc – Phó Trưởng phòng QLCL, BV Nhi đồng 2 – Thành viên kiêm thư ký Hội đồng.

3.2. Bệnh viện Nhi đồng 2

- Ông Đặng Xuân Vinh – Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp
- Bà Trương Thị Ngọc Phú – Phó Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp
- Ông Nguyễn Thanh Hải – Trưởng phòng Công nghệ thông tin
- Bà Phạm Thị Ngọc Quyên – Trưởng phòng Quản lý chất lượng
- Bà Phạm Lâm Lạc Thư – Trưởng phòng Điều dưỡng
- Ông Trần Văn Hưng – Trưởng phòng Tổ chức cán bộ
- Ông Đặng Ngọc Dũng – Phó trưởng phòng Vật tư TBYT
- Bà Phan Thị Hồng Lệ - Trưởng phòng Tài chính kế toán
- Bà Huỳnh Thanh Bình – Phó trưởng phòng Hành chính quản trị
- Ông Nguyễn Phạm Minh Trí – Phó trưởng khoa Hồi sức sơ sinh.
- Ông Trần Nam Hưng – Phó Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh.
- Ông Vũ Trường Nhân – Trưởng khoa Ngoại tổng hợp.
- Ông Trần Quốc Tuấn – Chuyên viên phòng Công nghệ thông tin
- Và đại diện các khoa, phòng Bệnh viện Nhi đồng 2.

4. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội;
- Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06 tháng 06 năm 2025 của Bộ Y tế hướng dẫn hồ sơ bệnh án điện tử;
- Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Công văn số 365/TTYQG-GPQLCL ngày 06 tháng 06 năm 2025 của Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia về hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật triển khai phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử.

5. HỒ SƠ PHÁP LÝ

- Quyết định số 2448/QĐ-BVND2 ngày 11 tháng 08 năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng 2 về việc kiện toàn Ban chuyển đổi số tại Bệnh viện Nhi đồng 2;
- Quyết định 1303/QĐ-ND2 ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bệnh viện Nhi đồng 2 ban hành Nội quy Giám sát hoạt động của phòng điều hành camera tại Bệnh viện Nhi đồng 2.
- Kế hoạch số 244/KH-BVND2 ngày 07 tháng 05 năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng 2 triển khai chuyển đổi số hướng đến xây dựng bệnh viện thông minh năm 2025;
- Kế hoạch số 248/KH-BVND2 ngày 09 tháng 05 năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng 2 chuyển đổi số hướng đến xây dựng bệnh viện thông minh giai đoạn 2025 – 2027 của Bệnh viện Nhi đồng 2;
- Quyết định số 2626/QĐ-BVND2 ngày 05 tháng 09 năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng 2 ban hành các Giải pháp, Phương án, Kịch bản phòng ngừa khắc phục sự cố gây mất an toàn thông tin tại Bệnh viện Nhi đồng 2;
- Quyết định số 2637/QĐ-BVND2 ngày 10 tháng 09 năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng 2 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ bệnh án điện tử;
- Quyết định số 2665/QĐ-BVND2 ngày 12 tháng 09 năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng 2 ban hành Quy chế về sử dụng và lưu trữ hồ sơ bệnh án điện tử tại Bệnh viện Nhi đồng;
- Quyết định số 2666/QĐ-BVND2 ngày 12 tháng 09 năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng 2 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số và sinh trắc học (dấu vân tay) tại Bệnh viện Nhi đồng 2;
- Quyết định số 1617/QĐ-BVND2 ngày 16 tháng 08 năm 2024 của Bệnh viện Nhi đồng 2 ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Bệnh viện Nhi đồng 2;
- Hợp đồng dịch vụ số 01-TTPM/2024/VIETRAD-BVND2-VIETTINBANK ngày 31 tháng 10 năm 2025 giữa Bệnh viện Nhi đồng 2, Công ty cổ phần công nghệ VietRad, và Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh nhằm triển khai phần mềm HIS, RIS-PACS có tính năng thanh toán không dùng tiền mặt;

- Hợp đồng dịch vụ số 01-2025/BVND2-LIS ngày 03 tháng 02 năm 2025 giữa Bệnh viện Nhi đồng 2 và Công ty TNHH phần mềm LIS nhằm cung cấp hệ thống xét nghiệm LIS;

- Hợp đồng tư vấn số 01/HDTV/ND2-THD năm 2025 giữa Bệnh viện Nhi đồng 2 và Công ty cổ phần an ninh mạng THD nhằm thực hiện gói thầu cung cấp thực hiện tư vấn và thẩm định hồ sơ an toàn thông tin cấp độ 2 tại Bệnh viện Nhi đồng 2;

- Hợp đồng ký số trong giao dịch điện tử số 2008/HĐKT/BVND2-SOFTDREAMS/2025 nhằm thực hiện gói thầu cung cấp chữ ký số cá nhân tại bệnh viện Nhi đồng 2.

6. NỘI DUNG HỢP

Các thành viên của Hội đồng tư vấn thẩm định bệnh án điện tử, đại diện cho cơ quan quản lý (Ban Công nghệ thông tin và phòng Nghiệp vụ Y của Sở Y tế), cơ quan thụ hưởng (Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh) và đại diện Ban Giám đốc Bệnh viện Nhi đồng 2 (sau đây gọi tắt là Bệnh viện) xem xét điều kiện, tư vấn cho Giám đốc Bệnh viện ra quyết định cho phép sử dụng bệnh án điện tử thay cho bệnh án giấy, sử dụng kho hồ sơ số thay cho kho hồ sơ truyền thống. Đính kèm là bộ hồ sơ minh chứng cho việc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử và điều kiện mà phần mềm đã đạt được.

Chủ tịch Hội đồng phát biểu về chủ trương chuyển đổi số của UBND Thành phố và Sở Y tế, ghi nhận tinh thần xây dựng phát triển của bệnh viện trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

BS. CK2. Nguyễn Thanh Hải – Quyền điều hành phòng Công nghệ thông tin, đại diện Bệnh viện trình bày về:

- Các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, bảo mật và an toàn thông tin và phần mềm bệnh án điện tử (EMR) tại Bệnh viện theo tiêu chí đánh giá tại Thông tư số 54/2017/TT-BYT;

- Điều kiện đủ theo các tiêu chí để triển khai bệnh án điện tử theo Thông tư số 13/2025/TT-BYT.

KS. Trần Bá Thiện – Kỹ sư phòng Công nghệ thông tin trình bày báo cáo chi tiết về kết quả thực hiện theo Thông tư 54/2017/TT-BYT và Thông tư số 13/2025/TT-BYT. Đồng thời, đại diện Bệnh viện thực hiện các thao tác thực tế trên phần mềm để hội đồng đánh giá. BS. CK2. Nguyễn Thanh Hải phối hợp giải thích về mặt kỹ thuật trong quá trình KS. Thiện trình bày.

Bác sĩ và điều dưỡng khoa Ngoại Tổng hợp thao tác 01 trường hợp bệnh nhân thực tế của khoa:

- Bác sĩ thực hiện các thao tác:
 - + Ra y lệnh điều trị;
 - + Thực hiện ký số, hủy ký số;
 - + Đổi y lệnh điều trị;
 - + Kết xuất hồ sơ bệnh án.

- Điều dưỡng thực hiện các thao tác:
 - + Thực hiện y lệnh bác sĩ;
 - + Thực hiện các mẫu phiếu chăm sóc, đánh giá của điều dưỡng;
 - + Thực hiện các mẫu phiếu có chữ ký của người nhà bệnh nhân.

Các thành viên Hội đồng:

- Đặt câu hỏi về quy chế, quy định và quy trình thực hiện hồ sơ bệnh án điện tử và các tính năng giúp khai thác hồ sơ bệnh án sau khi lưu trữ.

- Góp ý xây dựng cho các quy định chưa hoàn thiện và một số tính năng nổi bật của phần mềm đã có nhưng chưa được đưa vào báo cáo.

Hội đồng họp kín, duyệt lại các nội dung đã đánh giá, chấm mức đạt cho các tiêu chí quy định tại Thông tư. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu kín, thống nhất kết luận.

7. KẾT QUẢ

1. Sau khi thẩm định, kiểm tra, đánh giá thực tế và nghe Bệnh viện Nhi đồng 2 Thành phố Hồ Chí Minh trình bày, trả lời các câu hỏi, Hội đồng tư vấn thẩm định bệnh án điện tử quyết định việc sử dụng và lưu trữ hồ sơ bệnh án điện tử có ý kiến thẩm định như sau:

a) Về kỹ thuật:

- Mức độ đáp ứng:

+ Phần mềm bệnh án điện tử đã được áp dụng tại tất cả các khoa ngoại trú và nội trú, phần mềm chạy ổn định, đáp ứng các tiêu chí theo Thông tư 54 và Thông tư 13, đáp ứng các nhu cầu cơ bản của hồ sơ bệnh án giấy trên thực tế, có thể thay thế hồ sơ bệnh án giấy;

+ Phần mềm đã có đủ tính năng để thực hiện khai thác hồ sơ bệnh án điện tử.

+ Số biểu mẫu, phiếu y được thực hiện trên phần mềm đạt 95% tổng số biểu mẫu, phiếu y cần thực hiện trên hồ sơ bệnh án giấy, 5% còn lại là các phiếu có chữ ký sống của người bệnh.

- Góp ý:

+ Phần mềm nên bổ sung tính năng cho phép người dùng xem lại lịch sử thực hiện và chỉnh sửa để biết được các nội dung đã chỉnh sửa theo thời gian; các mẫu phiếu đã được ký số nên được lưu ở cả dạng log và dạng file đã ký số.

+ Mẫu phiếu công khai thuốc khi áp dụng bệnh án điện tử hoàn toàn thay thế hồ sơ giấy thì nên cho người nhà ký mỗi ngày, không cần tổng hợp thành nhiều ngày trên cùng 1 phiếu và in ra cho ký như hiện tại.

+ Phần lưu trữ hồ sơ nên áp dụng vừa lưu trữ hệ thống vừa lưu trữ dạng pdf, sẽ thuận tiện cho các trường hợp trích xuất hồ sơ để giám định bảo hiểm y tế, nghiên cứu khoa học.

+ Bổ sung giải pháp kỹ thuật cho bảo đảm an toàn thông tin (water mark của người đăng nhập khi khai thác thông tin).

b) Về hồ sơ pháp lý:

- Ưu điểm:

+ Bệnh viện đã xây dựng quy chế chi tiết về triển khai, quản lý bệnh án điện tử theo Thông tư 13/2025/TT-BYT được thiết kế phù hợp đặc thù bệnh viện chuyên khoa.

+ Bệnh viện đã thiết lập hệ thống phân quyền truy cập, quản lý an toàn thông tin rõ ràng, có chữ ký số, sinh trắc học.

+ Các biểu mẫu, mẫu giấy, phiếu y đúng theo quy định Bộ Y tế tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT, Thông tư số 25/2025/TT-BYT.

- Góp ý:

+ Bổ sung vào Quy chế quản lý chữ ký số, chữ ký điện tử điều khoản giao trách nhiệm cho cá nhân được Bệnh viện giao chữ ký số cá nhân phải tự quản lý tài khoản, chịu trách nhiệm khi ký điện tử như ký hồ sơ giấy.

+ Bổ sung Quy chế lập, cập nhật, sử dụng và lưu trữ hồ sơ bệnh án điện tử: Bổ sung nội dung “lập, cập nhật” vào tiêu đề quy chế; Bổ sung Công văn số 365/TTYQG-GPQLCL ngày 06 tháng 06 năm 2025 của Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia về hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật triển khai phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử vào phần căn cứ của quy chế; Bổ sung vào Điều 4 của quy chế nội dung quy định về điều chỉnh, thay đổi y lệnh, thay đổi chỉ định cận lâm sàng hằng ngày.

+ Bổ sung Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025.

+ Bổ sung Bảng kiểm đánh giá định kỳ, kịp thời cập nhật sau quá trình triển khai thực tế.

- Đề nghị Bệnh viện hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình như Hội đồng đã góp ý, bảo đảm an toàn cho hoạt động khám, chữa bệnh và lưu trữ thông tin khi sử dụng bệnh án điện tử;

2. Hội đồng tiến hành lấy phiếu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu:

Tỷ lệ phiếu “Đạt, đề nghị triển khai”: 80% (4/5)

Tỷ lệ phiếu “Đạt nhưng cần hoàn thiện bổ sung”: 20% (1/5)

Tỷ lệ phiếu “Chưa đạt”: 0% (0/5)

8. KẾT LUẬN

Chủ tịch Hội đồng kết luận: Thống nhất đề xuất Giám đốc Bệnh viện Nhi đồng 2 triển khai bệnh án điện tử sau khi hoàn thiện các nội dung do Hội đồng góp ý;

Đề nghị Bệnh viện Nhi đồng 2 chịu trách nhiệm bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thẩm định và gửi về cho chủ tịch Hội đồng trong ngày 17/9/2025.

Buổi họp kết thúc lúc 12 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản được in thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

THƯ KÝ



Cao Thị Hồng Nhung

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TS.BS Phạm Ngọc Thạch

CÁC THÀNH VIÊN

Họ tên	Chức vụ	Bệnh viện/Cơ quan	Chữ Ký
Ông Phạm Ngọc Thạch	Phó Giám đốc	Bệnh viện Nhi đồng 2 Thành phố Hồ Chí Minh	
Ông Tiền Kiến Lượng	Phụ trách phòng	Phòng Chế độ bảo hiểm y tế – Bảo hiểm xã hội TPHCM	
Bà Phạm Thị Lệ Diễm	Chuyên viên	Phòng Nghiệp vụ Y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh	
Ông Trần Ngọc Hoài Anh	Trưởng phòng	Phòng Công nghệ thông tin, Bệnh viện Y học cổ truyền Thành phố Hồ Chí Minh	
Bà Cao Thị Hồng Phúc	Phó Trưởng phòng	Phòng Quản lý chất lượng, Bệnh viện Nhi đồng 2, Thành phố Hồ Chí Minh	



SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2



BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN HỒ SƠ BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ
THEO THÔNG TƯ 13/2025/TT-BYT NGÀY 06/6/2025
CỦA BỘ Y TẾ TẠI BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

Thành phố Hồ Chí Minh – tháng 9 năm 2025

PHỤ LỤC 1

BẢNG KIỂM TỰ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ

(Bệnh viện Nhi Đồng 2 xây dựng dựa theo nội dung của Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06/6/2025 của Bộ Y tế)

TT	Nội dung đánh giá	Có	Không
1	Hồ sơ bệnh án điện tử là hồ sơ bệnh án quy định tại khoản 17 Điều 2 Luật Khám bệnh, chữa bệnh được lập, cập nhật, hiển thị, ký, lưu trữ, quản lý, sử dụng và khai thác bằng phương tiện điện tử (<i>Khoản 1, Điều 1</i>)	√	
2	Việc lập, cập nhật hồ sơ bệnh án điện tử của người bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm đầy đủ các thông tin theo quy định tại Chương X Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (<i>Khoản 2, Điều 1</i>)	√	
3	Kết nối thông tin của hồ sơ bệnh án điện tử với số định danh cá nhân của công dân Việt Nam và người nước ngoài đã được cấp tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật về căn cước (<i>Khoản 3, Điều 1</i>)	√	
4	Tuân thủ các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, dữ liệu, công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, tiếp cận thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, lưu trữ dữ liệu; quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu điện tử của cơ quan nhà nước (<i>Khoản 4, Điều 1</i>)	√	
5	Có hạ tầng công nghệ thông tin của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tối thiểu gồm máy trạm; hạ tầng kết nối mạng; máy chủ; giải pháp hoặc thiết bị lưu trữ dữ liệu (bao gồm cả lưu trữ dự phòng); có các thiết bị, giải pháp về bảo mật thông tin và các thiết bị có liên quan khác (<i>Khoản 1, Điều 2</i>)	√	
6	Có các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám bệnh, chữa bệnh để triển khai hồ sơ bệnh án điện tử (<i>Khoản 2, Điều 2</i>)	√	
7	Đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin (<i>Khoản 3, Điều 2</i>)	√	
8	Sẵn sàng phục hồi thông tin, dữ liệu và khả năng truy xuất trên hồ sơ bệnh án điện tử khi cần thiết để tham khảo, đối chiếu, khai thác, sử dụng trong công tác điều trị, kiểm tra,	√	

	thanh tra, nghiên cứu khoa học và quản lý y tế (<i>Khoản 4, Điều 2</i>)		
9	Nhân viên y tế, người bệnh hoặc người đại diện của người bệnh ký hoặc xác nhận điện tử nội dung liên quan trong hồ sơ bệnh án điện tử theo một trong các hình thức sau: Sử dụng chữ ký điện tử hợp pháp; Sử dụng các kỹ thuật sinh trắc học; Sử dụng các hình thức xác nhận bằng phương tiện điện tử khác theo quy định tại khoản 4 Điều 22 của Luật Giao dịch điện tử (<i>Điều 3</i>)	√	

Số tiêu chí đạt: 09/09

Nhận xét, kết luận sau đánh giá: Qua rà soát đối chiếu với các yêu cầu của Thông tư 13/2025/TT-BYT của Bộ Y tế, Bệnh viện Nhi Đồng 2 đánh giá đơn vị đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của thông tư và đủ điều kiện để triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử thay thế hoàn toàn hồ sơ bệnh án giấy tại bệnh viện.

PHỤ LỤC 2

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT

CÁC TIÊU CHÍ THEO THÔNG TƯ 13/2025/TT-BYT NGÀY 06/06/2025

1. Hồ sơ bệnh án điện tử là hồ sơ bệnh án quy định tại khoản 17 Điều 2 Luật Khám bệnh, chữa bệnh được lập, cập nhật, hiển thị, ký, lưu trữ, quản lý, sử dụng và khai thác bằng phương tiện điện tử (*Khoản 1, Điều 1*)

1.1. Hồ sơ bệnh án điện tử quản lý thông tin cá nhân:

The screenshot displays a medical record system interface. At the top, the patient's name "HOÀNG MINH TÂM" is shown. Below this, a list of tabs includes "Hành chính", "Lâm sàng", "Điều trị", "Chăm sóc", "CDHA-TDCN", "Xét Nghiệm", "Giải phẫu bệnh", "PT-TT", "Thuốc", "Dịch vụ", "Máu", "Giấy tờ khác", and "HL7". The "Hành chính" tab is selected, showing a "HỒ SƠ BỆNH ÁN" (Medical Record) section. This section contains personal information: "Số vào viện: 4", "Ngày vào: 11/09/2025 7:09:00 SA", "Họ và tên: HOÀNG MINH TÂM", "Tuổi: 9 Tuổi", "Giới tính: Nam", "Dân tộc: Kinh", "Địa chỉ: 147 Tổ 5, Xóm 1, Ấp Thái Hòa, Phường Hồ Nai, Đông Nai", "Nghề nghiệp: Học sinh", "Điện thoại:", "Nơi làm việc: CÔNG TY LONG RICH", "Họ tên bố:", "Họ tên mẹ: PHẠM THỊ LIỆU", "Người liên hệ: Mẹ PHẠM THỊ LIỆU 0339856448", and "Thẻ BHYT: []". Below the text information is a graphic of a blue folder labeled "Hồ sơ bệnh án điện tử". On the left side of the interface, there is a "Lịch sử điều trị" (Treatment History) section with a list of dates and times, including "Đợt vào viện: 11/09/2025", "Đợt vào viện: 28/08/2025", "Đợt vào viện: 19/08/2025", and "Đợt vào viện: 18/08/2025".

1.2. Kết quả khám bệnh:

EMR - HL7 CDA

Medical Record

ID 25169161

Mới

Đóng

HOÀNG MINH TÂM

Ngày sinh: 25/11/2016

Giới tính: Nam

Đợt vào viện: Nội trú: Khoa Ngoại tổng hợp (11/09/25 08:40 -)

Lịch sử điều trị

Đợt vào viện: 11/09/2025

Nội trú: Khoa Ngoại tổng hợp 11/09/25 08:40 -

Khám: Phòng khám 102 [ND] 11/09/25 07:09 - 11/09/25 07:46

Đợt vào viện: 28/08/2025

Nội trú: Khoa Ngoại tổng hợp 29/08/25 15:30 - 01/09/25 11:00

Nội trú: Khoa Gây mê hồi sức 29/08/25 10:40 - 29/08/25 15:20

Nội trú: Khoa Ngoại tổng hợp 28/08/25 08:15 - 29/08/25 10:40

Khám: Phòng khám 102 [ND] 28/08/25 07:39 - 28/08/25 07:45

Đợt vào viện: 19/08/2025

Khám: Phòng khám 102 [ND] 19/08/25 10:58 -

Đợt vào viện: 18/08/2025

Khám: Phòng khám 102 [ND] 18/08/25 08:01 -

Hành chính

Lâm sàng

Điều trị

Chăm sóc

CDHA-TDCN

Xét Nghiệm

Giải phẫu bệnh

PT-TT

Thuốc

Dịch vụ

Máu

Giấy tờ khác

HL7

Chẩn đoán

Tắc ruột khác và không xác định [K56.6]

Kèm theo: Các dị tật cơ định bẩm sinh ở ruột [Q43.3]

Tiền sử bệnh tật - dị ứng

Tiền sử bản thân: Ruột thừa bất toàn đã phẫu thuật nội soi (PT Ladd) ngày 29/08/2025, sau 02 ngày xuất viện. Từ sau xuất viện em ăn uống tiêu tiểu bình thường ()

Tiền sử gia đình: Không ()

Thể lực

Chiều cao (cm): 135

Cân nặng (g): 30

Vàng ngực (cm):

BMI: 16,46

Khác:

Mạch (lần/phút): 110

Huyết áp (mmHg): 100/70

Khám chi tiết

* Lý do vào viện: Nôn ói

* Quá trình bệnh lý: Cách nhập viện 02 ngày, nôn đi sau ăn, nôn đi nhiều lần, lượng ít vừa, ra dịch vàng. Em không sốt, không đau bụng, ăn uống ít, tiểu vàng trong, tiểu phân vàng khuôn. Tình trạng nôn đi không giảm --> nhập viện

* Khám toàn thân: Tỉnh

Nhiệm hồng

Chi ấm, mạch rõ

Thở đều, êm/ khi trời

Không dấu hiệu mất nước

* Khám tuần hoàn: Tim đều

* Khám hô hấp: Phổi trong, thở đều êm, không rale

* Khám tiêu hóa: Bụng mềm, không trướng, ấn không điểm đau khu trú, vết mổ khô

* Khám tiết niệu: Thận sờ không chạm

* Khám thần kinh: Cổ mềm

* Khám cơ xương khớp: Chưa ghi nhận bất thường

* Khám tại mũi họng: Họng sạch, hạch không sờ chạm

Lịch sử điều trị

1.3. Kết quả cận lâm sàng:

EMR - HL7 CDA

Medical Record

ID 25169161

Mới

Đóng

HOÀNG MINH TÂM

Ngày sinh: 25/11/2016

Giới tính: Nam

Đợt vào viện: Nội trú: Khoa Ngoại tổng hợp (11/09/25 08:40 -)

Lịch sử điều trị

Đợt vào viện: 11/09/2025

Nội trú: Khoa Ngoại tổng hợp 11/09/25 08:40 -

Khám: Phòng khám 102 [ND] 11/09/25 07:09 - 11/09/25 07:46

Đợt vào viện: 28/08/2025

Nội trú: Khoa Ngoại tổng hợp 29/08/25 15:30 - 01/09/25 11:00

Nội trú: Khoa Gây mê hồi sức 29/08/25 10:40 - 29/08/25 15:20

Nội trú: Khoa Ngoại tổng hợp 28/08/25 08:15 - 29/08/25 10:40

Khám: Phòng khám 102 [ND] 28/08/25 07:39 - 28/08/25 07:45

Đợt vào viện: 19/08/2025

Khám: Phòng khám 102 [ND] 19/08/25 10:58 -

Đợt vào viện: 18/08/2025

Khám: Phòng khám 102 [ND] 18/08/25 08:01 -

Hành chính

Lâm sàng

Điều trị

Chăm sóc

CDHA-TDCN

Xét Nghiệm

Giải phẫu bệnh

PT-TT

Thuốc

Dịch vụ

Máu

Giấy tờ khác

HL7

Xem tất cả

Chi xem kết quả bất thường

Xem tổng hợp dạng cột

STT	Xét nghiệm	Kết quả	Đơn vị	Bình thường Nữ	Bình thường Nam	Ngày kết quả	Ghi chú	Đã duyệt	Số xét nghiệm	Ký số	Ngày lấy mẫu
Ngày: 2025/09/11: Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bảng máy đếm laser)											
1	WBC	19.59	10 ⁹ /L	4.0 - 9.0	4.0 - 9.0	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
2	NE%	84.7	%	42.0 - 85.0	42.0 - 85.0	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
3	LYM%	12.2	%	11.0 - 49.0	11.0 - 49.0	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
4	MO%	2.8	%	0.0 - 9.0	0.0 - 9.0	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
5	EO%	0.1	%	0.0 - 6.0	0.0 - 6.0	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
6	BA%	0.2	%	0.0 - 2.0	0.0 - 2.0	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
7	NE#	16.61	10 ⁹ /L	1.7 - 7.7	1.7 - 7.7	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
8	LYM#	2.39	10 ⁹ /L	0.4 - 4.4	0.4 - 4.4	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
9	MO#	0.54	10 ⁹ /L	0.0 - 0.8	0.0 - 0.8	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
10	EO#	0.01	10 ⁹ /L	0.0 - 0.6	0.0 - 0.6	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
11	BA#	0.04	10 ⁹ /L	0.0 - 0.2	0.0 - 0.2	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
12	RBC	5.38	10 ¹² /L	3.80 - 5.30	3.80 - 5.30	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
13	HGB	14.6	g/dL	110 - 170	110 - 170	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
14	HCT	42.1	%	35.0-45.0	35.0-45.0	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
15	MCV	79.7	fL	80 - 100	80 - 100	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
16	MCH	27.7	pg	28.0 - 36.0	28.0 - 36.0	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
17	MCHC	34.7	g/dL	310 - 370	310 - 370	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
18	RDW	12.4	%	10.0 - 16.5	10.0 - 16.5	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
19	PLT	458	10 ⁹ /L	120 - 380	120 - 380	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
20	PCT	0.37	%			11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
21	PDW	7.7	%			11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
22	MPV	8.1	fL	5.0 - 10.0	5.0 - 10.0	11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55
23	Micro	4.8				11/09/2025 08:13			Huyết học - truyền máu		11/09/2025 07:55

Lịch sử điều trị

-4-



SỞ Y TẾ TP. HCM
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2
14 Lý Tự Trọng, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Điện thoại: (028) 38295723 - (028) 38295724

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã BN: 25169161

Ngày sinh: 25/11/2016

Giới tính: Nam

Họ tên người bệnh: HOÀNG MINH TÂM

Địa chỉ: 147 Tô 5, Xóm 1, Ấp Thái Hòa, Phường Hố Nai, , Đồng Nai

Người lấy mẫu:

Người nhận mẫu:

Thời gian lấy mẫu: 11/09/2025 07:55

Thời gian nhận mẫu:

Loại mẫu: Máu

Chất lượng mẫu: Đạt

Chẩn đoán: TD tắc ruột/ Ruột xoay bất toàn + cắt ruột thừa đã mổ - TD tắc ruột - K56.5; Các dị tật có định bẩm sinh ở ruột(Q43.3)

Bác sĩ chỉ định: BS. CKI NGUYỄN NGỌC MAI

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	TRỊ SỐ BÌNH THƯỜNG	THIẾT BỊ - MÃ QT
Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)			
WBC*	19.59	$\times 10^9/\text{lit}$	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
NE%	84.7	%	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
LYM%	12.2	%	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
MO%	2.8	%	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
EO%	0.1	%	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
BA%	0.2	%	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
NE#	16.61	0	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
LYM#	2.39	0	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
MO#	0.54	0	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
EO#	0.01	0	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
BA#	0.04	0	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
RBC*	5.28	$\times 10^{12}/\text{lit}$	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
HGB*	14.6	g/L	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
HCT	42.1	%	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
MCV	79.7	fL	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
MCH	27.7	pg	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
MCHC	34.7	g/L	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
RDW	12.4	%CV	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
PLT*	458	$\times 10^3/\text{ml}$	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
PCT	0.37		Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
PDW	7.7		Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
MPV	8.1	fL	Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]
Micro	4.8		Máy XN huyết học (XN1000) [P218-ND]

14:47 ngày 12 tháng 9 năm 2025

Khoa xét nghiệm

Ký số bởi:

BS. Lê Thị Lan Anh

2. Việc lập, cập nhật hồ sơ bệnh án điện tử của người bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm đầy đủ các thông tin theo quy định tại Chương X Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (Khoản 2, Điều 1)

Mẫu bệnh án, mẫu giấy, phiếu y bao gồm:

BỆNH ÁN ĐIỀU TRỊ

THÔNG TIN BỆNH NHÂN **HOÀNG MINH TÂM** MS: 25169161 Năm sinh: 25/11/2016 Giới tính: Nam Phòng: Phòng TP
Chẩn đoán: C58.5 15/06/2025 và không xác định Bác sĩ: BS. QUẢN TRỊ HỆ THỐNG Giường: Giường cấp cứu 5
Bệnh kèm theo: Chưa có tệp cổ định lâm sàng ở ruột (243.3)

Từ đầu tư: Phẫu thuật nội soi: Chẩn đoán bệnh nhân: Từ bệnh án: Kết quả xét nghiệm: Kết quả CDH4: Thuốc

Cảnh báo thông tin [Sơ kết bệnh án]: Chưa được nhập. Vui lòng cập nhật đầy đủ trước khi ký điện tử hoặc in ấn
Thông tin bắt buộc [Tổng kết bệnh án] chưa được nhập. Vui lòng cập nhật đầy đủ trước khi ký điện tử hoặc in ấn

SỞ Y TẾ TP. HCM
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

BỆNH ÁN NỘI TRÚ
NGOẠI KHOA
Khoa Ngoại tổng hợp

Mã bệnh nhân: 25169161
Số lưu trữ: 00004128/25
Số vào viện: 00004128/25

Họ và tên bệnh nhân: **HOÀNG MINH TÂM**
Ngày sinh: 25/11/2016 Tuổi: 9 tuổi
Địa chỉ: 147 Tô 5 Xóm 1 Ấp Thái Hòa, Phường Hồ Nai, Đồng Nai
Ngày vào viện: 11/09/2025 08:40 Ra viện:

BỆNH ÁN ĐIỀU TRỊ

THÔNG TIN BỆNH NHÂN **PHÙNG NGỌC PHONG** MS: 25163995 Năm sinh: 11/08/2015 Giới tính: Nam Phòng:
Chẩn đoán: B18.3 Suy thận mạn, giai đoạn 5 Bác sĩ: BS. QUẢN TRỊ HỆ THỐNG Giường:
Bệnh kèm theo: Lạc máu ngoài cơ thể (thận nhân tạo) [249.1]

Từ đầu tư: Phẫu thuật nội soi: Chẩn đoán bệnh nhân: Từ bệnh án: Kết quả xét nghiệm: Kết quả CDH4: Thuốc

Cảnh báo thông tin [Sơ kết bệnh án]: Chưa được nhập. Vui lòng cập nhật đầy đủ trước khi ký điện tử hoặc in ấn
Thông tin bắt buộc [Tổng kết bệnh án] đã có đầu tư; Vào ngày thứ mấy ... (Click chuột phải để xem thêm) chưa được nhập. Vui lòng cập nhật đầy đủ trước khi ký điện tử hoặc in ấn

SỞ Y TẾ TP. HCM
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

BỆNH ÁN NGOẠI TRÚ
Đơn vị Thận nhân tạo

Mã bệnh nhân: 25163995
Số lưu trữ: 00004004/25
Số vào viện: 00004004/25

Họ và tên bệnh nhân: **PHÙNG NGỌC PHONG**
Ngày sinh: 11/08/2015 Tuổi: 10 tuổi
Địa chỉ: Thôn 14, Xã Kbang, Gia Lai
Ngày vào viện: 10/09/2025 09:18 Ra viện:

Họ và tên người bệnh: LÂM KHÁNH AN
Phòng: Phòng TP Giường: Giường Cấp Cứu số 1
Chẩn đoán: K56.1, Lòng ruột
Tiền sử dị ứng: ☒ Chưa ghi nhận ☐ Có, ghi rõ:

Tuổi: 12 tháng ☐ Nam ☒ Nữ

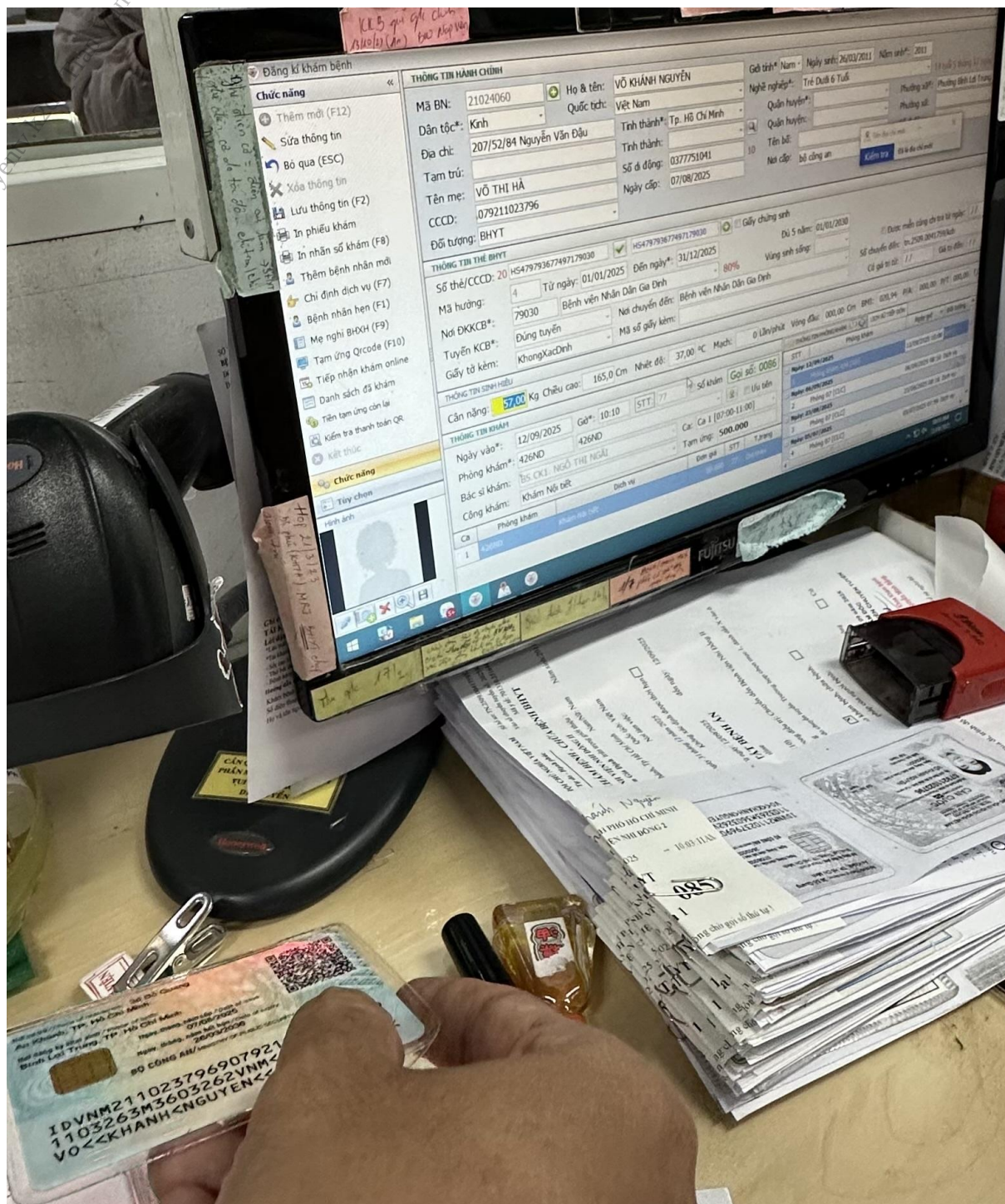
Ngày:	11/09/25			III. Chẩn đoán ĐĐ/Đánh giá mục tiêu
Giờ:	08:45			
I. Phân cấp chăm sóc	2			
II. Nhận định, theo dõi				
Chỉ số sinh tồn, sinh trắc	Mạch (lần/phút)	120		Chẩn đoán: 08:45 11/09/25 NB đau liên quan đến tình trạng bệnh lý ☒ NB giảm đau Nguy cơ ôi Quy ước ký hiệu (+): Có (-): Không (/): Không ghi nhận
	Nhiệt độ	37,50		
	Huyết áp (mmHg)			
	Nhịp thở (lần/phút)	28		
	SpO2(%)			
	Cân nặng (gram)	9,80		
	Chiều cao	79		
	BMI	15,70		
Toàn thân	Da, niêm mạc	Hồng		
	Tri giác	Tỉnh		
Hô hấp	Hô hấp	Thở đều		
Tuần hoàn	Tính chất mạch	Mạch rõ		
	Chi	Chi ấm		
Dinh dưỡng	Chế độ ăn	Nhịn		
	Tiêu hóa	Bụng mềm		
Giấc ngủ, nghỉ ngơi	Giấc ngủ	(+)		
Vệ sinh cá nhân	Vệ sinh cá nhân	(+)		
Tinh thần	Trạng thái tinh thần	Tốt		
Vận động, PHCN	Phục hồi chức năng	(+)		
GDSK	Nhu cầu tư vấn	(+)		
Phiếu theo dõi chăm sóc cấp 2-3	Da, niêm mạc			
	Tri giác			
	Hô hấp			
	Tuần hoàn			
	Tiêu hóa	, Theo dõi cân nặng, dấu hiệu mất nước		
	Dinh Dưỡng	, Thực hiện chế độ ăn theo chỉ định		
	Bài tiết			
	Vệ sinh cá nhân			
	Giấc ngủ, nghỉ ngơi, tinh thần			
	Vận động			
	Phục hồi chức năng			
	Đau	, Hướng dẫn NB/ TNNB thông báo cho NVYT khi có biểu hiện đau tăng lên		
	Loét do ti đê			
	Vết thương			
	Ống dẫn lưu			
	Bỏ bột			
	Kéo tạ			
	Thực hiện thuốc theo chỉ định	truyền dịch		
	Thực hiện các chỉ định CLS			
	Bảo BS	bảo bác sĩ		
	Theo dõi DHST	TD sinh hiệu		
	Khác.....			
	Tiêu hóa	Đau bụng	Đau từng cơn	
		Öi		
	Bài tiết	Tiểu	Tiểu vàng	
		Tiểu	tiểu lỏng vàng	
	Giấc ngủ, nghỉ ngơi, tinh thần	Giấc ngủ, nghỉ ngơi, tinh thần	(+)	
	Vận động	Vận động	(+)	
	Loét do ti đê	Loét do ti đê	(-)	
	Tên điều dưỡng thực hiện		VŨ THỊ MỸ CHÂU	

Mh

Ký số bởi:
Vũ Thị Mỹ Châu

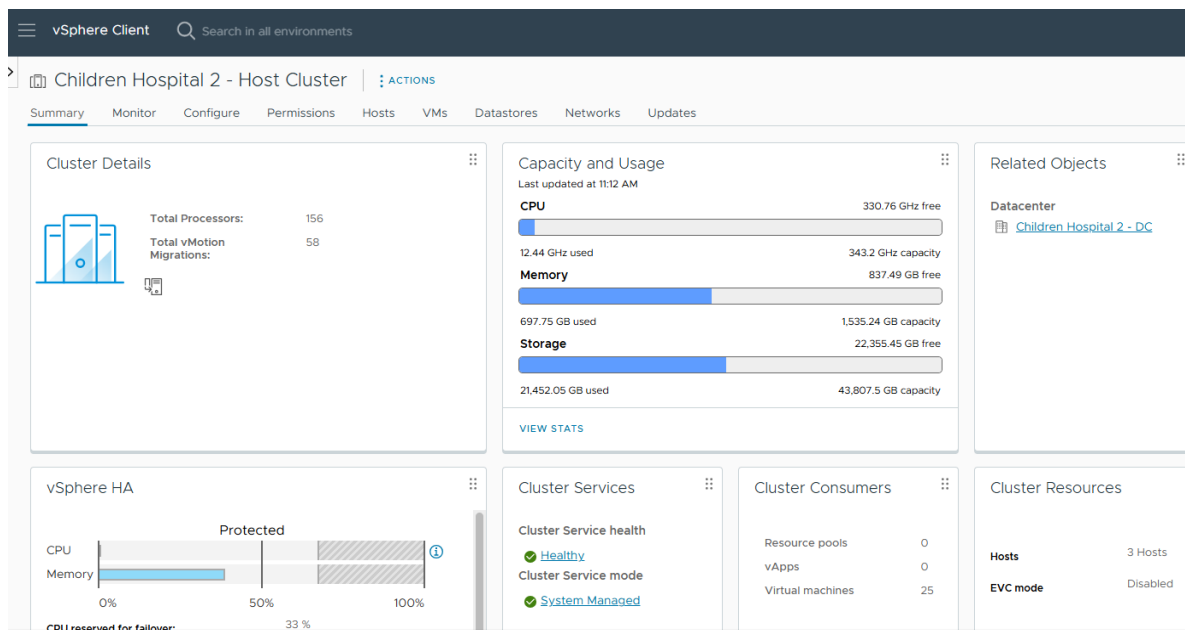
3. Kết nối thông tin của hồ sơ bệnh án điện tử với số định danh cá nhân của công dân Việt Nam và người nước ngoài đã được cấp tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật về căn cước (Khoản 3, Điều 1)

Yêu cầu: Cơ sở y tế cần chuẩn hóa thông tin định danh người bệnh, nâng cấp hệ thống phần mềm để kết nối hồ sơ bệnh án điện tử với số định danh cá nhân để phần mềm HIS của các bệnh viện kết nối để lấy thông tin định danh người bệnh trong hồ sơ BHYT, đảm bảo bảo mật dữ liệu, liên thông với các hệ thống quốc gia, và đào tạo nhân sự để triển khai hiệu quả theo quy định



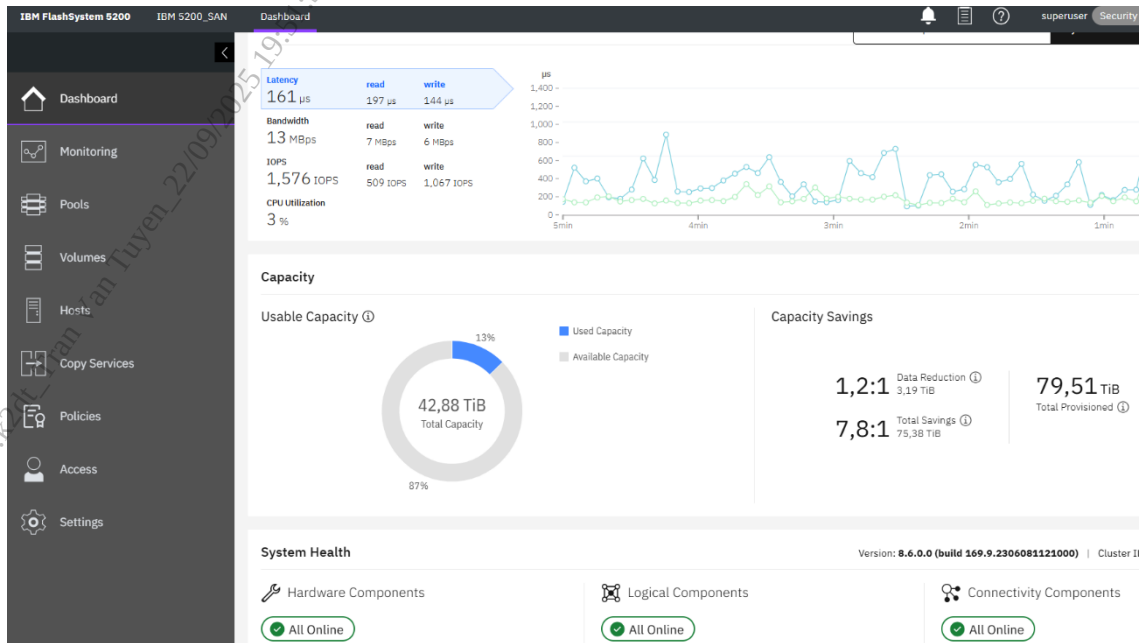
4. Tuân thủ các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, dữ liệu, công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, tiếp cận thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, lưu trữ dữ liệu; quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu điện tử của cơ quan nhà nước (Khoản 4, Điều 1)

- Đáp ứng theo hướng dẫn tại Công văn 365/TTYTQG-GPQLCL ngày 06/06/2025 của Trung tâm thông tin y tế quốc gia – Bộ Y tế “*V/v hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật triển khai phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử*” đối với cơ sở dữ liệu (CSDL) và hạ tầng.
- Có khả năng chống truy cập bất hợp pháp vào cơ sở dữ liệu. Có đầy đủ các cơ chế sao lưu dự phòng, khôi phục hệ thống và đảm bảo tính toàn vẹn của cơ sở dữ liệu. CSDL được phân quyền cho từng user vừa đủ thực hiện công việc được giao, sử dụng username và mật khẩu riêng biệt; Máy chủ CSDL chính hoạt động theo cơ chế HA (High Availability) đảm bảo khả năng chịu lỗi và sẵn sàng cao; Máy chủ CSDL được sao lưu hàng ngày theo quy trình (sao lưu CSDL và sao lưu toàn bộ máy chủ) nhằm đảm bảo khả năng phục hồi cao nhất.
- Bệnh viện Nhi đồng 2 triển khai phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử trên hạ tầng công nghệ thông tin đặt tại bệnh viện. Phần mềm được triển khai trên hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ SAN, tường lửa bảo vệ, hệ thống mạng... mới được đầu tư và đưa vào khai thác năm 2024. Bao gồm:
- Hệ thống 03 máy chủ mới thương hiệu Fujitsu với cấu hình mạnh mẽ được triển khai trên nền tảng ảo hóa VMware có bản quyền đảm bảo vận hành an toàn, ổn định, dễ bảo trì, nâng cấp so với máy chủ vật lý;



Giao diện quản lý hạ tầng ảo hóa VMware

- Hệ thống lưu trữ SAN (Storage Area Network) mới thương hiệu IBM mang nhiều tính năng cao cấp như: Đĩa cứng all flash, tỉ lệ nén cao để tiết kiệm dung lượng lưu trữ, khả năng đọc ghi dữ liệu nhanh, độ ổn định cao...

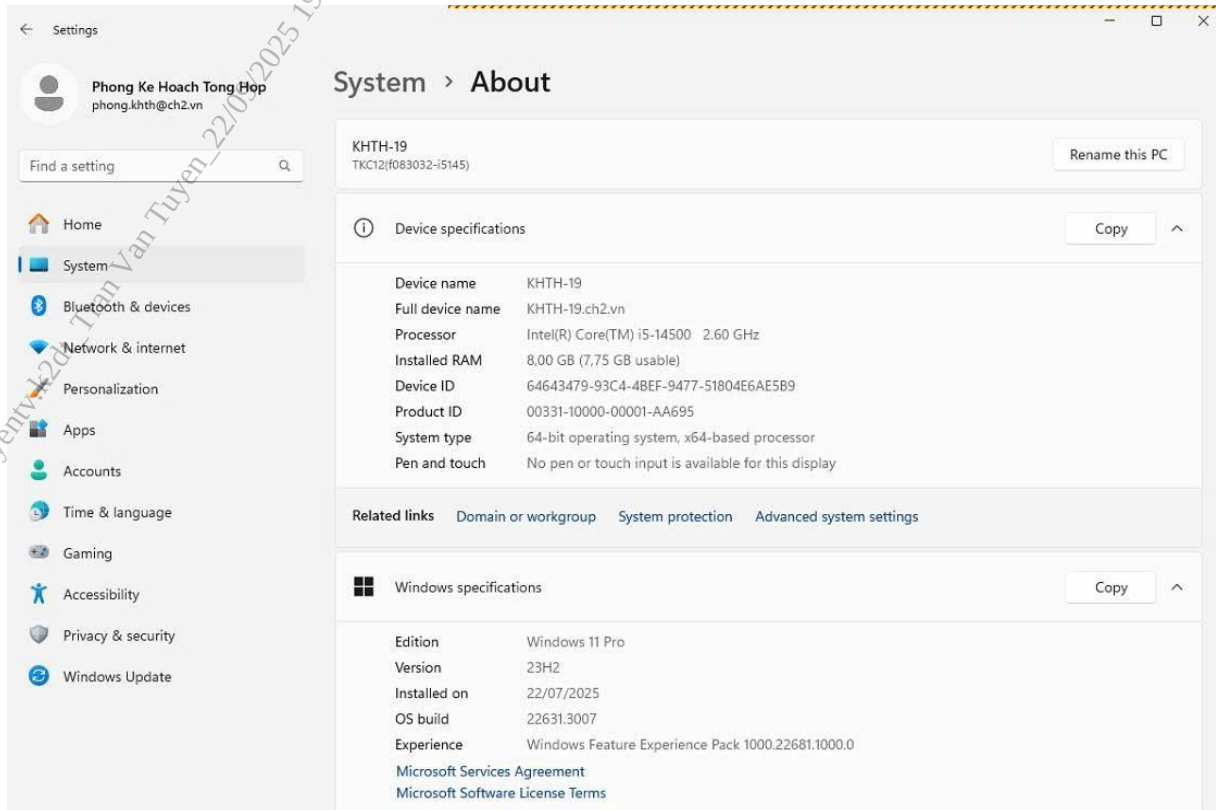




Hệ thống máy chủ, lưu trữ được đầu tư năm 2024

- Các máy chủ, máy trạm (máy tính cá nhân, thiết bị đầu cuối) được bảo vệ bằng phần mềm chống virus mã độc và cơ chế kiểm soát truy cập chặt chẽ. Các máy tính mới trang bị hệ điều hành Windows 11 Pro có bản quyền được bảo vệ bằng phần mềm Windows Security cập nhật liên tục, kết hợp với tường lửa thế hệ mới Fortigate bảo vệ khi truy cập internet. Tất cả máy vi tính đều được join domain và được kiểm soát các chính sách truy cập chặt chẽ bởi Domain Controller.

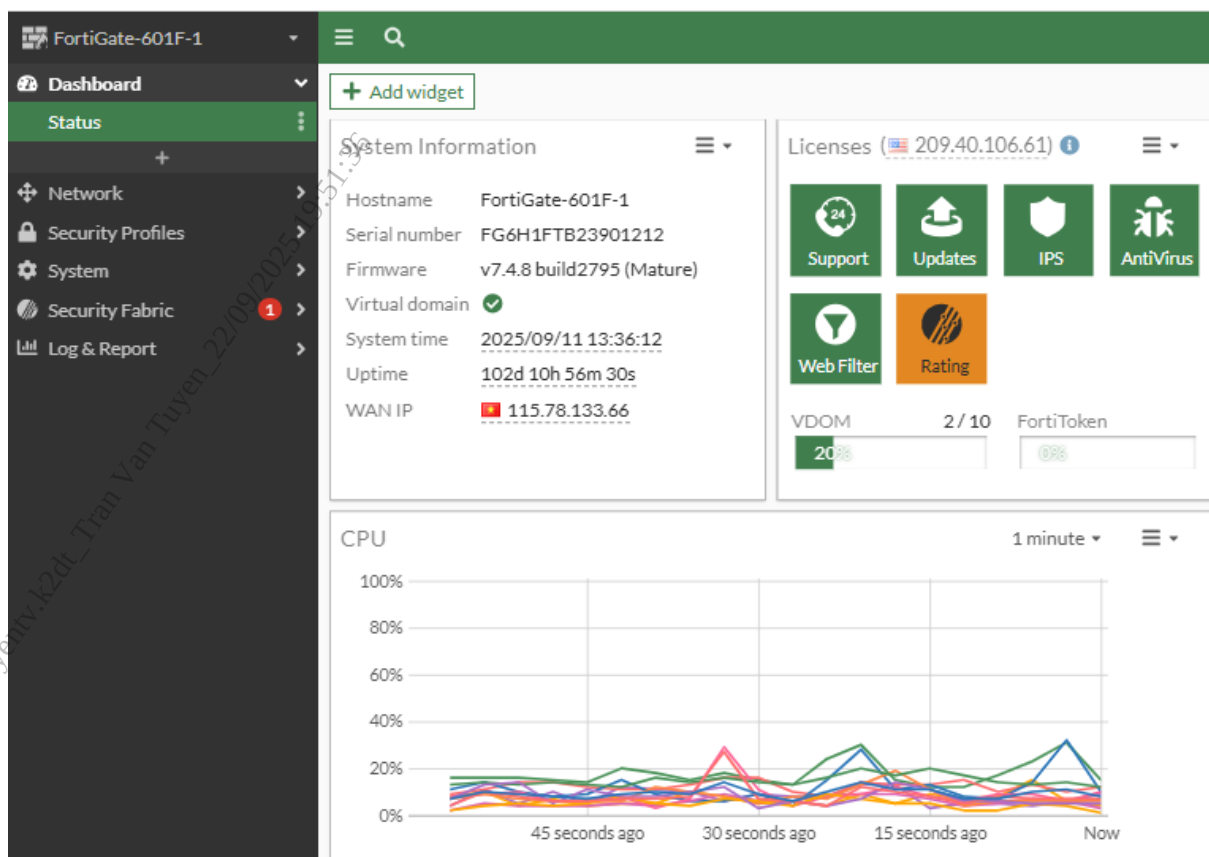
- Máy trạm: Bệnh viện đã trang bị khoảng 900 máy vi tính để đáp ứng đủ nhu cầu nhập liệu phần mềm tại các khoa/phòng. Trong đó có 321 bộ máy tính được trang bị cấu hình cao năm 2025 (CPU Intel Core I5 thế hệ 14, RAM 8GB, SSD 256GB...) có khả năng xử lý đa tác vụ đồng thời trên HIS, LIS, PACS, EMR.



- Riêng hệ thống máy chủ được bảo vệ bởi 02 lớp tường lửa thế hệ mới từ hãng Fortinet mới được đầu tư năm 2024. Lớp thứ nhất (External) bảo vệ khỏi các nguy cơ từ internet. Lớp thứ hai (Internal) bảo vệ truy cập từ trong mạng nội bộ.



Hệ thống tường lửa thế hệ mới gồm 02 thiết bị hoạt động theo cơ chế HA đảm bảo tính sẵn sàng cao



Giao diện quản trị thiết bị tường lửa với bản quyền nhiều tính năng bảo vệ

- Phòng máy chủ, trung tâm dữ liệu tại Bệnh viện có các hệ thống kiểm soát truy cập; giám sát nhiệt độ, độ ẩm; tủ điện; báo cháy, chữa cháy; lưu điện; điều hòa; tủ rack; máng, cáp kết nối; camera giám sát; sàn nâng kỹ thuật; máy lạnh làm mát... bảo đảm hạ tầng vận hành ổn định, an toàn.

tuyentv.k2dt_Tran Van Tuyen_22/09/2025 19:51:36



Thiết bị kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, báo cháy, kiểm soát ra vào



Phòng máy chủ - Trung tâm dữ liệu

- Hạ tầng mạng của Bệnh viện cũng được Ban Giám đốc quan tâm đầu tư, nâng cấp năm 2024 với 02 thiết bị Core Switch Cisco C9500 hoạt động theo cơ chế HA đảm bảo khả năng cân bằng tải và sẵn sàng cao. Hạ tầng mạng trực chính đã được nâng cấp lên băng thông 10Gbps. Hạ tầng mạng sử dụng toàn bộ thiết bị

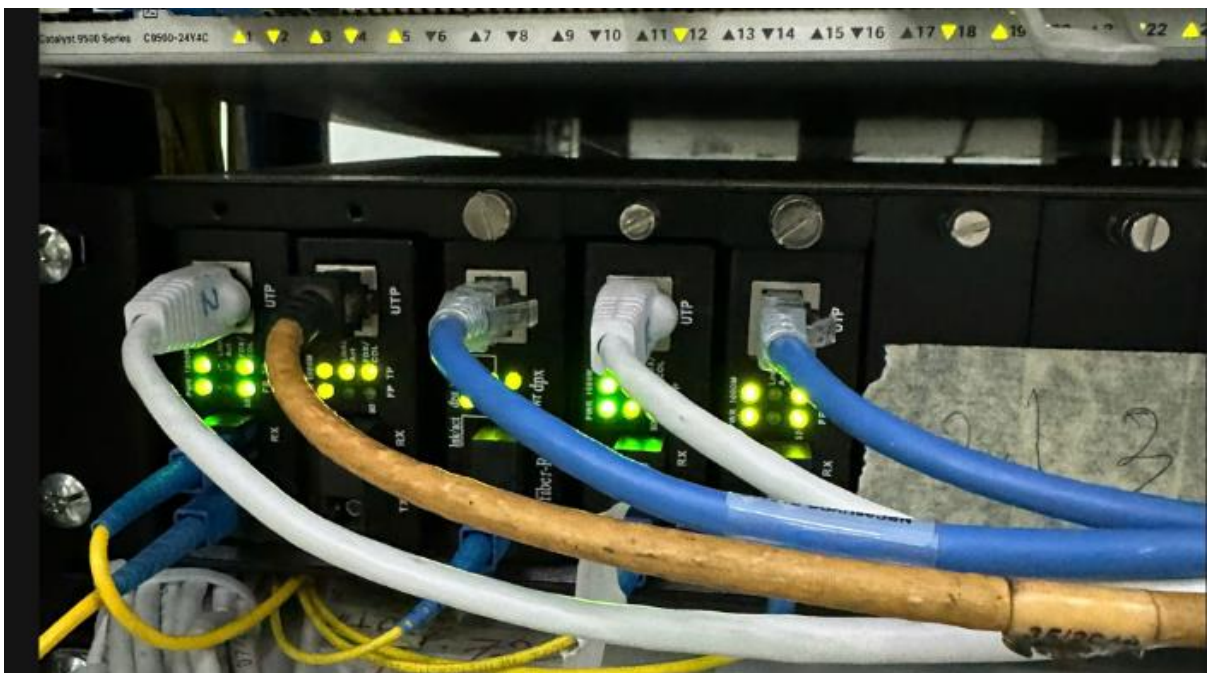
Cisco đảm bảo khả năng vận hành ổn định, lâu dài với cường độ cao. Hệ thống mạng được phân chia thành nhiều lớp, mỗi lớp có chính sách truy cập khác nhau nhằm tăng cường bảo mật (Ví dụ: lớp mạng dành cho wifi bệnh nhân không được



phép truy cập vào hệ thống máy chủ và phần mềm nội bộ).

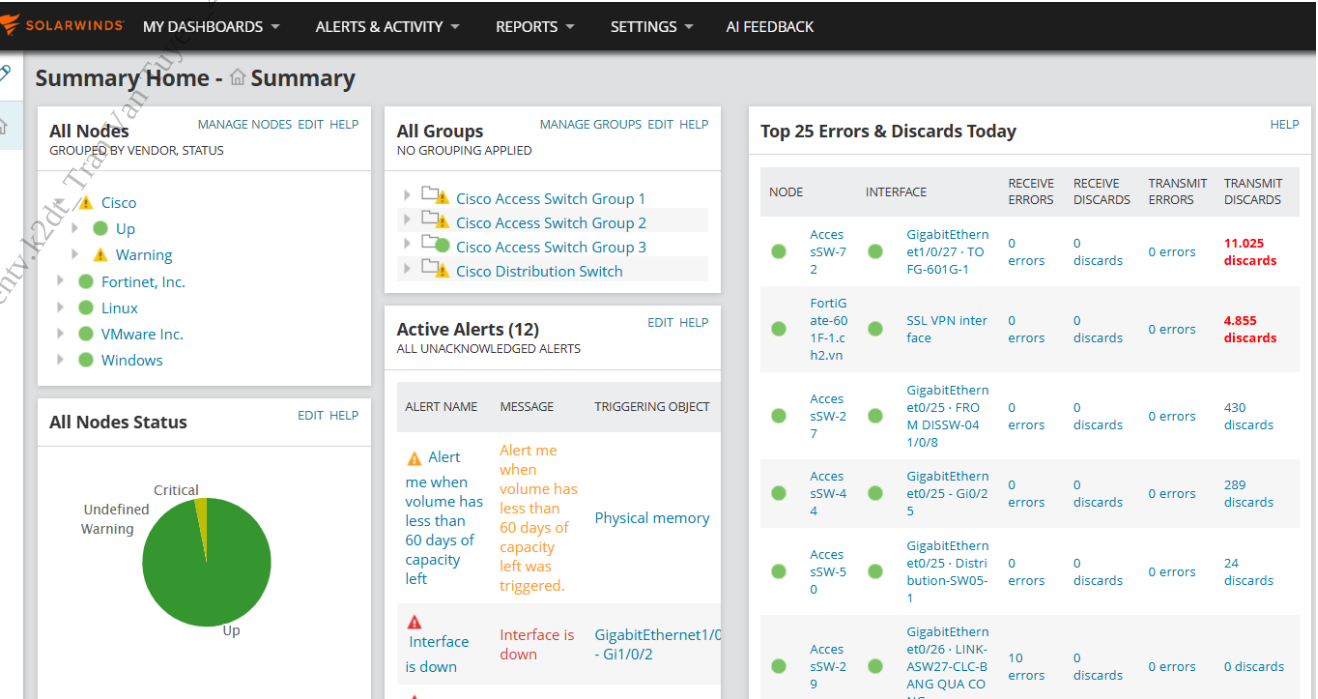
Hệ thống mạng lõi Cisco gồm 02 thiết bị hoạt động theo cơ chế HA đảm bảo tính sẵn sàng cao và khả năng cân bằng tải

- Đường truyền internet để liên thông dữ liệu, thông tuyến BHXH,...: Bệnh viện đang sử dụng 05 đường truyền internet cáp quang tốc độ cao của nhà mạng VNPT và Viettel với tổng tốc độ trên 2Gbps đảm bảo khả năng dự phòng và liên thông dữ liệu.



Các kết nối internet của Bệnh viện

Toàn bộ hạ tầng mạng, hạ tầng máy chủ của Bệnh viện được quản lý, theo dõi giám sát tập trung tại phòng máy chủ bằng giải pháp Solawinds Network Monitoring giúp kịp thời phát hiện các bất thường, sự cố và có biện pháp xử lý kịp thời.



Giao diện quản lý, giám sát tập trung hạ tầng mạng, máy chủ

5. Có hạ tầng công nghệ thông tin của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tối thiểu gồm máy trạm; hạ tầng kết nối mạng; máy chủ; giải pháp hoặc thiết bị lưu trữ dữ liệu (bao gồm cả lưu trữ dự phòng); có các thiết bị, giải pháp về bảo mật thông tin và các thiết bị có liên quan khác (Khoản 1, Điều 2)
- Bệnh viện hiện đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tối thiểu về hạ tầng CNTT theo Thông tư 13/TT-BYT;
 - Bệnh viện cũng ban hành các quy chế, phương án, kịch bản... nhằm đảm bảo ATTTT khi vận hành phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử:

STT	Nội dung	Số hiệu văn bản
1	Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng của Bệnh viện Nhi Đồng 2	QĐ số 1617/QĐ-BVND2 ngày 16/08/2024.
2	Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin tại Bệnh viện Nhi Đồng 2	QĐ số 1618/QĐ-BVND2 ngày 16/08/2024.

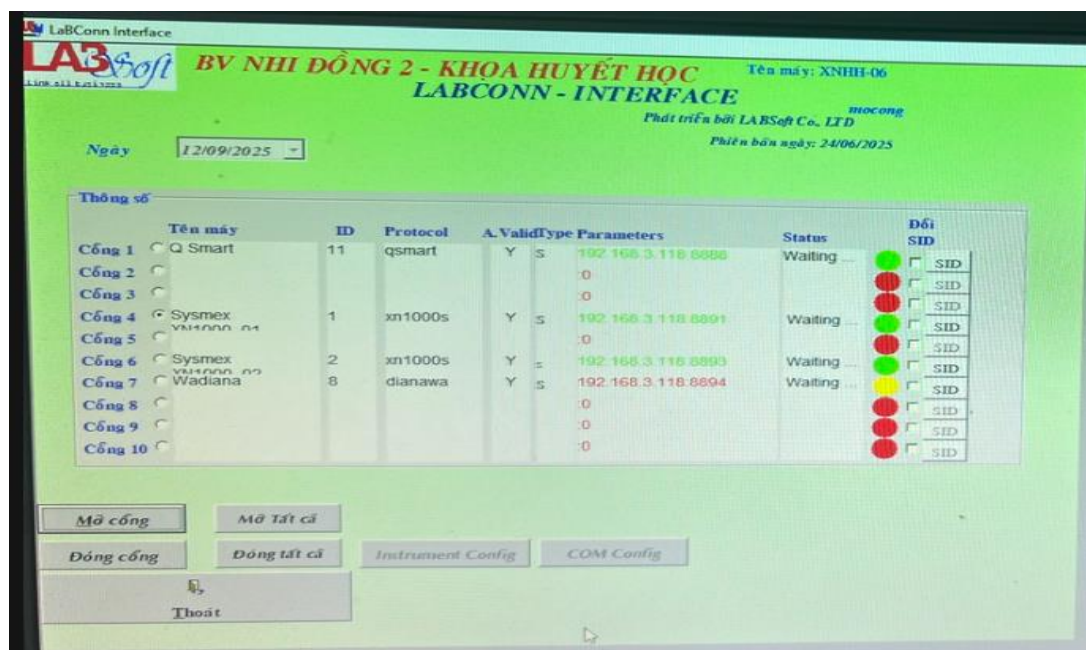
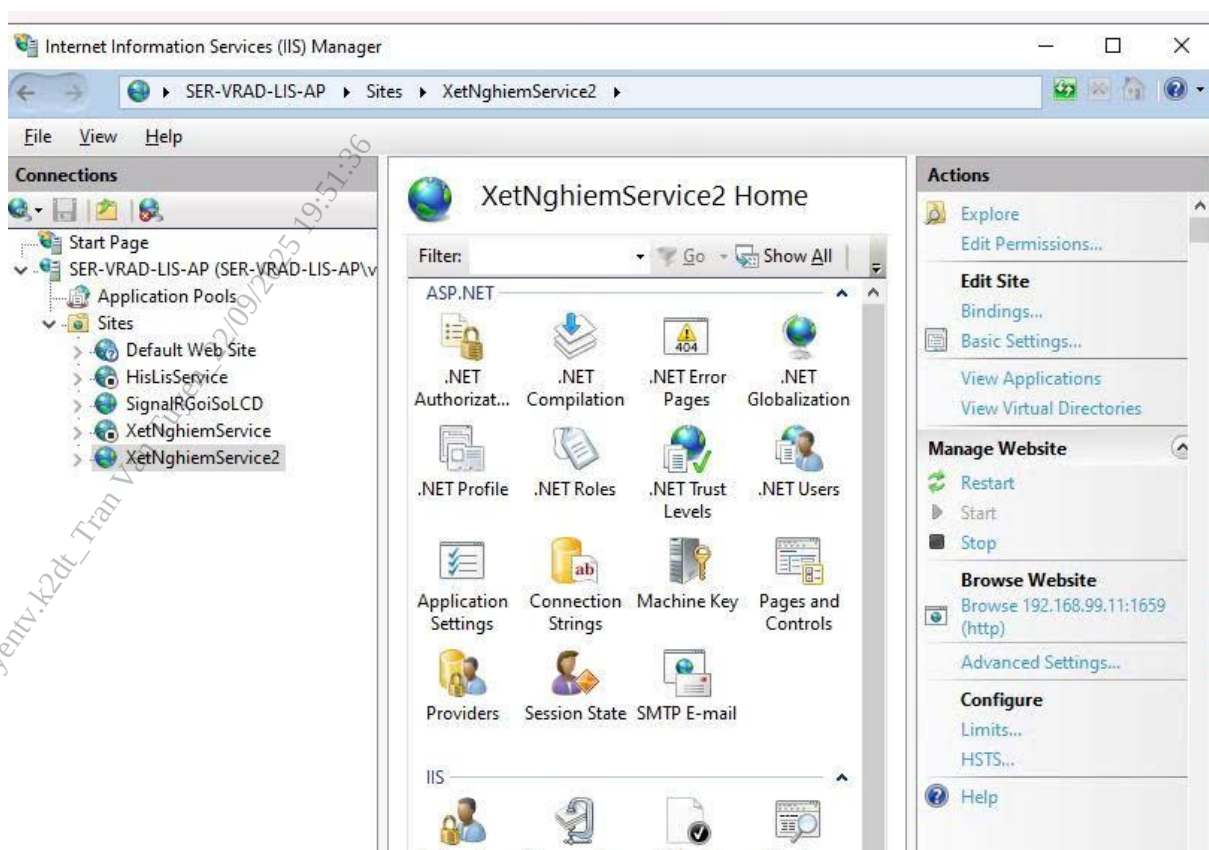
3	Nội quy giám sát hoạt động của phòng điều hành camera tại Bệnh viện Nhi Đồng 2	QĐ số 1303/QĐ-BVNĐ2 ngày 30/10/2017.
4	Quyết định ban hành các giải pháp, phương án, kịch bản phòng ngừa khắc phục sự cố mất an toàn thông tin tại Bệnh viện Nhi Đồng 2.	QĐ số 2626/QĐ-BVNĐ2 ngày 05/09/2025.
4.1	Kịch bản phòng ngừa, khắc phục sự hệ thống CNTT tại Bệnh viện Nhi Đồng 2.	Kèm QĐ số 2626/QĐ-BVNĐ2 ngày 05/09/2025.
4.2	Quy trình sao lưu và phục hồi dữ liệu tại Bệnh viện Nhi Đồng 2.	Kèm QĐ số 2626/QĐ-BVNĐ2 ngày 05/09/2025.
4.3	Phương án cảnh báo và chống tấn công có chủ đích đối với các hệ thống cung cấp dịch vụ qua internet tại Bệnh viện Nhi Đồng 2.	Kèm QĐ số 2626/QĐ-BVNĐ2 ngày 05/09/2025.
4.4	Phương án chống tấn công xâm nhập từ xa (DOS, DDOS), cơ chế chống tấn công từ chối dịch vụ trên hệ thống tại Bệnh viện Nhi Đồng 2.	Kèm QĐ số 2626/QĐ-BVNĐ2 ngày 05/09/2025.

- Các hệ thống phần mềm (HIS, LIS, EMR, PACS) cài đặt trực tiếp trên máy chủ đặt tại phòng máy chủ tại bệnh viện Nhi Đồng 2

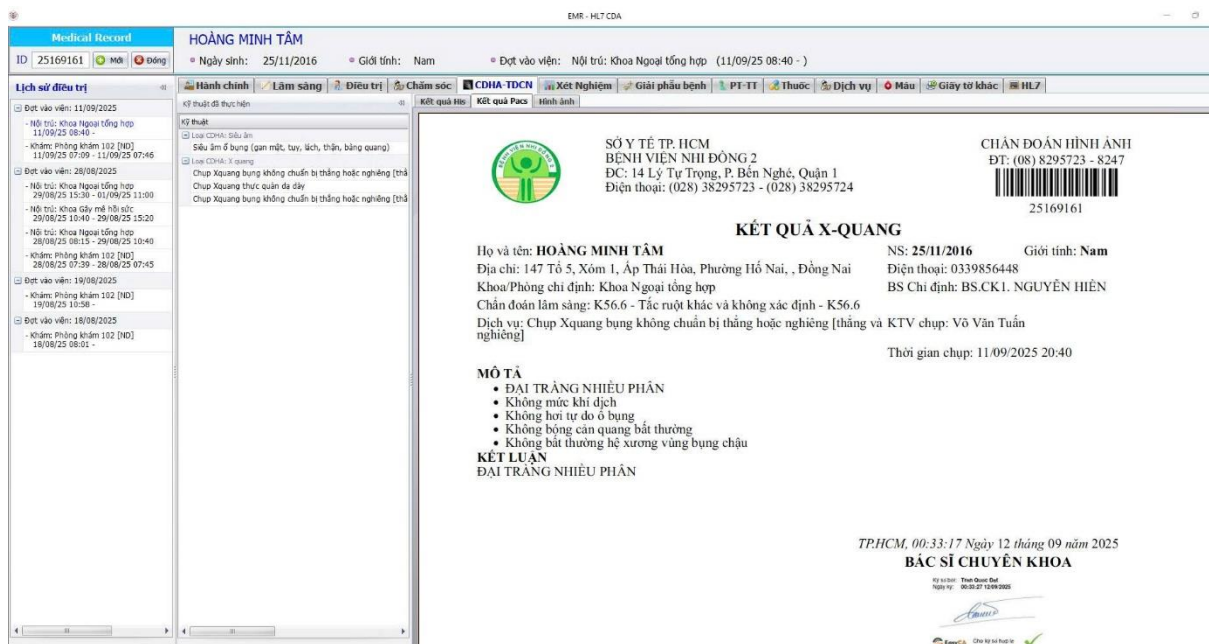
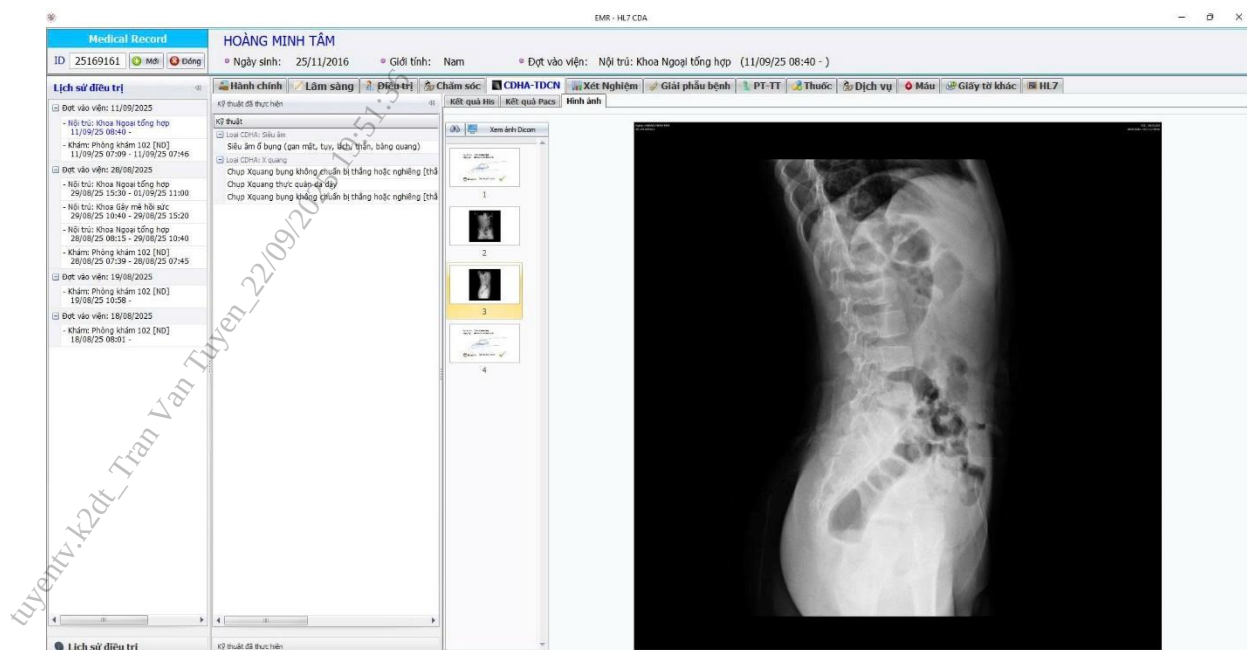
6. Có các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám bệnh, chữa bệnh để triển khai hồ sơ bệnh án điện tử (Khoản 2, Điều 2)

6.1. Khả năng kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin khác, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm HIS, LIS, PACS, EMR và các hệ thống thông tin y tế khác.

6.2. Kết nối 2 chiều với phần mềm LIS



6.3. Kết nối 2 chiều với phần mềm PACS



7. Sẵn sàng phục hồi thông tin, dữ liệu và khả năng truy xuất trên hồ sơ bệnh án điện tử khi cần thiết để tham khảo, đối chiếu, khai thác, sử dụng trong công tác điều trị, kiểm tra, thanh tra, nghiên cứu khoa học và quản lý y tế (Khoản 4, Điều 2)

Bệnh viện Nhi Đồng 2 đã ban hành Quyết định số 2626/QĐ-BVND2 ngày 05/09/2025 về việc ban hành quy trình sao lưu, phục hồi dữ liệu tại bệnh viện Nhi Đồng 2.

Định kỳ thực hiện sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1 theo quy trình. Dữ liệu sao lưu có ít nhất 03 bản, một bản tại máy chủ CSDL, một bản tại máy chủ backup đặt tại

8. Nhân viên y tế, người bệnh hoặc người đại diện của người bệnh ký hoặc xác nhận điện tử nội dung liên quan trong hồ sơ bệnh án điện tử theo một trong các hình thức sau: Sử dụng chữ ký điện tử hợp pháp; Sử dụng các kỹ thuật sinh trắc học; Sử dụng các hình thức xác nhận bằng phương tiện điện tử khác theo quy định tại khoản 4 Điều 22 của Luật Giao dịch điện tử (*Khoản 1, Điều 3*)

		HỒ SƠ HOÀNG MINH TÂM		Số vào viện: 00004128/25	Ngày vào: 11/09/2025 08:40	Ngày ra:
		Khoa phòng: Khoa Ngoại tổng hợp		Bác sĩ điều trị: BS.CKI NGUYỄN NGỌC MAI	Nghề nghiệp: Học sinh	
Ngày sinh: 25/11/2016 [9 tuổi]		Thẻ BHYT: HS457526129782	Từ: 01/01/2025	Đến: 31/12/2025	Nơi ĐK: Bệnh viện Nhi Đồng Đông Nam	[Đăng tuyến cấp cứu]
Giới tính: Nam		Dân tộc: Kinh	Điện thoại:	Địa chỉ: 147 Tổ 5, Xóm 1, Ấp Thái Hòa, Phường Hố Nai, , Đồng Nai		
Bệnh chính: TD tắc ruột [K56.5]				Kèm theo: Các dị tật cổ định bẩm sinh ở ruột [Q43.3]		

Đặt vào viện: 11/09/2025

- Nội trú: Khoa Ngoại tổng hợp 11/09/25 08:40 -
- Khám: Phòng khám 102 [ND] 11/09/25 07:09 - 11/09/25 07:46

Đặt vào viện: 29/08/2025

- Nội trú: Khoa Ngoại tổng hợp 29/08/25 15:30 - 01/09/25 11:00 R
- Nội trú: Khoa Gây mê hồi sức 01/09/25 08:00 - 01/09/25 15:00 C

Hồ sơ giấy tờ đã ký

Bìa bệnh án	1
Phiếu chỉ định	4
Tờ điều trị	5
Giấy xác nhận các loại	2
Bệnh án ngoại chấn	1
Bảng kê chi phí	
Bảng kiểm tiền thuốc	
Biên bản hội chẩn	
Dấu sinh tồn	
Đơn thuốc BHYT	
Đơn thuốc nội trú	
Giấy cam đoan PTTT	
Giấy chuyển viện	
Giấy chứng nhận nằm viện	
Giấy chứng nhận PTTT	
Giấy chứng nhận tái khám sau điều trị	

Hồ sơ đã ký điện tử

Giấy tờ kèm theo

Kết quả Pacs

Kết quả Lis

Xuất PDF

Xuất XML

Xác minh dữ liệu và chữ ký

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

MS: 39-BV-01

Số vào viện: 00004128/25/2025

SỞ Y TẾ TP. HCM

BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

TỜ SỐ: 1

MS: 39-BV-01

Số vào viện: 00004128/25/2025

- Họ tên người bệnh: HOÀNG MINH TÂM

Tuổi: 9 tuổi

Giới tính: Nam

- Khoa: Khoa Ngoại tổng hợp

Buồng: Phòng TP

Giường: Giường cấp cứu số 9

- Chẩn đoán: K56.5

TD tắc ruột

- Bệnh kèm theo:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh	Chỉ định
11/09/2025 15:00	Bé tỉnh Không sốt, không ho Không ói thêm Tiêu phân vàng cứng bốn sau bơm hậu môn Hầu vàng trong Sinh hiệu ổn Tim đều Phổi phế âm đều Bụng mềm, vết mổ khô, ấn không điểm đau Chẩn đoán: Táo bón/ Ruột xoay bất toàn đã phẫu thuật Ladd nội soi	Theo dõi cũ Nước đường, sữa (TT) Chăm sóc 2
Ký số bởi: BS.ĐK. Nguyễn Ngọc Thanh Trúc		Ký số bởi: BS.ĐK. Nguyễn Ngọc Thanh Trúc

- Bệnh nhân hoặc người nhà bệnh nhân xác thực bằng sinh trắc học (Vân tay)

SỐ Y TẾ TP. HCM: ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM MS: 03-BV-GI
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2 ... Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc ... Số vật tài: 0000418371

GIẤY CAM ĐOAN PHẪU THUẬT (MỎ)

Tên của tôi là: **NGUYỄN THỊ HUYỀN** Năm sinh: 0 Điện thoại: 0356610793
Địa chỉ: ...
Là đại diện gia đình người bệnh họ tên là: **NGUYỄN PHƯƠNG VY**
Nam sinh: 2015 Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh Ngoại kiều: ...
Nghề nghiệp: Học sinh Nơi làm việc: ...
Địa chỉ: 19/ Tô 12 Ấp Phước Lâm, Xã Long Hải, Tp. Hồ Chí Minh
Hiện đang điều trị tại Khoa: **Khoa Ngoại tổng hợp** Bệnh viện: **BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2**

Sau khi nghe Bác sĩ cho biết tình trạng bệnh của tôi/của người nhà gia đình tôi. Sự nguy hiểm của bệnh nếu không phẫu thuật và rủi ro có thể xảy ra khi phẫu thuật.
Tôi tự nguyện viết giấy cam đoan này đồng ý xin được phẫu thuật (mỏ) với nội dung là: Đồng ý phẫu thuật cho bệnh nhân. Chấp nhận mọi rủi ro có thể xảy ra (kể cả tử vong). Không kiện cáo, thách thức, và để giấy này làm bằng chứng.

Ngày 12 tháng 09 năm 2023
Người bệnh/Đại diện gia đình

Bác sĩ giải thích: ...
Ký và ghi rõ họ tên: TS.BS. Vũ Trường Nhân
Ngày ký: 12/09/2023 15:43:37

SỐ Y TẾ TP. HCM: ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM MS: 01-BV-2
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2 ... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ...

GIẤY CAM KẾT CHẤP THUẬN PHẪU THUẬT, THU THUẬT VÀ GÂY MÊ HỒI SỨC

☐ Cấp cứu ☐ Bán cấp ☐ Chương trình phẫu thuật

Chúng tôi có tên dưới đây cùng làm Bản cam kết như sau:
L. BÁC SỸ PHẪU THUẬT/THU THUẬT GÂY MÊ HỒI SỨC:
Tên là: **TS.BS. VU TRUONG NHAN** Khoa: **Khoa Ngoại tổng hợp**
Chức danh: ... Chức danh: ... (Khoa phẫu thuật Gây mê hồi sức)
Được phân công thực hiện phẫu thuật/thu thuật gây mê cho người bệnh: **NGUYỄN PHƯƠNG VY**
Chẩn đoán: **Tổ U da dị dạng**
Chúng tôi đã tư vấn, giải thích đầy đủ, rõ ràng những thông tin liên quan đến cuộc phẫu thuật/thu thuật gây mê hồi sức cho người bệnh/thân nhân người bệnh về các vấn đề sau:

☒ Chẩn đoán
☒ Lý do phẫu thuật/thu thuật
☒ Rủi ro, nguy cơ nếu không thực hiện phẫu thuật/thu thuật
☒ Kết quả sau phẫu thuật/thu thuật (Dự kiến):
Phương pháp phẫu thuật/thu thuật dự kiến:
☐ Phẫu thuật mở ☐ Phẫu thuật nội soi ☐ Thủ thuật
Phương pháp gây mê hồi sức dự kiến:
☐ Mê nội khí quản ☐ Mê mask thành quản ☐ Mê tĩnh mạch
☐ Tê tủy sống ☐ Tê ngoại mạch cứng ☐ Tê đám rối thần kinh
☐ Tê mềm + Tê tại chỗ ☐ Khác:
Các phương pháp điều trị khác ngoài phẫu thuật/thu thuật:
☐ Không ☐ Có, cụ thể:
Nguy cơ, tai biến trong và sau phẫu thuật/thu thuật có thể xảy ra:
☐ Phản ứng thuốc ☐ Suy hô hấp - tuần hoàn ☐ Chảy máu
☐ Nhiễm trùng ☐ Tử vong ☐ Nguy cơ rối loạn khác:
Chúng tôi đã đánh giá thời gian để người bệnh/thân nhân đạt các tiêu chí liên quan đến phẫu thuật/thu thuật gây mê sẽ được thực hiện hoặc các mối quan tâm khác và chúng tôi đã trả lời tất cả các câu hỏi đó.
Chúng tôi cam kết phục vụ người bệnh bằng lương tâm và trách nhiệm của người thầy thuốc cùng với tất cả kiến thức, kỹ năng về chuyên môn và phương tiện hiện có của **BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2** để nỗ lực đem lại kết quả tốt nhất cho người bệnh.

II. NGƯỜI BỆNH/THÂN NHÂN:
Họ và tên người bệnh: **NGUYỄN PHƯƠNG VY** Ngày sinh: **23/08/2013**
Họ và tên thân nhân: **NGUYỄN THỊ HUYỀN** Năm sinh: **0**
Quan hệ với người bệnh: **Mẹ**
Tôi đã được nghe các Bác sĩ giải thích và đã trao đổi với các Bác sĩ về tất cả các thông tin của cuộc phẫu thuật/thu thuật gây mê, những nguy cơ/thường gặp có thể xảy ra trong phẫu thuật/thu thuật gây mê như:

và mức độ thành công. Tôi đã hiểu lý do phải thực hiện phẫu thuật/thu thuật gây mê và đồng ý để Bác sĩ phẫu thuật/thu thuật gây mê cho tôi/thân nhân của tôi.
Tôi đã được tư vấn những thông tin về chỉ phí phẫu thuật/thu thuật gây mê, vật tư y tế tiêu hao dự kiến sử dụng trong cuộc phẫu thuật/thu thuật gây mê, tôi cam kết chỉ trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại phạm vi được hưởng và mức hưởng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế và các quy định khác.
Tôi đồng ý để các Bác sĩ thực hiện các phẫu thuật/thu thuật gây mê/kiểm tra điều trị nếu việc đó là cần thiết để cứu tính mạng hoặc ngăn ngừa tác hại nghiêm trọng cho sức khỏe của tôi/thân nhân của tôi.
Tôi hiểu rằng các Bác sĩ của **BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2** sẽ làm hết lòng, trách nhiệm cùng với tất cả kiến thức, kỹ năng và phương tiện hiện có để nỗ lực đem lại kết quả tốt nhất cho tôi/thân nhân của tôi. Tuy nhiên, cũng không thể đảm bảo hoàn toàn với những phẫu thuật/thu thuật sẽ cải thiện tình trạng hoặc không làm cho tình trạng của tôi/thân nhân của tôi trở nên xấu đi.
Tôi đã đọc bản cam kết với tính thân thiện hoàn toàn minh mẫn và hiểu biết. Tôi đã hiểu các vấn đề mà Bác sĩ đã giải thích về tiến trình phẫu thuật/thu thuật gây mê cho tôi/thân nhân của tôi. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm với quyết định đồng ý cho Bác sĩ phẫu thuật/thu thuật cho tôi/thân nhân của tôi.
Sau khi nghe các Bác sĩ cho biết tình trạng bệnh của tôi/thân nhân của tôi, những nguy hiểm của bệnh nếu không thực hiện phẫu thuật/thu thuật gây mê hồi sức và những rủi ro có thể xảy ra do bệnh tật, do khi tiến hành phẫu thuật/thu thuật gây mê hồi sức, tôi tự nguyện viết giấy cam đoan này:
1. Đồng ý xin phẫu thuật, thu thuật, gây mê hồi sức và để giấy này làm bằng chứng.
2. Không đồng ý phẫu thuật, thu thuật, gây mê hồi sức và để giấy này làm bằng chứng.
(Chọn 1 và chữ 2 do người bệnh, thân nhân của người bệnh tự viết dưới đây)

Ngày 12 tháng 09 năm 2023
NGƯỜI BỆNH/THÂN NHÂN

**PHẪU THUẬT VIÊN
BÁC SỸ THỰC HIỆN
THU THUẬT**
(Ký, ghi rõ họ tên)
Ký và ghi rõ họ tên: TS.BS. Vũ Trường Nhân
Chức danh: TS.BS. Vũ Trường Nhân

BÁC SỸ GÂY MÊ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Chức danh: TS.BS. Vũ Trường Nhân

(V/v hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật triển khai phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử)

9. Phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử cho phép quản lý toàn bộ nội dung thông tin bệnh án như mẫu hồ sơ bệnh án giấy quy định của Bộ Y tế

- Hồ sơ bệnh án điện tử quản lý thông tin cá nhân, kết quả khám bệnh, kết quả cận lâm sàng, kết quả thăm dò chức năng, quá trình chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và những thông tin khác có liên quan trong quá trình điều trị của người bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (*làm rõ Khoản 1 Điều 1 của Thông tư 13*)
- Quản lý kết quả cận lâm sàng, kết quả thăm dò chức năng,...

tuyenpho.k20



HỒ SƠ HOÀNG MINH TÂM

Ngày sinh: 25/11/2016 [9 tuổi] **Giới tính:** Nam **Bệnh chính:** TP tắc ruột [K56.3]

Số vào viện: 00004128/25

Khoa phòng: Khoa Ngoại tổng hợp

Thẻ BHYT: HS4757526129782

Dân tộc: Kinh

Ngày vào: 11/09/2025 08:40

Bác sĩ điều trị: BS.CK1 NGUYỄN NGỌC MAI

Nội DK: Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai [Đồng tuyến cấp cứu]

Địa chỉ: 147 Tổ 5, Xóm 1, Ấp Thái Hòa, Phường Hồ Nai, , Đồng Nai

Kiểm theo: Các chỉ định của bệnh nhân ở ruột [Q43.3]

Ngày ra:

Mô hình nghiệp: Học sinh

ID: 25169161 Tìm hồ sơ Kết xuất PDF Kết xuất HL7 CDA Kết xuất HL7 FHIR Đóng

Lịch sử diễn tiến

- Đặt vào viện: 11/09/2025
 - Nội trú: Khoa Ngoại Tổng Hợp 11/09/25 08:40 -
 - Khám: Phỏng khám 182 DND 11/09/25 07:09 - 11/09/25 07:46
- Đặt vào viện: 28/08/2025
 - Nội trú: Khoa Ngoại Tổng Hợp 29/08/25 13:30 - 01/09/25 11:00
 - Nội trú: Khoa Gây mê hồi sức 01/09/25 11:00 - 01/09/25 11:00

Hồ sơ giấy từ đây

Sơ bệnh án	1
Phẫu chi định	3
Tờ đầu tư	1
Giấy xác nhận các loại	2
Bệnh án ngoại chấn	1
Bảng kê chi phí	
Bảng tiền tạm ứng	
Bản báo hộ chẩn	
Cửu sinh tồn	
Đơn thuốc BHYT	
Đơn thuốc nội trú	
Giấy cam đoan PTTT	
Giấy chuyển viện	
Giấy chứng nhận nằm viện	
Giấy chứng nhận PTTT	
Giấy chứng nhận tại nạn Thương Sĩ	
Giấy chứng tử	

Hồ sơ đã kết luận từ Giấy tờ kèm theo Kết quả PACS Kết quả LIS

Kỹ thuật

- [X] Loại COMA: Siêu âm
- Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, ...)
- [X] Loại COMA: X quang
- Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng ...
- Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng ...

Họ và tên: **HOÀNG MINH TÂM**

Địa chỉ: 147 Tổ 5, Xóm 1, Ấp Thái Hòa, Phường Hồ Nai, , Đồng Nai

Khoa/Phòng chỉ định: Khoa Ngoại tổng hợp

Chẩn đoán lâm sàng: K56.6 - Tắc ruột khác và không xác định - K56.6

Dịch vụ: Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng [thẳng và KTV chụp: Võ Văn Tuấn nghiêng]

Thời gian chụp: 11/09/2025 20:40

MÔ TẢ

- ĐẠI TRẮNG NHIỀU PHẦN
- Không mức khí dịch
- Không hơi tự do ổ bụng
- Không bóng cản quang bất thường
- Không bất thường hệ xương vùng bụng chậu

KẾT LUẬN

ĐẠI TRẮNG NHIỀU PHẦN

TP.HCM, 00.33:17 Ngày 12 tháng 09 năm 2025

BÁC SĨ CHUYÊN KHOA

Xý ký số: Trần Đoàn Đạt 09.09.27 12092025





SỞ Y TẾ TP. HCM
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2
ĐC: 14 Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, Quận 1
Điện thoại: (028) 38295723 - (028) 38295724

CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
ĐT: (08) 8295723 - 8247



25169161

KẾT QUẢ X-QUANG

Họ và tên: **HOÀNG MINH TÂM** NS: **25/11/2016** Giới tính: **Nam**
 Địa chỉ: 147 Tô 5, Xóm 1, Ấp Thái Hòa, Phường Hồ Nai, , Đồng Nai Điện thoại: 0339856448
 Khoa/Phòng chỉ định: Khoa Ngoại tổng hợp BS Chỉ định: **BS.CK1. NGUYỄN HIỀN**
 Chẩn đoán lâm sàng: K56.6 - Tắc ruột khác và không xác định - K56.6
 Dịch vụ: Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng [thẳng và KTV chụp: Võ Văn Tuấn
 nghiêng]
 Thời gian chụp: 11/09/2025 20:40

MÔ TẢ

- ĐAI TRĂNG NHIỀU PHẦN
- Không mức khi dịch
- Không hơi tự do ổ bụng
- Không bụng cân quang bất thường
- Không bất thường hệ xương vùng bụng chậu

KẾT LUẬN

ĐAI TRĂNG NHIỀU PHẦN

TPHCM, 00:33:17 Ngày 12 tháng 09 năm 2025
BÁC SĨ CHUYÊN KHOA
 Kì nội bệnh: **Trần Quốc Đạt**
 Ngày ký: **00:33:27 12/09/2025**


 Chữ ký số hợp lệ 

BS. CKI Trần Quốc Đạt

- Đăng ký khám bệnh

Chức năng

Thêm mới (F12)

Sửa thông tin

Bỏ qua (ESC)

Xóa thông tin

Lưu thông tin (F2)

In phiếu khám

In nhận sổ khám (F8)

Thêm bệnh nhân mới

Chỉ định dịch vụ (F7)

Bệnh nhân hẹn (F1)

Mẹ nghĩ BHOH (F9)

Tam ứng Qrode (F10)

Tiếp nhận khám online

Đánh sách đi khám

Tìm tên ứng chỉ tại

Gửi tin nhắn thanh QR

Kết thúc

THÔNG TIN HÀNH CHÍNH

Mã BN:

25169161

Họ & tên:

Hoàng Thị Ngọc

Dân tộc:

Kinh

Quốc tịch:

Việt Nam

Địa chỉ:

147 Tổ 5, Xóm 5, Ấp Thái Hòa

Tên trú:

Tên trú

Tên mẹ:

PHẠM THỊ NGUYỄN

CCCD:

0752196000343

Đổi tương:

Đổi tương

THÔNG TIN SINH LÝ

Cân nặng:

30,00

Kg

Chiều cao:

135,0

Cm

Nhịp tim

THÔNG TIN KHÁM

Ngày vào:

11/09/2025

Giờ:

06:49

ST

Ngày khám:

10/09/2025

Giờ khám:

10:20

Bác sĩ khám:

Chẩn đoán:

Khám dịch vụ theo yêu cầu

Công khám:

Ca	Phòng khám	Dịch vụ
1	10/09/2025	Khám dịch vụ theo yêu cầu
- Hồ sơ bệnh án điện tử quá trình khám bệnh,

- Hồ sơ quá

- Hồ sơ quá

The screenshot shows a dropdown menu titled "Y lệnh - CLS". The menu items are:

- Chỉ định dịch vụ ...
- Dự trù thường qui...
- Dự trù máu (F4)
- Xuất trù trực (F6)
- Hoàn trả thuốc
- Thực hiện y lệnh
- Toa thuốc BHYT
- Giấy tờ khác ->

Below the menu items, there is a section titled "Thông tin khác" with the following options:

- File đính kèm HS...
- Xem lại
- Bệnh kèm theo

♥ Từ điều trị

- Đáp ứng của phần mềm: Đáp ứng (làm rõ khoản 1, Điều 1 của Thông tư 13)

BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ

THÔNG TIN BỆNH NHÂN **HOÀNG MINH TÂM** MS: 25169161 Năm sinh: 25/11/2016 Giới tính: Nam Phòng: Phòng TP
Chẩn đoán: K56.6 Tắc ruột khác và không xác định Bác sỹ:
Bệnh kèm theo: Các dị tật cổ định bẩm sinh ở ruột (Q43.3)
Giường: Giường cấp cứu số 9

BỆNH ÁN NỘI TRÚ
NGOẠI KHOA
Khoa Ngoại tổng hợp
Mô bệnh nhân: 25169161
Số lưu trữ:
Số vào viện: 00004128/25

Họ và tên bệnh nhân: **HOÀNG MINH TÂM**
Ngày sinh: 25/11/2016 Tuổi: 9 tuổi
Địa chỉ: 147 Tổ 5 Xóm 1 Ấp Thái Hòa, Phường Hồ Nai, Đồng Nai
Ngày vào viện: 11/09/2025 08:40 Ra viện:
Giám đốc bệnh viện

SỐ Y TẾ TP. HCM
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2
MS: 39/BV-01
Số lưu trữ:
Số vào viện: 00004128/25

I. HÀNH CHÍNH
1. Họ và tên: **HOÀNG MINH TÂM** 2. Sinh ngày: 25/11/2016 3. Tuổi: 9 4. Nghề nghiệp: Học sinh
5. Dân tộc: Kinh 6. Nơi cư trú: Xã Thái Hòa, Phường Hồ Nai, Huyện Q. Tân Phú
7. Địa chỉ: 147 Tổ 5 Xóm 1 Ấp Thái Hòa, Phường Hồ Nai, Huyện Q. Tân Phú
8. Nơi sinh: **QUỐC TỬ LƯƠNG KHCH** 9. Dân tộc: Kinh 10. Tôn giáo: Không
11. BHYT: **Đang chờ** 12. BHYT: **Đang chờ** 13. BHYT: **Đang chờ** 14. BHYT: **Đang chờ** 15. BHYT: **Đang chờ**
16. BHYT: **Đang chờ** 17. BHYT: **Đang chờ** 18. BHYT: **Đang chờ** 19. BHYT: **Đang chờ** 20. BHYT: **Đang chờ**

II. QUẢN LÝ NGƯỜI BỆNH
1. Tên người bệnh: **HOÀNG MINH TÂM** 2. Giới tính: **Nam** 3. Tuổi: **9** 4. Ngày sinh: **25/11/2016**
5. Ngày nhập viện: **11/09/2025 08:40** 6. Ngày ra viện: **11/09/2025 08:40** 7. Ngày tái khám: **11/09/2025 08:40**
8. Ngày tái khám: **11/09/2025 08:40** 9. Ngày tái khám: **11/09/2025 08:40** 10. Ngày tái khám: **11/09/2025 08:40**
11. Ngày tái khám: **11/09/2025 08:40** 12. Ngày tái khám: **11/09/2025 08:40** 13. Ngày tái khám: **11/09/2025 08:40**
14. Ngày tái khám: **11/09/2025 08:40** 15. Ngày tái khám: **11/09/2025 08:40** 16. Ngày tái khám: **11/09/2025 08:40**
17. Ngày tái khám: **11/09/2025 08:40** 18. Ngày tái khám: **11/09/2025 08:40** 19. Ngày tái khám: **11/09/2025 08:40**
20. Ngày tái khám: **11/09/2025 08:40** 21. Ngày tái khám: **11/09/2025 08:40** 22. Ngày tái khám: **11/09/2025 08:40**

III. CHẨN ĐOÁN
1. Chẩn đoán chính: **K56.6 Tắc ruột khác và không xác định** 2. Chẩn đoán phụ: **Các dị tật cổ định bẩm sinh ở ruột (Q43.3)**
3. Chẩn đoán khác: **Không** 4. Chẩn đoán khác: **Không** 5. Chẩn đoán khác: **Không**
6. Chẩn đoán khác: **Không** 7. Chẩn đoán khác: **Không** 8. Chẩn đoán khác: **Không**
9. Chẩn đoán khác: **Không** 10. Chẩn đoán khác: **Không** 11. Chẩn đoán khác: **Không**
12. Chẩn đoán khác: **Không** 13. Chẩn đoán khác: **Không** 14. Chẩn đoán khác: **Không**
15. Chẩn đoán khác: **Không** 16. Chẩn đoán khác: **Không** 17. Chẩn đoán khác: **Không**
18. Chẩn đoán khác: **Không** 19. Chẩn đoán khác: **Không** 20. Chẩn đoán khác: **Không**

IV. TÌNH TRẠNG RA VIỆN
1. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 2. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 3. Tình trạng ra viện: **Đang chờ**
4. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 5. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 6. Tình trạng ra viện: **Đang chờ**
7. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 8. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 9. Tình trạng ra viện: **Đang chờ**
10. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 11. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 12. Tình trạng ra viện: **Đang chờ**
13. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 14. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 15. Tình trạng ra viện: **Đang chờ**
16. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 17. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 18. Tình trạng ra viện: **Đang chờ**
19. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 20. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 21. Tình trạng ra viện: **Đang chờ**
22. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 23. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 24. Tình trạng ra viện: **Đang chờ**
25. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 26. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 27. Tình trạng ra viện: **Đang chờ**
28. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 29. Tình trạng ra viện: **Đang chờ** 30. Tình trạng ra viện: **Đang chờ**

- Hồ sơ bệnh án điện tử bao gồm thông tin được quy định tại các mẫu bệnh án tại Phụ lục số XXVIII của Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản cập nhật thay thế khác (làm rõ Khoản 2, Điều 1 của Thông tư 13)
- Phần mềm hỗ trợ xem được thông tin hồ sơ bệnh án điện tử tối thiểu với tập tin định dạng .pdf

rptToDieuTri_KySo.pdf

C:\Users\CH2\Downloads\rptToDieuTri_KySo.pdf

1 of 1

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ MS: 39/BV-01
Tổ số: 2 Số vào viện: 00004128/25/2025

SỐ Y TẾ TP. HCM
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

Họ tên người bệnh: **HOÀNG MINH TÂM** Tuổi: 9 tuổi Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Ngoại tổng hợp Buồng: Phòng TP Giường: Giường cấp cứu số 9

Chẩn đoán: K56.6 Tắc ruột khác và không xác định
Bệnh kèm theo: Các dị tật cổ định bẩm sinh ở ruột

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh	Chỉ định
11/09/2025 20:30	Bé tỉnh Ói 2-3 lần ra dịch vàng, dịch xanh Không đau bụng Tiểu vàng trong Sinh hiệu ổn Tim đều Phổi phổi âm đều Bụng mềm, vết mổ khô, ấn không đau	- Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng [thẳng và nghiêng] x 1 lần

Ký số bởi: BS. CKI. Nguyễn Hiền

Ký số bởi: BS. CKI. Nguyễn Hiền

10. Phần mềm có khả năng kết xuất được thông tin hồ sơ bệnh án điện tử theo tập tin định dạng XML hoặc JSON phục vụ liên thông dữ liệu, chia sẻ bệnh án điện tử, gồm các thông tin theo Phụ lục “Mô tả dữ liệu trao đổi hồ sơ bệnh án điện tử”

- Xuất XML liên thông bảo hiểm

STT	Tên khoa/phòng	MABIN	Họ và tên	Ngày sinh	Loại BA	Ngày vào	Ngày ra	Ngày cấp giấy	Mã y tế cá nhân	Số BHXH	Số thẻ	Error
1	Khoa Tim mạch	25048928	NGUYỄN TÍN HÙNG	24/02/2016	1	25/08/2025	11/09/2025	11/09/2025		7022034977	GD470702203497770007	
2	Khoa Tiêu hóa	25148570	THỊ H CHAU	01/09/2017	1	08/09/2025	11/09/2025	11/09/2025		6721084874	DS367672108487467055	
3	Khoa Thần kinh	25031578	TRẦN THÁI BẢO	11/12/2017	1	08/09/2025	10/09/2025	10/09/2025		7938060535	HS479793806053579075	
4	Khoa Hô hấp 1	23060959	LÊ VU KHÁNH LINH	06/01/2020	1	05/09/2025	11/09/2025	11/09/2025		3622760640	TE136362276064036702	
5	Khoa Nội 3	25170623	NGUYỄN HOÀNG MINH	11/07/2025	1	02/09/2025	11/09/2025	11/09/2025		7940592618	TE1377940592618	
6	Khoa Nội tổng hợp	25188842	NGO PHUONG NGHI	03/09/2024	1	06/09/2025	11/09/2025	11/09/2025		8023858681	TE180802385868180006	
7	Khoa Tiêu hóa	25192006	NGUYỄN HỒ BẢO LONG	11/01/2025	1	09/09/2025	11/09/2025	11/09/2025		7222655130	TE172722265513072001	
8	Khoa Ung bướu huyết học	25146162	VU KHÔI TUẤN	06/02/2010	1	03/09/2025	11/09/2025	11/09/2025		7222674388	HS47272267438872001	
9	Khoa Nội 3	25188173	TRẦN NGUYỄN NGUYỆT CÁT	27/03/2023	1	05/09/2025	10/09/2025	10/09/2025		7222814941	TE172722281494172002	
10	Khoa Liên chuyên khoa	25192431	VU LÊ HOÀNG AN	17/03/2023	1	10/09/2025	10/09/2025	10/09/2025		7222814549	TE172722281454972044	
11	Khoa Nhiễm	25187121	VU TRẦN TRIỀU PHÚ	31/03/2010	1	04/09/2025	10/09/2025	10/09/2025		7221515536	HS472722151553672057	
12	Khoa Tiêu hóa	25189829	NGUYỄN MINH NHẤT	25/10/2017	1	07/09/2025	10/09/2025	10/09/2025		7937591653	CH3727593759165372006	
13	Khoa Cấp cứu	25193102	TÔN THỊ KIM ANH	05/11/2022	1	11/09/2025	11/09/2025	11/09/2025		8724305038	TE187872430503800087	
14	Khoa Tiêu hóa	25186596	TRẦN LƯƠNG PHƯƠNG DU...	07/11/2014	1	04/09/2025	11/09/2025	11/09/2025		7221647664	HS472722164766472007	
15	Khoa Phẫu thuật trong ...	25172141	PHẠM VIỆT HOÀNG	08/05/2023	1	10/09/2025	10/09/2025	10/09/2025		7022653162	TE170702265316270072	
16	Khoa Ngoại tổng hợp	25192083	TRẦN NGOC BẢO UYÊN	23/03/2024	1	09/09/2025	10/09/2025	10/09/2025		7022671960	TE170702267196070072	
17	Khoa Bỏng - Chấn thương	25191273	BUI MINH PHUONG	19/05/2024	1	09/09/2025	10/09/2025	10/09/2025		7022674023	TE170702267402397818	
18	Khoa Nội tổng hợp	25168915	NGO BẢO NGOC	19/08/2014	1	25/08/2025	10/09/2025	10/09/2025		7021787308	GD470702178730870072	

11. Phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử giám sát được hành động của người sử dụng

- Bảo đảm quyền riêng tư, bảo mật và kiểm tra truy vết;

- Bảo đảm khả năng xác thực người dùng và cấp quyền cho người dùng;

- Có khả năng ghi vào
mềm hồ sơ bệnh án

Nhập liệu	
Từ ngày: 11/09/2025	đến ngày: 11/09/2025
Thời gian	Xem
▼	Xử trí khám (Nhập viện) ngày 11/09/2025 Thêm chỉ định: Tổng phân tích đờm ngày 11/09/2025 23:57 của bệnh nhân 111 ngoại [ND] Xử trí khám (Cấp tạo cho vết) ngày 11/25194061 tại Phòng khám 111 ngoại Duyệt phát thuốc dịch vụ : [25194061] thuốc: T1D03.110925.0685 Sửa đổi tương thích vụ BHYT: 25193745. 25194075 - Đối tượng: Dịch vụ Tên: NGUYỄN THỊ NGUYỄN KHÁNH, T. Thêm một thuốc mới ngoài của bệnh nhân 104 [ND] 11/09/2025 23:53 - Inefed MD 500 MG/ 62,5 MG/ 5 ML - BOLANID (GOT) 10*9 GU (6 gói); - Hapacol 150 (GOT) 150 mg (2 gói); - SOTSTOP (100MG/5ML, 1 LOẠI); - ONSOM 30MG/3ML (CHAI 100ML) 30 - NAMI NASAL SPRAY 70ml (1 CHAI) Duyệt phát thuốc dịch vụ : [25194073] thuốc: T1D03.110925.0684 11/09/2025 23:50 Xử trí (Phòng khám nội) (Nhập viện) vụ BHYT: 25194065 vào khoa Khoa Thêm chỉ định: - Thận gan thrombopati một phần hệ Time), (tên khác: TOX gây suy thận) - Thận gan prothrombin (PT: Prothrombin, INR) bằng máy tự động Bệnh nhân VỞ ĐƯƠNG NGUYỄN T (2301) Thêm một thuốc mới ngoài của bệnh nhân 104 [ND] 11/09/2025 23:50 - TPHPLUS 360MG/60ML (LO 60ML) 36 - AT-PLAPRED 100MG/5ML (CHAI 60ML) 3

12. Phần mềm cho phép cầm tay khác theo r
án theo quy định củ

12.1. Hiện thị trên

Bệnh chính: TD tác ruột [K56.5] Mũi Tìm hồ sơ Kết xuất

Lịch sử điều trị

Đặt vào viện: 11/09/2025

- Nội trú: Khoa Ngoại tổng hợp
11/09/25 08:40 -
- Khám: Phòng khám 102 (NĐ)
11/09/25 07:09 - 11/09/25 07:46

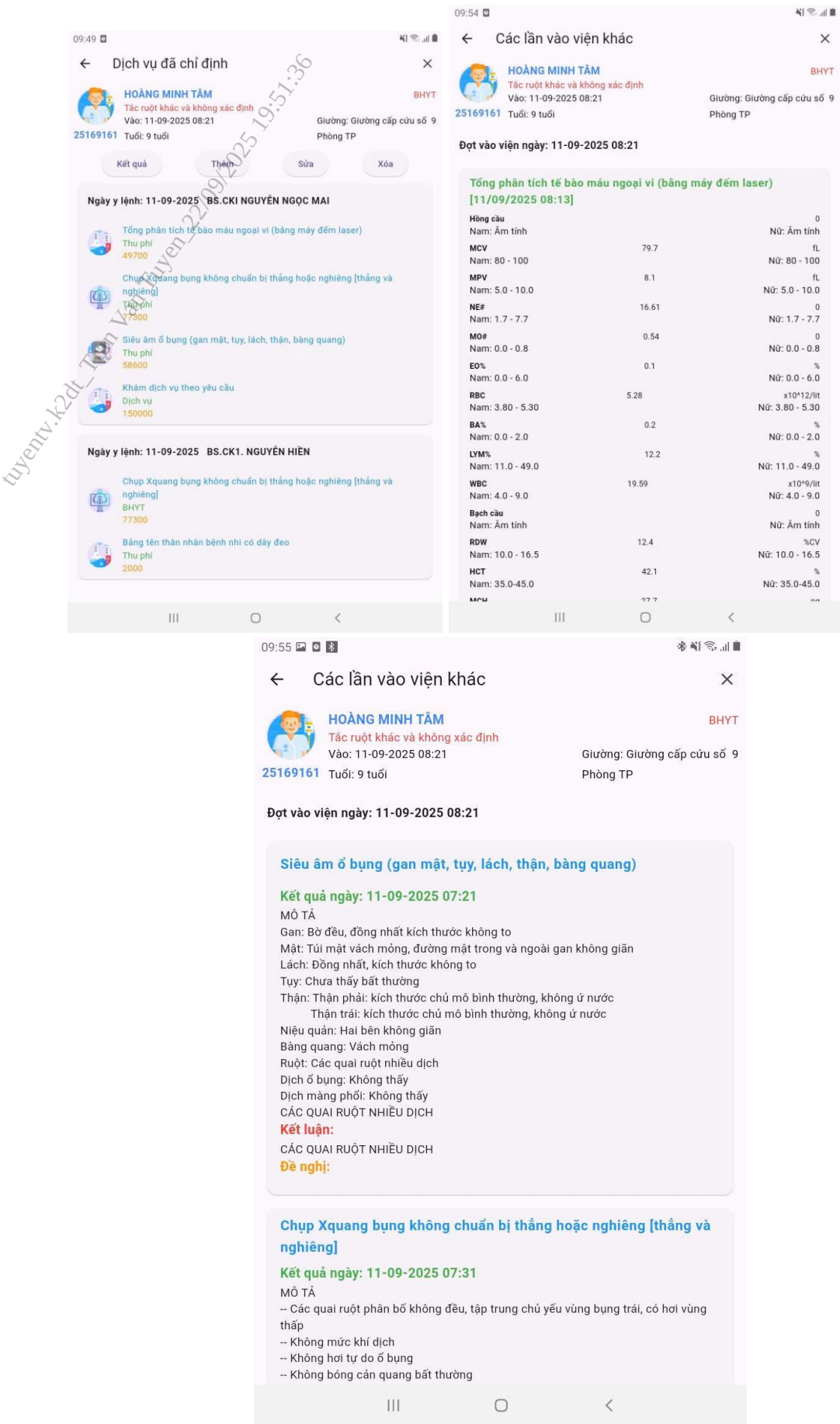
Đặt vào viện: 28/08/2025

- Nội trú: Khoa Ngoại tổng hợp
29/08/25 15:58 - 30/08/25 11:00
- Nội trú: Khoa Gây mê hồi sức
30/08/25 16:40 - 30/08/25 16:00

Hồ sơ giấy từ đây

Biểu bệnh án	1
Phiếu chỉ định	3
Tờ điều trị	4
Giấy xác nhận các loại	2
Bệnh án ngoại chấn	1
Bảng kê chi phí	
Bảng kiểm tra chứng	
Bản báo hội chẩn	
Dấu sinh tồn	
Đơn thuốc BHYT	
Đơn thuốc nội trú	
Giấy cam đoan PTTT	
Giấy chuyển viện	
Giấy chứng nhận nhân viên	
Giấy chứng nhận PTTT	
Giấy chứng nhận tai nạn thương tích	
Giấy chấp thuận	

Hiển thị trên thiết bị di động



12.2. Kết xuất ra máy in mẫu hồ sơ bệnh án theo quy định của Bộ Y tế

EMR - HL7 CDA

Medical Record **HOÀNG MINH TÂM**

ID: 25169161 | Ngày sinh: 25/11/2016 | Giới tính: Nam | Đợt vào viện: Nội trú: Khoa Ngoại tổng hợp (11/09/25 08:40 -)

Lịch sử điều trị | **Hành chính** | **Lâm sàng** | **Điều trị** | **Chăm sóc** | **CDHA-TDCN** | **Xét Nghiệm** | **Giải phẫu bệnh** | **PT-TT** | **Thuốc** | **Dịch vụ** | **Máu** | **Giấy tờ khác** | **HL7**

Đợt vào viện: 11/09/2025
- Nội trú: Khoa Ngoại tổng hợp 11/09/25 08:40 -

Bệnh Nhân - Print

Printer: Microsoft Print to PDF
Orientation: Portrait
Print to file: Off
Pages: All pages
More settings

Let the app change my printing preferences | Print | Cancel

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ MS: 39/BV-01
Tờ số: 1 Số vào viện: 00004128/25/2025

- Họ tên người bệnh: **HOÀNG MINH TÂM** Tuổi: 9 tuổi Giới tính: Nam
- Khoa: Khoa Ngoại tổng hợp Buồng: Phòng TP Giường: Giường cấp cứu số 9
- Chẩn đoán: K56.5 TD tác ruột
- Bệnh kèm theo:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh	Chỉ định
11/09/2025 08:40	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP Nhận bệnh lúc: 08 giờ 40 Ngày 11/09/2025 Cân nặng: 28 kg Chiều cao: 135 cm Nhiệt độ: 37°C Mạch: 116/ph Nhịp thở: 26/lph Huyết áp: 90/60 mmHg Tiền sử dị ứng thuốc: Không Đã xác nhận chính xác thông tin bệnh nhân: ☒	Năm Cấp cứu Dịch truyền theo y lệnh DEXTROSE - NAIPI [Tiêm truyền ngày 1 lần 500 ml - TTM 70 ml/h] Rectiofar 1,79g/ml [Thụt HM ngày 1 lần 3 ống] Nhịn Chăm sóc 2
	Em tình Không sốt 2 ngày nay có sau ăn, ỉa ra dịch vàng lượng vừa Không đau bụng Tiểu phân vàng khuôn Sinh hiệu ổn Thở đều Tim đều Bụng mềm, không trướng Ấn không điểm đau khu trú, vết mổ cũ khô, lành Xquang bụng: Không hơi tự do, hơi vùng thấp (-) Siêu âm bụng: Các quai ruột trưởng hơi WBC: 19.59 10 ⁹ /μL, HCT: 42.1 %, NE%: 84.7 % Chẩn đoán: TD Tác ruột / Ruột xoay	

13. Phân quyền và bảo mật hồ sơ bệnh án điện tử (làm rõ khoản 4, Điều 1 của Thông tư 13)

13.1. Thiết lập khoảng thời gian giới hạn cho phép người dùng truy cập vào phần mềm;

DANH SÁCH HỒ SƠ GIÁM ĐỊNH BHYT - Bệnh án điện tử - EMR

Bệnh án điện tử | **Báo cáo** | **Danh mục** | **Tiện ích** | **Trợ giúp**

Danh sách Giấy tờ chờ ký số | Ký duyệt thực hiện Chỉ định | Danh sách Bảng kiểm chụp MRI | **Kiểm soát bệnh án** | **Hồ sơ bệnh án kỹ điện tử** | Kết xuất Lưu trữ bệnh án | Kết xuất HL7 CDA | Tìm bệnh nhân | **Danh sách Hồ sơ giám định**

Emr - Hàng đợi Ký duyệt | Emr - Tra cứu

Đợt giám định | Danh sách hồ sơ giám định

Thông tin đợt giám định

Ngày: | Tên đợt giám định: | Ghi chú: |

Thêm mới | Sửa | Xóa | Bỏ qua | Lưu thông tin | Kết thúc

STT	Ngày	Tên đợt

13.2. Bảo vệ, ngăn chặn việc truy cập trái phép vào hồ sơ bệnh án điện tử.

Medical Record

ID 25190562

Mới

Đóng

EMR - HL7 CDA

VĂN ĐỨC PHONG

Ngày sinh: 23/10/2019

Giới tính: Nam

Đợt vào viện: Nội trú: Khoa Ngoại tổng hợp

Lịch sử điều trị

Đợt vào viện: 08/09/2025

Nội trú: Khoa Ngoại tổng hợp

08/09/25 11:20 -

Khám: Phòng khám 102 [ND]

08/09/25 09:56 - 08/09/25 10:34

Hành chính

Lâm sàng

Điều trị

Chăm sóc

CDHA-TDCN

Xét Nghiệm

Giải phẫu bệnh

Khóa, mở khóa hồ sơ

Restore hiện diện

HỒ SƠ

BỆNH ÁN NGOẠI KHOA

Số vào viện: 00003523/25 Ngày vào: 08/09/2025

Họ và tên: VĂN ĐỨC PHONG

Tuổi: 6 Tuổi

Giới tính: Nam

Dân tộc:

Địa chỉ: Tổ dân phố Tiên Phong, Phường Quỳnh Mai, , Nghệ An

Nghề nghiệp:

Điện thoại: 0387409698

Nơi làm việc:

Họ tên bố: VĂN ĐỨC BÉ

Họ tên mẹ: NGUYỄN THỊ NHU

Người liên hệ:

Thẻ BHYT: TE140402637248940226

Trạm y tế phường Mai Hùng [40226]

13.3. Bệnh viện Nhi Đồng 2 đã ban hành Quyết định số 2665 về Ban hành quy chế sử dụng và lưu trữ hồ sơ bệnh án và Quyết định số 2666 về Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số và sinh trắc học (dấu vân tay) tại Bệnh viện Nhi đồng 2 tại Bệnh viện Nhi Đồng 2.

Bảo đảm quyền riêng tư, bảo mật và kiểm tra truy vết

CHỮ KÝ SỐ NHÂN VIÊN

CHỮ KÝ SỐ NHÂN VIÊN

Tài khoản nhân viên: *
Nguyễn Thị Ngọc Trang

Tên hiển thị (Tự động lấy trong chữ ký điện tử)
Nguyễn Thị Ngọc Trang, TRN11 - 039256/HCM-CCHN

UserID chữ ký (Lấy từ Nhà cung cấp chữ ký số): *
[UserID]

SerialNumber:
540110001FCA069989393296C1E09EF2

Mã bảo mật chữ ký (Lấy từ Nhà cung cấp chữ ký số): *
[Mã bảo mật]

Hình ảnh chữ ký: (chuột phải để chọn)
[Hình ảnh chữ ký]

Mật khẩu đăng nhập khi ký số: *
[Mật khẩu]

Số Pin: *
[Số Pin]

☐ Là thành viên Ban Giám đốc ☐ Là Giám đốc ☐ Là Trưởng khoa

☒ **Thẩm quyền ký** ☒ **Thừa ủy quyền Ban giám đốc** ☐ **Thêm chức danh trước Họ và tên**

Thẩm quyền được phép ký: *

☐ Check chọn thẩm quyền ký số

☐ Bác sĩ dụng cụ, giúp việc
☐ Bác sĩ điều trị
☐ Bác sĩ gây mê
☐ Bác sĩ tổng kết
☐ Bác sĩ y lệnh
☐ Bệnh nhân
☐ Chủ tọa
☒ Điều dưỡng
☐ Giám đốc hoặc Phó giám đốc
☐ Hộ sinh
☐ Kế toán Trưởng
☐ Kế toán viên

Giấy tờ được phép ký số (loại giấy tờ có nhiều chữ ký)

☐ Check chọn giấy tờ được phép ký

☒ Biện bản án
☒ Biên bản hội chẩn
☒ Giấy chuyển viện
☒ Giấy chứng nhận năm viện
☒ Giấy chứng nhận PTTT
☒ Giấy chứng nhận tai nạn thương tích
☒ Giấy chứng tử
☒ Giấy ra viện
☐ Giấy xác nhận các loại
☒ Kiểm an toàn phẫu thuật
☒ Kiểm điểm tử vong
☒ Phiếu khám gây mê

Người làm việc:

13.4. Bảo đảm khả năng xác thực người dùng và cấp quyền cho người dùng;

Login Báo Cáo

Tên sử dụng: trn26

Mật khẩu: *****

Cà làm việc: Ca 1 [07:00-11:00]

Báo Cáo

 Mật khẩu truy cập không hợp lệ

OK

Đồng ý Thoát

13.5. Phân quyền người dùng theo từng vai trò công việc:

Người dùng

NGƯỜI DÙNG

Chức năng: Thêm mới, Sửa thông tin, Bỏ qua, Xóa thông tin, Lưu thông tin, Kết thúc

Tên đăng nhập: THV1
 Họ & Tên: Nguyễn Thanh Thuận
 Mật khẩu: *
 Nhập lại mật khẩu: *
 Nhóm User: Quản trị hệ thống
 Mã nhân viên: BS. CK2. NGUYỄN THANH THUẬN
 Chỉ nhánh làm việc: *
 Chức vụ: *
 B. Hôn AIA
 B. Hiếm PVI
 BHYT
 BHYT tạm
 Lý do xuất khác: *

☐ Được phép chuyển số liệu dự trữ thuốc
☐ Được phép thu hồ sơ duyệt
☐ Được phép tạo số liệu thống
☐ Được phép sửa phiếu nhập kho
☐ Được sử dụng Công cụ Tiện ích
☐ Được phép xóa tổng hợp giường yêu cầu
☐ Được phép KẾT XUẤT HSBA
☐ Quyền Giám định hồ sơ BHYT
☐ Được phép xem HSBA bảo mật
☐ Được phép sử dụng chương trình gửi SMS
☐ Được phép khóa bảo mật HSBA
☐ Được cấu hình Option trên các Form và sửa xóa các trường hợp đặc biệt
☐ Được phép xóa sửa phiếu xuất bán

Được: Xét Nghiệm, Viên phí, CHHA, PITTT, Nhân sự, Tài sản, Bán hàng, Khám sức khỏe, Báo cáo tổng hợp

Khoa: 209.1 (Đo chức năng hô hấp), 209.2 (Đo hiệu môn trực tràng), 209.3 (Đo hiệu động học), CEC, CLC (Mục đích chỉ để cấu hình từ trực lễ), Đơn vị Thận nhân tạo, Khám Chuyên Gia (CLC), Khoa Bỏng - Chính trực, Khoa Cấp cứu, Khoa COVID-19, Khoa Chẩn đoán hình ảnh

Nhóm thuốc: Băng dán, găm khâu dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ; Băng nong (balloon), bông bơm ngược dòng động mạch chủ, bông tách rời, bông chẹn các loại, các cỡ; Bộ dây bơm nước, đầu đốt điện, tay dao cắt điện dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ; Bộ dây thở 6-xy dùng một lần các loại, các cỡ; Bộ dây truyền dung dịch lọc tim các loại, các cỡ; Bộ dụng cụ điều trị rối loạn nhịp tim bằng

Nhóm Kho: Dinh dưỡng, Dược bệnh viện, Hành chính, Kho máu, Kho máu HH, Nhà Thuốc

Kho: [TEST] Kho Chẩn - NTB, [TEST] Nhà thuốc tầng 3 (điểm 2) [TEST], [TEST] Nhà thuốc tầng 4 (điểm 5) [TEST], Kho biệt trữ - NTB, Kho biệt trữ - NTB

Chức năng

14. Phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử sử dụng danh mục dùng chung theo quy định của Bộ Y tế

Các phần mềm/module trong bệnh viện Nhi Đồng 2 dùng chung bộ danh mục và tiêu chuẩn nội bộ. Danh mục mã bệnh (ICD 10)

ICD10 - Bệnh nhân

Chức năng: Thêm mới, Sửa thông tin, Bỏ qua, Xóa thông tin, Lưu thông tin, Kết thúc

Tên bệnh: Bệnh bạch hầu

Danh sách

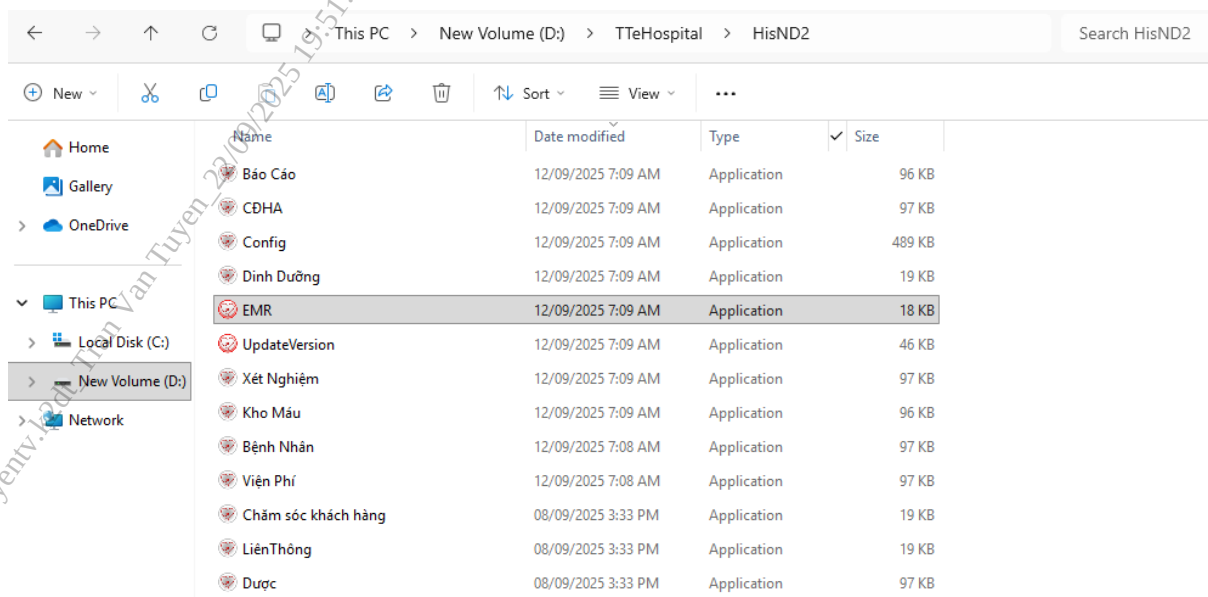
Mã	Tên	Nhóm báo cáo	STT báo cáo	Bệnh mãn tính	Ngoại định xuất
Chương: 1 :952					
Nhóm: Bạch hầu - Diphtheria :7					
A36	Bệnh bạch hầu	A36	014		
A36.3	Bệnh bạch hầu da	A36	014		
A36.0	Bệnh Bạch hầu họng	A36	014		
A36.8	Bệnh bạch hầu khác	A36	014		
A36.2	Bệnh bạch hầu thanh quản	A36	014		
A36.1	Bệnh bạch hầu thể mũi - họng	A36	014		
A36.9	Bệnh bạch hầu, không xác định	A36	014		
Nhóm: Bại liệt cấp - Acute poliomyelitis :7					
A80	Bệnh bại liệt cấp	A80	028		
A80.9	Bệnh bại liệt cấp, không đặc hiệu	A80	028		
A80.4	Bệnh bại liệt cấp, không liệt	A80	028		
A80.3	Bệnh bại liệt cấp, thể liệt khác và không đặc hiệu	A80	028		
A80.1	Bệnh bại liệt cấp, thể liệt, do virus hoang dại, ngoại lai	A80	028		
A80.0	Bệnh bại liệt cấp, thể liệt, liên quan đến vaccine	A80	028		
A80.2	Bệnh bại liệt cấp, thể liệt, virus hoang dại, nội địa	A80	028		

Tổng cộng: 12.27%

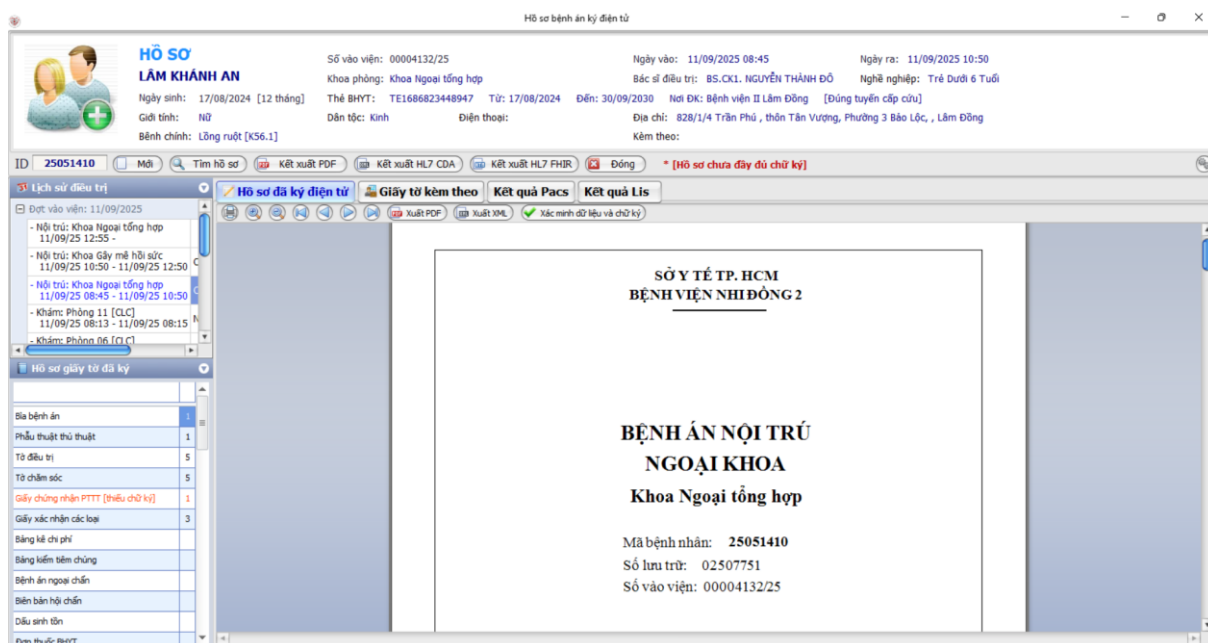
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2 | Bệnh nhân | Người làm việc: vietrad | Ngày làm việc: 12/09/2025 | TT.athospital - www.tanthanhsoft.com | Sp: 192.168.22.7 | Phiên bản: 2025.9.11.2

15. Phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử có thể được triển khai theo một trong số các hình thức sau:

15.1. Là một phần hệ thuộc Hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)



15.2. Là một phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử độc lập và đáp ứng được các tính năng tiếp nhận, lưu trữ, trao đổi được thông tin cá nhân, kết quả khám bệnh, kết quả cận lâm sàng, kết quả thăm dò chức năng, quá trình chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và những thông tin khác có liên quan trong quá trình chữa bệnh của người bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh



16. Dữ liệu hồ sơ bệnh án điện tử của người bệnh được lưu trữ độc lập không phụ thuộc vào các hệ thống khác tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

The screenshot displays a medical record system interface. At the top, there's a header with patient information: **HỒ SƠ LÂM KHÁNH AN**, Date of Birth: 17/08/2024, Gender: Nữ, and various medical history details. Below this, there's a sidebar with a list of medical records and a main content area showing a surgical report titled **PHIẾU THUẬT THUẬT**. The report includes details about the patient, the procedure (K56.1 - Lồng ruột cấp), and the surgeon (BS. CK1. NGUYỄN THÁNH ĐO).

17. Yêu cầu cần đáp ứng đối với cơ sở dữ liệu (CSDL)

Được mã hóa theo quyết định 130/QĐ-BYT/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 và 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 về việc quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra và sử dụng trong quá trình quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

The screenshot shows a **CDA Validator Report** for the file **CDA_20044366.xml**. The report indicates that the file is valid and conforms to the CDA XML Schema - Original Normative Edition (no extensions). The XML content is displayed, showing patient information and medical history details, including the patient's name (Lâm Khánh An) and the date of birth (17/08/2024).

10	RXG	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tiên	RXG
11	RXG	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tiên	RXG
12	RXG	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tiên	RXG
13	RXG	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tiên	RXG
14	RXG	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tiên	RXG
15	RXG	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tiên	RXG
16	RXG	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tiên	RXG
17	RXG	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tiên	RXG
18	RXG	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tiên	RXG
19	RXG	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tiên	RXG

18.1. Phần mềm phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn thông tin trước khi đưa vào sử dụng theo yêu cầu tại Quyết định số 742/QĐ-BTTTT ngày 22/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành yêu cầu an toàn cơ bản đối với phần mềm nội bộ.

18.2. Phần mềm có cơ chế mã hóa/giải mã thông tin người bệnh khi thực hiện truyền/nhận dữ liệu. Quản lý nhật ký người dùng, phân quyền và theo dõi hoạt động trên phần mềm.

STT	Key	Key name	Tên
1	Right	Responsible teacher	Giáo viên dạy
2	PRD	Patient ID	Thông tin bệnh nhân
3	PV1	Patient Visit	Thông tin nhập viện
4	ORC	Common Order	Thông tin chung của chỉ định
5	RGR	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tư
6	RGR	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tư
7	RGR	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tư
8	RGR	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tư
9	RGR	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tư
10	RGR	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tư
11	RGR	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tư
12	RGR	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tư
13	RGR	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tư
14	RGR	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tư
15	RGR	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tư
16	RGR	Pharmacy/treatment Give	Cho được phân/thuốc đầu tư

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2



BÁO CÁO

**ĐÁNH GIÁ MỨC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG
TIN VÀ VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH HỒ SƠ BỆNH
ÁN ĐIỆN TỬ THEO THÔNG TƯ SỐ 54/2017/TT-BYT
TẠI BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2**

Thành phố Hồ Chí Minh – tháng 9 năm 2025

PHỤ LỤC 100

BỘ TIÊU CHÍ VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Kèm theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Nhóm tiêu chí	Mức đạt	Số TC đạt
1	Hạ tầng công nghệ thông tin	Mức 7	19/19
2	Phần mềm quản lý điều hành	Mức nâng cao	10/10
3	Hệ thống thông tin Bệnh viện (HIS)	Mức 6	31/32
4	Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS)	Mức nâng cao	18/18
5	Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Mức nâng cao	10/10
6	Nhóm tiêu chí phi chức năng	Mức nâng cao	24/24
7	Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin	Mức nâng cao	15/15
8	CDSS cấp độ 3 và kho dữ liệu lâm sàng chưa đáp ứng	MỨC: 6	

I. Nhóm tiêu chí hạ tầng

TT	Tiêu chí	Mức	Đánh giá	
			Có	Không
1	Trang bị máy tính tối thiểu phải đáp ứng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)	Mức 1	X	
2	Mạng nội bộ (LAN)		X	
3	Đường truyền kết nối Internet		X	
4	Máy chủ chuyên dụng (máy chủ ứng dụng/máy chủ cơ sở dữ liệu - CSDL)	Mức 2	X	
5	Phòng máy chủ (thiết bị phòng cháy, chữa cháy; thiết bị theo dõi nhiệt độ, độ ẩm; thiết bị kiểm soát người vào/ra)		X	
6	Phần mềm hệ thống (hệ điều hành, hệ quản trị CSDL) vẫn còn được hỗ trợ từ nhà sản xuất (ngoại trừ phần mềm mã nguồn mở)		X	
7	Thiết bị tường lửa	Mức 3	X	

8	Thiết bị lưu trữ (Máy chủ lưu trữ hoặc thiết bị lưu trữ ngoài)		X	
9	Thiết bị đọc mã vạch		X	
10	Máy in mã vạch		X	
11	Hệ thống lưu trữ (SAN hoặc NAS)	Mức 4	X	
12	Hệ thống lấy số xếp hàng		X	
13	Màn hình hiển thị (số xếp hàng)		X	
14	Bảng thông báo điện tử (Thông báo bản tin bệnh viện, giá dịch vụ y tế,...)	Mức 5	X	
15	Thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh), mạng LAN không dây (wireless)	Mức 6	X	
16	Camera an ninh bệnh viện		X	
17	Hệ thống lưu trữ dự phòng		X	
18	Kios thông tin (cho phép bệnh nhân và người nhà tra cứu thông tin về bệnh viện, thông tin khám bệnh, chữa bệnh)	Mức 7	X	
19	Phần mềm giám sát mạng bệnh viện		X	

II. Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành

TT	Tiêu chí	Mức	Đánh giá	
			Có	Không
20	Quản lý tài chính - kế toán	Cơ bản	X	
21	Quản lý tài sản, trang thiết bị		X	
22	Quản lý nhân lực		X	
23	Quản lý văn bản	Nâng cao	X	
24	Chỉ đạo tuyến		X	
25	Trang thông tin điện tử		X	
26	Thư điện tử nội bộ		X	
27	Quản lý đào tạo		X	
28	Quản lý nghiên cứu khoa học		X	
29	Quản lý chất lượng bệnh viện		X	

III. Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)

TT	Tiêu chí	Mức	Đánh giá	
			Có	Không
30	Quản trị hệ thống (Quản lý người dùng, quản lý cấu hình)	Mức 1	X	

31	Quản lý danh mục dùng chung		X	
32	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh, chữa bệnh		X	
33	Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú		X	
34	Quản lý dược		X	
35	Quản lý viện phí và thanh toán BHYT		X	
36	Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML)		X	
37	Quản lý chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng	Mức 2	X	
38	Quản lý kết quả cận lâm sàng		X	
39	Quản lý điều trị nội trú	Mức 3	X	
40	Quản lý phòng bệnh, giường bệnh		X	
41	Quản lý suất ăn cho bệnh nhân		X	
42	Báo cáo thống kê		X	
43	Quản lý khám sức khỏe		X	
44	Quản lý hàng đợi xếp hàng tự động	Mức 4	X	
45	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao và nhà thuốc bệnh viện		X	
46	Quản lý trang thiết bị y tế		X	
47	Kết nối với PACS cơ bản		X	
48	Quản lý khoa/phòng cấp cứu	Mức 5	X	
49	Quản lý phòng mổ		X	
50	Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám		X	
51	Quản lý ngân hàng máu (nếu có)		X	
52	Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử		X	
53	Quản lý tương tác thuốc/thuốc	Mức 6	X	
54	Quản lý phác đồ điều trị		X	
55	Quản lý dinh dưỡng		X	
56	Kê đơn, chỉ định, trả kết quả cận lâm sàng trên máy tính bảng, điện thoại thông minh		X	
57	Quản lý quy trình kỹ thuật chuyên môn	Mức 7	X	
58	Quản lý hồ sơ bệnh án điện tử		X	
59	Ứng dụng nhận dạng giọng nói để hỗ trợ EMR			X
60	Tìm kiếm và tra cứu thông tin (KIOS thông tin)		X	
61	Thanh toán viện phí điện tử		X	

IV. Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)

TT	Tiêu chí	Mức	Đánh giá	
			Có	Không
62	Quản trị hệ thống	Cơ bản	X	
63	Cấu hình quản lý máy chủ PACS		X	
64	Cấu hình quản lý máy trạm PACS		X	
65	Quản lý thông tin chỉ định		X	
66	Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định		X	
67	Giao diện kết nối (Interface) 2 chiều với các thiết bị chẩn đoán hình ảnh thông dụng (CT, MRI, X-quang, DSA, siêu âm)		X	
68	Interface kết nối, liên thông với HIS: - RIS nhận thông tin chỉ định từ HIS, RIS chuyển thông tin chỉ định vào máy chẩn đoán hình ảnh theo tiêu chuẩn HL7; - PACS nhận hình bệnh lý đã được xử lý từ trạm xử lý (workstation) của bác sĩ; - PACS chuyển đổi hình bệnh lý từ định dạng DICOM sang định dạng JPEG và chuyển cho hệ thống RIS, RIS chuyển trả hình bệnh lý định dạng JPEG cho hệ thống HIS lưu trữ nhằm hoàn thiện hồ sơ bệnh án; - Liên thông hai chiều báo cáo chẩn đoán hình ảnh của bệnh nhân giữa PACS và HIS (tức là nếu có thay đổi bên PACS thì HIS cũng nhận được và ngược lại)		X	
69	Quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh		X	
70	Hỗ trợ tiêu chuẩn HL7 bản tin, DICOM		X	
71	Chức năng đo lường		X	
72	Chức năng xử lý hình ảnh 2D		X	
73	Chức năng xử lý hình ảnh 3D		X	
74	Kết xuất hình ảnh DICOM ra đĩa CD/DVD cùng với phần mềm xem ảnh DICOM hoặc cung cấp đường dẫn truy cập hình ảnh trên web		X	
75	Kết xuất báo cáo thống kê		X	

76	Chức năng biên tập và xử lý hình ảnh DICOM	Nâng cao	X	
77	Chức năng nén ảnh theo giải thuật JPEG2000		X	
78	Hỗ trợ xem ảnh DICOM qua WebView		X	
79	Hỗ trợ hội chẩn nhiều điểm cầu (multi-site) chẩn đoán hình ảnh qua mạng (hỗ trợ các thiết bị di động như điện thoại thông minh, máy tính bảng)		X	

V. Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)

TT	Tiêu chí	Mức	Đánh giá	
			Có	Không
80	Quản trị hệ thống	Cơ bản	X	
81	Quản lý danh mục		X	
82	Quản lý chỉ định xét nghiệm		X	
83	Quản lý kết quả xét nghiệm		X	
84	Kết nối máy xét nghiệm (ra lệnh và nhận kết quả xét nghiệm tự động từ máy xét nghiệm)		X	
85	Báo cáo thống kê		X	
86	Quản lý mẫu xét nghiệm	Nâng cao	X	
87	Quản lý hóa chất xét nghiệm		X	
88	Kết nối liên thông với phần mềm HIS (nhận chỉ định từ HIS và đồng bộ kết quả xét nghiệm với HIS)		X	
89	Thiết lập thông số cảnh báo khi vượt ngưỡng bình thường		X	

VI. Nhóm tiêu chí phi chức năng

TT	Tiêu chí		Mức	Đánh giá	
				Có	Không
90	Tính khả dụng	Dễ hiểu/dễ sử dụng	Cơ bản	X	
		Hệ thống đơn giản trong cài đặt và quản lý		X	
		Giao diện thân thiện phù hợp với quy trình nghiệp vụ hiện đang vận hành.		X	
91	Tính ổn định	Dữ liệu đầu ra chính xác		X	
		Hệ thống gây trung bình dưới 10 lỗi/tháng trong 3 tháng vận hành đầu tiên. Dưới 10 lỗi/năm trong 3		X	

		năm vận hành tiếp theo và dưới 3 lỗi/năm trong các năm vận hành tiếp theo (lỗi gây dừng/tổn hại hệ thống)		
		Thời gian trung bình giữa hai sự cố phải lớn hơn 4 giờ.	X	
92	Hiệu năng	Khả năng đáp ứng 90% tổng số cán bộ online	X	
		Thời gian xử lý chấp nhận được (tra cứu dữ liệu, kết xuất báo cáo thống kê)	X	
93	Tính hỗ trợ	Tổ chức tập huấn người dùng cuối sử dụng hệ thống.	X	
		Các hỗ trợ được phản hồi trong vòng tối đa 12 giờ làm việc.	X	
94	Cơ chế ghi nhận lỗi	Ghi vết (log) lại toàn bộ tác động của các người dùng trên hệ thống, lưu trữ tập trung trên máy chủ để làm cơ sở phân tích các lỗi hoặc quá trình tác động hệ thống khi cần thiết.	X	
		Có quy định ghi lại các lỗi và quá trình xử lý lỗi, đặc biệt các lỗi liên quan tới an toàn, bảo mật trong kiểm tra và thử nghiệm.	X	
95	Bảo hành, bảo trì	Thời gian bảo hành hệ thống tối thiểu 12 tháng.	X	
96	Tài liệu hướng dẫn người sử dụng	Cung cấp các tài liệu người dùng: Tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống, tài liệu mô tả nghiệp vụ các tính năng hệ thống.	X	
		Cung cấp các tài liệu quản trị vận hành hệ thống: Tài liệu hướng dẫn cài đặt hệ thống, tài liệu mã lỗi và xử lý sự cố, tài liệu hướng dẫn vận hành hệ thống	X	
97	Nhân lực	Có cán bộ chuyên trách CNTT hoặc Phòng CNTT.	X	

98	Hỗ trợ người dùng	Hỗ trợ từ xa.		X	
99	Công nghệ phát triển hệ thống	Sử dụng các hệ thống CSDL phổ biến, ưu tiên hệ thống CSDL có khả năng lưu trữ dữ liệu lớn.	Nâng cao	X	
		Sử dụng các công nghệ, lập trình hướng dịch vụ tạo tính mềm dẻo, linh hoạt trong việc lựa chọn công nghệ, nền tảng hệ thống, nhà cung cấp và người sử dụng cho mô hình SOA; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo trì hệ thống.		X	
100	Tính module hóa	Hệ thống được chia thành các phân hệ (module) xử lý độc lập. Có khả năng thêm mới/loại bỏ các module chức năng cụ thể một cách linh hoạt, không ảnh hưởng tới tính chính xác và hoạt động của hệ thống tổng thể nói chung.		X	
101	Tính khả dụng	Cho phép khai thác hệ thống từ xa qua trình duyệt Web (hỗ trợ các trình duyệt Web thông dụng như Chrome, IE, Mozilla Firefox, ...)		X	
102	Tính ổn định	Lỗi chấp nhận là lỗi không gây tổn hại trầm trọng hệ thống và có thể phục hồi trong thời gian dưới 5 phút nhưng không được quá 10 lỗi/tháng khi triển khai.		X	
		Khi xảy ra các sự cố làm ngừng vận hành hệ thống, hệ thống phải đảm bảo phục hồi 70% trong vòng 1 giờ và 100% trong vòng 24 giờ.		X	
103	Tính hỗ trợ	Hệ thống được hỗ trợ 24/24.		X	
104		Thời gian tiếp nhận và phản hồi khi có sự cố dưới 24 giờ.		X	

	Tiếp nhận, phản hồi, xử lý sự cố	Thời gian xử lý lỗi hệ thống dưới 48 giờ.		X	
		Thời gian hướng dẫn xử lý các lỗi dữ liệu dưới 72 giờ.		X	
105	Hiệu năng	Hệ thống đảm bảo phục vụ 100% tổng số cán bộ online		X	
		Hệ thống truy cập thời gian thực. Các tác vụ thực hiện phản hồi trong thời gian dưới 10 giây		X	
106	Độ tin cậy	Hệ thống online 24/7		X	
		Khả năng chịu lỗi		X	
		Khả năng phục hồi		X	
107	Khả năng kết nối, liên thông	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định BHYT.		X	
108	Khả năng kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin khác	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm HIS, LIS, PACS, EMR và các hệ thống thông tin y tế khác.		X	
109	Áp dụng các tiêu chuẩn, hợp chuẩn theo quy định hiện hành	Áp dụng các tiêu chuẩn trong nước hoặc tiêu chuẩn quốc tế (tiêu chuẩn HL7, HL7 CDA, DICOM, ICD-10, ...)		X	
110	Bản quyền	Phần mềm thương mại hoặc nguồn mở		X	
		Phần mềm bản quyền vẫn còn được nhà sản xuất hỗ trợ cập nhật các bản vá lỗi		X	
111	Cơ chế giám sát và	Cung cấp đầy đủ các công cụ hỗ trợ vận hành, giám sát, cảnh báo hệ thống		X	

	cập nhật phần mềm	Toàn bộ các cảnh báo/lỗi/log được phân loại/loại để dễ dàng theo dõi		X	
		Ghi vết hệ thống, tiến trình và tác động của người dùng		X	
		Có cơ chế cập nhật phần mềm tự động khi có các phiên bản cập nhật phần mềm		X	
112	Nhân lực	Phòng CNTT (đáp ứng theo quy định của Thông tư số 53/2014/TT-BYT)		X	
113	Hỗ trợ người dùng	Hỗ trợ người dùng trực tiếp		X	
		Hỗ trợ người dùng trực tuyến (duy trì 1 số điện thoại hỗ trợ 24/24 các vấn đề phát sinh)		X	

VII. Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin

TT	Tiêu chí		Mức	Đánh giá	
				Có	Không
114	Kiểm soát người dùng truy cập hệ thống	Quản lý xác thực	Cơ bản	X	
		Quản lý phiên đăng nhập		X	
		Phân quyền người dùng		X	
		Kiểm soát dữ liệu đầu vào		X	
		Kiểm soát ngoại lệ và ghi vết ứng dụng		X	
115	Kiểm soát người dùng truy cập CSDL	Phải thiết lập chính sách tài khoản và phân quyền an toàn		X	
		Cấu hình giới hạn truy cập từ địa chỉ IP hợp lệ và ghi vết cho hệ quản trị CSDL		X	
116	Ghi vết (log) toàn bộ tác động lên hệ thống	Hệ thống phải đảm bảo ghi vết các chức năng cập nhật dữ liệu vào hệ thống và các chức năng khai thác dữ liệu chính		X	
		Hệ thống có chức năng xem lịch sử tác động hệ thống		X	
117	Phần mềm diệt virus	Cập nhật CSDL virus thường xuyên.		X	

118	Cơ chế kiểm soát chống sao chép dữ liệu	Ngăn chặn các thiết bị vật lý lưu trữ sao chép dữ liệu (USB, ổ cứng di động)	Nâng cao	X	
		Cài đặt phần mềm chống sao chép dữ liệu		X	
119	Hệ thống tường lửa chống xâm nhập từ xa	Có tường lửa chuyên dụng phân tách giữa các vùng Internet, máy chủ ứng dụng và người dùng mạng nội bộ; ngăn chặn các xâm nhập trái phép.		X	
120	Quy định phổ biến và hướng dẫn định kỳ cách phòng ngừa virus	Quy định rà quét kiểm tra định kỳ phát hiện và phòng chống mã độc (malware) trên hệ thống dịch vụ		X	
121	Hệ thống sao lưu, phục hồi dữ liệu	Xây dựng phương án sao lưu, dự phòng và khôi phục phù hợp, phải thực hiện sao lưu hàng ngày.		X	
122	Phương thức mã hóa dữ liệu/thông tin	Các dữ liệu quan trọng, nhạy cảm có thể được mã hóa bằng các kỹ thuật tránh lấy cắp dữ liệu		X	
		Hệ thống quản lý được các bộ khóa giải mã dữ liệu		X	
		Người sử dụng giải mã được dữ liệu khi được cung cấp khóa giải mã		X	
123	Phương thức mã hóa mật khẩu của người dùng	Mật khẩu của người dùng phải được mã hóa bằng các kỹ thuật salt, hash (MD5, SHA) tránh lấy cắp mật khẩu		X	
124	Có kịch bản phòng ngừa, khắc phục sự cố	Xây dựng các bài kiểm tra, thử nghiệm mô phỏng các hình thức tấn công gây mất an toàn thông tin, từ đó đưa ra phương pháp phòng chống và khắc phục sự cố gây mất an toàn thông tin		X	

125	Có quy trình an toàn, an ninh thông tin	Xây dựng quy trình, quy định đối với người dùng và đối với quản trị khi tiếp nhận và vận hành hệ thống nhằm tăng cường tính an ninh cho hệ thống dịch vụ	X	
126	Có cơ chế chống tấn công, xâm nhập từ xa (DOS, DDOS)	Thiết lập cơ chế chống tấn công từ chối dịch vụ trên hệ thống	X	
127	Có cơ chế cảnh báo và chống tấn công có chủ đích đối với các hệ thống cung cấp dịch vụ qua Internet		X	
128	Tích hợp chữ ký số		X	

BẢNG CHỨNG VỀ CÁC TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC PHỤ LỤC 1

I. Nhóm tiêu chí hạ tầng

Mức 1:

- **Tiêu chí 1: Trang bị máy tính tối thiểu phải đáp ứng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)**

Bệnh viện đã trang bị khoảng 900 máy vi tính để bàn đáp ứng đủ nhu cầu nhập liệu phần mềm tại các khoa/phòng. Trong đó có 321 bộ máy tính được trang bị cấu hình cao năm 2025 (CPU Intel Core I5 thế hệ 14, RAM 8GB, SSD 256GB...) có khả năng xử lý đa tác vụ đồng thời trên HIS, LIS, PACS, EMR.



- **Tiêu chí 2: Mạng nội bộ (LAN)**

Hạ tầng mạng của Bệnh viện cũng được Ban Giám đốc quan tâm đầu tư, nâng cấp năm 2024 với 02 thiết bị Core Switch Cisco C9500 hoạt động theo cơ chế HA đảm bảo khả năng cân bằng tải và sẵn sàng cao. Hạ tầng mạng trục chính đã được nâng cấp lên băng thông 10Gbps. Hạ tầng mạng sử dụng toàn bộ thiết bị Cisco đảm bảo khả năng vận hành ổn định, lâu dài với cường độ cao. Hệ thống mạng được phân chia thành nhiều lớp, mỗi lớp có chính sách truy cập khác nhau nhằm tăng cường bảo mật (Ví dụ: lớp mạng dành cho wifi bệnh nhân không được phép truy cập vào hệ thống máy chủ và phần mềm nội bộ)



- **Tiêu chí 3: Đường truyền kết nối internet**

Đường truyền internet để liên thông dữ liệu, thông tuyến BHXH,...: Bệnh viện đang sử dụng 05 đường truyền internet cáp quang tốc độ cao của nhà mạng VNPT và Viettel với tổng tốc độ trên 2Gbps đảm bảo khả năng dự phòng và liên thông dữ liệu.



Mức 2:

- **Tiêu chí 4: Máy chủ chuyên dụng (máy chủ ứng dụng/máy chủ cơ sở dữ liệu - CSDL)**

Hệ thống 03 máy chủ mới thương hiệu Fujitsu với cấu hình mạnh mẽ được triển khai trên nền tảng ảo hóa VMware có bản quyền đảm bảo vận hành các phân hệ phần

mềm chính như HIS, LIS, PACS, EMR, Ký số, an toàn, ổn định, dễ bảo trì, nâng cấp so với máy chủ vật lý.



Hệ thống máy chủ, lưu trữ được đầu tư năm 2024.

- **Tiêu chí 5: Phòng máy chủ (thiết bị phòng cháy, chữa cháy; thiết bị theo dõi nhiệt độ, độ ẩm; thiết bị kiểm soát người vào/ra)**

Phòng máy chủ tại bệnh viện có thiết bị phòng cháy, thiết bị báo nhiệt, báo khói. Có thiết bị theo dõi nhiệt độ, độ ẩm, camera giám sát hoạt động liên tục 24/7.



Thiết bị kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, báo cháy, kiểm soát ra vào

Phòng máy chủ được trang bị hệ thống chống sét lan truyền, hệ thống UPS đảm bảo lưu điện tối thiểu 20 phút, hệ thống máy lạnh làm mát công suất cao, sàn nâng kỹ thuật...



Tiêu chí 6: Phần mềm hệ thống (hệ điều hành, hệ quản trị CSDL) vẫn còn được hỗ trợ từ nhà sản xuất (ngoại trừ phần mềm mã nguồn mở)

Phần mềm HĐH Windows Sever 2022, Hệ quản trị CSDL Oracle 19c đang trong thời gian hỗ trợ từ nhà sản xuất.

Activation

Windows

Edition	Windows Server 2022 Standard
Activation	Windows is activated
Product ID	00454-20002-68033-AA724
Product Key	XXXXX-XXXXX-XXXXX-XXXXX-CKFQW

Update product key

To use a different product key on this device, select Change product key.



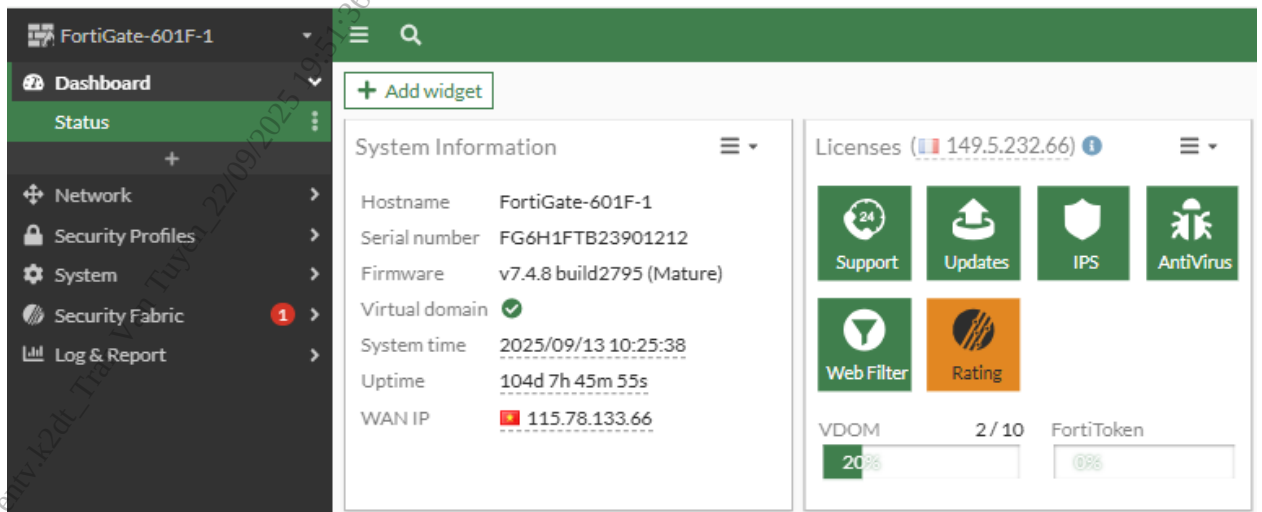
Mức 3:

- **Tiêu chí 7: Thiết bị tường lửa**

Hệ thống mạng, máy tính trong bệnh viện được bảo vệ và kiểm soát chính sách truy cập bởi hệ thống tường lửa thế hệ mới của hãng Fortinet được đầu tư năm 2024, bản quyền các tính năng bảo vệ đến năm 2027. Riêng hệ thống máy chủ được bảo vệ bởi 02 lớp tường lửa : Lớp thứ nhất (External) bảo vệ khỏi các nguy cơ từ internet. Lớp thứ hai (Internal) bảo vệ truy cập từ trong mạng nội bộ.



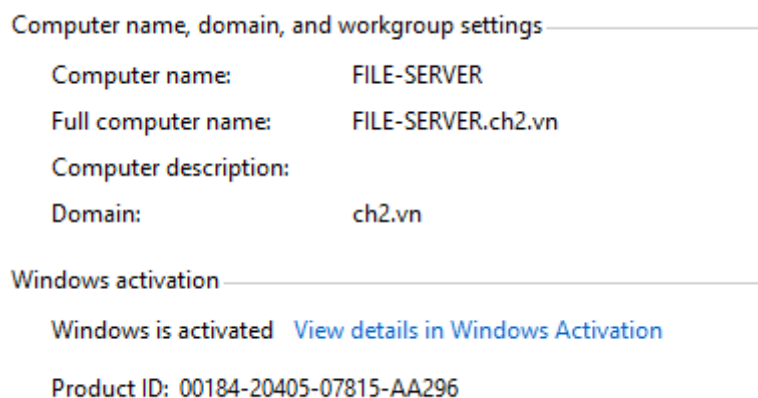
Hệ thống tường lửa thế hệ mới gồm 02 thiết bị hoạt động theo cơ chế HA đảm bảo tính sẵn sàng cao



Các tính năng bảo vệ và hỗ trợ từ nhà sản xuất còn hiệu lực

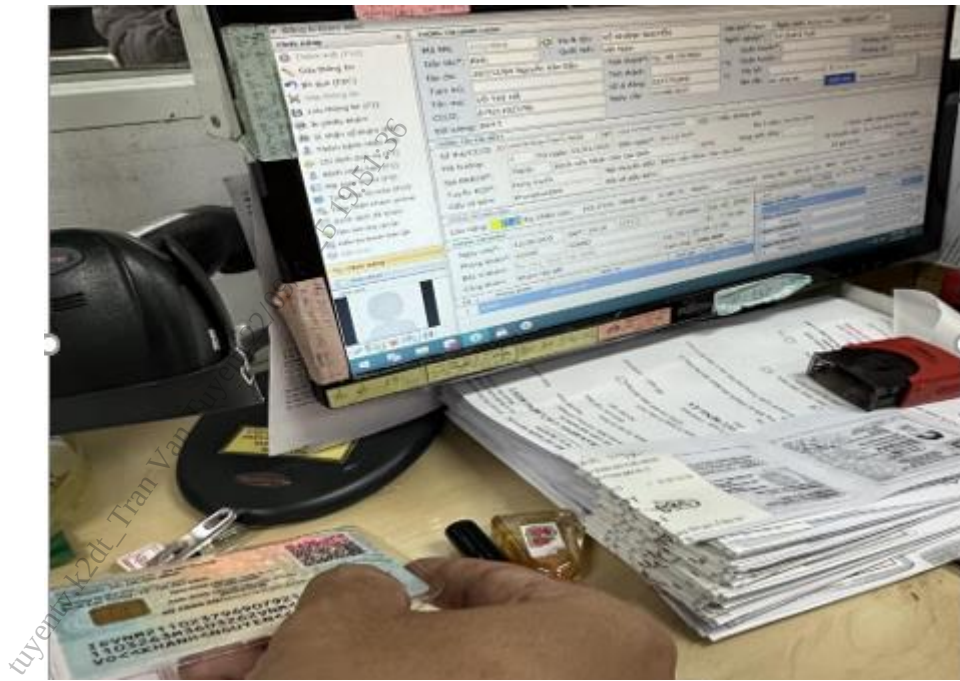
- **Tiêu chí 8: Thiết bị lưu trữ (Máy chủ lưu trữ hoặc thiết bị lưu trữ ngoài):**

Bệnh viện có máy chủ lưu trữ vật lý (File server) để lưu trữ dữ liệu, các source chạy phần mềm, các công cụ bảo trì hệ thống... đặt trong phòng máy chủ



- **Tiêu chí 9: Thiết bị đọc mã vạch**

Thiết bị đọc mã vạch 1D, 2D lắp đặt sử dụng tại các vị trí: khoa khám bệnh, Khoa lâm sàng, cận lâm sàng với số lượng khoảng 150 thiết bị



Quét thẻ CCCD để lấy thông tin bệnh nhân tại Khoa Khám bệnh

- **Tiêu chí 10: Máy in mã vạch:**

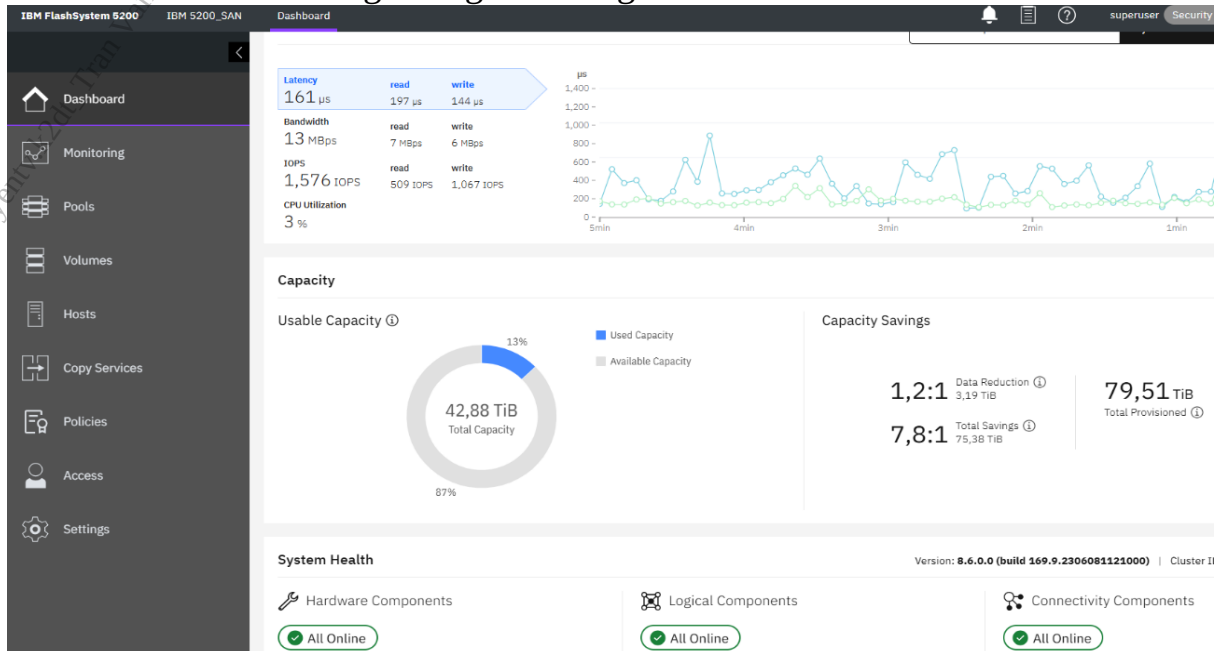
Thiết bị máy in mã vạch bị được lắp đặt sử dụng tại các vị trí: Phòng khám, Khoa lâm sàng, cận lâm sàng với số lượng 50 thiết bị



Mức 4:

- **Tiêu chí 11: Hệ thống lưu trữ (SAN hoặc NAS)**

Hệ thống lưu trữ SAN (Storage Area Network) mới thương hiệu IBM mang nhiều tính năng cao cấp như: Đĩa cứng all flash, tỉ lệ nén cao để tiết kiệm dung lượng lưu trữ, khả năng đọc ghi dữ liệu nhanh, độ ổn định cao... Hệ thống có 02 controller độc lập dự phòng và chia tải cho nhau. Ngoài ra các đĩa cứng lưu trữ được cấu hình Raid đảm bảo không mất dữ liệu và gián đoạn hệ thống khi có 01 đĩa cứng bất ngờ hư hỏng.



Hệ thống lưu trữ đang hoạt động bình thường



Thiết bị lưu trữ SAN IBM FlashSystem5200 được lắp đặt tại phòng máy chủ của Bệnh viện

- **Tiêu chí 12: Hệ thống lấy số xếp hàng**

- **Tiêu chí 13: Màn hình hiển thị (số xếp hàng):** Được trang bị đầy đủ ở khu vực khoa Khám bệnh trước các phòng khám



BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

Bác sĩ: HUỲNH KHẮC LUÂN

Đang khám:

PHAN TIẾN HUY

Mời vào chờ khám:

9 PHAN BẢO PHÚC

17 ĐỖ MỸ NHÌ

Mời vào đọc KQ CLS:

NGUYỄN ĐÌNH TRUNG NGUYỄN

Thời gian chờ khám trung bình mỗi lượt: 11 phút.

Tổng thời gian khám trung bình mỗi lượt: 24 phút.

Mức 5:

- **Tiêu chí 14: Bảng thông báo điện tử (Thông báo bản tin bệnh viện, giá dịch vụ y tế...)**

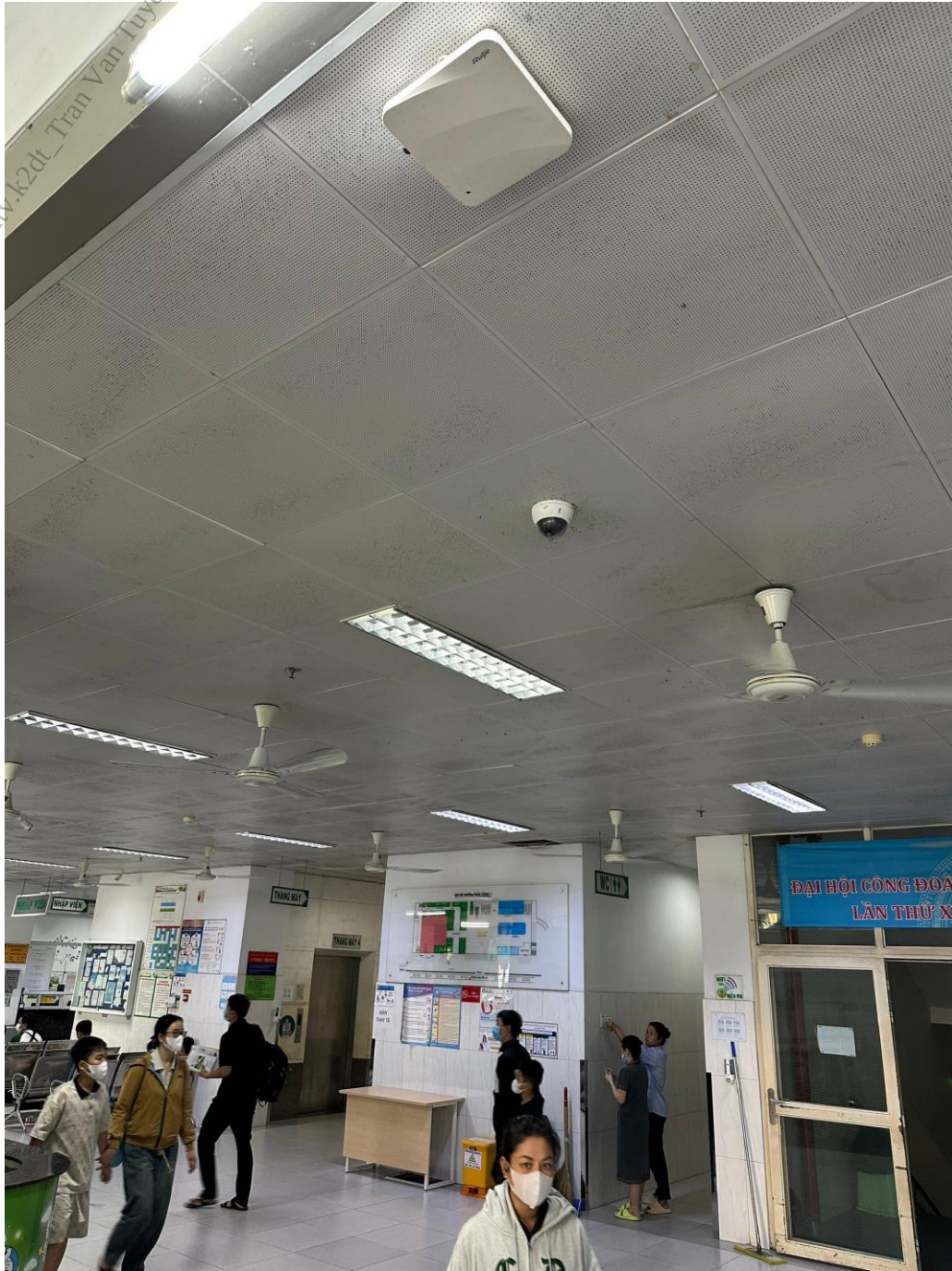
Bệnh viện có màn hình LED kích thước lớn tại sảnh khoa Khám bệnh thường xuyên cập nhật thông tin khám chữa bệnh, giá viện phí, tuyên truyền giáo dục sức khỏe...

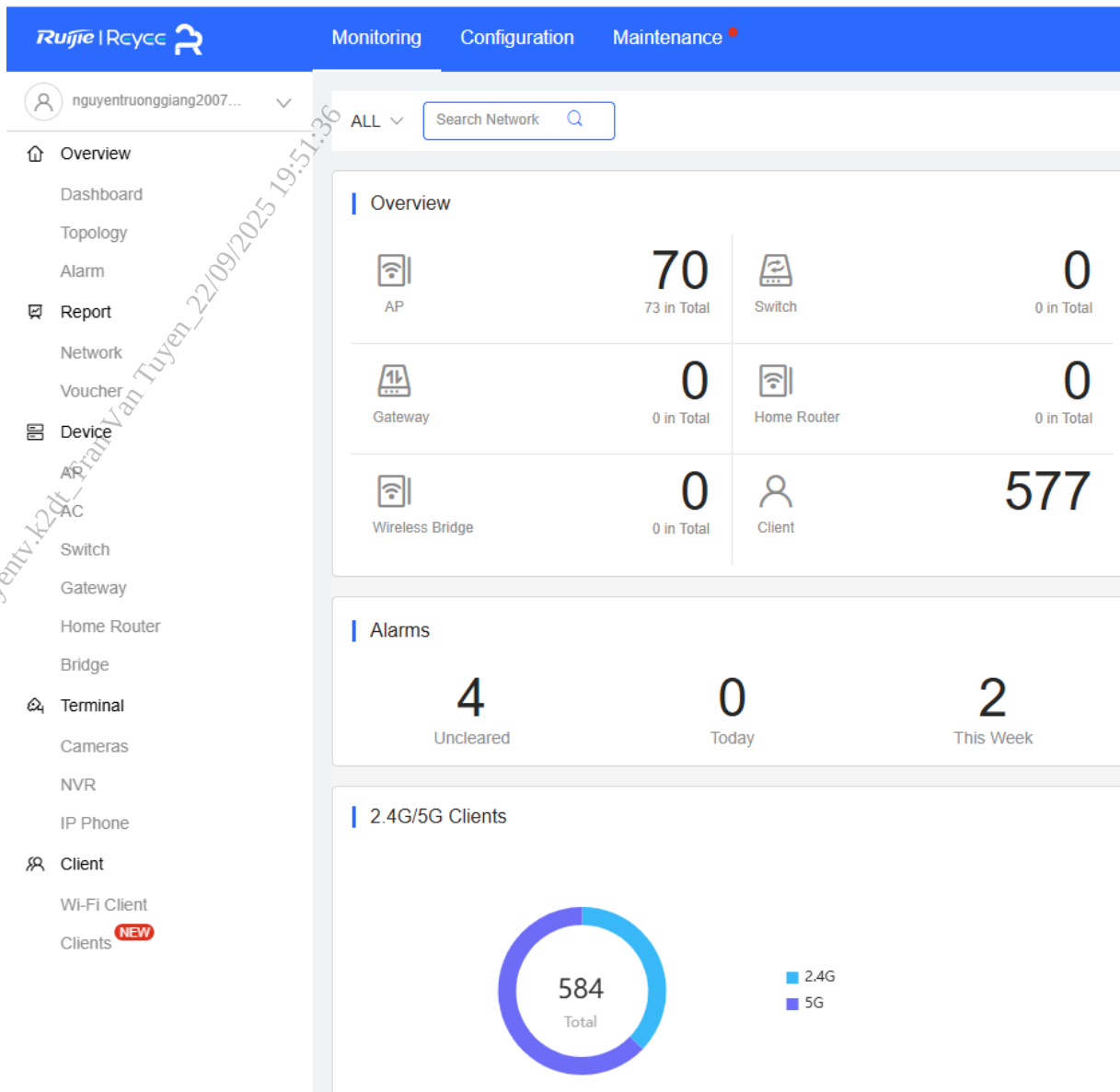


Mức 6:

- **Tiêu chí 15: Thiết bị di động (Máy tính bảng, điện thoại thông minh), mạng Lan không dây (wireless)**

Bệnh viện có hệ thống Wifi cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân phủ sóng đến các khoa trong bệnh viện, những nơi tập trung đông người như tại các đầu phòng khám công Lý Tự Trọng và Nguyễn Du với số lượng 101 Access Point và đang có kế hoạch tăng cường, mở rộng phạm vi phủ sóng.





Hệ thống mạng không dây được quản lý tập trung tại phòng Công nghệ thông tin

- **Tiêu chí 16: Camera an ninh bệnh viện:**

Bệnh viện có hệ thống camera an ninh với tổng số lượng khoảng 550 camera IP độ phân giải cao để tăng cường giám sát an ninh. Ngoài ra, hệ thống lưu trữ dữ liệu camera có tổng dung lượng lên đến 350 Terabyte nhằm phục vụ công tác điều tra, truy vết khi xảy ra sự cố mất an ninh.



Những điểm nóng có nguy cơ xảy ra sự cố gây mất an ninh được đội bảo vệ giám sát 24/24 trên màn hình trung tâm.



- **Tiêu chí 17: Hệ thống lưu trữ dự phòng:**

Bệnh viện còn có 01 thiết bị lưu trữ SAN IBM V3700 dự phòng đặt trong trung tâm dữ liệu dung lượng 20 Terabyte sẵn sàng thay thế cho thiết bị lưu trữ chính trong trường hợp thiết bị lưu trữ chính gặp sự cố.



Ngoài ra, Bệnh viện có bố trí 01 máy chủ lưu trữ dự phòng được đặt tại phòng kỹ thuật CNTT tại Khoa khám bệnh (khác tòa nhà đặt phòng máy chủ chính để đảm bảo an toàn trong trường hợp xấu nhất).



Phòng kỹ thuật CNTT tại Khoa Khám bệnh – nơi đặt máy chủ sao lưu dữ phòng

Mức 7:

- **Tiêu chí 18: Kiosk thông tin (cho phép bệnh nhân và người nhà tra cứu thông tin về bệnh viện, thông tin khám bệnh, chữa bệnh)**

BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2
Kiosk tra cứu thông tin
Vui lòng chạm vào màn hình cảm ứng để sử dụng

 Tra cứu giả dịch vụ y tế
  Tra cứu hồ sơ bệnh án

Thông tin đăng nhập

Mã bệnh nhân: 25192958 

Mật khẩu: ***  Đăng nhập

HỒ SƠ
TRỊNH NGỌC NY

Số vào viện: 00004046/25 Ngày vào: 10/09/2025 23:25 Ngày ra: 12/09/2025 11:00
 Khoa phòng: Khoa Ngoại tổng hợp Nghề nghiệp: Trẻ Dưới 6 Tuổi
 Thê BHYT: TE1606021737804 Từ: 02/09/2020 Đến: 30/09/2026 Nơi ĐK: Phòng khám đa khoa khu vực Bắc Rừng [Đang tuyến cấp cứu]
 Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh Địa chỉ: Xóm 2, thôn 4, Xã Bắc Rừng, Lâm Đồng
 Bệnh chính: Viêm ruột thừa cấp [K35] Kèm theo:

HỒ SƠ BỆNH ÁN     Xem ảnh chụp chiếu  Đóng

Chạm vào hồ sơ để xem

Bìa bệnh án	1
Tờ điều trị	6
Đơn thuốc BHYT	1
Giấy chứng nhận PTTT	1
Giấy ra viện	1
Giấy xác nhận các loại	1
Giấy khám vào viện	
Phiếu chỉ định	
Kết quả CDHA	
Kết quả xét nghiệm	
Phiếu phẫu thuật	
Tờ chăm sóc	
Dấu sinh tồn	
Phiếu truyền dịch	
Bảng kê chi phí	
Giấy cam đoan PTTT	
Giấy chứng nhận nằm viện	
Giấy chuyển viện	
Phiếu sơ kết điều trị	
Phiếu tổng kết bệnh án	

SỞ Y TẾ TP. HCM
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2
14 Lý Tự Trọng, Phường Sà Gòn, TP. HCM
Điện thoại: (028)38295723

Mã đơn thuốc: 7940879C1968-C
Mã BHYT: 25192958
Khoa Ngoại tổng hợp

ĐƠN THUỐC
BHYT: 100%

Họ tên: **TRỊNH NGỌC NY**
 Số định danh cá nhân/CCCD/Hà chiếu (nếu có): 0603200005967
 Ngày sinh: 02/09/2020 (5 tuổi 8 ngày) Cân nặng: 18 kg Giới tính: ☐ Nam ☒ Nữ
 Mã số bảo hiểm y tế (nếu có): TE160602173780460101
 Nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi ở hiện tại: Xóm 2, thôn 4, Xã Bắc Rừng, Lâm Đồng
 Dùng thuốc: Chưa ghi nhận
 Chẩn đoán: [K35] Viêm ruột thừa cấp;
Thuốc điều trị
 1/ Paracetamol (acetaminophen) (Para-OPC 250mg) - 250mg 09 Gói
 Uống 3 ngày, mỗi ngày 3 lần, mỗi lần 1 gói Bucc: Sáng, trưa, chiều

Đánh giá dinh dưỡng: Tình trạng dinh dưỡng bình thường
Cải chế:
TÁI KHÁM: 19/09/2025
Lời dặn: TÁI KHÁM 1 TUẦN
KT an toàn khi sử dụng KT an toàn khi sử dụng

TT.eHOSPITAL x TT.eHOSPITAL x +

https://khambenh.benhviennhi.org.vn:1869/#/profile

Xem hồ sơ

Tên bệnh nhân : TRINH NGOC NY
Mã hồ sơ : 25192958

Quay lại Đổi mật khẩu Đặt lịch khám



Khoa Ngoại tổng hợp
10/09/2025

Tiêu chí 19: Phần mềm giám sát mạng bệnh viện:

Toàn bộ hạ tầng mạng, hạ tầng máy chủ của Bệnh viện được quản lý, theo dõi giám sát tập trung tại phòng máy chủ bằng giải pháp Solawinds Network Monitoring giúp kịp thời phát hiện các bất thường, sự cố và có biện pháp xử lý kịp thời.

SOLARWINDS MY DASHBOARDS ALERTS & ACTIVITY REPORTS SETTINGS AI FEEDBACK

Summary Home - Summary

All Nodes MANAGE NODES EDIT HELP
GROUPED BY VENDOR, STATUS

- Cisco
 - Up
 - Warning
 - Fortinet, Inc.
 - Linux
 - VMware Inc.
 - Windows

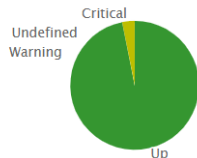
All Groups MANAGE GROUPS EDIT HELP
NO GROUPING APPLIED

- Cisco Access Switch Group 1
- Cisco Access Switch Group 2
- Cisco Access Switch Group 3
- Cisco Distribution Switch

Active Alerts (12) EDIT HELP
ALL UNACKNOWLEDGED ALERTS

ALERT NAME	MESSAGE	TRIGGERING OBJECT
Alert me when volume has less than 60 days of capacity left	Alert me when volume has less than 60 days of capacity left was triggered.	Physical memory
Interface is down	Interface is down	GigabitEthernet1/0/2

All Nodes Status EDIT HELP



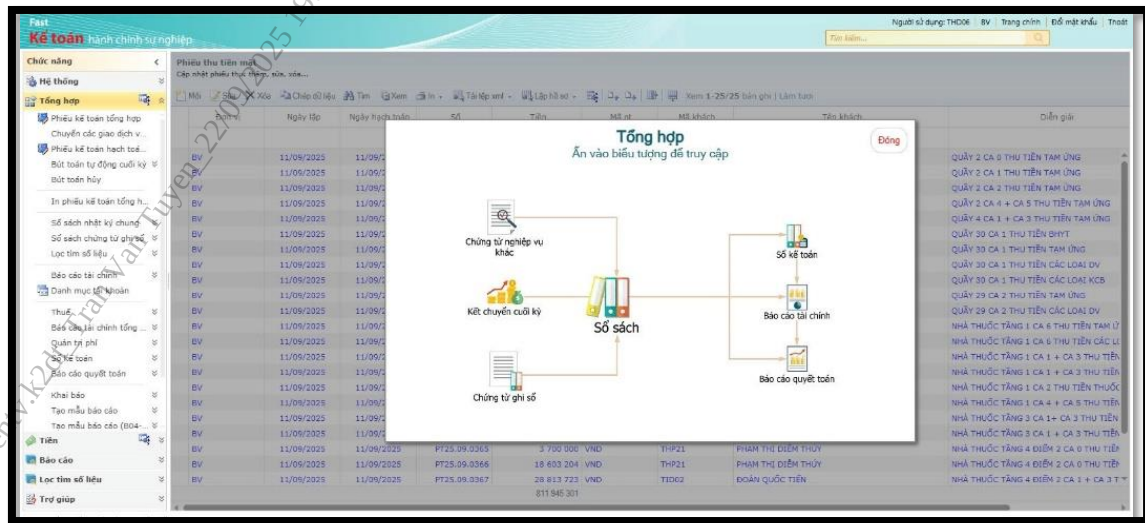
Top 25 Errors & Discards Today HELP

NODE	INTERFACE	RECEIVE ERRORS	RECEIVE DISCARDS	TRANSMIT ERRORS	TRANSMIT DISCARDS
AccessSW-72	GigabitEthernet1/0/27 - TO FG-601G-1	0 errors	0 discards	0 errors	11.025 discards
Fortigate-601F-1.ch2.vn	SSL VPN interface	0 errors	0 discards	0 errors	4.855 discards
AccessSW-27	GigabitEthernet0/25 - FRO M DISW-041/0/8	0 errors	0 discards	0 errors	430 discards
AccessSW-44	GigabitEthernet0/25 - Gi0/25	0 errors	0 discards	0 errors	289 discards
AccessSW-50	GigabitEthernet0/25 - Distribution-SW05-1	0 errors	0 discards	0 errors	24 discards
AccessSW-29	GigabitEthernet0/26 - LINK-ASW27-CLC-BANGQUA CO	10 errors	0 discards	0 errors	0 discards

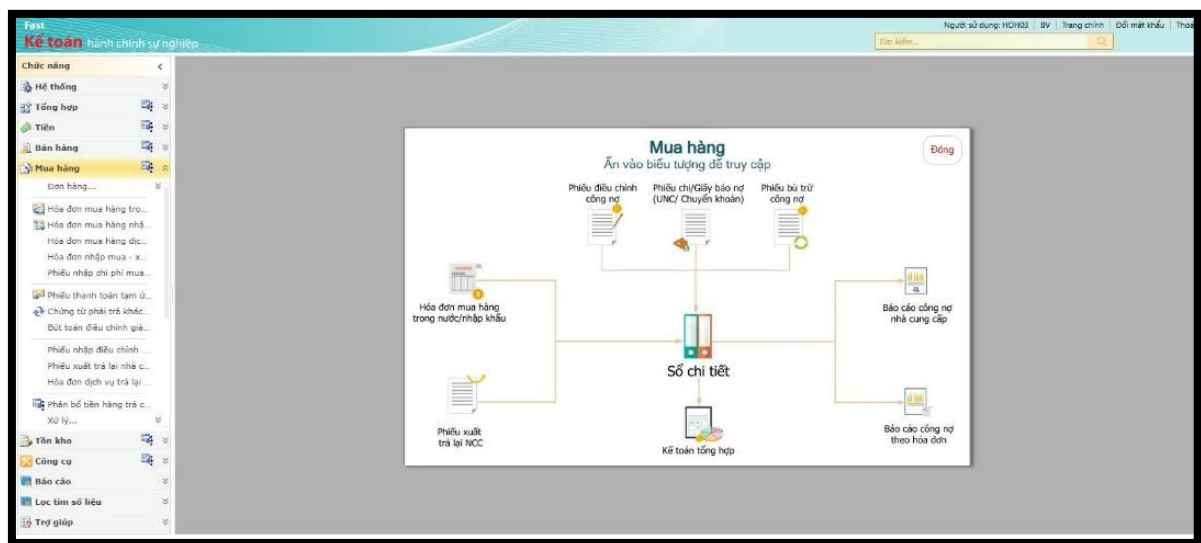
II. Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành

Mức cơ bản:

- Tiêu chí 20: Quản lý tài chính - kế toán



- Tiêu chí 21: Quản lý tài sản, trang thiết bị



- Tiêu chí 22: Quản lý nhân lực

Chức năng

Thêm mới

Thống tin Lý lịch

Hợp đồng

Cổng tác

Đào tạo

Thống tin bảo hiểm

Đoàn Đảng

Nước ngoài

Gia cảnh

Sức khỏe

Thai sản

Khen thưởng

Xóa thông tin

Xem lại danh sách

In danh sách nhân viên

In lý lịch nhân viên

Kết thúc

Chức năng

Tùy chọn

Danh sách nhân viên

Mã nhân viên: 0000

Chức vụ: Khỏe

Tên nhân viên:

Giới tính: Nữ

Khoa phòng:

Danh sách

STT	Phòng ban	Số hiệu NV	Mã	Họ và tên	Nhóm	Phái	Ngày sinh	Năm sinh	Số nhà	Mã BHYT	Thôn	Địa chỉ
4	Khoa Tiêu hóa	THB02		BIÊN THỊ KIM THANH	Điều dưỡng	Nữ	04/04/1986	1986		7908191028		Phn
5	Khoa Phẫu thuật Hồi sức cấp...	NAN01		BS CKI Nguyễn Cao Hoàng Nam	Bác sĩ	Nam	01/01/0001	0				KH
6	Khoa Tiêu hóa	SAN05		BS CKI NGUYỄN ĐỖ MINH SAN	Bác sĩ	Nữ	17/04/1995	1995	313/4 đường 3/2			Phn
7	Khoa Nhiễm	HAN05		BS Nguyễn Thị Thảo Hạ	Bác sĩ	Nữ	24/08/1997	1997				KH
8		UYT04		BS Trần Nguyễn Như Uyên	Bác sĩ	Nữ	01/01/0001	0		0202090633		KH
9	Khoa Sơ sinh	HAT02		BS Trần Thị Hồng Hạnh	Bác sĩ	Nữ	01/01/0001	0				KH
10		ANB03		BS. BÙ HỮU ANH	Bác sĩ	Nam	01/01/0001	0		7916103037		KH
11	Khoa Trĩm mạch	HAB05		BS. BUI NGOC HA	Bác sĩ	Nữ	01/01/0001	0		7937961576		Phn
12	Khoa Điều trị ban ngày	HBB02		BS. BUI TRUNG HIU	Bác sĩ	Nam	11/08/1990	1990		7916457891		Phn
13		NGB04		BS. BUI VINH NGHE	Bác sĩ	Nữ	01/01/0001	0		7937961439		Phn
14	Khoa Gan, mật, tụy và Ghe...	UYT01		BS. CK1. Vinh Ngọc Phương Uyên	Bác sĩ	Nữ	01/01/0001	0				KH
15	Khoa COVID-19	DUC03		BS. CÚ THỊ KIM DUNG	Bác sĩ	Nữ	20/02/1989	1989		7915165132		Phn
16	Khoa Khám bệnh	THC03		BS. CHÂU PHÁT THIÊN	Bác sĩ	Nam	04/09/1964	1964		0296128974		Phn
17	Khoa Phẫu thuật - Gây mê ...	LID10		BS. DƯƠNG NGOC KHANH LINH	Bác sĩ	Nữ	04/06/1995	1995		7932415851		Phn
18		THD03		BS. DƯƠNG TÂM THANH	Bác sĩ	Nữ	11/12/1991	1991		7928676551		Phn
19	Khoa Phẫu thuật - Gây mê ...	NGD08		BS. DƯƠNG TRUNG NGUYỄN	Bác sĩ	Nam	11/07/1997	1997		6822995510		Phn
20	Khoa Ngoại thần kinh	HLD06		BS. ĐẶNG HOÀNG HUY	Bác sĩ	Nam	01/01/0001	0		7915051826		Phn
21	Khoa Huyết học	BAD01		BS. ĐẶNG QUỐC BẢO	Bác sĩ	Nam	01/01/0001	0		0790930134		Phn
22		HAD12		BS. ĐẶNG THUY HANG	Bác sĩ	Nữ	01/01/0001	0				Phn
23	Khoa Bông - Chính trực	KHD03		BS. ĐINH GIA KHANH	Bác sĩ	Nam	30/11/1990	1990		7915183604		Phn

Mức nâng cao:

- Tiêu chí 23: Quản lý văn bản



HỆ THỐNG QUẢN LÝ VĂN BẢN VÀ ĐIỀU HÀNH
TP HỒ CHÍ MINH

Số điện thoại hỗ trợ kỹ thuật:
Cài đặt eOffice trên thiết bị di động (Android, iOS)



Tên truy cập
nhtai.nd

Mật khẩu

ĐĂNG NHẬP

SỬ DỤNG TOKEN

- **Tiêu chí 24: Chỉ đạo tuyến**

Chức năng <<

Từ ngày: 12/09/2025

Đến ngày: 12/09/2025

Thêm mới Tìm kiếm

Chỉnh sửa Kết thúc

Xóa phiếu

Mã KH: Tên KH: Từ ngày: Đến ngày:

Đơn vị nhận: Đơn vị chuyển giao:

Danh sách kế hoạch

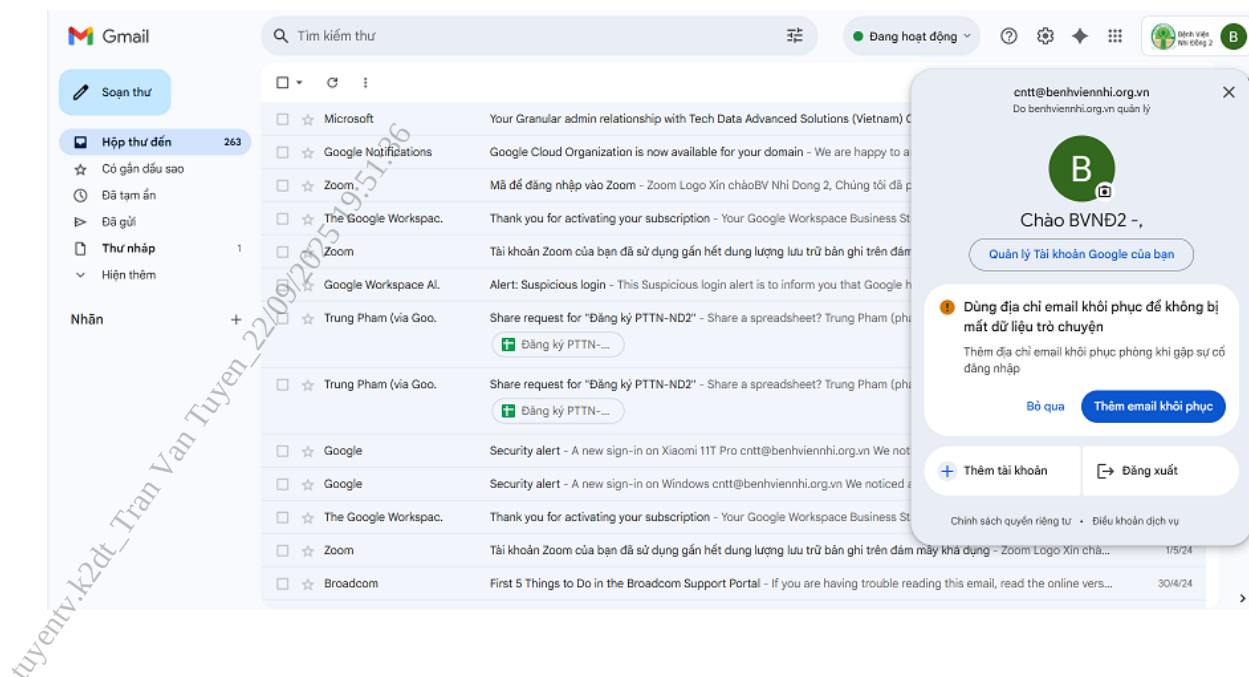
STT	Mã kế hoạch	Tên kế hoạch	Từ ngày	Đến ngày	Đơn vị nhận	Đơn vị chuyển giao
-----	-------------	--------------	---------	----------	-------------	--------------------

- **Tiêu chí 25: Trang thông tin điện tử**

Website <https://www.benhviennhi.org.vn/>



- **Tiêu chí 26: Thư điện tử nội bộ**



• Tiêu chí 27: Quản lý đào tạo

The screenshot shows a web application for managing training. It features a sidebar with navigation links like 'Thêm mới', 'Sửa thông tin', 'Bỏ qua', 'Xóa thông tin', 'Lưu thông tin', and 'Kết thúc'. The main form is divided into several sections: 'Thông tin khóa đào tạo' (Course Information), 'Thông tin chi tiết đào tạo' (Detailed Training Information), and 'Chi tiết kế hoạch' (Detailed Plan). The 'Chi tiết kế hoạch' section includes a table with columns for 'STT', 'Học viên', 'Ngày sinh', 'Giới tính', 'Từ ngày', 'Đến ngày', and 'Nội dung'.

• Tiêu chí 28: Quản lý nghiên cứu khoa học

The screenshot shows a web application for managing scientific research. It features a sidebar with navigation links like 'Thêm mới', 'Sửa thông tin', 'Bỏ qua', 'Xóa thông tin', 'Lưu thông tin', and 'Kết thúc'. The main form is divided into several sections: 'Thông tin nghiên cứu khoa học' (Scientific Research Information), 'Chi tiết kế hoạch' (Detailed Plan), and 'Chi tiết kết quả' (Detailed Results). The 'Chi tiết kế hoạch' section includes a table with columns for 'STT', 'Khối đề cương', 'Tên đề cương', 'Cấp đăng ký', and 'Tình trạng'.

• Tiêu chí 29: Quản lý chất lượng bệnh viện

Quản lý chất lượng - BVND2 Trang chủ Quy trình Chỉ số chất lượng Xin chào cttt Góp ý Cài đặt

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

HỢP TÁC - AN TOÀN - HIỆU QUẢ

QUẢN LÝ QUY TRÌNH

CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG

ISO

CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

5S

AN TOÀN NGƯỜI BỆNH

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

SỨ MỆNG

Xây dựng bệnh viện hiện đại, thân thiện, đảm bảo cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiệu quả, an toàn và chất lượng dựa trên y học chứng cứ.

TẦM NHÌN

Trở thành bệnh viện có tất cả các chuyên khoa về Nhi với chất lượng hàng đầu Việt Nam và trong khu vực.

CAM KẾT THỰC HIỆN

Không ngừng nâng cao chất lượng khám và điều trị, đồng thời đáp ứng tốt nhất các nhu cầu cần thiết của bệnh nhân và thân nhân bệnh nhân theo pháp luật và quy trình hiện hành.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

"AN TOÀN - CHẤT LƯỢNG - HIỆU QUẢ - THÂN THIỆN"

III. Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)

Mức 1:

• Tiêu chí 30: Quản trị hệ thống (Quản lý người dùng, quản lý cấu hình)

Người dùng - Bệnh nhân

Đăng ký khám Khám bệnh Phòng Lưu Ngoại trú Nội trú Báo cáo Danh mục Tiền ích Trợ giúp Thêm chứng

Viện phí Phân quyền Thống kê máy Tạo cấu trúc dữ liệu In lịch chạy thận Chạy thận Hoàn trả thuốc thận Xem tiền kho Xem tiền từ trực Thủ thuật nhanh Thủ thuật gửi nhập kho Xem tiền kho mẫu Tiền lịch Biên bản và Giấy tờ Chat nội bộ Tạo thống báo nội bộ Đọc thống báo nội bộ Khai báo thẻ Thẻ thống minh

NGƯỜI DÙNG

Họ tên: ServiceUser
Tên sử dụng: User

Danh sách

STT	Tên sử dụng	Họ tên	Mã NV	Khoa phòng nhân sự
1	ServiceUser	ServiceUser	0000	Chưa khai báo trong nhân sự
2	bs-kpttn	Nguyễn Bình An	0000	Chưa khai báo trong nhân sự
3	NHD02	Đặng Thị Hồng Nhung	NHD02	Khoa Nhiễm
4	KHN11	Nguyễn Thị Văn Khánh	KHN11	Khoa Nhiễm
5	MAC01	Châu Bích Mai	MAC01	Khoa Nhiễm
6	NHN40	Nguyễn Thị Tài Nhân	NHN40	Chưa khai báo trong nhân sự
7	TRT01	Trương Lâm Trí	TRT01	Khoa Nhiễm
8	NHT09	Trịnh Thị Tuyết Nhi	NHT09	Khoa Nhiễm
9	thn78	NGUYỄN THỊ THU THẢO	THN78	Khoa Tim mạch
10	THN51	Nguyễn Thị Lâm Thao	THN51	Khoa Nhiễm
11	TRV21	PHAM HOÀNG NGỌC TRÂM	TRV21	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
12	KHT03	Trương Bình Khải	KHT03	Khoa Ngoại tổng hợp
13	phn19	Bs Nguyễn Thị Ngọc Phương	PHN19	Khoa Hồi sức Sơ sinh
14	NHP10	Phạm Thị Hồng Nhung		Chưa khai báo trong nhân sự
15	YNG02	Nguyễn Thị Như Ý	YNG02	Khoa Nhiễm
16	admin_mau	admin mau	0000	Chưa khai báo trong nhân sự

Chức năng: Quản trị hệ thống

Thêm mới Sửa thông tin Xóa thông tin Xem lại danh sách KẾT THÚC Sao chép quyền của người dùng đang chọn Gán quyền vừa sao chép vào người dùng đang được chọn Lưu thông tin

Tiện ích

Import dữ liệu từ file excel

Chức năng: Danh mục

Bệnh Án Bệnh viện

Người dùng

Chức năng

- Thêm mới
- Sửa thông tin
- Bỏ qua
- Xóa thông tin
- Lưu thông tin
- Kết thúc

Tên đăng nhập: KHVN11

Họ & Tên: Nguyễn Thị Văn Khánh

Mật khẩu: *

Nhập lại mật khẩu: *

Nhóm User: Người dùng

Mã nhân viên: NGUYỄN THỊ VĂN KHÁNH

Chi nhánh làm việc:

Đối tượng

- ☐ B. Hiếm A1A
- ☐ B. Hiếm PVI
- ☒ BHYT
- ☐ BHYT tạm

☐ Lý do xuất khác

☐ Được phép chuyển số liệu dự trữ thuốc

☐ Được phép thu hồi phiếu duyệt ☐ Được phép tạo số liệu tháng

☐ Được phép sửa phiếu nhập kho ☐ Được sử dụng Công cụ Tiện ích

☐ Được phép xóa tổng hợp giường yếu Gấu

☐ Được phép Kết xuất HSBA ☐ Quyền Giám định hồ sơ BHYT

☐ Được phép xem HSBA bảo mật ☐ Được phép sử dụng chương trình gửi SMS

☐ Được phép khóa bảo mật HSBA ☐ Được cấu hình Option trên các Form và sửa xóa các trường hợp đặc biệt

☐ Được phép xóa sửa phiếu xuất bản

NGƯỜI DÙNG

Được: Xét Nghiệm | Viện phí | CDHA | PTTT | Nhân sự | Tài sản | Bán hàng | Khám sức khỏe | Báo cáo tổng hợp

Khoa

- ☐ 209.1 (Đo chức năng hô hấp)
- ☐ 209.2 (Đo hậu môn trực tràng)
- ☐ 209.3 (Đo niệu động học)
- ☐ CEC
- ☐ CLC (Mục đích chỉ để cấu hình từ trực lễ)
- ☐ Đơn vị Thận nhân tạo
- ☐ Khám Chuyên Gia [CLC]
- ☐ Khoa Bông - Chính trực
- ☐ Khoa Cấp cứu
- ☐ Khoa COVID-19
- ☐ Khoa Chẩn đoán hình ảnh

Nhóm thuốc

- ☐ Băng đạn, găm khâu dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ
- ☐ Bông nong (balloon), bông bơm ngược dòng động mạch chủ, bông tách rời, bông chẹn các loại, các cỡ
- ☐ Bộ dây bơm nước, đầu đốt điện, tay dao đốt điện dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ
- ☐ Bộ dây thở ô-xy dùng một lần các loại, các cỡ
- ☐ Bộ dây truyền dịch liệt tim các loại, các cỡ
- ☐ Bộ dụng cụ điều trị rối loạn nhịp tim bằng

Nhóm Kho

- ☐ Dinh dưỡng
- ☒ Dược bệnh viện
- ☐ Hành chính
- ☒ Kho máu
- ☒ Nhà Thuốc

Kho

- ☐ [TEST] Kho Chẩn - NTBTV [TEST]
- ☐ [TEST] Nhà thuốc tầng 3 (điểm 2) [TEST]
- ☐ [TEST] Nhà thuốc tầng 4 (điểm 5) [TEST]
- ☐ Kho biệt trữ
- ☐ Kho biệt trữ - NTBTV

- **Tiêu chí 31: Quản lý danh mục dùng chung**

Hệ thống đáp ứng quản lý danh mục dùng chung của Bộ Y tế và danh mục dùng chung của các cơ quan quản lý liên quan đến công tác khám, chữa bệnh.

Phương pháp phẫu thuật thủ thuật - Bệnh nhân

Đăng ký khám Khám bệnh Phỏng Lưu Ngoại trú Nội trú Bảo cáo Danh mục Tiện ích Trợ giúp Tiêm chủng

Tỉnh thành Bệnh viện Khoa phòng mổ Khoa lâm sàng Phòng thực hiện CLS Nhóm khoa phòng Nghề nghiệp của bệnh viện Chức năng cấp mổ Phác đồ điều trị Quận huyện Dân tộc Quốc gia Phòng khám Các phòng chức năng Khối chuyên khoa Phẫu thủ thuật Tiền phụ cấp mổ Quy trình kỹ thuật Phường xã Nghề nghiệp bộ Phòng mổ Máy tính ICD 10 Mẫu phẫu thuật Gây mê - Gây tê Máy chạy thận Danh mục Danh mục Danh mục mẫu Chính sách Nội bộ

Chức năng

- Thêm mới
- Sửa thông tin
- Xóa thông tin
- Xem lại danh sách
- In danh sách
- Kết thúc

Tùy chọn

- Xem trước khi in
- Xuất Excel khi in
- Xuất ra file XML

Tiện ích

- Import dữ liệu từ file excel

PHƯƠNG PHÁP PHẪU THUẬT

Mã: P000532 Tên: Phẫu thuật treo thân [gây tê]
Loại: Loại 1 Nhóm: Phẫu thuật Nhi Giá VP: Phẫu thuật treo thân [gây tê]

Danh sách

	Tên	Loại	Nhóm	Mã VP	Giá VP
1	Phẫu thuật treo thân [gây tê]	Loại 1	Phẫu thuật Nhi	10.0305.0710_GT	Phẫu thuật treo thân [gây tê]
2	Cắt toàn bộ tử cung, hai phần phụ và mạc nối lớn điều trị ung thư bu...	Loại 1	Phẫu thuật Nhi	12.0297.0661_GT	Cắt toàn bộ tử cung, hai phần phụ và mạc nối lớn điều trị ung...
3	Cắt ung thư buồng trứng lan rộng [gây tê]	Loại 1	Phẫu thuật Nhi	12.0300.0661_GT	Cắt ung thư buồng trứng lan rộng [gây tê]
4	Cắt âm hộ ung thư, vết hạch bên hai bên [gây tê]	Loại 1	Phẫu thuật Nhi	12.0304.0592_GT	Cắt âm hộ ung thư, vết hạch bên hai bên [gây tê]
5	Cắt bỏ âm hộ đơn thuần [gây tê]	Loại 2	Phẫu thuật Nhi	12.0305.0593_GT	Cắt bỏ âm hộ đơn thuần [gây tê]
6	Cắt chi và vết hạch do ung thư [gây tê]	Loại 1	Phẫu thuật Nhi	12.0326.0534_GT	Cắt chi và vết hạch do ung thư [gây tê]
7	Tháo khớp cổ tay do ung thư [gây tê]	Loại 2	Phẫu thuật Nhi	12.0327.0534_GT	Tháo khớp cổ tay do ung thư [gây tê]
8	Phẫu thuật nhổ răng ngầm	Loại 2	Phẫu thuật Răng hàm mặt	16.0198.1026	Phẫu thuật nhổ răng ngầm
9	Tháo khớp khuỷu tay do ung thư [gây tê]	Loại 1	Phẫu thuật Nhi	12.0329.0534_GT	Tháo khớp khuỷu tay do ung thư [gây tê]
10	Cắt bỏ u xương thái dương [gây tê]	Loại đặc biệt	Phẫu thuật Nhi	03.2500.0558_GT	Cắt bỏ u xương thái dương [gây tê]
11	Cắt một phần bàng quang [gây tê]	Loại 1	Phẫu thuật Nhi	03.2709.0424_GT	Cắt một phần bàng quang [gây tê]
12	Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít hợp kim	Loại 1	Phẫu thuật Nhi	16.0272.1095	Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít hợp kim
13	Phẫu thuật điều trị gãy cung tiếp bằng chì thép	Loại 1	Phẫu thuật Nhi	16.0274.1095	Phẫu thuật điều trị gãy cung tiếp bằng chì thép
14	Phẫu thuật điều trị gãy cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	Loại 1	Phẫu thuật Nhi	16.0275.1095	Phẫu thuật điều trị gãy cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim
15	Phẫu thuật điều trị gãy cung tiếp bằng nẹp vít tự tiêu	Loại 1	Phẫu thuật Nhi	16.0276.1095	Phẫu thuật điều trị gãy cung tiếp bằng nẹp vít tự tiêu
16	Nạo vết hạch cổ	Loại 1	Phẫu thuật Nhi	10.0445.0488	Nạo vết hạch cổ

ICD10 - Bệnh nhân

Đăng ký khám Khám bệnh Phỏng Lưu Ngoại trú Nội trú Bảo cáo Danh mục Tiền ích Trợ giúp

Tỉnh thành Bệnh viện Quận huyện Dân tộc Khoa phòng bộ Khoa lâm sàng Phòng khám Nhóm khoa phòng Phẫu thuật Phụ cấp PTTT Nhóm nhân viên Nhân viên Đối tượng Danh mục Danh mục

Danh mục bộ Danh mục bộ Danh mục bộ Danh mục bộ

Chức năng: Thêm mới, Sửa thông tin, Xóa thông tin, Xem lại danh sách, In danh sách, Kết thúc

ICD10

Hà bệnh: D51.8 Tên bệnh: Các thiếu máu thiếu vitamin B12 khác

Danh sách

STT	Tên	Nhóm báo cáo	STT báo cáo	Bệnh mãn tính
12				
Chương: 2.6				
Nhóm U lãnh tính 6				
1	Các thiếu máu thiếu vitamin B12 khác	D50-D53	098	
2	Thiếu máu do thiếu vitamin B12	D50-D53	098	
3	Thiếu máu thiếu vitamin B12 do thiếu yếu tố nội	D50-D53	098	
4	Thiếu máu thiếu vitamin B12 khác do dinh dưỡng	D50-D53	098	
5	Thiếu máu thiếu vitamin B12 không đặc hiệu	D50-D53	098	
6	Thiếu vitamin B12 do giảm hấp thu chọn lọc vitamin B12 kèm theo đại protein	D50-D53	098	
Chương: 6.1				
Nhóm Đại não và những hội chứng liệt khác: 1				
7	Peripagus ở mắt (J.12.-*)	H10-H13	1	
Chương: 20.2				
Nhóm: Biến cố do ý đồ không xác định được: 1				
8	Vitamin B12, acid folic và những chế phẩm khác chống thiếu máu đại huyết bào non (megaloblast)	Y40-Y99	300	
Nhóm: Biến chứng do chăm sóc y tế và phẫu thuật: 1				
Tổng cộng: 9				

- Tiêu chí 32: Tiếp nhận đăng ký khám bệnh, chữa bệnh**

Đăng ký khám bệnh

Chức năng: Thêm mới (F12), Sửa thông tin, Bỏ qua (ESC), Xóa thông tin, Lưu thông tin (F2), In phiếu khám, In nhân số khám (F8), Thêm bệnh nhân mới, Chỉ định dịch vụ (F7), Bệnh nhân hẹn (F1), Mẹ nghĩ BHOH (F9), Tạm ứng Qrcode (F10), Tiếp nhận khám online, Danh sách đã khám, Tiền tạm ứng còn lại, Kiểm tra thanh toán QR, Kết thúc

THÔNG TIN HÀNH CHÍNH

Mã BN: 25013567 | Họ & tên: PHAN BẢO VY | Giới tính: Nữ | Ngày sinh: 23/01/2024 | Năm sinh: 2024 | Dân tộc: Kinh | Quốc tịch: Việt Nam | Nghề nghiệp: Trẻ Dưới 6 Tuổi | 1 tuổi 7 tháng 21 ngày

Địa chỉ: ấp chợ | Tỉnh thành: Đồng Nai | Quận huyện: Huyện Nhơn Trạch | Phường xã: Xã Phước Thiện

Tạm trú: | Tỉnh thành: | Quận huyện: | Phường xã: |

Tên mẹ: NGUYỄN THỊ THÚY TIẾN | Số di động: 0965365233 | 10 | Tên bố: PHAN QUỐC ĐẠT | Số di động: 0975069156

CCCD: | Ngày cấp: // | Nơi cấp: |

Đối tượng: Dịch vụ

THÔNG TIN SINH HIỆU

Cân nặng: 0,00 Kg | Chiều cao: | Cm | Nhiệt độ: 37,00 °C | Mạch: | Lăn/phút | Vòng đầu: | Cm | BMI: 000,00 | P/A: | P/T: | T/A: |

THÔNG TIN PHÒNG KHÁM

Ngày vào*: 13/09/2025 | Giờ*: 13:37 | STT: | Số khám: | Ưu tiên: |

Phòng khám*: | Ca: Ca 3 [13:00-16:00] |

Bác sĩ khám: | Công khám: | Tạm ứng: 1.000.000

STT	Phòng khám	Bác sĩ	Ca	TổngSL	Chờ	CLS	Đã khám	On/Off
1	Phòng khám 111 ngoại [ND]	ThS.BS. LÊ HỮU ĐĂNG	3	9	3	4	2	On
2	Phòng khám 317 [ND]	ThS.BS. HUỖNH THỊ MỸ T...	3	8	1	2	5	On
3	Phòng khám 330 [ND]	BS. CK. NGUYỄN THỊ BIC...	3	9	2	2	5	On
4	Phòng khám 328 [ND]	BS. CK. LƯU MINH LONG	3	9	1	3	5	On
5	Phòng khám 318 [ND]	BS. CK. CHU THỊ THU HẢ	3	2	1	1	0	On
6	Phòng khám 329 [ND]	BS. TRẦN NGUYỄN UYÊN ...	3	7	1	1	5	On
7	Phòng khám Khoa Liên Chuy...	BS. NGUYỄN TỐN VIỆT	3	2	0	0	2	On

Đăng ký khám bệnh

Chức năng: Thêm mới (F12), Sửa thông tin, Bỏ qua (ESC), Xóa thông tin, Lưu thông tin (F2), In phiếu khám, In nhân số khám (F8), Thêm bệnh nhân mới, Chỉ định dịch vụ (F7), Bệnh nhân hẹn (F1), Mẹ nghĩ BHOH (F9), Tạm ứng Qrcode (F10), Tiếp nhận khám online, Danh sách đã khám, Tiền tạm ứng còn lại, Kiểm tra thanh toán QR, Kết thúc

THÔNG TIN HÀNH CHÍNH

Mã BN: 21112239 | Họ & tên: MAI GIA KHÁNH | Giới tính: Nam | Ngày sinh: 14/08/2023 | Năm sinh: 2023 | Dân tộc: Kinh | Quốc tịch: Việt Nam | Nghề nghiệp: Trẻ Dưới 6 Tuổi | 2 tuổi 30 ngày

Địa chỉ: | Tỉnh thành: An Giang | Quận huyện: | Phường xã: Xã Tân Hiệp

Tạm trú: | Tỉnh thành: | Quận huyện: | Phường xã: |

Tên mẹ: PHẠM NHƯ Ý | Số di động: 0336249891 | 10 | Tên bố: MAI THÁI ĐỒNG | Số di động: 0943303802

CCCD: 091223010044 | Ngày cấp: 28/09/2023 | Nơi cấp: |

Đối tượng: Dịch vụ

THÔNG TIN THỂ BHYT

Số thẻ/CCCD: 20 TE191912435724291004 | TE191912435724291004 | Giấy chứng sinh

Mã hưởng: 1 | Từ ngày: 14/08/2023 | Đến ngày: 30/09/2029 | Dủ 5 năm: |

Nơi ĐKKCB*: 91004 | TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN HIẾP | 100% | Vùng sinh sống: |

Tuyển KCB*: | Nơi chuyển đến: | Số chuyển đến: |

Giấy tờ kèm: | Mã số giấy kèm: | Có giá trị từ: // | Giá trị đến: //

THÔNG TIN SINH HIỆU

Cân nặng: 0,00 Kg | Chiều cao: | Cm | Nhiệt độ: 37,00 °C | Mạch: | Lăn/phút | Vòng đầu: | Cm | BMI: 000,00 | P/A: | P/T: | T/A: |

THÔNG TIN PHÒNG KHÁM

Ngày vào*: 13/09/2025 | Giờ*: 13:39 | STT: | Số khám: | Ưu tiên: |

Phòng khám*: | Ca: Ca 3 [13:00-16:00] |

Bác sĩ khám: | Công khám: | Tạm ứng: 0

STT	Phòng khám	Bác sĩ	Ca	TổngSL	Chờ	CLS	Đã khám	On/Off
1	Phòng khám 111 ngoại [ND]	ThS.BS. LÊ HỮU ĐĂNG	3	9	3	4	2	On
2	Phòng khám 317 [ND]	ThS.BS. HUỖNH THỊ MỸ T...	3	8	1	2	5	On
3	Phòng khám 330 [ND]	BS. CK. NGUYỄN THỊ BIC...	3	11	4	2	5	On
4	Phòng khám 328 [ND]	BS. CK. LƯU MINH LONG	3	9	1	3	5	On

- Tiêu chí 33: Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú**

Hệ thống đáp ứng chức năng quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú với đối tượng có thẻ và không có thẻ BHYT theo quy định của Bộ Y tế.

Phiếu khám bệnh

Hình ảnh:

Mã BN: 25160835 | Họ & tên: **TRẦN NGỌC THIÊN DI** | Năm sinh: 24/12/2022 | 2 tuổi 8 tháng 20 ngày | Giới tính: Nữ
 Thẻ BHYT: | Địa chỉ: 15 Đường 16 Kác Nam Long, Phường Phước Long, Tp. Hồ Chí Minh | Ngày khám: 13/09/2025 | Đến ngày: | Bác sĩ: |
 Ngày: 13/09/2025 13:16

Thông tin khám

Quản lý căn bệnh sáng: | Kết quả CLS: | Thông tin thuốc: | Bệnh mãn tính: | Tiền sử bệnh: |

Liên hệ: ĐOÀN MẠI THỦY HỒNG - TRẦN THẾ THOẠI | Không đăng ký giấy nghỉ ốm

Cân nặng: 15.50 kg | Chiều cao: 93 cm | Nhiệt độ: 37.00 °C | Mạch: 120 L/phút | BMI: 017.34

Lý do khám: bé té lâu rồi, đầu té không giảm trị giác, không ói

Quá trình bệnh lý:

Khẩn trương và các bộ phận: Nhập chỉ tiết | Chẩn đoán sơ bộ: chấn thương đầu

Bệnh chính: S00 | Tỉn thương nông ở đầu

Bệnh kèm theo:

XỬ TRÍ

01: ☒ Cấp toa cho về | ☒ Nhập khoa: | ☒ Chuyển viện: | ☒ Khám xong

☒ Điều trị ngoại trú | ☐ Từ viện

Các lần đi khám

STT	Mã BN	Họ & tên	Ngày sinh	Phái	Ca	Ngày
1	21107068	NGUYỄN TRƯƠNG KỶ ANH	19/03/2025	Nam	3	13/09/2025 13:09
2	22097680	BÙI ANH QUÂN	18/02/2024	Nam	3	13/09/2025 13:11
3	25160835	TRẦN NGỌC THIÊN DI	24/12/2022	Nữ	3	13/09/2025 13:16
5	25195943	LÊ TĂNG PHÚC DUY	27/10/2014	Nam	3	13/09/2025 13:28
9	25074485	LÊ PHÚC HÙNG	24/12/2024	Nam	3	13/09/2025 13:56

• Tiêu chí 34: Quản lý dược

- Thông tin thuốc

Thuốc vật tư sản phẩm hàng hóa - QUẢN LÝ KHO

Quản lý kho | Nhập xuất kho | Báo cáo | Danh mục | Tiến ích | Trợ giúp

THUỐC VẬT TƯ SẢN PHẨM HÀNG HÓA

Mã biết được: TM12R01-24 | Tên biết được: RAVENELL-62,5 | Dạng: Viên | Đường dùng: Uống | Số đăng ký: VD-31092-18

Loại: THUỐC TÂM MẠCH | Nhóm: Thuốc Mạch | CTY phân phối: | Hãng: Công ty Cổ phần Dược Việt Nam

Danh sách

ID	Mã	Mã DVKT	Tên	Tên BHYT	Tên Hoạt Chất	Hàm Lượng	Số Đăng Ký	DVT	Đơn Vị Dùng	Số lượng quy đổi	Dạng Đóng Gói	Đường Dùng
1	29737	TM12R01-24	RAVENELL-62,5	RAVENELL-62,5	Bosentan	62,5mg	VD-31092-18	Viên	viên	1		Uống
2	29738	DV17R01-22	Rectiofar 3ml	Rectiofar 3ml	Glycerol			Ống	ống	1		Thụt
3	29739	DV28R01-23	Refx 550mg	Refx 550mg	Rifaximin	550mg	VN3-264-20	Viên	viên	1		Uống
4	29740	DV02R01-23	Remicade 100mg	Remicade 100mg	Infliximab	100mg	QLSP-970-16	Lọ	ml	100		Tiêm
5	29741	DV26R01-23	Ringerfundin 500ml	Ringerfundin 500ml	Dung dịch muối và điện	500ml		Chai	ml	500		Tiêm truyền
6	29742	DV12S01-22	SIDELENA ODT	SIDELENA ODT	Sildenafil	50 mg	VD-32597-19	Viên	viên	1		Uống
7	29743	DV12S02-23	SIDELENA ODT	SIDELENA ODT	Sildenafil	50mg	VD-32597-19	Viên	viên	1		Uống
8	29744	DV12S01-23	SIDELENA ODT 50mg	SIDELENA ODT 50mg	Sildenafil	50mg	VD-32597-19	Viên	viên	1		Uống
9	29745	DV28S01-23	Sildenafil Phares 50 mg	Sildenafil Phares 50 mg	Sildenafil	50mg	VN-22751-21	Viên	viên	1		Uống
10	29746	DV17S01-23	Simethicone stella	Simethicone stella	Simethicon	1g/15ml		Chai	giọt	300		Uống
11	29748	DV04S01-22	Sorbitol 3,3% - Chai 1000ml	Sorbitol 3,3% - Chai 1000ml	Sorbitol	0,033	VD 30686-18	Chai	ml	1000		Dùng ngoài
12	29749	DV04S01-23	Sorbitol 3,3% - Chai 1000ml	Sorbitol 3,3% - Chai 1000ml	Sorbitol	0,033	VD 30686-18	Chai	ml	1000		Dùng ngoài

Tổng cộng: 2.059

- Quản lý tổng kho

Quản lý kho

Nhập xuất kho

Báo cáo

Danh mục

Tiền lịch

Trợ giúp

Phân quyền sử dụng Hệ thống

Kiểm tra tồn kho

Tồn kho

Chuyển tồn kho Số liệu

Tồn từ trực

Chuyển tồn từ trực

Đổi ngày làm việc Ngày làm việc

Cập nhật các loại giá

Khóa số liệu tháng

Đổi mật khẩu

Theo dõi thao tác dữ liệu

Xóa thông tin duyệt từ Tồn lịch

Duyệt phiếu nhập kho

Duyệt đơn dịch vụ

Bình toa

Cập nhật tồn kho

Toa thuốc mẫu khác

XEM TỒN KHO

Kho lẻ nội trú

THÁNG 9 NĂM 2025

Mã biết được:

Tên biết được:

Tên cuối:

Chi tiết

Tổng hợp

Mã	Tên	ĐVT	Hoạt chất	Đơn giá	Tồn đầu		Nhập		Xuất		Tồn cuối		
					Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
Nhóm: Corticoid													
1	BH18A02-24	Atsulu 125 ng 125mg	Lọ	Methyl prednisolon	24.003,0000	46,00	1.104.138,00			7,00	168.021,00	39,00	936
2	BH18D01-25	Depo-Medrol 5mg	Lọ	Methyl prednisolon	34.668,9000	18,00	624.040,20			5,00	173.344,50	13,00	450
3	BH18D01-25	Depo-Medrol 40mg	Lọ	Methyl prednisolon	34.668,9000	6,00	208.013,40					6,00	208
4	BH18D01-24	Dexamethasone 4mg/1ml	Ống	Dexamethason	700,0000	1.500,00	1.050.000,00			631,00	441.700,00	869,00	608
5	BH18D01-24	Dexamethasone 4mg/1ml	Ống	Dexamethason	700,0000	193,00	135.100,00			193,00	135.100,00	0,00	
6	BH18D02-24	DEXONE 0,5mg	Viên	Dexamethason	63,0000	1.090,00	68.670,00			60,00	3.780,00	1.030,00	64
7	BH18D03-23	DEXONE 0,5mg	Viên	Dexamethason	63,0000	180,00	11.340,00			180,00	11.340,00	0,00	
8	BH18D03-23	DEXONE 0,5mg	Viên	Dexamethason	63,0000	30,00	1.890,00					30,00	1
9	BH18D03-23	DEXONE 0,5mg	Viên	Dexamethason	63,0000	400,00	25.200,00			70,00	4.410,00	330,00	20
10	BH18G01-24.1	Gintafor 10mg	Viên	Hydrocortison	4.998,0000	110,00	549.780,00			5,00	24.990,00	105,00	524
11	BH18G01-24.1	Gintafor 10mg	Viên	Hydrocortison	4.998,0000	250,00	1.249.500,00					250,00	1.249
12	BH18G01-24.1	Gintafor 10mg	Viên	Hydrocortison	4.998,0000	45,00	224.910,00			45,00	224.910,00	0,00	
Tổng số dòng: 961					Tổng tiền: 6.450.076.383		Tổng tiền: 3.215.583.756		Tổng tiền: 4.229.987.329		Tổng tiền: 5.435...		

- Nhập thuốc

- Xuất thuốc

Duyệt dự trữ thuốc - VẬT TƯ - QUẢN LÝ KHO

Quản lý kho Nhập xuất kho Báo cáo Danh mục Tiền ích Trợ giúp

Duyệt dự trữ kho cấp Duyệt bổ sung từ trực Chi phí ngoại trú Chi phí BHYT khám bệnh Dự trữ thường quy Bù từ trực Hạo phí khoa phòng Hoàn trả nhà cung cấp Hoàn trả bệnh nhân Hoàn trả khoa phòng Tổng hợp y lệnh Phát thuốc BHYT Khoa Phòng Trá vó Phẫu dư tró mua Phẫu dư tró mua hàng Pha chế dịch truyền Pha chế Xuất chuyển kho Xuất Trá NCC ký gửi Duyệt ký gửi

Chức năng

Duyệt mở (F1) Hủy duyệt In phiếu (F5) Kết thúc

DANH SÁCH CHỜ DUYỆT DỰ TRÚ THUỐC - VẬT TƯ

Từ ngày: 11/09/2025 Đến ngày: 14/09/2025

STT	Phiếu lĩnh	Loại	Phân loại	Lĩnh cho ngày	Ngày lập	Người lập	Nơi gửi	Nơi nhận
1	PLT001434	Thuốc	KHITH duyệt	13/09/2025	13/09/2025 11:56	BS. HOÀNG SỸ QUANG	Khoa Phẫu thuật HSTC Tim mạch - Lồng...	Kho lẻ nội trú
2	PLT001435	Thuốc	Thuốc thường	13/09/2025	13/09/2025 11:56	BS. HOÀNG SỸ QUANG	Khoa Phẫu thuật HSTC Tim mạch - Lồng...	Kho lẻ nội trú

DANH SÁCH PHIẾU ĐÃ DUYỆT

Từ ngày: 13/09/2025 Đến ngày: 14/09/2025

STT	Phiếu duyệt	Ngày duyệt	Người duyệt	Phiếu lĩnh	Loại	Phân loại	Lĩnh cho ngày	Ngày lập	Người lập	Nơi gửi	Nơi nhận
1	PTX00727	13/09/2025 10:11	Kho lẻ nội trú	PLT001424	Thuốc	Thuốc thư...	13/09/2025	13/09/2025 10:09	THS.BS. TRẦN VĂN HÙNG	Khoa Phẫu thuật trong n...	Kho lẻ nội trú
2	PTX00731	13/09/2025 10:38	Kho lẻ nội trú	PLT001425	Thuốc	Thuốc thư...	12/09/2025	13/09/2025 10:11	ĐĂNG THỊ NGỌC HANH	Khoa Ngoại tổng hợp	Kho lẻ nội trú
3	PTX00337	13/09/2025 10:29	Kho lẻ nội trú	PLT001427	Thuốc	KHITH duyệt	13/09/2025	13/09/2025 10:15	VÕ THỊ THANH XUÂN	Khoa Hồi sức Sơ sinh	Kho lẻ nội trú
4	PTX00728	13/09/2025 10:29	Kho lẻ nội trú	PLT001428	Thuốc	Thuốc thư...	13/09/2025	13/09/2025 10:15	VÕ THỊ THANH XUÂN	Khoa Hồi sức Sơ sinh	Kho lẻ nội trú
5	PTX00729	13/09/2025 10:32	Kho lẻ nội trú	PLT001429	Thuốc	Thuốc thư...	13/09/2025	13/09/2025 10:17	BS. CK1. HỒ MINH NGUYỆT	Khoa Thận niệu	Kho lẻ nội trú
6	PTX00730	13/09/2025 10:33	Kho lẻ nội trú	PLT001430	Thuốc	Thuốc thư...	13/09/2025	13/09/2025 10:27	TRẦN HUỖNH NGUYỄN	Khoa Hô hấp 1	Kho lẻ nội trú
7	PTX00732	13/09/2025 10:56	Kho lẻ nội trú	PLT001431	Thuốc	Thuốc thư...	12/09/2025	13/09/2025 10:48	NGUYỄN THỊ NGỌC VÂN	Khoa Nội tổng hợp	Kho lẻ nội trú
8	PTX00733	13/09/2025 10:57	Kho lẻ nội trú	PLT001432	Thuốc	Thuốc thư...	13/09/2025	13/09/2025 10:54	BS. CK1. Vĩnh Ngọc Phương U...	Khoa Gan, mật, tụy và G...	Kho lẻ nội trú

Chức năng

Tùy chọn

• **Tiêu chí 35: Quản lý viện phí và thanh toán BHYT**

Thu viện phí

Mã BN: 25044595 Họ & tên: NGUYỄN VĂN ANH GIANG Năm sinh: 2023 Giới tính: Nam Thu ngân: Quầy: Quầy 29

Địa chỉ: 3/39 C/ ALORA - ANH GIANG PHƯỜNG PHƯỚC LONG TP. HỒ CHÍ MINH Tuyến: Không tuyến Từ ngày: Đến ngày: Mã BHXH: Ca: Ca 3 [13:00-16:00]

Thông tin

Ngày vào viện: 13/09/2025 1:56:00 CH Tổng chi phí: 522.879,00 VND

Khoa phòng vào viện: Phòng 16 [CLC] BHYT thanh toán: 0,00 VND

Đã tương vào viện: Dịch vụ BN trả: 522.879,00 VND

Loại bệnh nhân: Phòng khám Thu phí: 300.000,00 VND

Khoa phòng đang điều trị: Phòng 16 [CLC] Dịch vụ: 222.879,00 VND

Đã tương thanh toán: Miễn giảm: 0,00 VND

Người duyệt: SỔ TIỀN IN BL DV: 522.879,00 VND Duyệt miễn: 0,00 VND

SỔ TIỀN IN BL DV: SỔ TIỀN IN BIÊN LẠI: 0,00 VND Chính sách hỗ trợ: 0,00 VND

SỔ TIỀN IN BIÊN LẠI: Hao phí: 0,00 VND

QR Code hoặc thẻ: QR 0,00 Tam ứng: 1.000.000,00 VND

SỔ TIỀN TRẢ THÊM: 522.879,00 VND BV hoàn lại: 477.121,00 VND

Hình thức thanh toán: Tiền mặt 522.879,00 VND Đã thanh toán: 522.879,00 VND

SỔ TÀI KHOẢN NH: 0,00 VND

Thông tin quyền số

Ngày thu tiền: 13/09/2025 14:10

Loại thu: Thu chi viện phí

Quyển số: Viên phí chung

Số biên lai: 40-4029

Biên lai DV: Dịch vụ

Số biên lai: 40-4029

Bệnh nhân đưa: 0,00

Trả lại: 0,00

Mã số thuế: Đơn vị:

Chức năng

Chon	Dịch vụ	DVT	Đã tương	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	BHYT trả	BN trả	Khác	Ngày	Làm CLS	Khoa pho
Nhóm Khám bệnh												
1	[CLC] Khám dịch vụ theo yêu cầu	lần	Dịch vụ CLC	300.000,00	1,00	300.000,00	0,00	300.000,00	0,00	13/09/2025		Phòng 16 [CLC]
						300.000,00	0,00	300.000,00	0,00			
Nhóm Thuốc												
2	THUỐC HO ASTEMIX (CHAI 120ML) (Hùng chanh, ...	Chai	Dịch vụ	65.163,00	1,00	65.163,00	0,00	65.163,00	0,00	13/09/2025		Phòng 16 [CLC]
3	CEELIN 100MG/SML (CHAI 120ML) (Vitamin C) 100...	Chai	Dịch vụ	37.128,00	2,00	74.256,00	0,00	74.256,00	0,00	13/09/2025		Phòng 16 [CLC]
4	ATIFEROLE (800MG/15ML - CHAI 60ML) (Sắt prote...	Chai	Dịch vụ	83.460,00	1,00	83.460,00	0,00	83.460,00	0,00	13/09/2025		Phòng 16 [CLC]
						222.879,00	0,00	222.879,00	0,00			
						522.879,00	0,00	522.879,00	0,00			

Báo cáo BHYT người trú - mẫu 25 - Báo cáo thống kê

Khoản tìm kiếm

BHYT

BHHT

Viện phí

Dược - vật tư

KHSA

Quản lý

Tiền tích

Tổng hợp

Đầu 79 - Bảng kê chi phí khám chữa bệnh nội trú

Đầu 20 - Báo cáo sử dụng thuốc điều trị nội trú

Đầu 21 - Báo cáo sử dụng dịch vụ - vật tư điều trị nội trú

Đầu 80 - Bảng kê chi phí điều trị nội trú

Đầu 20 - Báo cáo sử dụng thuốc điều trị nội trú

Đầu 21 - Báo cáo sử dụng dịch vụ - vật tư điều trị nội trú

Dịch vụ chăm sóc BHYT

Dịch vụ ra viện BHYT

Xuất XML 1 Bệnh nhân 1 File

Xuất ra XML

Điều kiện lọc báo cáo

Điều kiện lọc báo cáo

Báo cáo theo

Từ ngày đến ngày

Từ ngày
07/12/2021

Đến ngày
07/12/2021

Danh mục khoa phòng

☐ Chẩn đoán bệnh ảnh

☒ Hồi sức cấp cứu

☒ Khảo Dông Y

☒ Khoa Khám bệnh

Nguồn dữ liệu báo cáo

☒ Ngày ra viện

☐ Font chữ TC VN3

☐ Ngày lưu viện phí

☐ Xem năng lực không thể

☐ Ngày duyệt BHYT

☐ Thêm nội trú (TT 102)

☐ Lưu BHYT được ARV

Danh mục thẻ BHYT

☐ BT-100

☐ BT-80

☐ CA-100

☐ CA-95

☐ CB-100

☐ CB-95

☐ CC-100

☐ CK-100

☐ CN-100

☐ CN-95

Quyền số duyệt chi phí

☐ BHYTTC(00)

☐ BHYT Khám (sau sau)

☐ BHYT Nội trú

Người duyệt chi phí

☐ Admin Trang Thiết Bị

☐ Admin_mau

☐ Ban Hạng Viên

☐ Ban Thị Ân

Nhiệm vụ báo BHYT

☐ Chẩn đoán bệnh ảnh

☐ Chu phí vận chuyển

☐ Dịch vụ kỹ thuật cao

☐ Khám bệnh

☐ Mẫu

☐ Phân thuật - thủ thuật

☐ Phụ thu dịch vụ

☐ Tiền giường

☐ Thăm do chức năng

☐ Thuốc K, chống thả ghép

Kết quả lọc báo cáo

HÃI BN	STT	HỌ TÊN	NAIH	NỮ	SỐ THẺ	MÃ DRBO	MÃ BỆNH	NGÀY VÀO	NGÀY RA	SỐ NGÀY ĐTR	TỔNG CHI PHÉ	T_NM	T_CDHA	T_THUOC	T_MAU	T_PTTT	T_VYTHH	T_VT...	T_DWTC	T_XTG	T...	
	0																					

Nhóm A. Bệnh nhân nội trú KCB ban đầu đến

Tuyển 1. Đang tuyển

20007737	1	Nguyễn Công Bình	1993		GD4080820297782	08532	K21	07/12/2021	07/12/2021	1	581.000,00	0,00	98.200,00	158.300,00	0,00	290.000,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	3
16002176	2	Nguyễn Thị Hoàn	1970		GD4080820176756	08501	I10	07/12/2021	07/12/2021	1	108.500,00	0,00	0,00	74.600,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	3
18032535	3	Nguyễn Thị Hạnh	1958		GD4080820234109	08521	E11	07/12/2021	07/12/2021	1	612.600,00	235.900,00	65.400,00	278.800,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	3
17034414	4	Hoàng Thị Hòa	1986		GD408082011949	08501	O21.0	07/12/2021	07/12/2021	1	78.400,00	0,00	43.900,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	3
19001770	5	Nguyễn Văn Nê	1951		CZ8080820232624	08531	K52.3	07/12/2021	07/12/2021	1	418.890,00	175.300,00	142.100,00	66.990,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	3
15012717	6	Phạm Thị Nga	1984		HN2080820301183	08527	B18.1	07/12/2021	07/12/2021	1	354.400,00	0,00	43.900,00	278.000,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	3
16005441	7	Hà Thị Ngọc Vy	2011		DT2080820205061	08525	D56	06/12/2021	07/12/2021	2	2.392.280,00	735.200,00	0,00	15.680,00	2.002.000,00	0,00	18.460,00	0,00	0,00	0,00	0,00	3
		Tổng cộng:				205					188.138.385,31	122.068.500,00	10.864.800,00	50.929.614,31	7.782.000,00	-43.593.058,00	1.053.613,00	0,00	0,00	0,00	0,00	6...

- Kết xuất tập tin XML

Kết xuất các file hồ sơ giấy tờ

Liên thông chứng từ Giấy ra viện CT03

Báo cáo theo: Từ ngày... Đến ngày... Nguyên dữ liệu báo cáo: ☒ Bệnh nhân đã xuất XML ☐ Bệnh nhân chưa xuất XML ☐ Xem toàn bộ số liệu

Từ ngày: 01/09/2025 Đến ngày: 13/09/2025

Vị trí lưu file XML: C:\Users\Tuam\Downloads\VietRad\GiayRaVien...

Xuất Excel Xếp thứ tự: ☒ Xuất XML ☐ Thời gian chờ: phút

Danh sách bệnh nhân

Chon	STT	Tên khoa phòng	MABN	Họ và tên	Ngày sinh	LoaiBA	Ngày vào	Ngày ra	Ngày cấp giấy	Mã y tế cá nhân...	Số BHYT	Số thẻ	Error
☒	1	Khoa Hô hấp 1	21018682	PHẠM THIÊN AN	29/11/2022	1	24/08/2...	01/09/2025	01/09/2025		6423633870	TE164642363387064250	
☒	2	Khoa Thận nội tiết	25177131	ĐIỀU TRƯỞNG	11/07/2010	1	25/08/2...	03/09/2025	03/09/2025		6721028436	OT267672102843667076	
☒	3	Khoa Tiêu hóa	25184519	CAO NHẤT MINH	28/07/2024	1	01/09/2...	04/09/2025	04/09/2025		7527352675	TE175752735267575022	
☒	4	Khoa Tiểu học	25034362	CAO DUY KHÔI	20/12/2024	1	02/09/2...	05/09/2025	05/09/2025		7940463110	TE179794046311079010	
☒	5	Khoa Ngoại tổng hợp	25054430	NGUYỄN DUY KHANG	12/12/2024	1	21/08/2...	08/09/2025	08/09/2025		6021895560	TE160602189556060015	
☒	6	Khoa Ung bướu huyết học	25154341	NGUYỄN NHẬT MINH QUÂN	30/05/2021	1	05/08/2...	11/09/2025	11/09/2025		5222103382	TE15222210338252117	
☒	7	Khoa Hô hấp 1	25024178	TRƯƠNG THIÊN NHÃN	13/08/2023	1	09/09/2...	11/09/2025	11/09/2025		3820380396	TE180802380396960115	
☒	8	Khoa Tim mạch	25045963	TRẦN THANH THỦY	24/04/2025	1	08/09/2...	11/09/2025	11/09/2025		6823455077	TE16862345507768938	
☒	9	Khoa Tiêu hóa	25118229	CÔNG ĐỒNG KHÁNH DUỆ	24/10/2015	1	07/08/2...	11/09/2025	11/09/2025		6821729113	HS468682172911368050	
☒	10	Khoa Thận kinh	25189402	TRANG QUỲNH THÀNH	28/05/2022	1	07/09/2...	11/09/2025	11/09/2025		7940081757	TE179794008175779505	
☒	11	Khoa Hô hấp 1	25174502	Y ĐĂNG ẾU LINH NIÊ	04/12/2023	1	25/08/2...	01/09/2025	01/09/2025		6624815543	TE166662481554366190	
☒	12	Khoa Tim mạch	25183213	TRẦN QUYNH AN SAM	08/02/2023	1	30/08/2...	04/09/2025	04/09/2025		7940186838	TE179794018683879488	
☒	13	Khoa Nội tổng hợp	25188104	PHAM NGUYỄN LĨNH DAN	03/04/2024	1	05/09/2...	11/09/2025	11/09/2025		7527332583	TE175752733258375022	
☒	14	Khoa Nhiễm	25112081	NGUYỄN THANH NGỌC	26/12/2015	1	29/08/2...	01/09/2025	01/09/2025		7929728903	HS479792972890379075	
☒	15	Khoa Hô hấp 1	25159277	VÕ HOÀNG PHONG	08/03/2024	1	27/08/2...	03/09/2025	03/09/2025		7622670966	TE170702267096670004	
☒	16	Khoa Tim mạch	25051899	LÊ HÀ LAN ANH	29/09/2018	1	01/09/2...	04/09/2025	04/09/2025		9032312111	HS474963231121174193	
☒	17	Khoa Nội m	25161791	NGUYỄN GIA HUY	14/10/2024	1	04/09/2...	05/09/2025	05/09/2025		7940420997	TE179794042099779532	
☒	18	Khoa Nội tổng hợp	25008091	NGUYỄN HỒ AN NHIÊN	07/10/2023	1	01/09/2...	08/09/2025	08/09/2025		7317316352	TE175752731635275096	
☒	19	Khoa Hồi sức	25186250	LE HUONG MAT	08/06/2025	1	30/08/2...	09/09/2025	09/09/2025		7733823601	TE177773823601770002	

Mức 2:

- Tiêu chí 37: Quản lý chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng**

Chỉ định dịch vụ

Chức năng

- Thêm mới (F1)
- Sửa thông tin
- Bỏ qua (ESC)
- Xóa thông tin
- In phiếu chỉ định (F3)
- Lưu thông tin (F2)
- Liệt kê (F4)
- Nhấn bản chỉ định
- Chỉ định theo phác đồ
- Quy trình kỹ thuật
- Chỉ định tạm ứng
- Vẽ màn hình chính (ESC)
- Kết thúc (F10)

Mã BHYT: 25192742 | Họ & tên: LÊ TÙNG LÂM | Năm sinh: 2023 | Giới tính: Nam

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Kim Hoa, Huyện Kim Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh | Nơi khám: Phòng khám 111 ngoại [ND]

Chẩn đoán lâm sàng: nhọt mông trái - Viêm phế quản cấp - J20

Nhập liệu

Bác sĩ chỉ định: [Chọn] | Ngày chỉ định: 13/09/2025 14:20

Nơi thực hiện: [Chọn] | Tình trạng: Thường | Đối tượng: Dịch vụ

Chẩn đoán: nhọt mông trái - Viêm phế quản cấp - J20 | Dịch vụ: [Chọn]

Đơn giá: 0 | Số lượng: 1 | Tỷ lệ: [Chọn]

Ghi chú: [Chọn]

Tổng chi phí: 432.900 | BHYT trả: 0 | Bệnh nhân trả: 432.900 | Tạm ứng: 500.000 | BV trả lại: 67.100

QR Code

Người lấy mẫu: [Chọn] | Loại bệnh phẩm: [Chọn] | Tư thế chụp: ☐ Trái ☐ Phải ☐ Thẳng ☐ Nghiêng

DANH SÁCH CÁC CHỈ ĐỊNH

STT	Chọn in	Ngày	Mã	Tên	Đơn giá	Số lượng	Đối tượng	Khoa phòng	Ghi chú	Mã ICD	Chẩn đoán	Bác sĩ chỉ định
1	☒	13/09/2025 12:01	KQCLS	[CLS] Đọc kết quả Cận lâm sàng	0	1,00	Hao phí	Phòng khám 111 ngoại [ND]				ThS.BS. LÊ HỮU
2	☒	13/09/2025 11:07	OKB007	Khám dịch vụ theo yêu cầu	150.000	1,00	Dịch vụ	Phòng khám 111 ngoại [ND]				ThS.BS. NGUYỄN THỦY TRANG
3	☒	13/09/2025 11:07	SAM132	Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ...)	132.900	1,00	Dịch vụ	Phòng khám 111 ngoại [ND]	mông trái	J20	nhọt mông - Viêm phế quản cấp - J20	ThS.BS. NGUYỄN THỦY TRANG
4	☒	13/09/2025 10:30	OKB007	Khám dịch vụ theo yêu cầu	150.000	1,00	Dịch vụ	Phòng khám 328 [ND]				BS. LÊ LÂM ANH

Phiếu chỉ định

SỞ Y TẾ TP. HCM
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2
Khoa Khám bệnh
Ca 1

PHIẾU CHỈ ĐỊNH SIÊU ÂM

Họ tên người bệnh: LÊ TÙNG LÂM | Ngày sinh: 17/07/2023 | Giới tính: Nam

Số thẻ BHYT: [Chọn] | Han dùng: -

Phòng: Phòng khám 111 ngoại [ND] | Người tham: CAO THỊ THANH TÂM | CCCD: 042223006562 | SĐT: 0969039970

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Kim Hoa, Huyện Kim Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh

Chẩn đoán: nhọt mông - Viêm phế quản cấp - J20

Ghi chú: 1 - Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ...) - mông trái

Phòng Siêu âm 224 [ND] - STT: 59

Ngày cho y lệnh: 11/07/13/09/2025
Thời gian in: 14:21/13/09/2025
BÁC SĨ KHÁM BỆNH

Hướng dẫn thực hiện cận lâm sàng
Sau khi có đầy đủ các kết quả, đưa bệnh nhân quay lại phòng khám để cho chỉ định để khám lại hoặc lấy số đọc kết quả tại quầy 8, 9 nếu sau 11 giờ.

Ký số bởi: ThS.BS. Nguyễn Thị Thủy Trang

1/1

- Tiêu chí 38: Quản lý kết quả cận lâm sàng

Medical Record | ĐẶNG QUỐC KHƯƠNG

ID: 25166098 | Mũi | Đóng | Ngày sinh: 16/12/2024 | Giới tính: Nam | Đợt vào viện: Khám: Phòng khám 333 [Tai Mũi Họng] [ND] (13/09/25 09:24 - 13/09/25 09:26)

Lịch sử điều trị: Đợt vào viện: 13/09/2025
 - Khám: Phòng khám 333 [Tai Mũi Họng] [ND]
 - Khám: Phòng khám 110 [ND]
 13/09/25 08:25 - 13/09/25 08:26
 - Khám: Phòng khám 426 [ND]
 13/09/25 07:21 - 13/09/25 11:14
 Đợt vào viện: 15/08/2025
 - Khám: Phòng khám 110 [ND]
 15/08/25 07:33 -
 - Khám: Phòng khám 428 [ND]
 15/08/25 05:42 -

Hành chính | Lâm sàng | Điều trị | Chăm sóc | CDHA-TCN | Xét Nghiệm | Giải phẫu bệnh | PT-TT | Thuốc | Dịch vụ | Máu | Giấy

Xem tất cả | Chỉ xem kết quả bất thường | Xem tổng hợp dạng cột

STT	Xét nghiệm	Kết quả	Đơn vị	Bình thường Nữ	Bình thường Nam	Ngày kết quả	Ghi chú	Đã duyệt	Số xét nghiệm	Ký số	Ngày lấy mẫu
Ngày: 2025/09/13: Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bảng máy đếm laser)											
1	WBC	14.1	K/μL	4.0 - 9.0	4.0 - 9.0	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
2	NE%	48.1	%	42.0 - 85.0	42.0 - 85.0	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
3	LYM%	38.9	%	11.0 - 49.0	11.0 - 49.0	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
4	MO%	11.0	%	0.0 - 9.0	0.0 - 9.0	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
5	EO%	1.6	%	0.0 - 6.0	0.0 - 6.0	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
6	BA%	0.4	%	0.0 - 2.0	0.0 - 2.0	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
7	NE#	6.8	K/μL	1.7 - 7.7	1.7 - 7.7	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
8	LYM#	5.5	K/μL	0.4 - 4.4	0.4 - 4.4	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
9	MO#	1.5	K/μL	0.0 - 0.8	0.0 - 0.8	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
10	EO#	0.2	K/μL	0.0 - 0.6	0.0 - 0.6	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
11	BA#	0.1	K/μL	0.0 - 0.2	0.0 - 0.2	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
12	RBC	4.49	M/μL	3.80 - 5.30	3.80 - 5.30	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
13	HGB	10.6	g/dL	110 - 170	110 - 170	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
14	HCT	32.0	%	35.0 - 45.0	35.0 - 45.0	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
15	MCV	71.4	fL	80 - 100	80 - 100	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
16	MCH	23.5	pg	28.0 - 36.0	28.0 - 36.0	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
17	MCHC	32.9	g/dL	310 - 370	310 - 370	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
18	RDW	15.1	%	10.0 - 16.5	10.0 - 16.5	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
19	PLT	314	K/μL	120 - 380	120 - 380	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
20	MPV	6.5	fL	5.0 - 10.0	5.0 - 10.0	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40
Ngày: 2025/09/13: Định lượng sắt huyết thanh											
21	Định lượng sắt huyết thanh	4	μmol/L	(7 - 33)	(7 - 33)	13/09/2025 11:06					13/09/2025 07:40

Medical Record | NGUYỄN VÕ BÍCH NGỌC

ID: 23107878 | Mũi | Đóng | Ngày sinh: 25/11/2013 | Giới tính: Nữ | Đợt vào viện: Khám: Phòng khám 426 [ND] (13/09/25 07:24 - 13/09/25 11:14)

Lịch sử điều trị: Đợt vào viện: 13/09/2025
 - Khám: Phòng khám 426 [ND]
 13/09/25 07:24 - 13/09/25 11:14

Hành chính | Lâm sàng | Điều trị | Chăm sóc | CDHA-TCN | Xét Nghiệm | Giải phẫu bệnh | PT-TT | Thuốc | Dịch vụ | Máu | Giấy

Kỹ thuật đã thực hiện: Kỹ thuật | Ngày thực hiện | Ngày chỉ định | 1

Kỹ thuật: Siêu âm
 Loại CDHA: Siêu âm
 Siêu âm tuyến giáp: 13/09/2025 07:42 | 13/09/2025 07:25

Kết quả HUS | Kết quả PACS | Hình ảnh

Xem ảnh Dicom

1
2
3
4
5

BỆNH VIỆN NHÍ DÔNG 2
13/09/25 07:41:08
M1.0 Tin 0.0 ML6-15
TR 15
AD 100
CH 0.0
F1 0.0
SA 0.0
P1 0.0
D 0.0
DR 0.0
13/09/25 07:41:08
13/09/25 07:41:08

Mức 3:

- Tiêu chí 39: Quản lý điều trị nội trú

Danh sách BN đang điều trị tại khoa - Bệnh nhân

Chức năng: Thêm mới (F1), Sửa thông tin, Xóa thông tin, Bệnh án điều trị (F2), Khám lâm sàng (F3), Viện phí, Xuất khoa, Xem hồ sơ bệnh án, File đính kèm HSBA, Kết thúc.

Y lệnh - CLS: Chi định dịch vụ (F7), Dự trữ thường quy, Dự trữ máu (F4), Xuất từ trực (F6), Phẫu thuật thủ thuật, Hoàn trả thuốc, Chuyển phòng giường, Tạo thuốc BHYT, Tổng hợp tiền giường, Chi định khám, Chi định giải phẫu bệnh, Chi định tam ứng.

Mã: 25119407, Tên: NGUYỄN VĂN PHÚC, Năm sinh: 12/05/2025, Giới tính: Nam, Phòng: Phòng 1, Địa chỉ: Ấp 22, Xã Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, Quận Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Chẩn đoán: Q33.0, Nang phổi bẩm sinh [CCAM thùy trên phải], Bệnh làm theo: Nang phổi bẩm sinh [CCAM thùy trên phải].

STT	Mã BN	Họ & tên	Phái	N.Sinh	Ngày vào	Số ngày	Phòng	Giường	Mã JCD	Chẩn đoán	Bác sĩ điều trị	Cấp c
1	2519487	HUYỀN TÂN PHÚC	Nam	2025	13/09/2025 08:59	1	Phòng 1	Giường Nhi khoa 31	Q33.0	Nang phổi bẩm sinh [CCAM thùy trên phải]	BS. CKI NGUYỄN NGỌC MAI	
2	25194359	KSOR Y VANG	Nam	2015	12/09/2025 09:50	1	Phòng 1	Giường Nhi khoa 32	K59.0	Táo bón	THS. BS. TRẦN VĂN HÙNG	
3	25190562	VĂN ĐỨC PHONG	Nam	2019	08/09/2025 11:10	5	Phòng 1	Giường Nhi khoa 32	S36	Tổn thương các cơ quan trong ổ bụng	BS. CKI NGUYỄN NGỌC MAI	
4	25192397	TĂNG RAI K' BÌNH	Nam	2023	12/09/2025 14:26	1	Phòng 1	Giường Nhi khoa 33	Q39.1	Teo thực quản có đường rò thực quản - khí quản	THS. BS. TRẦN VĂN HÙNG	
5	25169161	HOÀNG MINH TÂM	Nam	2016	11/09/2025 08:21	2	Phòng 1	Giường Nhi khoa 34	K56.6	Tắc ruột khác và không xác định	BS. CKI NGUYỄN NGỌC MAI	
6	25187524	ĐIỀU HOÀNG GIA PHÚC	Nam	2014	05/09/2025 06:59	8	Phòng 1	Giường Nhi khoa 35	K36	Viêm ruột thừa khác	THS. BS. LÊ HỮU ĐĂNG	
7	25091237	PHẠM VĂN MINH TIẾN	Nam	2024	12/09/2025 16:10	1	Phòng 1	Giường Nhi khoa 36	K56.1	Lở ruột	BS. CKI. PHẠM NGUYỄN HIỀN NHÂN	
8	25189885	CB NGUYỄN THỊ MỸ HOA	Nữ	2025	12/09/2025 17:10	2	Phòng 10	Giường Nhi khoa 76	Q43.1	Bệnh Hirschsprung	BS. CKI. PHẠM NGUYỄN HIỀN NHÂN	
9	25140024	NGUYỄN KIẾN VƯƠNG	Nam	2025	12/09/2025 14:45	1	Phòng 10	Giường Nhi khoa 77	K56.1	Lở ruột	BS. CKI. TRẦN THỊ THANH	
10	25194941	VÕ BẢO THIÊN LONG	Nam	2020	12/09/2025 17:35	1	Phòng 10	Giường Nhi khoa 78	K56.1	Lở ruột	BS. CKI. PHẠM NGUYỄN HIỀN NHÂN	
11	25185835	PHẠM MAXIMUS	Nam	2014	03/09/2025 16:30	10	Phòng 10	Giường Nhi khoa 79	K35.0	Viêm ruột thừa với viêm phúc mạc toàn bộ	BS. CKI NGUYỄN NGỌC MAI	
Tổng cộng: 40												

- Quản lý phòng giường điều trị

Danh sách phòng giường

Khoa phòng: Khoa Ngoại tổng hợp, Loại phòng: Phòng, Phòng: Phòng 1, Mã giường: NGTH_3_021501GB, Tên giường: Giường Nhi khoa 32, Giá thường: ..., Giá Bê: ..., Giá Dv: ..., Giá YP: ..., Bác sỹ: ..., Đối tượng: Dịch vụ, Giá viện phí: ..., Giường dịch vụ: ...

STT	Khoa phòng	Loại phòng	Phòng	Mã giường	Tên giường	SL tối đa	Bê đang nằm	Tên bệnh nhân 1	Ngày nằm	Tên bệnh nhân 2
1	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 1	NGTH_3_...	Giường Nhi khoa 32	2	1	[25190562] VĂN ĐỨC PHONG	12/09/2025 08:02	
2	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 1	NGTH_3_...	Giường Nhi khoa 33	2	1	[25192397] TĂNG RAI K' BÌNH	12/09/2025 14:30	
3	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 1	NGTH_3_...	Giường Nhi khoa 34	2	1	[25169161] HOÀNG MINH TÂM	13/09/2025 06:02	
4	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 1	NGTH_3_...	Giường Nhi khoa 35	2	1	[25187524] ĐIỀU HOÀNG GIA P...	05/09/2025 21:21	
5	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 1	NGTH_11_...	Giường Nhi khoa 36	2	1	[25091237] PHẠM VĂN MINH TIẾN	12/09/2025 19:17	
6	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 10	NGTH_7_...	Giường Nhi khoa 76	2	1	[25189885] CB NGUYỄN THỊ MỸ...	12/09/2025 17:40	
7	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 10	NGTH_7_...	Giường Nhi khoa 77	2	1	[25140024] NGUYỄN KIẾN VƯƠNG	12/09/2025 18:02	
8	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 10	NGTH_8_...	Giường Nhi khoa 78	2	1	[25194941] VÕ BẢO THIÊN LONG	12/09/2025 20:42	
9	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 10	NGTH_8_...	Giường Nhi khoa 79	2	1	[25185835] PHẠM MAXIMUS	06/09/2025 11:12	
10	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 10	NGTH_8_...	Giường Nhi khoa 80	2	1	[25194372] NGUYỄN ĐẮC DUY	13/09/2025 11:02	
11	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 2	NGTH_1_...	Giường Nhi khoa 40	2	0			
12	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 2	NGTH_1_...	Giường Nhi khoa 41	2	0			
13	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 2	NGTH_1_...	Giường Nhi khoa 42	2	0			
14	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 2	NGTH_11_...	Giường Nhi khoa 37	2	0			
15	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 2	NGTH_11_...	Giường Nhi khoa 38	2	0			
16	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 2	NGTH_11_...	Giường Nhi khoa 39	2	0			
17	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 3	NGTH_1_...	Giường Nhi khoa 48	2	0			
18	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 3	NGTH_1_...	Giường Nhi khoa 43	2	0			
19	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 3	NGTH_1_...	Giường Nhi khoa 44	2	0			
20	Khoa Ngoại tổng hợp	Thường	Phòng 3	NGTH_1_...	Giường Nhi khoa 45	2	0			

Chức năng

Thêm mới

Sửa thông tin

Xóa thông tin

Lưu thông tin

Kết thúc

Mã BN: 25190562

Họ tên: VÂN ĐỨC PHONG

Năm sinh: 23/10/2019

Giới tính: Nam

Đối tượng:

Diễn biến giường

TT	Chọn	Tổng hợp	Khoa phòng	Phòng	Giường	Đối tượng	Ngày giờ vào	Ngày giờ ra	Số ngày GOV	Giá giường DV	SL giường DV
1	☒	☒	Khoa Ngoại tổng hợp	Phòng HP	Giường HP 11	BHYT	08/09/2025 11:20	08/09/2025 11:23	0,0		0,0
2	☒	☒	Khoa Ngoại tổng hợp	Phòng TP	Giường Cấp Cứu số 3	BHYT	08/09/2025 11:23	12/09/2025 08:02	4,0		4,0
3	☒	☒	Khoa Ngoại tổng hợp	Phòng 1	Giường Nhi khoa 32	BHYT	12/09/2025 08:02	13/09/2025 14:27	2,0		2,0

Tổng hợp số liệu ngày giường

Tiền giường đã được chi định

TT	Chọn	Ngày	Năm lúc	Ra lúc	Số giờ	Số lượng	Đối tượng	Giá viện phí	Đơn giá	Tỷ lệ	Ghép	Bác sỹ y lệnh
1	☒	08/09/2025	11:20	11:23	0	0,5	BHYT	Giường Hồi sức cấp cứu - Khoa Ngoại tổng hợp	558.600	100		BS. CKI NGUYỄN NGỌC MAI
2	☒	08/09/2025	11:23	23:59	24	0,5	BHYT	Giường Hồi sức cấp cứu - Khoa Ngoại tổng hợp	558.600	100		BS. CKI NGUYỄN NGỌC MAI
3	☒	09/09/2025	00:00	23:59	24	1	BHYT	Giường Hồi sức cấp cứu - Khoa Ngoại tổng hợp	558.600	100		BS. CKI NGUYỄN NGỌC MAI
4	☒	10/09/2025	00:00	23:59	24	1	BHYT	Giường Hồi sức cấp cứu - Khoa Ngoại tổng hợp	558.600	100		BS. CKI NGUYỄN NGỌC MAI
5	☒	11/09/2025	00:00	23:59	24	1	BHYT	Giường Hồi sức cấp cứu - Khoa Ngoại tổng hợp	558.600	100		BS. CKI NGUYỄN NGỌC MAI
6	☒	12/09/2025	00:00	08:02	8	0,5	BHYT	Giường Hồi sức cấp cứu - Khoa Ngoại tổng hợp	558.600	100		BS. CKI NGUYỄN NGỌC MAI
7	☒	12/09/2025	08:02	23:59	15	0,5	BHYT	Giường Nội khoa loại 2 - Khoa Ngoại tổng hợp	273.800	100		BS. HỮA THỊ HOÀI THƯƠNG
8	☒	13/09/2025	00:00	14:27	14	1	BHYT	Giường Nội khoa loại 2 - Khoa Ngoại tổng hợp	273.800	100		BS. HỮA THỊ HOÀI THƯƠNG

Bệnh án điều trị

Chức năng

Thêm mới (F1)

In Bìa bệnh án

Hủy ký số

Khám lâm sàng

Sơ kết 15 ngày

Tổng kết bệnh án

Hồ sơ bệnh án

Kết thúc

Y lệnh - CLS

Thực hiện y lệnh

Toa thuốc BHYT

Giấy tờ khác ->

Thông tin khác

File đính kèm HS...

Xem lại

Bệnh kèm theo

Tùy chọn

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

VÂN ĐỨC PHONG

Mã: 25190562

Năm sinh: 23/10/2019

Giới tính: Nam

Phòng: Phòng 1

Chẩn đoán: 636 Tổn thương các cơ quan trong ổ bụng

Bác sỹ:

Bệnh kèm theo: Người ngồi xe bị thương khi va chạm với xe có động cơ khác không rõ đặc điểm trong tai nạn giao thông [V29.5]

Tờ đầu tri

Phiếu chăm sóc

Danh sách bệnh nhân

Bìa bệnh án

Kết quả Xét nghiệm

Kết quả CDHA

Thuốc

Cảnh báo thông tin [Sơ kết bệnh án] chưa được nhập. Vui lòng cập nhật đầy đủ trước khi ký điện tử hoặc In ấn

Thông tin bắt buộc [Tổng kết bệnh án] chưa được nhập. Vui lòng cập nhật đầy đủ trước khi ký điện tử hoặc In ấn

SỞ Y TẾ TP. HCM

BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

BỆNH ÁN NỘI TRÚ

NGOẠI KHOA

Khoa Ngoại tổng hợp

Mã bệnh nhân: 25190562

Số lưu trữ:

Số vào viện: 00003523/25

Họ và tên bệnh nhân: VÂN ĐỨC PHONG

Khám lâm sàng

Bệnh án Ngoại Khoa

Chức năng

- Lưu thông tin
- Xóa thông tin
- Kết thúc

KHÁM LÂM SÀNG • Mã BN: 25190562 • Họ & tên: VÂN ĐỨC PHONG • Năm sinh: 2019

Bệnh án: Ngoại khoa • Chẩn đoán: S36 : Tổn thương các cơ quan trong ổ bụng

Khám toàn thân **Khám các bộ phận** **Khám chuyên khoa** **Tóm tắt bệnh án**

I. Lý do vào viện

Vào ngày thứ mấy của bệnh: 0 Vào viện do bệnh này lần thứ: 0

TNGT ngày 2

II. Hỏi bệnh

1. Quá trình bệnh lý (khởi phát, diễn biến, chẩn đoán, điều trị của tuyến dưới v.v...)

CHV 1 ngày, bé đi xe máy ngồi trước, xe máy tông vào phía sau xe ô tô, bé đập vùng bụng vào đầu xe máy + ngã xuống đường. Sau té bé tỉnh táo, có xây xát tay chân nhẹ, không co giật, không sốt, không ói, tiêu tiểu bình thường, theo dõi tại nhà. Tối qua bé than đau bụng vùng thượng vị + quanh rốn âm ỉ, tăng dần, kèm ói 1 lần ra thức ăn --> Khám, NV ND2

2. Tiền sử bệnh

+ Bản thân: không;

+ Gia đình: không;

+ Tiền sử xã hội:

III. Khám bệnh Mẫu:

1. Toàn thân: (ý thức, da niêm mạc, hệ thống hạch, tuyến giáp, vị trí, kích thước, số lượng, di động v.v...)

Bé tỉnh
Da niêm hồng
Chi ấm
Mạch rõ
Thở đều

Chức năng

Tùy chọn

Tờ điều trị

BỆNH ÁN ĐIỀU TRỊ

THÔNG TIN BỆNH NHÂN VÂN ĐỨC PHONG Mã 25190562 Năm sinh 23/10/2019 Giới tính: Nam Phòng: Phòng 1

Chẩn đoán: S36 Tổn thương các cơ quan trong ổ bụng Bác sỹ: Giảng: Giảng Nhi khoa !

Bệnh kèm theo: Người ngồi xe bị thương khi va chạm với xe có động cơ khác không rõ đặc điểm trong nạn giao thông [V29.5]

Tờ điều trị **Phiếu chăm sóc** **Danh sách bệnh nhân** **Biểu bệnh án** **Kết quả xét nghiệm** **Kết quả CDHA** **Thuốc**

Diễn biến Ngày: 13/09/2025 Giờ: 06:52 Tờ: 10 B.S: BS.CK1. Trần Thị Thanh

Mẫu:

Em tỉnh
Không sốt
Không ói, ăn uống được
Không đau đầu, không khó thở
Đau bụng thượng vị lệch trái giảm
Tiêu vàng trong
Môi hồng/CT
Sinh hiệu ổn
Chi ấm, mạch đều rõ
Tim đều
Thở đều
Bụng không trướng, ấn đau thượng vị, dễ kháng (+/-)
Sốt da quy đầu

Y lệnh

Thuốc, Mẫu: Nhặt Y lệnh ... Phát sinh Y lệnh ...

Gentameson
bôi 2 lần/ngày một ít lên da quy đầu

Cận lâm sàng: Nhặt Chi định ... Phát sinh Chi định ...

Dinh dưỡng và Chăm sóc **Ghi chú** **Dinh dưỡng** **Chăm sóc**

Chăm sóc cấp 3
Theo dõi Tri giác, sinh hiệu, đau bụng, nôn ói/12h
4BT-Com, cháo (TT)

Đến	Tờ số	Ngày giờ	Bác sĩ	Diễn biến	Y lệnh	Y lệnh
☐	10	13/09/2025 06:52	BS.CK1. Trần Thị ...	Em tỉnh không sốt không ói, ăn uống được không đau đầu, không khó ...	BS.CK1. Trần Thị T ...	Gentameson bôi 2 lần/ngày một ít lên da quy đầu
☐	9	12/09/2025 07:49	BS. HỮA THỊ HOÀI ...	Em tỉnh không sốt không đau đầu, không khó thở đau bụng t...	BS. HỮA THỊ HOÀI ...	Ngưng dịch, chuyển phòng Theo dõi đau bụng, nôn ói Rút sonde tiểu(1) Gentameso...
☐	8	11/09/2025 16:00	BS.CK1. NGUYỄN ...	Từ sáng:- Không sốt- không đi- không đau bụng thêm- Ăn uống- TL...	BS.CK1. NGUYỄN H...	Theo dõi thêm
☐	8	11/09/2025 07:23	BS. HỮA THỊ HOÀI ...	Em tỉnh không sốt không đau đầu, không khó thở đau bụng t...	BS. HỮA THỊ HOÀI ...	DEXTROSE - NATRI MỖ 500ml x 1500 ml[Tiêm truyền ngày 3 lần, lần 500 ml - T...
☐	7	10/09/2025 16:00	THS.BS. LÊ HỮU ...	Em tỉnh không sốt không ói đau bụng ít sinh hiệu ổn bụng mềm, xẹp kh...	THS.BS. LÊ HỮU Đ...	Tiếp tục theo dõi vận động nhẹ tại chỗ
☐	7	10/09/2025 10:10	THS.BS. LÊ HỮU ...	Em tỉnh không sốt không ói đau bụng thượng vị ít sinh hiệu ổn Tim đều...	THS.BS. LÊ HỮU Đ...	

Chức năng

- Thêm mới (F1)
- Copy + Thêm mới
- Sửa thông tin
- Xóa thông tin
- Bỏ qua (ESC)
- Lưu thông tin (F2)
- In tờ điều trị
- In chức năng sống
- Khám lâm sàng
- Sơ kết 15 ngày
- Tổng kết bệnh án
- Hồ sơ bệnh án
- Kết thúc

Y lệnh - CLS

- Chỉ định dịch vụ ...
- Dự trữ thường qu...
- Dự trữ máu (F4)
- Xuất tử trực (F6)
- Hoàn trả thuốc
- Thực hiện y lệnh
- Toa thuốc BHYT
- Giấy tờ khác ->

Thông tin khác

- File đính kèm HS...
- Xem lại
- Bệnh kèm theo

Tùy chọn

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

SỞ Y TẾ TP. HCM
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

Tờ số: 8 MS: 39/BV-01
Số vào viện: 00003523/25/2025

Họ tên người bệnh: **VÂN ĐỨC PHONG** Tuổi: 6 tuổi Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Ngoại tổng hợp Buồng: Phòng TP Giường: Giường Cấp Cứu số 3

Chẩn đoán: S36 Tôn thương các cơ quan trong ổ bụng
Bệnh kèm theo: V23 Lại xe mô tô bị thương khi va chạm với ô tô, xe tải thu nhặt hay xe tải

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh	Chỉ định
11/09/2025 07:23	Em tỉnh Không sốt Không ớn Không đau đầu, không khó thở Đau bụng thượng vị lệch trái giảm Tiêu vàng trong Khám Sinh hiệu ổn Da niêm hồng Chi ấm Mạch rõ Tim đều Thở đều Bụng không trướng, ấn đau thượng vị, dễ kháng (+/-) C/scan: CHẤN THƯƠNG ĐẬP TỤ MÁU TRONG GAN ĐÓI, TỖN THƯƠNG ĐẬP THANH SAU TÁ TRẮNG ĐOẠN D4 (CHƯA LOẠI TRỪ VỎ), HIỆN KHÔNG THẤY XUẤT HUYẾT THỂ HOẠT ĐỘNG, CHẤN THƯƠNG TUY DỊCH Ổ BỤNG LƯỢNG VỪA, DỊCH ĐÁM ĐỎ CAO	DEXTROSE - NATRI Mối 500ml x 1500 ml [Tiêm truyền ngày 3 lần, lần 500 ml - TTM 60ml/h] Pacephene 1g 100ml, 100ml [Tiêm truyền ngày 3 lần, lần 250 mg - TTM 15 phút] Nhập nước đường, sữa Theo dõi đau bụng, nôn ói Chăm sóc 2

- Tờ chăm sóc

BỆNH ÁN ĐIỀU TRỊ

THÔNG TIN BỆNH NHÂN **ĐIỀU HOÀNG GIA PHƯỚC** Mã: 25187524 Năm sinh: 14/01/2014 Giới tính: Nam Phòng: Phòng 1
Chẩn đoán: K36 Viêm ruột thừa khác Bác sĩ: Giường: Giường Nhi Khoa

Bệnh kèm theo:

Ngày: 13/09/2025 Giờ: 14:34 Tô: 1 Mạch: 000 Lăn/phút Nhịp thở: 000 Lăn/phút Nước tiểu: Sãn khoa: Cấp cứu/Sơ sinh: Tiền sử dị ứng:
Bác sĩ: Huyết áp: mmHg Nhiệt độ: 00,00 °C SpO2: Vết mổ: CHT, Cung:
Đ. Đường: Cân nặng: 000,00 Kg Chiều cao: 000 cm Ghi chú: Sãn dịch:

Chăm sóc bệnh thường Chăm sóc cấp 1-2-3

Nhận định, theo dõi

Cấp độ chăm sóc: Mẫu:

Nhóm: 02. Toàn thân

Da, niêm mạc

Tin giấc

Nhóm: 03. Hô hấp

Khó thở

Thở

không cơn ngưng thở

Hô hấp

Nhóm: 04. Tuần hoàn

Tĩnh mạch

Chẩn đoán, đánh giá

Can thiệp điều dưỡng

Y lệnh - CLS

Chỉ định dịch vụ...
Dự trữ thường qu...
Dự trữ máu (F4)
Xuất tử trực (F6)
Hoàn trả thuốc
Thực hiện y lệnh
Toa thuốc BHYT
Giấy tờ khác ->

Thông tin khác

File đính kèm HS...
Xem lại
Bệnh kèm theo
Tùy chọn

Y lệnh

- Y lệnh thuốc

DỰ TRỮ THUỐC

Chức năng

Thêm mã (F1)
Sửa thông tin
Xóa thông tin
Bỏ qua (ESC)
Lưu thông tin (F2)
In công khai (F5)
In toa thuốc
Xem tiền kho
Dầu sinh tồn
Ứng dụng thuốc
Bệnh nhân theo
Tiền sử bệnh
Kết thúc

Ngày: 13/09/2025 | Khoa phòng: Khoa Ngoại tổng hợp | Loạn: Phẫu thuật | Phẫu thuật: 2
Mã BHYT: 23187524 | Họ và tên: ĐUỖ HOÀNG GIA PHÚC | Năm sinh: 2014 | Giới tính: Nam | 11 tuổi 7 tháng 22 ngày | Ghi trình: Nam
Thẻ BHYT: 00475723009143273107 | Từ ngày: 01/01/2025 | Đến ngày: 31/12/2025 | Mã BHXH: 70107 | Trạng thái: Chưa thanh toán

THÔNG TIN THUỐC

Bác sĩ: BS. CKI. NGUYỄN HIỂN | Điều dưỡng: | Số ngày cấp: 1 | Ngày ra y lệnh: 12/09/2025 06:59 | Nhân bản y lệnh
Phòng: PHÒNG 1 | Giường: GIƯỜNG 1101... | Toa mẫu: | Giữ y lệnh: 07:00 | Ngày y lệnh: 15/09/2025 | Chọn ngày

TT	Đổi tương	Mã	Tên thuốc, VTYT	Hoạt chất	Cách dùng	Lưu dùng	DVSD	Số lần	Buổi	SLSD	Số lượng	DVT	Giờ y lệnh	STT YL	STT Pha	Phút thuốc	Ngày thứ	Không ảnh	Không in công khai	Không dùng chung	Không lấy từ lệ
2	Dịch vụ	BH06C01-25	Ceftriaxone 1000 1000mg	Ceftriaxone	Tiêm	1100	mg	2	13	2200	2,2	Lọ	07:00	2	2	0	11				
3	Dịch vụ	BH06M02-24	Metronidazol Kabi 5mg/ml chai 100ml	Metronidazol	Tiêm truyền	280	mg	3	123	840	1,68	Chai	07:00	3	3	0	11				
4	Dịch vụ	BH26N01-25	Nước cất pha tiêm 5ml 5ml	Nước cất pha tiêm	Tiêm	10	ml	3	123	30	6	Ống	07:00	4	4	0	0				
5	Dịch vụ	BH26G05-24	Natri clorid 0,9% - 100ml 0,9%, 100ml	Natri clorid	Tiêm truyền tĩnh mạch	6	ml	6	1	36	0,36	Túi	07:00	5	5	0	0				
6	BHYT	BH02A02-24	Acetab 325 325mg	Paracetamol (Acetaminophen)	Uống	1	viên	3	123	3	3	Viên	07:00	6	6	0	0				
7	Hao phí	CON70-LIT	Cồn 70 - lít (pha chế)	Ethanol	Dùng ngoài	0,03	lít	1	1	0,03	0,03	Lít	07:00	7	7	0	0				
8	BHYT	BH06V01-24	Vinphacine 250 250mg/2ml	Amikacin	Tiêm	420	mg	1	1	420	1,68	Ống	07:00	8	8	0	4				

Cập nhật nhập thuốc:

STT	Giờ	Mã	Tên	DVT	Hoạt chất	Số lượng	Trạng thái
8	06:59	BH06V01-24	Vinphacine 250 250mg/2ml	Ống	Amikacin	1,68	Đã duyệt
2	06:59	BH06C01-25	Ceftriaxone 1000 1000mg	Lọ	Ceftriaxone	2,2	Đã duyệt
7	06:59	CON70-LIT	Cồn 70 - lít (pha chế)	Lít	Ethanol	0,03	Đã duyệt
9	06:59	BH26G05-24	GLUCOSE 5% - 250ml 5g	Chai	Glucose	0,36	Đã duyệt
3	06:59	BH06M02-23	Metronidazol Kabi 5mg/ml chai 100ml	Chai	Metronidazol	1,68	Đã duyệt
5	06:59	BH26N05-24	Natri clorid 0,9% - 100ml 0,9%, 100ml	Túi	Natri clorid	0,36	Đã duyệt
4	06:59	BH26N01-25	Nước cất pha tiêm 5ml 5ml	Ống	Nước cất pha tiêm	6	Đã duyệt
6	06:59	BH02A02-24	Acetab 325 325mg	Viên	Paracetamol (Acetaminophen)	3	Đã duyệt

Chức năng

Thêm mã (F1)
Sửa thông tin
Xóa thông tin
Bỏ qua (ESC)
Lưu thông tin (F2)
In công khai (F5)
In toa thuốc
Xem tiền kho
Dầu sinh tồn
Ứng dụng thuốc
Bệnh nhân theo
Tiền sử bệnh
Kết thúc

Chỉ định dịch vụ

Ngày: 15/09/2025 | Khoa: Khoa Ngoại tổng hợp

STT	Chọn in	Ngày	Đã ký	Mã	Tên	Trạng thái	Đơn giá	Số lượng	Đổi tương	Ghi chú
1		11/09/2025 07:44		SAM-OBUNG	Siêu âm ổ bụng	Đã có KQ	58.600	1,00	BHYT	
2		05/09/2025 10:56		BANTBN	Bảng tiền thân nhân bệnh nhi có dây đeo		2.000	1,00	Thu phí	
3		05/09/2025 08:35		CRP	Định lượng CRP (C-Reactive Protein)	Đã duyệt KQ	56.100	1,00	Thu phí	
4		05/09/2025 08:35		CRE0	Định lượng Creatinin [Máu]	Đã duyệt KQ	22.400	1,00	Thu phí	
5		05/09/2025 08:35		UREE	Định lượng Ure máu [Máu]	Đã duyệt KQ	22.400	1,00	Thu phí	
6		05/09/2025 08:35		SGPT	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	Đã duyệt KQ	22.400	1,00	Thu phí	
7		05/09/2025 08:35		SGOT	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	Đã duyệt KQ	22.400	1,00	Thu phí	
8		05/09/2025 06:31		TPTTB01	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	Đã duyệt KQ	86.400	1,00	Dịch vụ	
9		05/09/2025 06:30		OKCPK	[CPK] Chuyển phòng khám		0	1,00	Hao phí	
10		05/09/2025 05:47		SAM-OBUNG	Siêu âm ổ bụng	Đã có KQ	132.900	1,00	Dịch vụ	
11		05/09/2025 05:45		OKB007	Khám dịch vụ theo yêu cầu		150.000	1,00	Dịch vụ	

- Chỉ định dịch vụ

Chỉ định dịch vụ

Chức năng

Thêm mã (F1)
Sửa thông tin
Xóa thông tin
Bỏ qua (ESC)
Lưu thông tin (F2)
In hướng dẫn đi CLS
Thu tiền dịch vụ
Chỉ định lịch dùng
Bảng kiểm dịch vụ
Cắt y lệnh
Kiểm tra và phát đồ
Xem lại danh sách
Kết thúc (ESC)

Ngày: 15/09/2025 | Khoa phòng: Khoa Ngoại tổng hợp | Loạn: Phẫu thuật | Phẫu thuật: 2
Mã BHYT: 23187524 | Họ và tên: ĐUỖ HOÀNG GIA PHÚC | Năm sinh: 2014 | Giới tính: Nam | 11 tuổi 7 tháng 22 ngày | Ghi trình: Nam
Thẻ BHYT: 00475723009143273107 | Từ ngày: 01/01/2025 | Đến ngày: 31/12/2025 | Mã BHXH: 70107 | Trạng thái: Chưa thanh toán

Danh sách đã được chỉ định

STT	Chọn in	Ngày	Đã ký	Mã	Tên	Trạng thái	Đơn giá	Số lượng	Đổi tương	Ghi chú
1		11/09/2025 07:44		SAM-OBUNG	Siêu âm ổ bụng	Đã có KQ	58.600	1,00	BHYT	
2		05/09/2025 10:56		BANTBN	Bảng tiền thân nhân bệnh nhi có dây đeo		2.000	1,00	Thu phí	
3		05/09/2025 08:35		CRP	Định lượng CRP (C-Reactive Protein)	Đã duyệt KQ	56.100	1,00	Thu phí	
4		05/09/2025 08:35		CRE0	Định lượng Creatinin [Máu]	Đã duyệt KQ	22.400	1,00	Thu phí	
5		05/09/2025 08:35		UREE	Định lượng Ure máu [Máu]	Đã duyệt KQ	22.400	1,00	Thu phí	
6		05/09/2025 08:35		SGPT	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	Đã duyệt KQ	22.400	1,00	Thu phí	
7		05/09/2025 08:35		SGOT	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	Đã duyệt KQ	22.400	1,00	Thu phí	
8		05/09/2025 06:31		TPTTB01	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	Đã duyệt KQ	86.400	1,00	Dịch vụ	
9		05/09/2025 06:30		OKCPK	[CPK] Chuyển phòng khám		0	1,00	Hao phí	
10		05/09/2025 05:47		SAM-OBUNG	Siêu âm ổ bụng	Đã có KQ	132.900	1,00	Dịch vụ	
11		05/09/2025 05:45		OKB007	Khám dịch vụ theo yêu cầu		150.000	1,00	Dịch vụ	

- Phẫu thuật – thủ thuật

Thủ thuật

Chức năng

Thêm mới (F1)

Sửa thông tin

Bỏ qua

Xóa thông tin

Lưu thông tin (F2)

Ấn phiếu tường trình

Ấn thuốc - vật tư

Đầu sinh tồn

Danh sách chờ

Kết thúc

Mã BN: 25091237

Họ & tên: PHẠM VĂN MINH TIẾN

Năm sinh: 2024

Giới tính: Nam

Địa chỉ: Tổ 23 Kp. Văn Cù, Phường Phước Tân, Đồng Nai

Thẻ BHYT: K010302

Từ ngày:

Đến ngày:

Chẩn đoán lâm sàng - K56.1

Nhập liệu

Danh sách các lần thủ thuật của bệnh nhân

Khoa phòng: Khoa Gây mê hồi sức

Phòng thủ thuật: 06 Phòng Phẫu thuật: 07 bàn phẫu thuật

Thủ thuật lúc: 12/09/2025 14:20

Đến: 12/09/2025 14:25

Yêu cầu:

Người nhập liệu: Phan Tuấn Kiệt

Tỷ lệ: 100

Phẫu thuật trước:

Chẩn đoán vào khoa: K56.1

Lồng ruột

CD trước thủ thuật: K56.1

Lồng ruột cấp

CD sau thủ thuật: K56.1

Lồng ruột cấp

Phương pháp thủ thuật: T0009.15

Tháo lồng bằng bơm khí/nước

Phương pháp thực tế: Tháo lồng bằng hơi

Loại phẫu thuật: Loại 1

Phương pháp vô cảm: 2

Gây mê nội khí quản

Máy thực hiện: KhangYacDinh

Chức năng ekip

Họ và tên

Không t...

Bác sĩ phẫu thuật [...]

BS. CKI. Trần Thị Thanh

Bác sĩ phẫu thuật [B]

Ths. BS. PHẠM TUẤN KIẾT

Bác sĩ phẫu thuật [B]

Bác sĩ gây mê [A]

BS. CKI. PHẠM VĂN TUNG

Bác sĩ gây mê [B]

Ths. BS Vũ Đình Quân

KTV chính [B]

ĐINH THỊ MỸ HẠNH

KTV [B]

TT

Tên thuốc, VTYT

Số lượng

1

Bảng keo thun co giãn

0,1

2

Bảng keo lỵ y tế RITASILK 2.5cm x 5m

0,2

3

Natri clorid 0.9% hấp tiết trung - 100ml (pha chế)

0,07

4

Gel bôi trơn âm đạo

0,1

5

Găng tay kem tra dùng trong y tế hiệu Bee glove

2

Chức năng

Tùy chọn

Dấu sinh tồn

Mạch: Làn/phút

Nhiệt độ: °C

Huyết áp: mmHg

Cân nặng: Kg

Chiều cao: Cm

Chỉ số BMI:

Chẩn đoán lâm sàng

Bệnh nhân nằm ngửa, mê nội khí quản

Đặt sonde trực tràng Foley 30Fr

Tiến hành bơm hơi tháo lồng: áp lực 80 mmHg trong 2 phút

Bụng tròn đều, giờ hơi.

Ngưng tháo lồng

• Tiêu chí 40: Quản lý phòng bệnh, giường:

Chuyển phòng giường

Chức năng

Thêm mới

Sửa thông tin

Bỏ qua

Xóa thông tin

Lưu thông tin

Kết thúc

Mã BN: 25091237

Họ tên: PHẠM VĂN MINH TIẾN

Năm sinh: 12/03/2024

Giới tính: Nam

Đối tượng: Dịch vụ

Giường hiện tại: Giường Nhi Khoa 36

Ngày vào: 19:17 12/09/2025

Ngày ra: 13:30 12/09/2025

Tính từ lúc: 14:45 13/09/2025

Chuyển đến: ...

Giường: ...

Phòng: ...

STT	Khoa phòng	Phòng	Giường	Đơn giá	Ngày vào	Ngày ra
1	Khoa Ngoại tổng hợp	Phòng TP	Giường cấp cứu số 10	0,00	12/09/2025 12:45	12/09/2025 13:30
2	Khoa Ngoại tổng hợp	Phòng TP	Giường Cấp Cứu số 3	0,00	12/09/2025 16:15	12/09/2025 19:17
3	Khoa Ngoại tổng hợp	Phòng 1	Giường Nhi Khoa 36	0,00	12/09/2025 19:17	

Tổng cộng: 3

Chức năng

Tùy chọn

The screenshot shows a web application interface. At the top, there is a navigation bar with a logo and the text "tuyen.tv.k2dt_Tran Van Tuyen 22102025 19:33". Below the navigation bar, there is a sidebar with a list of items: "Thêm mã (F1)", "Xóa", "Thoát (ESC)", "Giới tính: N", "Thẻ BHYT: HG0606032025", "Chức vụ: HỘ TRƯỞNG KHU", and "Ngày chi định: 13/09/2025". The main content area displays a calendar for the month of September 2025, with dates from 13/09/2025 to 16/09/2025. Below the calendar, there is a table with columns "Phòng" (Room) and "Phong" (Room). The table lists various rooms with checkboxes and status indicators.

The screenshot shows a web application interface. At the top, there is a navigation bar with a logo and the text "tuyen.tv.k2dt_Tran Van Tuyen 22102025 19:33". Below the navigation bar, there is a sidebar with a list of items: "Thêm mã (F1)", "Xóa", "Thoát (ESC)", "Giới tính: N", "Mã BMT: HG666032025", "Chức vụ: HỘ CHƯNG KHU", and "Ngày chi định: 13/09/2025". The main content area displays a calendar for the month of September 2025, with dates from 13/09/2025 to 16/09/2025. Below the calendar, there is a table with columns "Phòng" and "Phòng". The table contains several rows of data, including room numbers and status indicators.

- **Tiêu chí 42: Báo**

- **Tiêu chí 42: Báo**

- Báo cáo dành cho BHYT

Báo cáo BHYT nội trú - Biểu mẫu 80a - Báo cáo thống kê

Điều kiện lọc báo cáo

Báo cáo theo: Từ ngày đến ngày
 Từ ngày: 12/09/2025 Đến ngày: 13/09/2025

Điều kiện thể nội trú:
☐ Nội tỉnh theo mã tỉnh nơi phát hành
☐ Nội tỉnh lấy mã tỉnh theo mã ĐKBĐ

Danh mục khoa phòng:
 209.1 (Đo chức năng kế bắp)
 209.2 (Đo hậu môn trực tràng)
 209.3 (Đo niệu động học)
 CEC
 CLC (Mục đích chỉ để cầu hình từ trực lệ)
 Đơn vị Thận nhân tạo
 Khám Chuyên Gia [CLC]
 Khoa Bỏng - Chính trực
 Khoa Cấp cứu
 Khoa COVID-19

Danh mục thẻ BHYT:
 AK-100
 AK-100
 AK-80
 AK-95
 BT-100
 BT-80
 BT-95
 CA-100
 CB-100

Nhóm báo cáo BHYT:
 Chẩn đoán hình ảnh
 Chế phẩm máu
 Khám bệnh
 Máu
 Ngày giường bệnh ban ngày
 Ngày giường bệnh điều trị nội trú
 Ngày giường lưu
 Phẫu thuật
 Thăm dò chức năng
 Thử thuốc

Kết quả báo cáo

STT	Họ Tên	Năm Sinh	Giới Tính	Số Thẻ	Mã ĐKBĐ	Mã Bệnh	Ngày Vào	Ngày Ra	Số Ngày DT	Tổng Chi Phí	T_NH	T_CDHA	T_Thuốc	T_Máu	T_PITT	T_VTVTTH	T_VTVTIT	T_DWTC
33	Nguyễn Thế Đạo	2024	1	TE1797940268062	79032	C64	11/09/2022...	12/09/2022...	2	4.619.199.12	219.900.00	0.00	4.100.110.12	0.00	144.800.00	1.639.00	0.00	0.00
34	Nguyễn Nhật Đăng	2023	1	TE1797425146029	74001	K56.1	11/09/2022...	12/09/2022...	2	1.484.789.00	0.00	0.00	10.662.00	0.00	1.038.400.00	19.527.00	0.00	0.00
37	Lý Bảo Ngân	2024	2	TE1797940299434	79017	J02	10/09/2022...	12/09/2022...	3	1.249.874.01	431.100.00	75.200.00	150.559.01	0.00	0.00	7.790.00	0.00	0.00
43	Nguyễn San Tuệ Nghi	2024	2	TE1797940317207	79051	J02	10/09/2022...	12/09/2022...	3	633.993.70	0.00	0.00	22.993.70	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
46	Trần Hưng Quân	2013	1	H54797930587971	79075	D69	11/09/2022...	12/09/2022...	2	970.140.00	599.800.00	58.600.00	6.240.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
48	Phạm Hồng Liên	2023	2	TE17979401124408	74001	K56.1	11/09/2022...	12/09/2022...	2	15.587.450.38	1.303.800.00	719.900.00	1.738.736.38	0.00	3.813.300.00	496.874.00	0.00	0.00
Tổng cộng:										1.293.644.50...	190.724.300...	45.668.100.00	191.212.602.86	70.666.348...	328.209.850...	68.395.181.41	0.00	0.00

- Báo cáo dành cho viện phí

Danh sách thanh toán viện phí - Báo cáo thống kê

Chọn điều kiện lọc dữ liệu báo cáo

Báo cáo theo: Từ ngày đến ngày
 Từ ngày: 13/09/2025 Đến ngày: 13/09/2025

Mẫu báo cáo: 1a. Bảng kê hóa đơn thu chi ra viện

Chi tiết nội có phát sinh phiếu thu/phiếu chi
☐ In báo soát biến lai
☐ Lấy thêm phiếu chi TU
☐ Lạm trên tiền HĐ

Danh sách thanh toán viện phí theo đã được

Danh sách:

Khoa phòng:
 CEC
 CLC (Mục đích chỉ để cầu hình từ trực lệ)
 Đơn vị Thận nhân tạo
 Khám Chuyên Gia [CLC]
 Khoa Bỏng - Chính trực
 Khoa Cấp cứu

Quyển số thu tiền:
 AK-STDV Dịch vụ
 2K2STDV-Viện phí chung
 Qrcode Tự thanh toán Qrcode
 TU-Tạm ứng

Loại viện phí:
 CDHA - CAN THIẾP
 CLVT [CT-Scan]
 Công khám
 Công khám dịch vụ CLC
 Công phẫu thuật - thủ thuật
 Công phẫu thuật - thủ thuật

Nhóm viện phí:
 CDHA
 Công khám
 Công phẫu thuật - thủ thuật
 Dịch vụ phụ viện K
 Dinh dưỡng

Bệnh nhân:
 B Hiếm A1A
 B Hiếm PVI
 BHYT
 BHYT tạm
 Dịch vụ
 Dịch vụ CLC
 Khác
 Khám sức khỏe
 Miễn

Dịch vụ:
 B Hiếm A1A
 B Hiếm PVI
 BHYT
 BHYT tạm
 Dịch vụ
 Dịch vụ CLC
 Hao phí
 Khác
 Khám sức khỏe
 Miễn

Người thu:
 admin - Quản trị hệ thống
 ANB04 - BUI GIA QUYNH ANH
 ANP01 - ĐD Phạm Thị Thùy Anh
 ANP07 - Phạm Ngọc Xuân An
 ANT06 - Trương Thị Minh An
 ANT12 - Trần Thị Thùy An

Hình thức thanh toán:
 Chuyển khoản
 Tiền mặt

Hình thức chuyển khoản:
 Chuyển khoản
 PosPay
 QRCodePay

Loại bệnh nhân:
 Nội trú
 Ngoại trú
 Phẫu thuật

Số tài khoản:
 Ca 0 [05:00 - 07:00]
 Ca 1 [07:00 - 11:00]
 Ca 2 [11:00 - 13:00]
 Ca 3 [13:00 - 16:00]

Quỹ thu:
 31
 32
 11

Ca làm việc:
 Ca 0 [05:00 - 07:00]
 Ca 1 [07:00 - 11:00]
 Ca 2 [11:00 - 13:00]
 Ca 3 [13:00 - 16:00]

Dữ liệu báo cáo

STT	Ngày Thu	MABN	Họ Tên	Năm sinh	Giới tính	Quyển Số	Số BL	Tổng Tiền	BHYT Trả	Tạm ứng	Miền	BH Trả	Đã
0													
4	13/09/2025	25116542	LÊ MINH PHÚC	2025	Nam		1	348.032.80	0.00	500.000.00	0.00	348.032.80	Phường T
							1847	1.315.157.337.34	3.438.793.00	1.326.497.900.00	0.00	1.302.344.455.00	

- Báo cáo dành cho được - vật tư

Báo cáo tổng hợp - QUẢN LÝ KHO

Quản lý kho Nhập xuất kho Báo cáo Danh mục Tiện ích Trợ giúp

Kiểm nhập Kiểm kê kho/ Toàn viện Biên bản Thẻ kho Thẻ kho theo từ trực Thẻ kho Báo cáo tổng hợp Báo cáo tổng hợp

Hệ thống báo cáo

- 1. Dược BV
 - 1.1 Nhập kho
 - 1.3.2. nhập xuất tồn từ trực
 - 1.3.3. Báo cáo các thuốc sắp hết
 - 1.3.4. Báo cáo các lượng tồn trữ
 - 1.3.5. Báo cáo xuất nhập tồn (gi)
 - 1.3.6. Báo cáo số lượng tồn theo
 - 1.3.7. Báo cáo xuất nhập tồn (gi)
 - 1.3.8. Báo cáo xuất nhập tồn từ
 - 2. Nhà thuốc
 - 2.1 Nhập kho
 - 2.2 Xuất kho
 - 2.2.1 Báo cáo tổng hợp danh sách
 - 2.2.2 Báo cáo tổng hợp danh sách
 - 2.2.3 Báo cáo tổng hợp danh sách
 - 2.3 Nhập xuất tồn kho
 - 2.3.1 Báo cáo nhập xuất tồn (gi)

Báo cáo theo Từ ngày 13/09/2025 đến ngày 13/09/2025

1.3.2. nhập xuất tồn từ trực

Xem trước khi in Xuất XMLE Báo cáo theo giờ

Xem In Xuất Excel Kết thúc

Kho phòng

CEC
CEC [Tủ lẻ]
Đơn vị thận nhân tạo
Đơn vị thận nhân tạo [Thuốc lẻ]
Khám Chuyên Gia [CLC]
Khoa Bông - Chính trực
Khoa Bông - Chính trực [thuốc lẻ]

Kết quả

L...	TENHOC...	M...	TENHOATCHAT	TENBIETDUOC	HAMLUONG	D...	L...	D...	SO...	S...	S...	SO...
23	Khoa Hồi s...	S...	Furosemid	Agifuros	40mg	V...	0...	86	5	5	5	5
23	Khoa Hồi s...	S...	Prostaglandin E1	Alprostadi Injection	0,5mg/2ml; 2ml	Đ...	G...	L...	3	0	0	3
23	Khoa Hồi s...	S...	Amphotericin B*	Amphotret	50mg	L...	A...	L...	3	8	9	2
23	Khoa Hồi s...	S...	Ampicilin (muối natri)	Ampicilin 1g	1g	L...	2...	S...	0,37	8	8,37	0
23	Khoa Hồi s...	S...	Ampicilin (muối natri)	Ampicilin 1g	1g	L...	2...	S...	0	12	10...	1,04
23	Khoa Hồi s...	S...	Ampicilin (muối natri)	Ampicilin 1g	1g	L...	0...	S...	15	14	14	15
23	Khoa Hồi s...	S...	Vitamin D3	Aquadetrim Vitamin D3	15.000IU/ml; 10ml	L...	0...	S...	0	1	1	0
23	Khoa Hồi s...	S...	Vitamin D3	Aquadetrim Vitamin D3	15.000IU/ml; 10ml	L...	0...	S...	1	0	1	0
23	Khoa Hồi s...	S...	Acetylsalicylic acid	Aspirin 81	81mg	V...	0...	68	4	0	2	2

- Báo cáo dành cho KHTH

Hoạt động khám bệnh

SỐ Y TẾ TP. HCM
BỆNH VIỆN NHÍ ĐỒNG 2

HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH
Báo cáo ngày 13 tháng 09 năm 2025

STT	Khoa	Số lần khám					Số người bệnh vào viện	Số người bệnh chuyển viện	Tổng số lượt khám dự phòng	Điều trị ngoại trú				
		Tổng số	Trong đó							Số người bệnh	Số ngày			
			Nữ	BHYT	YHCT kết hợp YHHD	TE < 15								
		1	4	5	7	8	9	10	11	13	14			
	Tổng số	1.371	1.284	3		1.997	80		11					
1	Trong đó nữ	642	642	2		636	31		4					
2	Phòng khám 111 ngoại [ND]	71	23	1		71	6							
3	Phòng khám 303 [ND]	35	19			35	3							
4	Phòng khám 304 [ND]	35	17			34	2							
5	Phòng khám 305 [ND]	28	12			28	1							
6	Phòng khám 312 [ND]	45	26			45	1							
7	Phòng khám 313 [ND]	67	30			67	1							
8	Phòng khám 316 [ND]	38	22			37	1							
9	Phòng khám 317 [ND]	13	5			12	2							
10	Phòng khám 318 [ND]	43	20			43	3							
11	Phòng khám 328 [ND]	20	11			20								
12	Phòng khám 329 [ND]	19	10			19	3							
13	Phòng khám 333 [Tai Mũi Họng] [ND]	99	34			98								
14	Phòng khám 414 [ND]	41	24			40	2							
15	Phòng khám 416 [ND]	41	22			41	2							
16	Phòng khám 426 [ND]	28	11			27	1							
17	Phòng khám 427 [ND]	42	20			42								
18	Phòng khám 446 [Dinh dưỡng] [ND]	48	30			48								
19	Phòng khám 107 [NT]	1	1			1	1							

- Báo cáo dành cho quản lý

Báo cáo giao ban

100%

Chỉnh lại mẫu

SỞ Y TẾ TP. HCM
BỆNH VIỆN NHÍ ĐÔNG 2

BÁO CÁO GIAO BAN TOÀN VIỆN

Từ ngày 10/09/2025 đến ngày 13/09/2025

SỐ LIỆU KHÁM BỆNH

Tên Phòng Khám	Tiếp đón	Tổng khám	Trong đó BHYT		Trong đó xử trí		Tổng chi phí	Phân tích chi phí				Hao phí
			Thu phí	N Tru	C Viên	Thuốc - VT		Xét nghiệm	CDHA	Khác		
Khám Khám	366						60.000					60.000
Phòng 01 [CLC]	14	13	13				17.277.160	10.432.160				45.000
Phòng 02 [CLC]	62	58	58	2			47.119.584	14.243.084	13.366.900	1.792.000		477.000
Phòng 03 [CLC]	88	87	87	2			89.600.592	42.854.392	16.573.100	4.477.700	715.400	68.880
Phòng 04 [CLC]	71	69	69	4			44.618.777	13.990.277	5.781.500	2.933.500	973.500	68.880
Phòng 05 [CLC]	135	132	132	5			82.393.723	31.977.223	6.301.400	4.675.200	1.849.900	
Phòng 06 [CLC]	152	149	149	4			89.738.701	35.853.301	10.516.300	4.077.800	1.051.300	34.440
Phòng 07 [CLC]	142	136	136	7			85.211.121	26.906.221	12.356.400	5.029.000	1.379.500	206.640
Phòng 08 [CLC]	130	130	130	3			86.133.150	31.993.050	15.885.400	3.438.500	374.200	99.960
Phòng 10 [CLC]	57	56	56	3			33.189.102	8.368.494	2.848.508	3.280.000	3.792.100	34.440
Phòng 11 [CLC]	178	167	167	8			86.738.060	14.510.860	2.666.100	18.248.000	3.113.100	1.050.061
Phòng 12 [CLC]	95	94	94	8			41.872.381	7.226.881	3.555.500	5.678.700	1.411.300	34.440
Phòng 13 [CLC]	295	297	297	17			171.518.002	61.108.002	18.491.800	8.609.500	5.068.700	120.540
Phòng 16 [CLC]	176	173	173	7			121.659.709	47.983.985	12.085.824	6.502.000	6.587.900	234.360
Phòng 21 [CLC]	59	59	59				35.975.282	14.054.282	3.291.200	1.355.100	974.700	
Phòng 22 [CLC]	172	167	167	5			95.706.432	37.124.432	7.856.700	2.730.400	1.074.900	137.760
Phòng 24 [CLC]	51	51	51	3			26.599.029	6.728.029	1.379.600	1.407.300	2.204.100	51.660
Phòng 25 [CLC]	6	5	5				2.166.500		500.700	265.800		
Phòng 26 [CLC]	2	2	2				1.246.400		378.400	318.000	10.000	
Phòng 8 [SKTE]	126	92	92				112.265.637	94.835.637			30.000	
Phòng khám 102 [ND]	81	80	10	70	12		23.542.340	8.588.440	1.053.700	2.867.100	2.157.100	318.705
Phòng khám 104 [ND]	369	366	7	359	49		145.325.522	59.139.422	10.785.500	23.266.000	5.341.000	881.160
Phòng khám 104A [ND]	2	1	1	1								
Phòng khám 110 [ND]	139	133	15	118	15		64.263.457	20.166.057	661.100	25.042.500	1.116.600	1.514.291
Phòng khám 111 ngoại [ND]	412	405	20	385	60		157.530.133	40.802.033	8.377.900	40.287.700	12.091.100	1.410.151
Phòng khám 202 /Thân												

- Báo cáo dành cho CDHA-TDCN

Danh sách thực hiện CDHA - TDCN - Chọn đoán hình ảnh

Tùy chọn báo cáo

Thời gian & mẫu báo cáo

Báo cáo theo: Từ ngày 13/09/2025 00:00 đến ngày 13/09/2025 23:59

Loại CDHA: Chọn BS(KTV): Thêm điều kiện lọc

Lọc theo: Máy thực hiện, Đối tượng, Loại bệnh nhân

Đối tượng: CT PHILIPS [K-CDHA], CT SIEMENS [P.229-ND], KhongXacDinh, Máy DSA Siemens Artis Zee Biplane

Loại bệnh nhân: Nội trú, Ngoại trú, Phòng khám, Phòng lưu

Bác sỹ - KTV: AU PHAM THANH XUÂN, BACH THUY

Kết quả chi tiết

STT	Mã BN	Họ Tên	Năm Sinh	Giới Tính	Địa Chỉ	Đối Tượng	Số Thẻ BHYT	Chẩn Đoán	Khoa Phòng CD (Nội gửi)	Kỹ Thuật Thực Hiện	Đơn Giá	SL Chụp
1	25195695	NGUYỄN CAO MÔI	2019	Nam	140/40/Số Xã Bình Chương Quận Gò Vấp	Dịch vụ		khối bên trái, ấn xẹp	Phòng khám 111 ngoại [ND]	[Ben] Siêu âm bên hai bên	132.900,00	1 BS. C
2	25195744	NGUYỄN HOÀNG GIA AN	2023	Nam	tổ 4, Kp Thiên Chánh Phường Hoà Nhon Bắc Gia Lai	Dịch vụ		khối bên phải	Phòng khám 111 ngoại [ND]	[Ben] Siêu âm bên hai bên	132.900,00	1 BS. T
3	25193617	CE NGUYỄN THỊ THANH NGÀ	2025	Nam	Cum 6 Thôn 1 Xã Hòa Phú Thành phố Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	BHYT tạm		Viêm phổi, tác nhân không xác định - J18	Khoa Hô hấp 1	[Ben] Siêu âm bên hai bên	58.600,00	1 BS. T
4	25195227	LÊ KHẮC THÁI	2017	Nam	Tổ 6 Xã Châu Pha Tp. Hồ Chí Minh	Dịch vụ		nhễm trùng đường tiểu dưới	Phòng khám 306 [ND]	[Ben] Siêu âm bên hai bên	132.900,00	1 BS. T

BỆNH VIỆN NHÍ ĐÔNG 2 CDHA - Người làm việc: vietnam ngày làm việc: 13/09/2025 TT.entosoft - www.tinthanhsoft.com

Ip: 192.168.112.1 Phiên bản: 2025.9.11.2

- Báo cáo dành cho xét nghiệm

Báo cáo doanh thu từ xét nghiệm - Xét nghiệm

Chức năng: Lấy mẫu Barcode, Lấy mẫu Barcode tập trung, Trả lời kết quả, Duyệt trả kết quả, Trả kết quả Vi sinh, Phẫu giải phẫu bệnh, Danh sách phiếu đã nhập, Phân phòng thực hiện, Nhận và Trả kết quả CLS, Xuất từ trực khoa phòng, Dự trữ hao phí khoa phòng, Bảo cáo nhanh, Theo dõi thao tác dữ liệu, Bảo cáo

Tùy chọn báo cáo:

- ☐ Write Xini
- ☒ Chỉ tính khi đã có kết quả
- ☐ Lấy báo cáo theo giờ
- ☒ Tính theo ngày thu viện phí
- ☐ Tính theo ngày trả kết quả
- ☐ Tính theo ngày duyệt mẫu
- ☐ Tính theo ngày nhận mẫu

Báo cáo theo: Từ ngày: 13/09/2025 Đến ngày: 13/09/2025

Mẫu BC: Báo cáo sơ kết công tác VN

Xem Kết thúc

Số xét nghiệm: 1

Loại bệnh nhân: Nội trú, Ngoại trú, Phòng khám, Phòng lưu, Tiếp đón

Đối tượng: B Hiếm A1A, B Hiếm PVI, BHYT, BHYT tạm, Dịch vụ, Dịch vụ CTC

Bác sỹ chỉ định: []

Khoa phòng: 209.1 (Đo chức năng hô hấp), 209.2 (Đo hậu môn trực tràng), 209.3 (Đo niệu động học), CEC, CTC (Mục đích chỉ để cầu bình luận)

Kết quả chi tiết:

STT	Số xét nghiệm	Đối tượng BHYT	Đối tượng khám...	Đối tượng dịch vụ	Đối tượng khác	PK yêu cầu	Test phức tạp	Test nội trú	Tổng số test XN	Tổng số bệnh nhân
1	Huyết học - truyền máu	733	0	7.334	450	0	6.517	2.225	6.517	
2	Vi sinh	126	0	63	29	0	218	189	218	
3	Sinh hóa	418	0	1.831	344	0	2.593	1.057	2.593	
4	XN trả tại khoa	12	0	12	51	0	75	75	75	

- Tiêu chí 43: Quản lý khám sức khỏe

KHÁM SỨC KHỎE - Khám sức khỏe

Chức năng: Thêm mới, Sửa thông tin, Bỏ qua, Xóa phiếu, In phiếu, Lưu thông tin, Xuất từ trực, Kết thúc

Chức năng: Công ty, Hợp đồng, Đoàn khám, Khám sức khỏe, Dịch vụ kỹ thuật, Khám bảo mẫu khám sức khỏe, Danh mục

Loại: * ☒ Cá nhân ☐ Đoàn ☐ Đoàn khám: * Cá nhân

Mã BN: Họ tên: *

Ngày sinh: Năm sinh: * Giới tính: Nữ

Mẫu KSK:

Tìm kiếm bệnh nhân: Từ ngày: 13/09/2025 Đến ngày: 13/09/2025 Tìm kiếm

Danh sách chờ: Danh sách đã tiếp nhận

S...	Mã	Loại	Tên	...	Số giấy KSK	Liên thông

BỆNH VIỆN HÈ ĐÔNG 2 Khám sức khỏe | Người làm việc: vietrad | Ngày làm việc: 13/09/2025 | ip: 192.168.112.1 | Phiên bản: 16.2019.04.03

Mức 4:

- Tiêu chí 44 : Quản lý hàng đợi xếp hàng tự động



BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

Bác sĩ: HUỲNH KHẮC LUÂN

Đang khám:

PHAN TIẾN HUY

Mời vào chờ khám:

9 PHAN BẢO PHÚC

17 ĐỖ MỸ NHÌ

Mời vào đọc KQ CLS:

NGUYỄN ĐÌNH TRUNG NGUYỄN

Thời gian chờ khám trung bình mỗi lượt: 11 phút.

Tổng thời gian khám trung bình mỗi lượt: 24 phút.

- Tiêu chí 45: Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao và nhà thuốc bệnh viện

Xem tên kho - QUẢN LÝ KHO

Quản lý kho

Nhập xuất kho

Báo cáo

Danh mục

Tiền ích

Trợ giúp

Phân quyền sử dụng Hệ thống

Kiểm tra tồn kho

Khai báo tồn kho

Tồn kho

Chuyển tồn kho

Khai báo tồn kho

Tồn từ trực

Chuyển tồn từ trực

Đối ngày làm việc

Cập nhật các loại giá

Khóa sổ kho

Đổi mật khẩu

Thống kê máy

Theo dõi thao tác đối lưu

Xóa thông tin duyệt lỗi

Duyệt phiếu nhập kho

Duyệt đơn dịch vụ

Tòa thuốc mẫu khác

XEM TỒN KHO

Kho vật tư tiêu hao

THÁNG 9 NĂM 2025

Mã biết được:

Tên biết được:

Tên cuối

Chi tiết

Tổng hợp

	Mã	Tên	DVT	Hoạt chất	Đơn giá	Tồn đầu		Nhập		Xuất		Tồn cuối	
						Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
Nhóm: Hóa chất													
1	VONG6352-K	Tăng- Ống thông tiểu Foley silicone 2 nhánh 10Fr	Cái		0,0000	11,00							11,00
Số đồng:1						Cộng nhóm:	0	Cộng nhóm:	0	Cộng nhóm:	0	Cộng nhóm:	0
Nhóm: KTC													
2	VSL20024T	Chi không tan tự nhiên Tekalk (SiK) số 2/0, không ki...	Tép		15.750,0000	240,00	3.780.000,00			44,00	693.000,00	196,00	3.087
3	VSL20024T	Chi không tan tự nhiên Tekalk (SiK) số 2/0, không ki...	Tép		15.750,0000	4,00	63.000,00			4,00	63.000,00	0,00	
Số đồng:2						Cộng nhóm:	3.843.000	Cộng nhóm:	0	Cộng nhóm:	756.000	Cộng nhóm:	3.087...
Nhóm: Vật tư tiêu hao													
4	VALL00225T	Áo lăm lăm trẻ em Thermovrap	Cái		5.440.999,5000	2,00	10.881.999,00					2,00	10.881
5	VALL00125T	Áo lăm lăm trẻ sơ sinh Thermovrap	Cái		4.890.000,0000	10,00	48.900.000,00					10,00	48.900
6	VAPT00225T	Áo phẫu thuật basic L	Cái		23.000,0000	70,00	1.610.000,00					70,00	1.610
7	VAPT00225T	Áo phẫu thuật basic L	Cái		23.000,0000	69,00	1.587.000,00					69,00	1.587
8	VAPT00125T	Áo phẫu thuật vô trùng	Cái		12.000,0000			100,00	1.200.000,00			100,00	1.200
9	VAPT00125T	Áo phẫu thuật vô trùng	Cái		12.000,0000	30,00	360.000,00					30,00	360
Tổng số đồng: 522						Tổng tiền:	3.838.762.091	Tổng tiền:	956.542.154	Tổng tiền:	891.800.635	Tổng tiền:	3.903...

BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

Được: | Người làm việc: admin vật tư | Ngày làm việc: 13/09/2025 | TT.eHospital - www.tanthanhsoft.com | Ip: 192.168.112.1 | Phiên bản: 2025.9.11.2

- Tiêu chí 46: Quản lý trang thiết bị y tế

- **Tiêu chí 47: Kết nối với PACS cơ bản**

The screenshot shows the MINERVA PACS web interface. At the top, there's a navigation bar with 'Lễ Tân', 'Phòng chụp', 'Đọc ảnh', 'Báo cáo', 'Sửa ca', and 'Log'. Below this, there's a search bar and a list of examination types: 1.CT, 2.MR, 3.REG, 4.DX, 5.US, 6.ED, 7.XA, 8.SM, 9.TDCN, 10.SEG, 11.ECG. A table lists patients with columns for 'Tất cả bệnh nhân', 'Mã bệnh nhân', 'Mã Số Phiếu', 'Số hồ sơ', and 'Tình trạng ca'. Below the table, there's a section titled 'Hiện thị 38 trên tổng số 38 ca' with a table of patient data including STT, Ngày tiếp đón, Mã Số Phiếu, Mã bệnh nhân, Họ tên, Tỉnh trạng ca, Giới tính, Ngày chụp, and Khoa/Nơi chỉ định.

STT	Ngày tiếp đón	Mã Số Phiếu	Mã bệnh nhân	Họ tên	Tỉnh trạng ca	Giới tính	Ngày chụp	Khoa/Nơi chỉ định
1	-	25091207275555000...	25186743	VŨ NHẬT MINH	Chờ khám	Nam	12-09-25	Khoa Ngoại thần ki
2	-	250912093404046670...	25188267	RỖ LAN YIN	Chờ khám	Nam	12-09-25	Khoa Tim mạch
3	-	250912075508086040...	25193903	LÊ NGỌC THUY CHI	Chờ khám	Nữ	12-09-25	Khoa Gan, mật, tụy
4	-	250912081233332720...	25149251	SIU ĐIỀU	Chờ khám	Nữ	12-09-25	Khoa Ung bướu hu
5	-	250912081209091080...	25149251	SIU ĐIỀU	Chờ khám	Nữ	12-09-25	Khoa Ung bướu hu
6	-	250911084643431490...	23052471	TRẦN QUỐC MINH KHANG	Chờ khám	Nam	11-09-25	Phòng khám 320 (P
7	-	250911145214148980...	25192124	BUI NỮ HUỆ KHUÔNG	Chờ khám	Nữ	11-09-25	Khoa Thần kinh
8	-	250911105305051080...	25190629	LÊ UYÊN MY	Chờ khám	Nữ	11-09-25	Phòng khám 320 (P
9	-	250911154011118960...	25193381	NGUYỄN MINH CHÁU	Chờ khám	Nữ	11-09-25	Phòng khám 320 (P
10	-	250911131636361490...	25021790	NGUYỄN HỮU THẮNG	Chờ khám	Nam	11-09-25	Khoa Tim mạch
11	-	250912094923238710...	25191080	CON BÀ NGUYỄN TRẦN THANH HẢO	Chờ khám	Nam	12-09-25	Khoa Sơ sinh
12	-	250912094815152900...	25194556	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG VY	Chờ khám	Nữ	12-09-25	Phòng khám 110 (P

Mức 5:

- **Tiêu chí 48: Quản lý khoa/phòng cấp cứu**

- Danh mục khoa điều trị và phòng cấp cứu

The screenshot shows the MINERVA PACS web interface. At the top, there's a navigation bar with 'Lễ Tân', 'Phòng chụp', 'Đọc ảnh', 'Báo cáo', 'Sửa ca', and 'Log'. Below this, there's a search bar and a list of examination types: 1.CT, 2.MR, 3.REG, 4.DX, 5.US, 6.ED, 7.XA, 8.SM, 9.TDCN, 10.SEG, 11.ECG. A table lists patients with columns for 'Tất cả bệnh nhân', 'Mã bệnh nhân', 'Mã Số Phiếu', 'Số hồ sơ', and 'Tình trạng ca'. Below the table, there's a section titled 'Hiện thị 38 trên tổng số 38 ca' with a table of patient data including STT, Ngày tiếp đón, Mã Số Phiếu, Mã bệnh nhân, Họ tên, Tỉnh trạng ca, Giới tính, Ngày chụp, and Khoa/Nơi chỉ định.

STT	Ngày tiếp đón	Mã Số Phiếu	Mã bệnh nhân	Họ tên	Tỉnh trạng ca	Giới tính	Ngày chụp	Khoa/Nơi chỉ định
1	-	25091207275555000...	25186743	VŨ NHẬT MINH	Chờ khám	Nam	12-09-25	Khoa Ngoại thần ki
2	-	250912093404046670...	25188267	RỖ LAN YIN	Chờ khám	Nam	12-09-25	Khoa Tim mạch
3	-	250912075508086040...	25193903	LÊ NGỌC THUY CHI	Chờ khám	Nữ	12-09-25	Khoa Gan, mật, tụy
4	-	250912081233332720...	25149251	SIU ĐIỀU	Chờ khám	Nữ	12-09-25	Khoa Ung bướu hu
5	-	250912081209091080...	25149251	SIU ĐIỀU	Chờ khám	Nữ	12-09-25	Khoa Ung bướu hu
6	-	250911084643431490...	23052471	TRẦN QUỐC MINH KHANG	Chờ khám	Nam	11-09-25	Phòng khám 320 (P
7	-	250911145214148980...	25192124	BUI NỮ HUỆ KHUÔNG	Chờ khám	Nữ	11-09-25	Khoa Thần kinh
8	-	250911105305051080...	25190629	LÊ UYÊN MY	Chờ khám	Nữ	11-09-25	Phòng khám 320 (P
9	-	250911154011118960...	25193381	NGUYỄN MINH CHÁU	Chờ khám	Nữ	11-09-25	Phòng khám 320 (P
10	-	250911131636361490...	25021790	NGUYỄN HỮU THẮNG	Chờ khám	Nam	11-09-25	Khoa Tim mạch
11	-	250912094923238710...	25191080	CON BÀ NGUYỄN TRẦN THANH HẢO	Chờ khám	Nam	12-09-25	Khoa Sơ sinh
12	-	250912094815152900...	25194556	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG VY	Chờ khám	Nữ	12-09-25	Phòng khám 110 (P

- **Tiêu chí 49: Quản lý phòng mổ**

- Danh sách chờ phẫu thuật, thủ thuật & danh sách thực hiện phẫu thủ thuật

- Quản lý tủ thuốc tại phòng mổ

Tên từ thuốc - Bệnh nhân

Đăng kí thêm | Thêm bệnh | Thông Lưu | Ngạc tư | Nội trú | Báo cáo | Danh mục | Tiền lịch | Trợ giúp | Tiêm chủng

Viện phí khoa phòng | Nhân quyền sử dụng | Thống kê máy | Tạo cấu trúc dữ liệu | Hồ sơ bệnh án | In lịch chạy thận | Dự trữ thuốc thân | Hoàn trả thuốc thân | Chạy thận | Xem tiền kho | Xem tiền tu trực | Thủ thuật nhanh | Yếu cầu kỹ gửi nhập kho | Xem tiền kho mẫu | Tiền lịch | Biên bản và Giấy tờ | Chat nội bộ | Tạo thống báo nội bộ | Đọc thống báo nội bộ | Danh sách Smart Phone | Khai báo thẻ | Thẻ thông minh

XEM TỜ TỪ THUỐC Khoa Gây mê hồi sức - THÁNG 9 NĂM 2025

Mã biệt được: Tên biệt được: Tên cuối:

☐ Chỉ bắt ☐ Tổng hợp

	Mã	Tên	ĐVT	Hoạt chất	Đơn giá	Tồn đầu		Nhập		Xuất		Tồn cuối	
						Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
Nhóm: Corticoid													
1	BH18D01-24	Dexamethasone 4mg/2ml	Ống	Dexamethason	700,00	33,00	23.100,00	65,00	45.500,00	65,00	45.500,00	33,00	23.100,00
2	BH18V01-23	Hydrocortison 100mg/100mg	Lọ	Hydrocortison	5.566,00	1,00	5.566,00					1,00	5.566,00
3	BH18P01-23	Predalone 40mg/40mg	Lọ	Methyl prednisolon	24.490,00	30,00	734.700,00	1,00	24.490,00	1,00	24.490,00	30,00	734.700,00
Số đóng: 3						Cộng nhóm: 763.366		Cộng nhóm: 69.990		Cộng nhóm: 69.990		Cộng nhóm: 763.366	
Nhóm: Dịch truyền													
4	BH26C02-24	Calcio diond 500mg/5ml	Ống	Calci diond	815,00	17,00	13.855,00	1,00	815,00	2,00	1.630,00	16,00	13.040,00
5	BH26C01-24	Chlolec: 20% 20g/100ml	Túi	Nhũ dịch lipid	170.000,00	5,00	850.000,00					5,00	850.000,00
6	BH26D01-24	DEXTROSE - NÁTRI MỖ 500ml dung dịch chứa Glucose...	Chai	Natri diond + dextrose/glucose	10.500,00	22,00	231.000,00	36,00	378.000,00	41,00	430.500,00	17,00	178.500,00
7	BH26G02-24	GLUCOSE 10% - 250ml 25g/250ml	Chai	Glucose	8.736,00	3,00	26.208,00					3,00	26.208,00
8	BH26G04-24	GLUCOSE 30% - 250ml 0.3	Chai	Glucose	11.340,00	3,00	34.020,00					3,00	34.020,00
9	BH26G05-24	GLUCOSE 5% - 250ml 5g	Chai	Glucose	6.993,00	10,00	69.930,00	5,00	34.965,00	5,00	34.965,00	10,00	69.930,00
10	BH26M02-24	MAGNESI SULFAT KABE 15% 1,5g/10ml	Ống	Magnesi sulfat	2.900,00	2,00	5.800,00					2,00	5.800,00
11	BH26M01-24	MANNITOL 20g/100ml; 250ml	Chai	Mannitol	21.000,00	5,00	105.000,00	1,00	21.000,00	1,00	21.000,00	5,00	105.000,00
Tổng số đóng: 486						Tổng tiền: 5.512.720.594		Tổng tiền: 1.114.516.701		Tổng tiền: 1.667.311.168		Tổng tiền: 4.959.926.1...	

• **Tiêu chí 50: Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám**

Danh sách đăng ký online - Chăm sóc khách hàng

Chăm sóc khách hàng | Nhận tin SMS | Báo cáo | Cấu hình - Tiện ích | Trợ giúp

Đặt lịch khám bệnh | Đặt lịch hẹn khám | Danh sách bệnh nhân | Lịch phòng khám | Đăng ký khám bệnh | Chăm sóc khách hàng

DANH SÁCH ĐẶT LỊCH KHÁM BỆNH ONLINE

☐ Tất cả ☒ Chưa xác nhận ☐ Chưa tiếp đón

Ngày khám từ: 14/09/2025 Đến ngày: 16/09/2025

STT	Mã đăng ký	Ngày đăng ký	Mã BN	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Điện thoại	Ngày khám	Tiêu chứng	Yêu cầu
1	06/09/2025 13:22			nguyen huynh nhu	22/09/2016	Nữ	0989752869	14/09/2025		đinh dương (nail)
2	08/09/2025 14:13			NGUYỄN NGỌC LINH ĐAN	20/12/2018	Nữ	0979923147	14/09/2025		YC NỘI TIẾT (NGUYỄN)
3	09/09/2025 08:30			ly thao nhien	21/08/2017	Nữ	0978396378	14/09/2025		đts (n)
4	09/09/2025 08:55			LÊ MINH KHÔI	31/03/2024	Nam	0981220494	16/09/2025		
5	09/09/2025 09:06			VÔNG CẢNH MINH KHÔI	19/11/2023	Nam	0775014150	16/09/2025		TƯ VẤN KHÁM THÊM ĐINH DƯƠNG THƯỜNG
6	09/09/2025 11:12			hoang ngoc minh khue	15/08/2022	Nữ	0938908073	14/09/2025		đinh dương (nail)
7	09/09/2025 11:13			hoang ngoc an khue	15/08/2022	Nữ	0938908073	14/09/2025		đinh dương (nail)
8	09/09/2025 12:17			BACH KHANH AN	24/10/2021	Nữ	0901261262	14/09/2025		YC HUYNH HOC
9	09/09/2025 13:10			TRẦN MINH QUÂN	05/05/2013	Nam	0942882748	14/09/2025		YC BS KIỀU (NGUYỄN)
10	09/09/2025 14:04			TA NGOC QUE HUONG	12/01/2017	Nữ	0937073589	14/09/2025		Y/C BS B MINH
11	09/09/2025 14:15			PHAM THE BINH	03/12/2018	Nam	0907273189	14/09/2025		Y/C BS H UYÊN (N)
12	09/09/2025 16:24			NGUYEN HAO NHIEEN	23/02/2018	Nam	0914818025	14/09/2025		TK BS H UYÊN (NAL)
13	09/09/2025 16:38			NGUYEN TRAN TO UYEN	23/09/2022	Nữ	0357564926	14/09/2025		HAY GIẶT MẶT, CHOP MẶT (NAL)
14	10/09/2025 08:13			LUU BOI BOI	10/03/2016	Nữ	0366028511	14/09/2025		YC BS MAI (HÂN)
15	10/09/2025 08:13			LUU GIA PHUC	30/10/2023	Nữ	0366028511	14/09/2025		YC BS MAI (HÂN)
16	10/09/2025 08:25			TRAN HAI AN	28/12/2017	Nam	0942262727	14/09/2025		TIÊU DAM[5]
17	10/09/2025 08:25			ĐINH PHAM TRUYỀN	10/04/2018	Nữ	0979908076	14/09/2025		Y/C BS QUYÊN (N)

LỊCH HẸN

ĐẶT LỊCH HẸN | DANH SÁCH HẸN

12/09/2025 ☒ Đã hẹn ☐ Bệnh nhân cũ ☐ Cấp giấy chứng nhận

Khóa lịch: ☐ On

Phòng khám	Ca 7h-8h15	Ca 8h15-09h	Ca 9h-9h45	Ca 9h45-10h15	Ca 10h15-11h	Ca 13h-14h	Ca 14h-15h	Ca 15h-16h
Phòng khám 511 [K...]		NGUYỄN ĐĂNG MINH LUÂN 31/01/2020 - Bệnh cũ	ĐẶNG HẢI PHONG 01/07/2015 - Bệnh cũ	NGUYỄN TRẦN HỮU THIÊN 15/04/2013		NGUYỄN PHÚC KHANG 17/11/2019		
Phòng khám 511B [...]						NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRÁ 18/07/2011 - Bệnh cũ		
Phòng khám 512 [K...]	BÙI ĐỨC ANH 07/09/2017	NGUYỄN NGỌC KHÁNH VY 22/08/2021	NGUYỄN LÊ NHẬT QUANG 19/03/2011	PHẠM NGỌC NHẢ UYÊN 07/03/2018	NGUYỄN HỒ GIA KHIÊM 24/02/2024	NGUYỄN TRẦN ANH MINH 14/05/2016 - Bệnh cũ	NGÔ THỊ NHẬT LINH 02/02/2012 - Bệnh cũ	LÊ HOÀNG THẢO VY 29/05/2010 - Bệnh cũ
Phòng khám 513 [K...]	HOÀNG VĂN MINH KHÔI 06/01/2021	PHAN MINH ĐỨC 13/10/2022 - Bệnh cũ	TRƯƠNG VŨ THIÊN AN 21/02/2021	NGUYỄN QUỐC KHÁNH 11/01/2022	LÊ NGỌC BẢO LONG 17/11/2022	TRẦN NGỌC ANH THỨ 30/11/2009	NGUYỄN UY VŨ 17/01/2015	
Phòng khám 514 [K...]	NGUYỄN NGỌC LINH SAN 22/08/2015 - Bệnh cũ	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG NGUYỄN 25/05/2020 - Bệnh cũ	PHẠM LÝ BÌNH MINH 14/04/2017	LEE QUANG THẮNG 15/02/2019 - Bệnh cũ	NGUYỄN NHẬT MINH 30/09/2024	TRẦN TĂNG THANH TRÚC 15/06/2011 - Bệnh cũ	BÙI QUỐC PHONG 16/11/2014 - Bệnh cũ	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HÂN 19/03/2018
Phòng khám 515 [K...]								
Phòng khám 516 [K...]	LÊ ĐĂNG KHÁNH VY 07/08/2020	ĐOÀN MINH HOÀNG 12/05/2021 - Bệnh cũ	DƯƠNG NGỌC THIÊN AN 31/07/2023	HUỶNH NGUYỄN AN NHIEEN 10/10/2022	TRẦN NGỌC KHÁNH VY 17/06/2021 - Bệnh cũ	PHAN GIA 16/09/2019	LÊ MINH CHÍ KIẾT 16/09/2019	
Phòng khám 517 [K...]	NGUYỄN MANH HÙNG 11/10/2018 - Bệnh cũ	LEE QUANG THẮNG 15/02/2019 - Bệnh cũ	TRẦN HOÀNG MY 30/09/2018	LÊ VŨ KIẾN LÂM 17/04/2017 - Bệnh cũ		NGUYỄN LÊ THIÊN PHÚC 15/01/2018 - Bệnh cũ	LƯU PHƯỚC LỢI 25/06/2018 - Bệnh cũ	
Phòng khám 518 [K...]	LƯU NHẬT THIÊN 07/05/2017 - Bệnh cũ	VŨ TRẦN HUY KHÁNH 25/09/2017 - Bệnh cũ	LIÊU THIÊN MINH 06/10/2017 - Bệnh cũ	LÊ ĐỨC TÀI 08/08/2019 - Bệnh cũ	NGUYỄN TÙNG LÂM 14/12/2016 - Bệnh cũ	CHU QUỐC CƯỜNG 22/11/2012 - Bệnh cũ	PHẠM ĐÌNH TIẾN 10/06/2020 - Bệnh cũ	PHẠM PHƯƠNG VINH 14/09/2017 - Bệnh cũ
Phòng khám 518A [...]	ỨNG PHÁT LỘC 19/07/2015 - Bệnh cũ	NGUYỄN HOÀNG LÂM 23/11/2019 - Bệnh cũ	TRẦN ANH KHÔI 26/06/2021 - Bệnh cũ	NGUYỄN THIÊN ẮN 18/03/2020 - Bệnh cũ	MẠCH PHÚC THỊNH 25/01/2012 - Bệnh cũ	NGUYỄN ĐỨC HUY 06/02/2018	TRẦN NGUYỄN ANH KHOA 19/08/2015 - Bệnh cũ	ĐOÀN NGUYỄN NAM KHÁNH 12/06/2013 - Bệnh cũ

• Tiêu chí 51: Quản lý ngân hàng máu

Danh sách máu - chế phẩm máu

Quản lý máu Báo cáo Danh mục Tiến lịch Trợ giúp

Nhóm phân: Kho Thê tích Nhà cung cấp
Phân: Loại máu Khoa phòng Ngạc viên
Máu - Chế phẩm máu Khái báo gửi kiểm tra

Chức năng

- Thêm mới
- Sửa thông tin
- Xóa thông tin
- Xem lại danh sách
- In danh sách
- Kết thúc
- Tương đương

Tùy chọn

- ☐ Xem trước khi in
- ☐ Xuất Excel khi in
- ☐ Xuất ra file XML

Tiến lịch

- Import dữ liệu từ file excel

DANH SÁCH MÁU - CHẾ PHẨM MÁU

Mã: CH0003 Tên: CHẾ PHẨM TUA LẠNH THỂ TÍCH 50ml Thể tích: 50 ml Đơn giá: 377.000

Tên	Mã	ID	DVT	Đơn Giá	BHYT	Thể Tích	Nhóm ...	Loại máu	Mã DVKT	Tên BHYT
1 Chế phẩm tua lạnh thể tích 50ml	CH0003	33518	Tua	377.000,00	100	50 ml	B	Kết tua lạnh	7.2	Kết tua lạnh thể tích 50 ml (từ 1.000 ml máu toàn phần)
2 Chế phẩm tua lạnh thể tích 50ml	CH0001	33516	Tua	377.000,00	100	50 ml	A	Kết tua lạnh	7.2	Kết tua lạnh thể tích 50 ml (từ 1.000 ml máu toàn phần)
3 Chế phẩm tua lạnh thể tích 50ml	CH0002	33517	Tua	377.000,00	100	50 ml	AB	Kết tua lạnh	7.2	Kết tua lạnh thể tích 50 ml (từ 1.000 ml máu toàn phần)
4 Chế phẩm tua lạnh thể tích 50ml	CH0004	33519	Tua	377.000,00	100	50 ml	O	Kết tua lạnh	7.2	Kết tua lạnh thể tích 50 ml (từ 1.000 ml máu toàn phần)
5 Chi phí điều chế khối tiểu cầu gan tách [120ml]	KTC3	33736	Lần	660.500,00	100	120 ml	NA	Phí điều chế	9.5.KTNAT	[120ml] Chi phí điều chế khối tiểu cầu gan tách (chưa bao gồm...
6 Chi phí điều chế khối tiểu cầu gan tách [250ml]	KTC3	33717	Lần	1.216.000,00	100	250 ml	NA	Phí điều chế	9.4.KTNAT	[250ml] Chi phí điều chế khối tiểu cầu gan tách (chưa bao gồm...
7 Chi phí điều chế khối tiểu cầu gan tách [40ml]	KTC1	33718	Lần	202.667,00	100	40 ml	NA	Phí điều chế	9.5.KTNAT	[40ml] Chi phí điều chế khối tiểu cầu gan tách (chưa bao gồm...
8 Chi phí điều chế khối tiểu cầu gan tách 6 DV	CH0000	33719	Lần	1.199.000,00	0	250 ml	NA	Phí điều chế		
9 Chi phí điều chế khối tiểu cầu gan tách 8 DV	CH0001	33720	Lần	798.000,00	0	250 ml	NA	Phí điều chế		
0 Chi phí vận chuyển máu	PH0000	33715	Lần	17.000,00	100		NA	Vận chuyển	VM.79428	Chi phí vận chuyển máu
1 Huyết tương tươi đông lạnh 100ml	HT00	33723	Tua	170.000,00	100	100 ml	O	Huyết tương đông lạnh	3.3	Huyết tương tươi đông lạnh 100 ml
2 Huyết tương tươi đông lạnh 100ml	HT01	33724	Tua	170.000,00	100	100 ml	A	Huyết tương đông lạnh	3.3	Huyết tương tươi đông lạnh 100 ml
3 Huyết tương tươi đông lạnh 100ml	HT02	33725	Tua	170.000,00	100	100 ml	B	Huyết tương đông lạnh	3.3	Huyết tương tươi đông lạnh 100 ml
4 Huyết tương tươi đông lạnh 100ml	HT03	33726	Tua	170.000,00	100	100 ml	AB	Huyết tương đông lạnh	3.3	Huyết tương tươi đông lạnh 100 ml
5 Huyết tương tươi đông lạnh 150ml	HUY002	33522	Tua	200.000,00	100	150 ml	O	Huyết tương đông lạnh	3.4	Huyết tương tươi đông lạnh 150 ml
6 Huyết tương tươi đông lạnh 150ml	HUY001	33521	Tua	200.000,00	100	150 ml	B	Huyết tương đông lạnh	3.4	Huyết tương tươi đông lạnh 150 ml
7 Huyết tương tươi đông lạnh 150ml	HUY000	33520	Tua	200.000,00	100	150 ml	A	Huyết tương đông lạnh	3.4	Huyết tương tươi đông lạnh 150 ml
Tổng cộng: 24										

• Tiêu chí 52: Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử

Chức năng

- Thêm mới
- Phát hành thẻ KCB
- Sửa thông tin
- Bỏ qua
- Xóa thông tin
- Lưu thông tin
- Bệnh nhân hẹn khám
- Kết thúc
- Cập nhật khẩu tra cứu
- In thẻ bệnh nhân

THÔNG TIN HÀNH CHÁNH BỆNH NHÂN

- Mã bệnh nhân*: 21112239
- Họ bệnh nhân: GIA
- Chữ lót: GIA
- Tên bệnh nhân*: 0140/01
- Giới tính*: Nam
- Ngày sinh: 14/08/2023
- Năm sinh*: 2023
- Số nhà: 23
- Thường trú: Xã Tân Hiệp
- Chỗ làm/Đơn vị: AGTH
- Quận huyện*: An Giang
- Tỉnh thành*: Kinh
- Dân tộc*: Trẻ Dưới 6 Tuổi
- Nghề nghiệp*: Trẻ Dưới 6 Tuổi
- Phường xã tạm trú:
- Địa chỉ tạm trú: 0943303802
- Điện thoại: 0336249891
- Di động: 091223010044
- Điện thoại CQ:
- Số CCCD:
- Nơi cấp CCCD:
- Số tài khoản:
- Mã số thuế:
- Nhóm máu: A
- Rh(D): Rh(D+)

THÔNG TIN NGƯỜI LIÊN HỆ

- Quan hệ: Mẹ
- Họ tên: PHAM NHƯ Ý
- Địa chỉ: 0336249891
- Điện thoại: 0336249891

THÔNG TIN NGƯỜI THẬN

- Mẹ:
- Mã số:
- Họ tên: PHAM NHƯ Ý
- Năm sinh: 0
- Nghề nghiệp:
- TDVH:
- Nhóm máu:
- Parac:
- Bổ:
- Họ tên: MAI THÁI ĐỒNG
- Năm sinh: 0
- Nghề nghiệp:
- TDVH:

THÔNG TIN BẢO HIỂM Y TẾ

- Số thẻ BHYT: TE191912435724291004
- Mã nơi ĐKKCB: 91004
- Nơi ĐKKCB: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN HIẾP
- Từ ngày: 14/08/2023
- Đến ngày: 30/09/2029
- Hình ảnh: 0

Gợi ý

- Nhấn phím enter để qua control tiếp theo
- Thông tin có dấu * là thông tin bắt buộc phải nhập

Mức 6:

• Tiêu chí 53: Quản lý tương tác thuốc

Phác đồ điều trị - Bệnh nhân

Danh mục: [Chọn danh mục] | Trợ giúp | Tiêm chủng

Tỉnh thành	Bệnh viện	Khoa lâm sàng	Phòng thực hiện CLS	Nhóm khoa phòng	Nghề nghiệp của bệnh viện	Chức năng ekip mổ	Phác đồ điều trị
Quận huyện	Dân tộc	Phòng khám	Các phòng chức năng	Khởi chuyên khoa	Phẫu thuật	Tiền phụ cấp mổ	Quy trình kỹ thuật
Phương xã	Nghề nghiệp bộ	Quốc gia	Phòng mổ	Máy tính	ICD 10	Gây mê - Gây tê	Máy chạy thận
Danh mục bộ							

PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ

Tên phác đồ: _____ Bác sỹ: _____

Danh sách

Tên	Bác sỹ	Không dùng

Chức năng

- Thêm mới
- Sửa thông tin
- Xóa thông tin
- Xem lại danh sách
- In danh sách
- Kết thúc

Tùy chọn

- ☐ Xem trước khi in
- ☐ Xuất Excel khi in
- ☐ Xuất ra file XML

Tiện ích

- Import dữ liệu từ file excel

- **Tiêu chí 55: Quản lý dinh dưỡng**

Duyệt phiếu bảo ăn - Quản lý dinh dưỡng

Chức năng: Duyệt phiếu bảo ăn, Quản lý khoa cấp dưỡng, Thống kê nghiệp vụ

Danh sách: Cơm, Cháo, Sữa, Bột, Ngày đặt: 13/09/2025, Giờ ăn, Danh mục khoa phòng

Lấy số liệu theo: Chưa duyệt, Đã duyệt, Tất cả, Xem

Chức năng: Lưu thông tin, Hủy, In, Kết thúc

Khoa phòng	Mã BN	Họ và tên	Năm ...	Giới tính	Thực đơn	SL	Đơn giá	Giờ ăn	Ngày ra y lệnh	Ghi chú	Ngày duyệt	Người duyệt
Khoa Nhiễm	22115798	NGUYỄN PHAM ANH THY	2024	Nữ	Cháo xủ lý men 100ml	300	7.000	Trưa(11H)	13/09/25 07:46	cháo gan mật thông	13/09/2025 07:46	Huỳnh Thị Thu Quyên
Khoa Nhiễm	22115798	NGUYỄN PHAM ANH THY	2024	Nữ	Cháo xủ lý men 100ml	200	7.000	Chiều(19H)	13/09/25 10:49	cháo gan mật thông	13/09/2025 09:24	Huỳnh Thị Thu Quyên
Khoa Nhiễm	25181649	VŨ TRỌNG TUẤN DŨNG	2024	Nam	Cháo xủ lý men 100ml	160	7.000	Sáng(08H)	12/09/25 15:52	cháo thịt xay không ...	12/09/2025 07:53	Huỳnh Thị Thu Quyên
Khoa Nhiễm	25181649	VŨ TRỌNG TUẤN DŨNG	2024	Nam	Cháo xủ lý men 100ml	160	7.000	Trưa(11H)	13/09/25 07:46	cháo thịt xay không ...	13/09/2025 07:46	Huỳnh Thị Thu Quyên
Khoa Nhiễm	25181649	VŨ TRỌNG TUẤN DŨNG	2024	Nam	Cháo xủ lý men 100ml	160	7.000	Chiều(19H)	13/09/25 10:49	cháo thịt xay không ...	13/09/2025 09:24	Huỳnh Thị Thu Quyên
Khoa Ngoại thần kinh	25194092	ĐỖ GIA NHỊ	2024	Nữ	Chế độ cháo 55.000 đồng/ngày	1	15.000	Sáng(08H)	12/09/25 15:52	xay	12/09/2025 07:53	Huỳnh Thị Thu Quyên
Khoa Ngoại thần kinh	25194092	ĐỖ GIA NHỊ	2024	Nữ	Chế độ cháo 55.000 đồng/ngày	1	20.000	Chiều(19H)	13/09/25 10:49	xay	13/09/2025 09:24	Huỳnh Thị Thu Quyên
Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	25127915	LÊ VĂN ĐẠT	2011	Nam	Cháo xủ lý men 100ml	300	7.000	Trưa(11H)	13/09/25 07:46		13/09/2025 07:46	Huỳnh Thị Thu Quyên
Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	25127915	LÊ VĂN ĐẠT	2011	Nam	Cháo xủ lý men 100ml	300	7.000	Tối(18H)	13/09/25 10:49		13/09/2025 09:24	Huỳnh Thị Thu Quyên
Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	25127915	LÊ VĂN ĐẠT	2011	Nam	Cháo xủ lý men 100ml	300	7.000	Sáng(08H)	12/09/25 15:52		12/09/2025 07:53	Huỳnh Thị Thu Quyên
Khoa Nội 3	25192957	HUỲNH NGỌC TRÂM	2016	Nữ	Chế độ cháo 55.000 đồng/ngày	1	15.000	Sáng(08H)	12/09/25 15:52		12/09/2025 07:53	Huỳnh Thị Thu Quyên
Khoa Nội 3	25192957	HUỲNH NGỌC TRÂM	2016	Nữ	Chế độ cháo 55.000 đồng/ngày	1	20.000	Trưa(11H)	13/09/25 07:46		13/09/2025 07:46	Huỳnh Thị Thu Quyên
Khoa Nội 3	25192957	HUỲNH NGỌC TRÂM	2016	Nữ	Chế độ cháo 55.000 đồng/ngày	1	20.000	Chiều(19H)	13/09/25 10:49		13/09/2025 09:24	Huỳnh Thị Thu Quyên
Khoa Tim mạch	25162960	LÊ DUY PHÚ	2025	Nam	Cháo xủ lý men 100ml	100	7.000	Sáng(08H)	12/09/25 15:52	CHÁO NGUYỄN HAT ...	12/09/2025 07:53	Huỳnh Thị Thu Quyên
Khoa Tim mạch	25162960	LÊ DUY PHÚ	2025	Nam	Cháo xủ lý men 100ml	100	7.000	Chiều(19H)	13/09/25 10:49	CHÁO NGUYỄN HAT ...	13/09/2025 09:24	Huỳnh Thị Thu Quyên
Khoa Ngoại tổng hợp	25172856	TRƯƠNG ĐIỀU HIỀN	2017	Nữ	Chế độ cháo 55.000 đồng/ngày	1	20.000	Chiều(19H)	13/09/25 11:19		13/09/2025 11:11	Huỳnh Thị Thu Quyên
Khoa Ngoại tổng hợp	25172856	TRƯƠNG ĐIỀU HIỀN	2017	Nữ	Chế độ cháo 55.000 đồng/ngày	1	20.000	Tối(18H)	13/09/25 11:19		13/09/2025 11:11	Huỳnh Thị Thu Quyên

- **Tiêu chí 56: Kê đơn, chỉ định, trả kết quả cận lâm sàng trên máy tính bảng, điện thoại thông minh**

09:54

← Dịch vụ đã chỉ định

HOÀNG MINH TÂM
Tắc ruột khác và không xác định
Vào: 11-09-2025 08:21
Giường: Giường cấp cứu số 9
Phòng TP

25169161 Tuổi: 9 tuổi

Đợt vào viện ngày: 11-09-2025 08:21

Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bảng máy đếm laser)
[11/09/2025 08:13]

Hồng cầu		0
Nam: Âm tính		Nữ: Âm tính
MCV	79.7	fl
Nam: 80 - 100		Nữ: 80 - 100
MPV	8.1	fl
Nam: 5.0 - 10.0		Nữ: 5.0 - 10.0
NE#	16.61	0
Nam: 1.7 - 7.7		Nữ: 1.7 - 7.7
MO#	0.54	0
Nam: 0.0 - 0.8		Nữ: 0.0 - 0.8
EO%	0.1	%
Nam: 0.0 - 6.0		Nữ: 0.0 - 6.0
RBC	5.28	x10 ¹² /lit
Nam: 3.80 - 5.30		Nữ: 3.80 - 5.30
BA%	0.2	%
Nam: 0.0 - 2.0		Nữ: 0.0 - 2.0
LYM%	12.2	%
Nam: 11.0 - 49.0		Nữ: 11.0 - 49.0
WBC	19.59	x10 ⁹ /lit
Nam: 4.0 - 9.0		Nữ: 4.0 - 9.0
Bạch cầu		0
Nam: Âm tính		Nữ: Âm tính
RDW	12.4	%CV
Nam: 10.0 - 16.5		Nữ: 10.0 - 16.5
HCT	42.1	%
Nam: 35.0-45.0		Nữ: 35.0-45.0
MPV	27.7	

Ngày y lệnh: 11-09-2025 BS. CKI NGUYỄN NGỌC MAI

Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bảng máy đếm laser)
Thu phí 49700

Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng [thẳng và nghiêng]
Thu phí 77300

Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)
Thu phí 58600

Khám dịch vụ theo yêu cầu
Dịch vụ 150000

Ngày y lệnh: 11-09-2025 BS. CK1. NGUYỄN HIỀN

Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng [thẳng và nghiêng]
BHYT 77300

Bảng tên thân nhân bệnh nhi có dây đeo
Thu phí 2000

09:55

Các lần vào viện khác



HOANG MINH TAM

Tác ruột khác và không xác định

Vào: 11-09-2025 08:21

25169161

Tuổi: 9 tuổi

BHYT

Giường: Giường cấp cứu số 9

Phòng TP

Đợt vào viện ngày: 11-09-2025 08:21

Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)

Kết quả ngày: 11-09-2025 07:21

MÔ TẢ

Gan: Bờ đều, đồng nhất kích thước không to

Mật: Túi mật vách mỏng, đường mật trong và ngoài gan không giãn

Lách: Đồng nhất, kích thước không to

Tụy: Chưa thấy bất thường

Thận: Thận phải: kích thước chủ mô bình thường, không ứ nước

Thận trái: kích thước chủ mô bình thường, không ứ nước

Niệu quản: Hai bên không giãn

Bàng quang: Vách mỏng

Ruột: Các quai ruột nhiều dịch

Dịch ổ bụng: Không thấy

Dịch màng phổi: Không thấy

CÁC QUAI RUỘT NHIỀU DỊCH

Kết luận:

CÁC QUAI RUỘT NHIỀU DỊCH

Đề nghị:

Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng [thẳng và nghiêng]

Kết quả ngày: 11-09-2025 07:31

MÔ TẢ

-- Các quai ruột phân bố không đều, tập trung chủ yếu vùng bụng trái, có hơi vùng thấp

-- Không mức khí dịch

-- Không hơi tự do ổ bụng

-- Không bóng cản quang bất thường

Mức 7:

• Tiêu chí 57: Quản lý quy trình kỹ thuật chuyên môn

G-150. Quản lý phòng thực hiện CLS	True
G-170. Bắt buộc nhập ghi chú trong chỉ định dịch vụ	
G-225. Cho phép chỉnh sửa ngày giờ nhập khoa	True
G-226. Bệnh nhân đóng tạm ứng mới được nhập khoa	
G-228. Số chuyển tuyến tăng tự động theo năm	True
G-239. Ngày điều trị bằng ngày ra trừ ngày vào	True
G-368. Cảnh báo ngày kết quả cận lâm sàng lớn hơn ngày ra viện.	True
G-370. Cảnh báo chỉ định cận lâm sàng chưa thực hiện, chưa có kết quả.	True
G-373. Cảnh báo vi phạm thời gian tối thiểu thực hiện dịch vụ cận lâm sàng	True
G-375. Quản lý chính sách miễn giảm theo Quy chế Nội bộ bệnh viện	
G-378. Cảnh báo ngày y lệnh thuốc	True
G-380. Cảnh báo ngày tờ điều trị lớn hơn ngày ra viện	True
G-382. Cảnh báo ngày tờ chăm sóc, ngày tạo lỗi các phiếu theo dõi, phiếu truyền... lớn hơn ngày ra viện	True
Thông số	
Xem lại Lưu Kết thúc	

Khoa điều trị: 522.3 | Gãy xương sườn

Kèm theo:

Bác sĩ: Dương Cẩm Nhung

Kết quả: Khỏi

Tình trạng: Ra viện

Khoa: Số lưu trữ:

Bệnh viện:

☐ Ngày hẹn tái khám

Kiểm soát BHYT

Bệnh nhân còn thuốc chưa duyệt: Phiếu lĩnh 01 ngày 10/12/2021

Bạn có chắc muốn cho bệnh nhân: Ra viện không?

• Tiêu chí 58. Quản lý hồ sơ bệnh án điện tử:

Thêm mới

Sửa thông tin

Bộ qua

Xóa thông tin

Lưu thông tin

Chỉ định dịch vụ

Thông tin hành chánh

Thông tin vào viện

Dấu sinh tồn

Di ứng thuốc

Bệnh kèm theo

Bệnh mãn tính

Tiền sử bệnh

Thông tin về mắt

Thông tin bóng

Thông tin tâm thần

Chỉ số Appor

In ấn

Kết thúc

Mã BN: 25104359 | Họ & tên: LÊ MINH KHUÊ | Năm sinh: 2025 | Giới tính: Nam | Địa chỉ: 120/1b Đường Số 6, Phường Bình Trưng Tây, H. Thủ Đức

Thẻ BHYT: | Nơi khám: | Nơi ĐKKCB: | Đối tượng: Dịch vụ

Khoa phòng: Khoa Nội 1

Bệnh án:

Ngày:

Chẩn đoán bệnh:

Nơi chuyển đến:

Khoa KB, CC:

Khoa điều trị:

Kèm theo:

Bác sĩ:

Phòng / Giường:

Dấu sinh tồn:

Cân nặng:

Mạch:

Chỉ chủ:

Bóng

Huyết học truyền máu

Mắt (Trẻ em)

Ngoại khoa

Nội khoa

Nội trú nhà YHCT

PHCN Nã

PHCN Nội trú ban ngày

Răng Hàm Mặt

Sơ sinh

Tai Mũi Họng

Truyền nhiễm

Ung bướu

Y học cổ truyền

Thông tin vào khoa

Bệnh mãn tính

Tiền sử bệnh

Các lần vào khoa

STT

Ngày vào ...

Ngày vào khoa

Dấu sinh tồn

Mạch: 120

Lần/phút

Hình ảnh

- Quản lý chữ ký số

Hàng đợi giấy tờ chờ ký số - Bệnh án điện tử - EMR

Từ ngày: 03/09/2025 | Đến ngày: 18/09/2025 |

Bìa bệnh án Đang chờ ký: 0	Giấy chứng nhận PTTT Đang chờ ký: 15	Giấy chứng nhận nằm viện Đang chờ ký: 0	Giấy ra viện Đang chờ ký: 15
Giấy chuyển viện Đang chờ ký: 0	Phiếu khám gây mê Đang chờ ký: 0	Giấy chứng nhận tai nạn thư... Đang chờ ký: 0	Biên bản hội chẩn Đang chờ ký: 35
Giấy chứng tử Đang chờ ký: 1	Kiểm an toàn phẫu thuật Đang chờ ký: 0	Sao trích HSBA Đang chờ ký: 0	Giấy xác nhận các loại Đang chờ ký: 1
Kiểm điểm tử vong Đang chờ ký: 0	Số kiểm điểm tử vong Đang chờ ký: 0		

*Click chuột vào Loại giấy tờ để lấy danh sách

thống quản lý thông tin người bệnh | Bệnh án điện tử EMR | Tài khoản: BS. QUẢN TRỊ HỆ THỐNG | Ip: 192.168.112.1

- **Tiêu chí 59: Ứng dụng nhận dạng giọng nói để hỗ trợ EMR**
(Chưa áp dụng trong giai đoạn này)
- **Tiêu chí 60: Tìm kiếm và tra cứu thông tin (KIOS thông tin)**
- **Tiêu chí 61: Thanh toán viện phí điện tử**

Bệnh viện triển khai hệ thống QR code động ngân hàng để bệnh nhân có thể thanh toán không dùng tiền mặt.

BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2
Nguyễn Du
CA: 3 14:22 13/09/2025
PHÒNG KHÁM 317
[ND]
SỐ THỦ TỤC: **0021**
Tầng: 3
BN: PHẠM HUỲNH UY VŨ
23139001

Người TN:
VUI LÒNG ĐÓNG TÂM ỨNG BẰNG CÁCH
QUÉT MÃ QR HOẶC NỘP SỐ TẠI QUẦY
1, 2, 3, 4 TRƯỚC KHI ĐẾN PHÒNG KHÁM



Qrcode áp dụng cho các app ngân hàng, chưa
áp dụng cho các ví điện tử như: Momo...

PHẠM HUỲNH UY VŨ

Ngày sinh: 06/12/2022 Phái: Nam

Địa chỉ: 491a/66 Lê Văn Sỹ, Phường Nhiêu Lộc, Tp. Hồ Chí Minh

Tạm ứng chi phí khám chữa bệnh

Số tiền: **500.000 đ**



Chờ thanh toán

Quý khách vui lòng quét mã QR để thanh toán.

Chú ý:

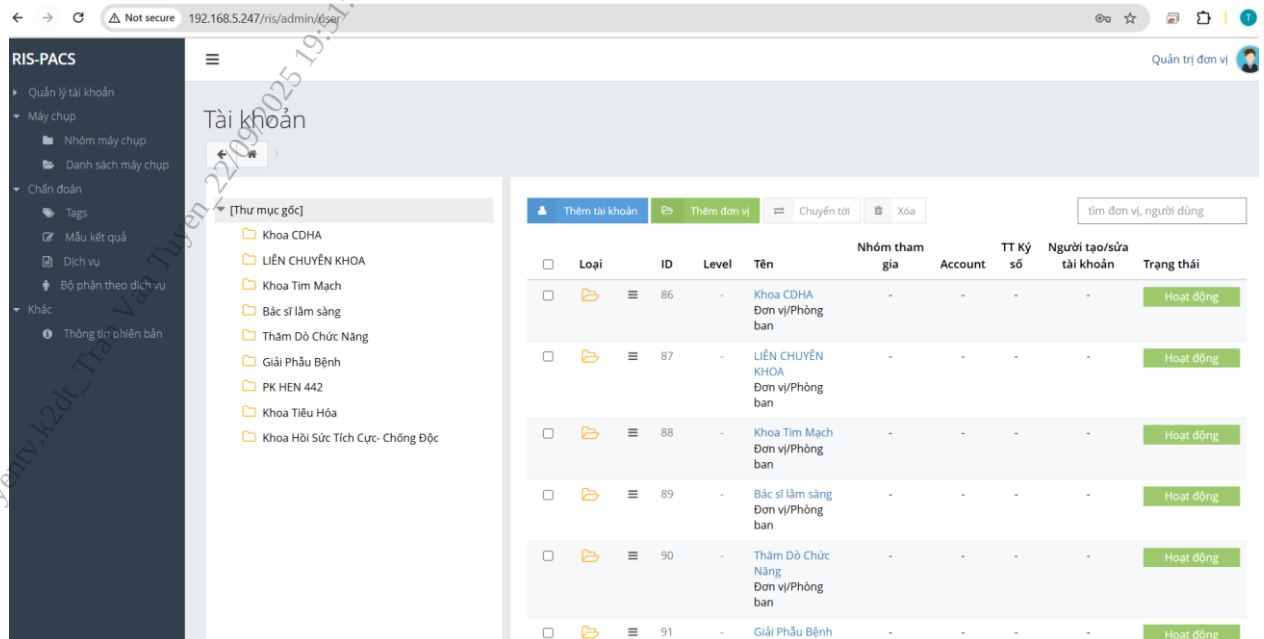
QR code áp dụng cho các app ngân hàng, chưa áp dụng cho các ví điện tử như: Momo,...



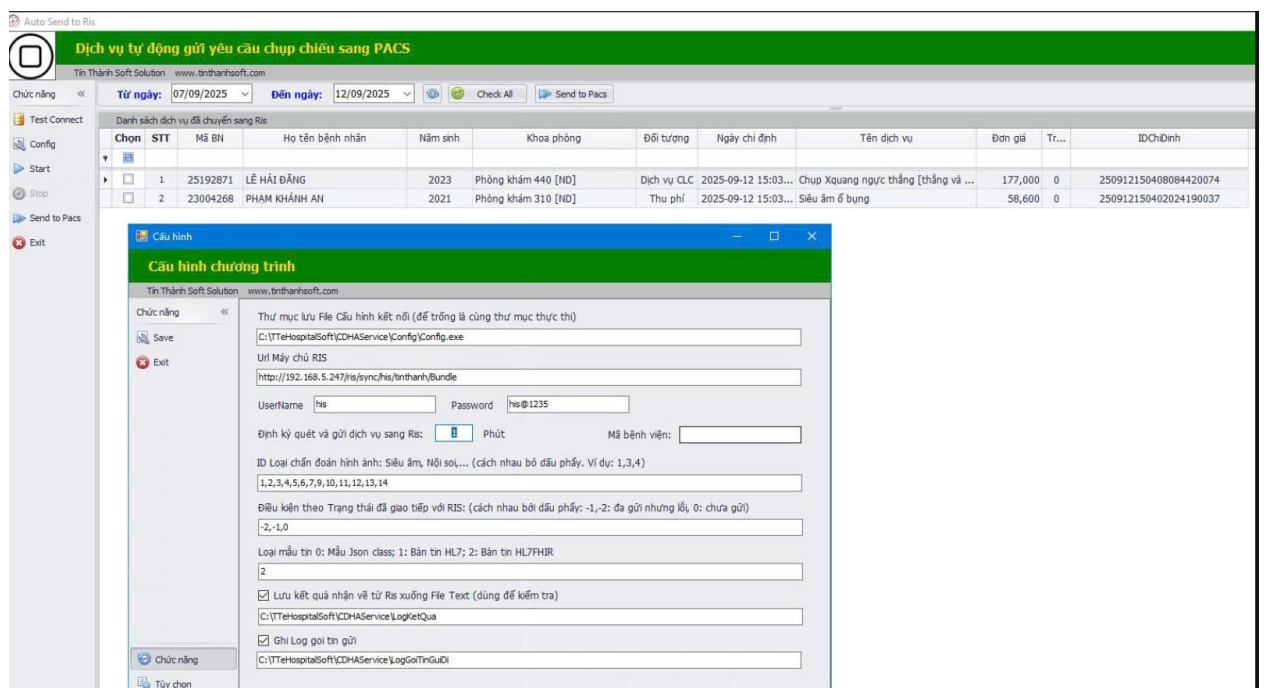
IV. Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)

Mức cơ bản:

• Tiêu chí 62. Quản trị hệ thống



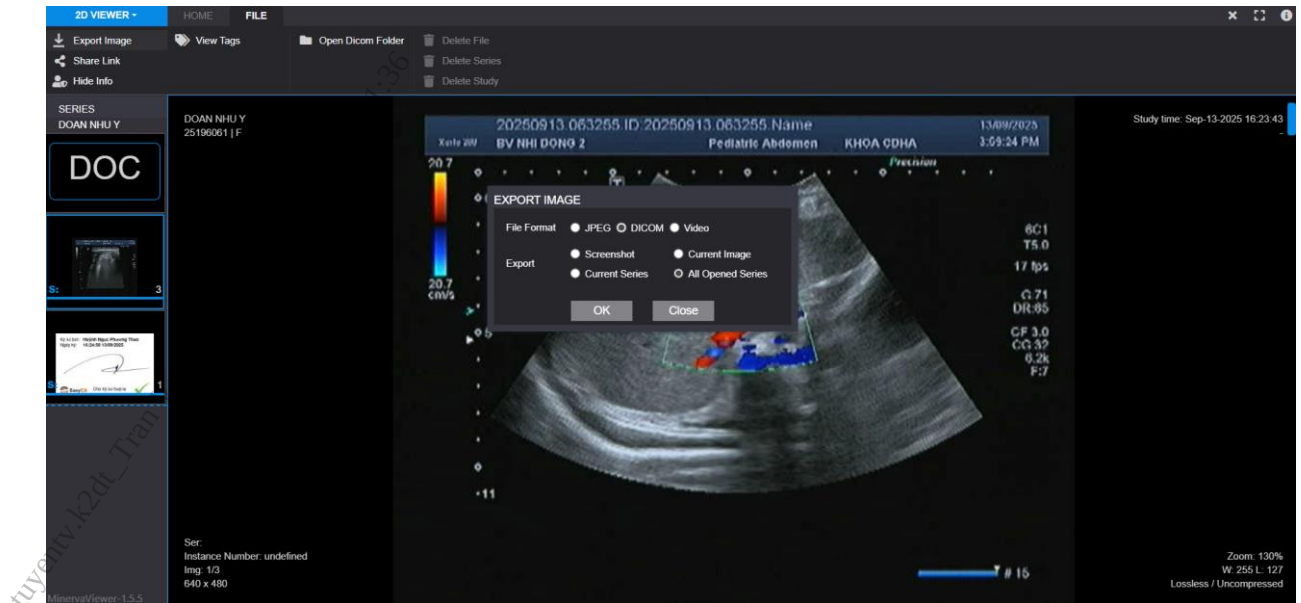
• Tiêu chí 63. Cấu hình quản lý máy chủ PACS



Giải pháp lưu trữ:

Hỗ trợ các lưu trữ bằng các giải pháp an toàn và tối ưu:

Cho phép nhận và truyền ảnh theo chuẩn DICOM:



Hiển thị thông tin thẻ tag của hình ảnh DICOM

Quản lý Worklist:

Khi tiếp nhận chỉ định dịch vụ thành công, hệ thống sẽ đưa thông tin dịch vụ lên danh sách worklist của máy chụp:

Người dùng có thể tìm kiếm ca chờ chụp theo nhiều tiêu chí:

MINERVA PACS

Lễ Tân

Phòng chụp

Đọc ảnh

Báo cáo

Sửa ca

Log v

Phòng chụp

Q Tìm kiếm

1.CT 2.MR 3.REG 4.DX 5.US 6.ED

7.XA 8.SM 9.TDCN 10.SEG 11.ECG

Tất cả bệnh nhân

WIP1906720

MAGNETOM ALTEA0

MRI P.5 PHILIPS0

O THI SAU0

Tên bệnh nhân

Mã bệnh nhân

Từ ngày11/09/2025

Đến ngày13/09/2025

Mã Số Phiếu

Số hồ sơ

Tình trạng caTất cả

Thêm mới

Tập dón

Hiển thị 38 trên tổng số 38 ca

STT	Ngày tiếp đón	Mã Số Phiếu	Mã bệnh nhân	Họ tên	Tình trạng ca	Giới tính	Ngày chụp	Khoa/Nơi chỉ định
1	-	25091207275555000...	25186743	VŨ NHẬT MINH	Chờ khám	Nam	12-09-25	Khoa Ngoại thần ki
2	-	250912093404046670...	25188267	R'Ô LAN YIN	Chờ khám	Nam	12-09-25	Khoa Tim mạch
3	-	250912075508086040...	25193903	LÊ NGỌC THỦY CHI	Chờ khám	Nữ	12-09-25	Khoa Gan, mật, tụy
4	-	250912081233332720...	25149251	SIU ĐIỀU	Chờ khám	Nữ	12-09-25	Khoa Ung bướu hu
5	-	250912081209091080...	25149251	SIU ĐIỀU	Chờ khám	Nữ	12-09-25	Khoa Ung bướu hu
6	-	250911084643431490...	23052471	TRẦN QUỐC MINH KHANG	Chờ khám	Nam	11-09-25	Phòng khám 320 (P
7	-	250911145214148980...	25192124	BÙI NỮ HUỆ KHU/ONG	Chờ khám	Nữ	11-09-25	Khoa Thần kinh
8	-	250911105305051080...	25190629	LÊ UYÊN MY	Chờ khám	Nữ	11-09-25	Phòng khám 320 (P
9	-	250911154011118960...	25193381	NGUYỄN MINH CHẨU	Chờ khám	Nữ	11-09-25	Phòng khám 320 (P
10	-	250911131636361490...	25021790	NGUYỄN HỮU THẮNG	Chờ khám	Nam	11-09-25	Khoa Tim mạch
11	-	250912094923238710...	25191080	CON BÀ NGUYỄN TRẦN THANH HẢO	Chờ khám	Nam	12-09-25	Khoa Sơ sinh
12	-	250912094815152900...	25194556	LÊ NGUYỄN PHU/ONG VY	Chờ khám	Nữ	12-09-25	Phòng khám 110 (P
13	-	250912073003030620...	25149124	HỒ QUANG THỊNH	Chờ khám	Nam	12-09-25	Phòng khám 320 (P
14	-	250912081849490830...	25180561	CON BÀ PHẠM NGỌC TRINH	Chờ khám	Nam	12-09-25	Khoa Hồi sức tích t
15	-	250912081241413100...	25149251	SIU ĐIỀU	Chờ khám	Nữ	12-09-25	Khoa Ung bướu hu

• Tiêu chí 64: Cấu hình quản lý máy trạm PACS

Tra cứu danh sách study

Người dùng có thể tùy chọn tìm kiếm ca chụp theo nhiều tiêu chí:

MINERVA PACS

Lễ Tân Phòng chụp

Độc ảnh

Báo cáo

Sửa ca

Log

Phòng CNTT

Danh sách ca

NGUYỄN BẢO NGỌC

ĐOÀN NHƯ Ý

Danh sách máy

Toàn bộ

CT

CT P.1 PHILIPS

CT SIEMENS 229 ND

DESKTOP-DAHQCDB

AQ1-PRISM

MR

MRI P.5 PHILIPS

MAGNETOM ALTEA

AWP190672

VO THI SAU

US

SIÊU ÂM NHẬN CHỈ ĐỊNH

SIÊU ÂM 224

SIÊU ÂM 223

SIÊU ÂM 222

SIÊU ÂM 473

SIÊU ÂM 9A1

SIÊU ÂM TQ P6

SIÊU ÂM 9A2

SA TÌM MẠCH - P430

SIÊU ÂM 431

SIÊU ÂM TÌM - CDHA

SIÊU ÂM SIEMENS

Tải lên

Mã bệnh nhân

Ngày chụp

Tình trạng ca

Ghi chú

13/09/25 -> 13/09/25

Tất cả

Xóa bộ lọc

Tải lại

Nâng cao

số phiếu

số phiếu

Lấy chỉ định

Mở ca tiếp nhận

Hiện thị 100 trên tổng số 751 ca | Số ca kỳ lỗi: 0

STT	Mã Số Phiếu	Mã bệnh nhân	Tên bệnh nhân	Chẩn đoán lâm sàng	Trạng thái ca	Tuổi	Bộ phận	Ngày chụp	Ngày đọc
1	68c5385f0243	23271320	BÙI HUYNH GIA PHÁT	- đau bụng	Đã duyệt (0/0/1)	3t	-	16.26 13/09/25	16.27 13.
2	68c521b2dbec	25018100	HOÀNG MANH LONG	J18 - Viêm phổi, tác nhân không xác địn...	Chưa đọc (1/0/0)	1t	CHEST	16.24 13/09/25	-
3	68c537e76f86c	25190061	ĐOÀN NHƯ Ý	J21 - hokhokhe - Viêm tiểu phế quản cả...	Đã duyệt (0/0/1)	3th	-	16.23 13/09/25	16.24 13.
4	68c53282dc181	25103465	BÙI THANH THIÊN THỦY	- đau bụng kéo dài	Đã duyệt (0/0/1)	5t	-	16.19 13/09/25	16.20 13.
5	68c535172b892	25076929	ĐINH NHẬT KHANG	- đau bần chân phải	Đã duyệt (0/0/1)	2t	CHEST	16.16 13/09/25	16.19 13.
6	68c53066a8927	25121005	TÔ VĂN VŨ	J18.9 - Viêm phổi, không phân loai - J18.9	Đã duyệt (0/0/1)	2t	CHEST	16.15 13/09/25	16.17 13.
7	68c532fae73f4	21042638	LÝ ỨT MẠNH	- ới nhiều đau bụng quanh rốn	Đã duyệt (0/0/1)	5t	-	16.04 13/09/25	16.05 13.
8	68c53246df546	25067716	NGUYỄN BÙI MINH KHÔI	A04 - Nhiễm trùng đường ruột do vi khu...	Đã duyệt (0/0/1)	1t	-	16.02 13/09/25	16.03 13.
9	68c5213a91763	23019642	NGUYỄN TIẾN HƯNG	- tiểu lắt nhắt	Đã duyệt (0/0/1)	6t	-	15.59 13/09/25	16.01 13.
10	68c5311b24d11	25027102	LÊ HUYNH HUNG THINH	A04.9 - Nhiễm trùng đường ruột do vi kh...	Đã duyệt (0/0/1)	2t	-	15.56 13/09/25	15.57 13.
11	68c52f76c42ed	25061158	PHẠM GIA BẢO	B99 - đau bụng - Các bệnh nhiễm trùng ...	Đã duyệt (0/0/1)	4t	-	15.56 13/09/25	15.57 13.
12	68c530debb166	25196057	LƯU THANH HUYỀN	- khối má trái	Đã duyệt (0/0/1)	3th	-	15.54 13/09/25	15.54 13.
13	68c52f7706153	25122217	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	J20 - Viêm phế quản cấp - J20	Đã duyệt (0/0/1)	4t	CHEST	15.51 13/09/25	15.52 13.
14	68c5302aaa16b	25196030	PHAN NGUYỄN Ý NHƯ	N13.0 - THÂN NƯỚC TRÁI ĐÃ MỎ 2 N...	Đã duyệt (0/0/1)	5t	-	15.50 13/09/25	15.51 13.

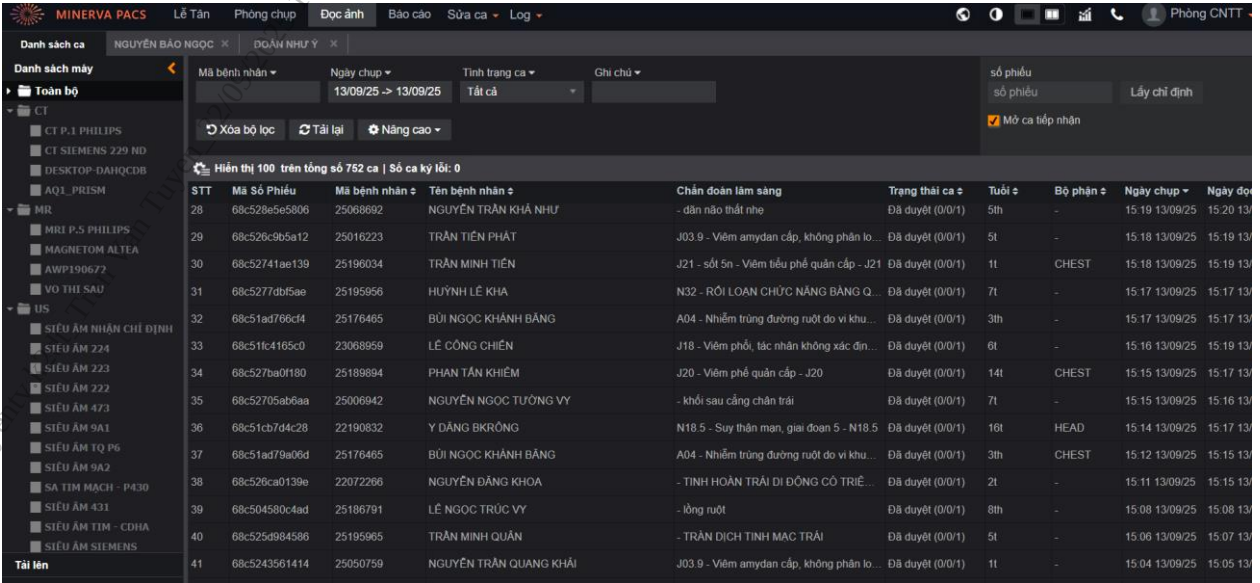
Xem, sửa thông tin ảnh DICOM



Theo dõi công suất sử dụng ổ cứng

• Tiêu chí 65: Quản lý thông tin chỉ định

Tìm kiếm thông tin chỉ định của bệnh nhân theo mã bệnh nhân, theo tên, theo ngày



STT	Mã Số Phiếu	Mã bệnh nhân	Tên bệnh nhân	Chẩn đoán lâm sàng	Trạng thái ca	Tuổi	Bộ phận	Ngày chụp	Ngày duyệt
28	68c528e5e806	25068692	NGUYỄN TRẦN KHÁ NHƯ	- dẫn nạo thất nhẹ	Đã duyệt (0/0/1)	5th	-	15.19 13/09/25	15.20 13/09/25
29	68c526c9b5a12	25016223	TRẦN TIẾN PHÁT	J03.9 - Viêm amydan cấp, không phản lo...	Đã duyệt (0/0/1)	5t	-	15.18 13/09/25	15.19 13/09/25
30	68c52741ae139	25196034	TRẦN MINH TIẾN	J21 - sỏi 5n - Viêm tiểu phế quản cấp - J21	Đã duyệt (0/0/1)	1t	CHEST	15.18 13/09/25	15.19 13/09/25
31	68c5277db5ae	25195956	HUYỀN LÊ KHIA	N32 - RỐI LOAN CHỨC NĂNG BÀNG Q...	Đã duyệt (0/0/1)	7t	-	15.17 13/09/25	15.17 13/09/25
32	68c51ad766c14	25176465	BÙI NGỌC KHÁNH BĂNG	A04 - Nhiễm trùng đường ruột do vi khu...	Đã duyệt (0/0/1)	3th	-	15.17 13/09/25	15.17 13/09/25
33	68c51fc4165c0	23068959	LÊ CÔNG CHIẾN	J18 - Viêm phổi, tác nhân không xác địn...	Đã duyệt (0/0/1)	6t	-	15.16 13/09/25	15.19 13/09/25
34	68c527ba0f180	25189894	PHAN TẤN KIỆM	J20 - Viêm phế quản cấp - J20	Đã duyệt (0/0/1)	14t	CHEST	15.15 13/09/25	15.17 13/09/25
35	68c52705ab6aa	25006942	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	- khối sau căng chân trái	Đã duyệt (0/0/1)	7t	-	15.15 13/09/25	15.16 13/09/25
36	68c51cb7d4c28	22190832	Y DĂNG BKRÔNG	N18.5 - Suy thận mạn, giai đoạn 5 - N18.5	Đã duyệt (0/0/1)	16t	HEAD	15.14 13/09/25	15.17 13/09/25
37	68c51ad79a06d	25176465	BÙI NGỌC KHÁNH BĂNG	A04 - Nhiễm trùng đường ruột do vi khu...	Đã duyệt (0/0/1)	3th	CHEST	15.12 13/09/25	15.15 13/09/25
38	68c526ca0139e	22072266	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	- TINH HOÀN TRÁI DI ĐỘNG CỎ TRIỂ...	Đã duyệt (0/0/1)	2t	-	15.11 13/09/25	15.15 13/09/25
39	68c504580c4ad	25186791	LÊ NGỌC TRÚC VY	- lồng ruột	Đã duyệt (0/0/1)	8th	-	15.08 13/09/25	15.08 13/09/25
40	68c525d984586	25195965	TRẦN MINH QUÂN	- TRẦN DỊCH TINH MẠC TRÁI	Đã duyệt (0/0/1)	5t	-	15.06 13/09/25	15.07 13/09/25
41	68c5243561414	25050759	NGUYỄN TRẦN QUANG KHÁI	J03.9 - Viêm amydan cấp, không phản lo...	Đã duyệt (0/0/1)	1t	-	15.04 13/09/25	15.05 13/09/25

Hiện thị bảng tổng hợp xếp hàng chờ chụp

TIẾP ĐÓN HÌNH ẢNH

Quét Số hồ sơ

Tự động xếp số ưu tiên (Alt + A)

Tự chọn số ưu tiên (Alt + C)

Chưa có chỉ định

Hôm nay

Cắt lớp vi tính

Cộng hưởng từ

REG

X quang

Siêu âm

Nội soi

DSA

SM

Thăm dò chức năng

SEG

ECG

THÔNG TIN TIẾP ĐÓN

Số hồ sơ:

Phiếu in:

Tùy chọn:

In phiếu xếp hàng sau khi tiếp nhận.

Tự động tìm kiếm nhóm máy liên quan.

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:

Họ và tên:

Năm sinh:

Địa chỉ:

Giới tính:

Danh sách chờ khám

THÔNG TIN DỊCH VỤ

Tất cả | Bỏ chọn

CH2

STT cấp gần nhất

-

BN Đã thực hiện: -/-

DV Đã thực hiện: -/-

Danh sách chờ khám

SA TIM MẠCH - P430

STT cấp gần nhất

045

BN Đã thực hiện: 41/42

DV Đã thực hiện: 43/44

Danh sách chờ khám

SIÊU ÂM 222

STT cấp gần nhất

-

BN Đã thực hiện: 56/56

DV Đã thực hiện: 62/62

Danh sách chờ khám

SIÊU ÂM 223

STT cấp gần nhất

-

BN Đã thực hiện: 53/54

DV Đã thực hiện: 56/57

Danh sách chờ khám

SIÊU ÂM 224

STT cấp gần nhất

001

BN Đã thực hiện: 131/133

DV Đã thực hiện: 135/137

Danh sách chờ khám

SIÊU ÂM 431

STT cấp gần nhất

-

BN Đã thực hiện: -/-

DV Đã thực hiện: -/-

Danh sách chờ khám

SIÊU ÂM 434

STT cấp gần nhất

-

BN Đã thực hiện: -/-

DV Đã thực hiện: -/-

Danh sách chờ khám

SIÊU ÂM 473

STT cấp gần nhất

-

BN Đã thực hiện: -/-

DV Đã thực hiện: -/-

Danh sách chờ khám

SIÊU ÂM 9A1

STT cấp gần nhất

-

BN Đã thực hiện: -/-

DV Đã thực hiện: -/-

Danh sách chờ khám

SIÊU ÂM 9A2

STT cấp gần nhất

-

BN Đã thực hiện: -/-

DV Đã thực hiện: -/-

Danh sách chờ khám

SIÊU ÂM NHẬN CHỈ ĐỊNH

STT cấp gần nhất

-

SIÊU ÂM SIEMENS

STT cấp gần nhất

-

SIÊU ÂM TIM - CDHA

STT cấp gần nhất

-

SIÊU ÂM TQ P6

STT cấp gần nhất

-

Hiện thị màn hình xếp hàng tại phòng chụp

• Tiêu chí 66: Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định

MINERVA PACS | Lễ Tân | Phòng chụp | **Đọc ảnh** | Báo cáo | Sửa ca | Log

Danh sách ca: NGUYỄN BẢO NGỌC | DOÀN NHƯ Y | NGUYỄN TRẦN KHÁ NHƯ | **CB ĐÌNH THỊ NAM**

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID: 25198071
 Họ và tên: CB ĐÌNH THỊ NAM
 Năm sinh: 19/07/2025, Giới tính: Nam
 CD lâm: - thờ rì sau bú sáng.

TÙY CHỈNH

☐ Chụp ảnh trên màn hình riêng
☒ Chụp ảnh trên 1 màn hình
☒ Tự động mở chức năng chụp ảnh

LỊCH SỬ KHÁM ☐ Tất cả

US - 13/09/2025

Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)
 Lần 1: (A) Bác sĩ Trần Ngọc Thủy

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên: **KHÔNG**
 Bác sĩ chỉ định: BS. TRẦN ANH THƯ
 Chỉ định: ☒ Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)

THÔNG TIN CA

MÔ TẢ

Gan: Bờ đều, cấu trúc đồng nhất, kích thước không to
 Mật: Túi mật vách mỏng, đường mật trong và ngoài gan không giãn
 Lách: Đồng nhất, kích thước không to
 Tụy: Không thấy bất thường
 Thận: Thận phải: kích thước chủ mô bình thường, không ứ nước
 Thận trái: kích thước chủ mô bình thường, không ứ nước
 Niệu quản: Hai bên không giãn
 Bàng quang: Vách đều, mỏng
 Ruột: Không thấy bất thường
 Dịch ổ bụng: Không thấy
 Dịch màng phổi: Không thấy.
 Khảo sát động ghi nhận hình ảnh trào ngược dạ dày => thực quản.

KẾT LUẬN

GHI NHẬN HÌNH ẢNH TRẢO NGƯỢC DẠ DÀY => THỰC QUẢN/ SIÊU ÂM

Người ký (Alt + 1):

Kỹ thuật viên (Alt + 2):
 Phạm Hoàng Ngọc Trâm

- **Tiêu chí 67: Giao diện kết nối (Interface) 2 chiều với các thiết bị chẩn đoán hình ảnh thông dụng (CT, MRI, X-quang, DSA, siêu âm)**

GIAO DIỆN KIỂM TRA TRẠNG THÁI TÍCH HỢP HIS

Tìm kiếm

Luồng tích hợp: | Trạng thái: | Máy chụp: | Mã bệnh nhân: | Mã số phiếu: | Thời gian chụp:

Xử lý: 10 dịch vụ ca

STT	Mã số phiếu	Mã dịch vụ	Mã bệnh nhân	Tên bệnh nhân	Dịch vụ	Gửi tin log
3	68c454538a0a0	25091300105257770116	25008710	LÊ ANH KHÔI	Siêu âm ổ bụng	<input type="text" value='{"status":"true","content":"Update"}'/> Copy Lấy bản tin trả KQCD
4	68c4550793ace	250913001350508580116	25144662	NGUYỄN LÊ THIÊN AN	Siêu âm ổ bụng	<input type="text" value='{"status":"true","content":"Update"}'/> Copy Lấy bản tin trả KQCD

STT Mã số phiếu Mã dịch vụ Mã bệnh nhân Tên bệnh nhân Dịch vụ Gửi tin log

Không có log dữ liệu gửi lại!!

Quản lý danh sách thiết bị chụp

RIS-PACS

Quản trị đơn vị

Danh sách máy chụp

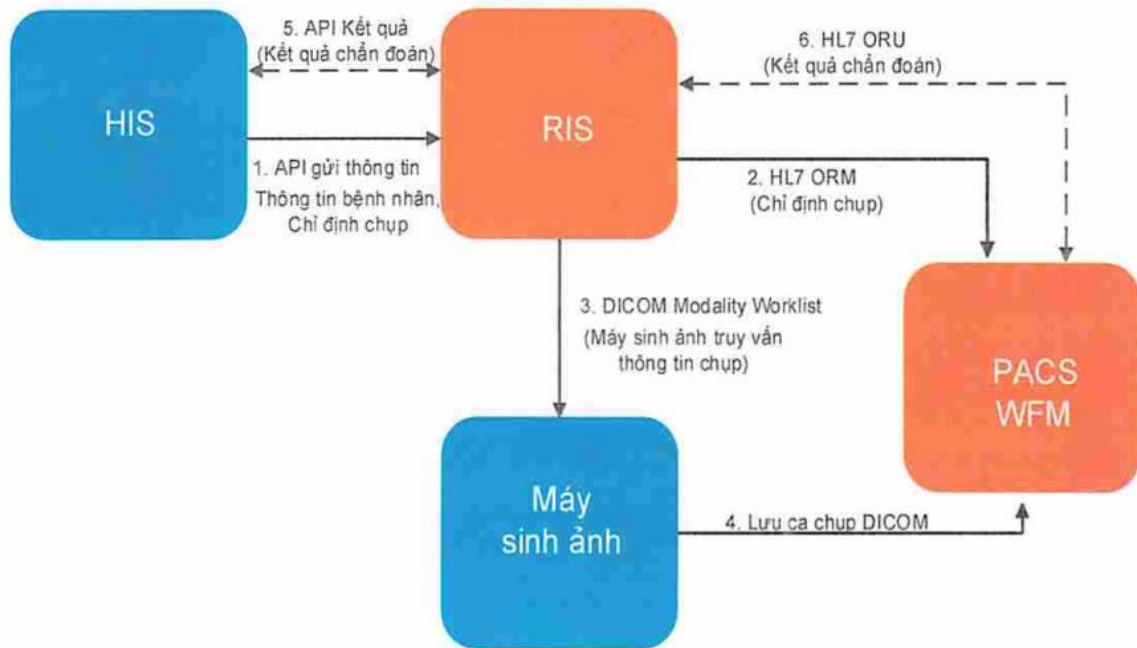
Thêm mới | Sửa máy chụp

Nhập tên máy chụp | Nhập AE | Chọn nhóm máy chụp

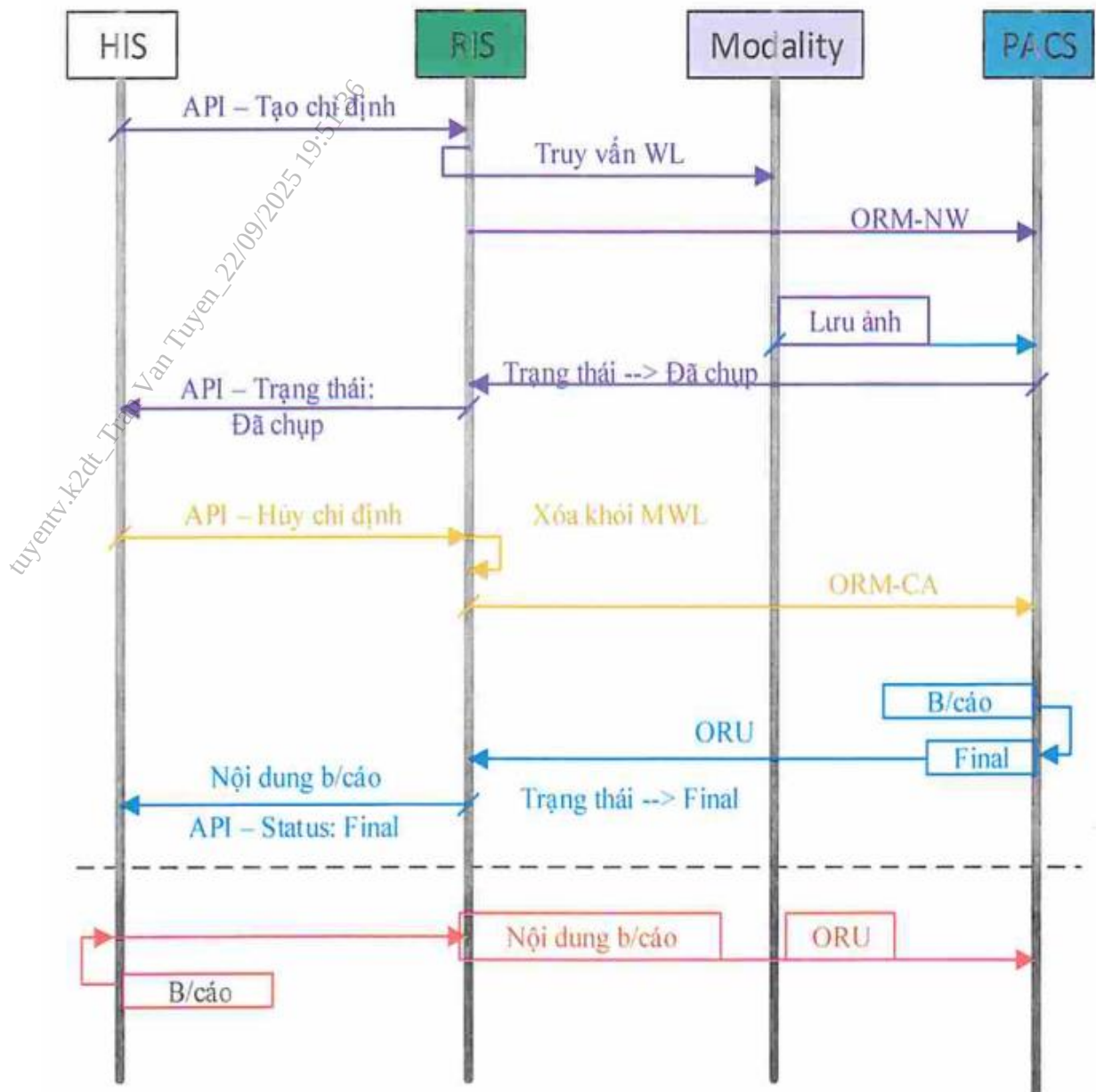
ID	Tên ngắn gọn	Tên đầy đủ	StationName	AE Title	Tên nhóm	Mapping Modality	Mã nhận chỉ định (stationAE)
82	CT P.1 PHILIPS	CT P.1 PHILIPS	HOST-320506	HOST-320506	CT	("InstitutionName":"BENH VIEN NHI DONG 2","ManufacturerModelName":"Ingenuity CT","StationName":"HOST-320506")	
84	MRI P.5 PHILIPS	MRI P.5 PHILIPS	PHILIPS-2F7U1K6	PHILIPS-2F7U1K6	MR	("InstitutionName":"BV NHI DONG 2","ManufacturerModelName":"Multiva","StationName":"PHILIPS-2F7U1K6")	
85	INTELLISPACE PORTAL	INTELLISPACE PORTAL		INTELLISPACE PORTAL	REG	("InstitutionName":"Phlips","ManufacturerModelName":"INTELLISPACE PORTAL","StationName":"")	
86	CT SIEMENS 229 ND	CT SIEMENS 229 ND	CT112820	CT112820	CT	("InstitutionName":"BV NHI DONG 2","ManufacturerModelName":"SOMATOM go.Now","StationName":"CT112820")	
87	XQUANG P.2	XQUANG P.2		FCR-CSL-SCU	DX	("InstitutionName":"BV NHI DONG 2 - CR - P2","ManufacturerModelName":"")	
89	XQUANG P.3	XQUANG P.3	VXVUE	VXVUE	DX	("InstitutionName":"BENH VIEN NHI DONG 2","ManufacturerModelName":"VXVUE1","StationName":"VXVUE")	
90	XQUANG TẠI GIƯỜNG (PHÒNG 4)	XQUANG TẠI GIƯỜNG (PHÒNG 4)	ru1	ru1	DX	("InstitutionName":"BV NHI DONG 2","ManufacturerModelName":"","StationName":"ru1")	
91	X QUANG 228 NH	X QUANG 228 NH		FCR-CSL-SCU5	DX	("InstitutionName":"BENH VIEN NHI DONG 2 - CR - PK","ManufacturerModelName":"")	

82,665,247/mc

- **Tiêu chí 68: Interface kết nối, liên thông với HIS:**



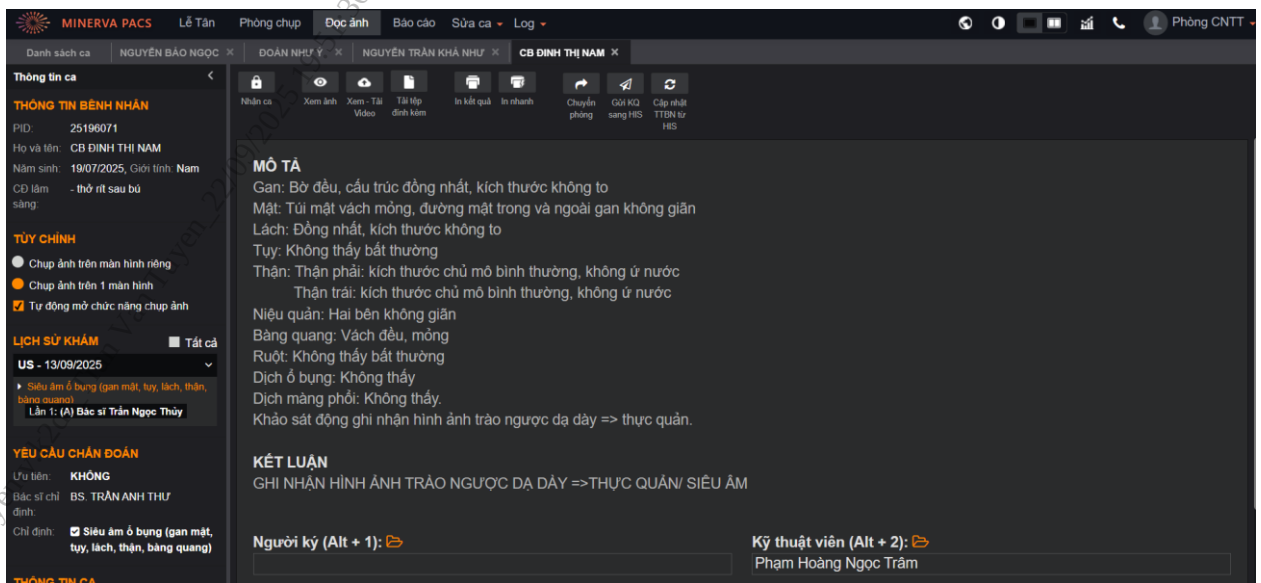
Sơ đồ mô tả Quy trình hoạt động của Hệ thống PACS



- RIS nhận thông tin chỉ định từ HIS, RIS chuyển thông tin chỉ định vào máy chẩn đoán hình ảnh theo tiêu chuẩn HL7;
- PACS nhận hình bệnh lý đã được xử lý từ trạm xử lý (workstation) của bác sĩ;
- PACS chuyển đổi hình bệnh lý từ định dạng DICOM sang định dạng JPEG và chuyển cho hệ thống RIS, RIS chuyển trả hình bệnh lý định dạng JPEG cho hệ thống HIS lưu trữ nhằm hoàn thiện hồ sơ bệnh án;
- Liên thông hai chiều báo cáo chẩn đoán hình ảnh của bệnh nhân giữa PACS và HIS (tức là nếu có thay đổi bên PACS thì HIS cũng nhận được và ngược lại)

• Tiêu chí 69: Quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh

Nhận ca và bỏ nhận ca



Lựa chọn mẫu kết quả chẩn đoán

Lựa chọn 1 yêu cầu để chẩn đoán:

1. Siêu âm thai	2. SIÊU ÂM Ổ BỤNG TỔNG QUÁT - NỮ
3. SIÊU ÂM Ổ BỤNG TỔNG QUÁT - NAM	4. SIÊU ÂM TUYẾN GIÁP
5. SIÊU ÂM TUYẾN VÚ	6. SIÊU ÂM KHÁC
7. SIÊU ÂM DOPPLER TINH HOÀN	8. SIÊU ÂM DOPPLER DƯƠNG VẬT
9. SIÊU ÂM DOPPLER TINH HOÀN TIỀN LIỆT TUYẾN	10. SIÊU ÂM QUA ĐƯỜNG TRỰC TRẮNG
11. SIÊU ÂM THAI THƯỜNG	12. SIÊU ÂM THAI (DƯỚI 6 TUẦN)
13. SIÊU ÂM 3D BUỒNG TỬ CUNG	14. SIÊU ÂM HÌNH THÁI THAI NHI TRÊN 12 TUẦN
15. SIÊU ÂM HÌNH THÁI THAI NHI (12 TUẦN)	16. SIÊU ÂM THAI 2D
17. PHIẾU SIÊU ÂM PHỤ KHOA	

Lựa chọn 1 mẫu kết quả chẩn đoán:

• Tiêu chí 70: Hỗ trợ tiêu chuẩn HL7 bản tin, DICOM

Phần mềm tiêu chuẩn HL7, ví dụ như sau:

Hồ sơ bệnh án kỹ điện tử

HỒ SƠ
TRẦN NGỌC BẢO UYÊN

Số vào viện: 00003867/25 Ngày vào: 09/09/2025 22:50 Ngày ra: 10/09/2025 00:20
 Khoa phòng: Khoa Gây mê hồi sức Bác sĩ điều trị: BS. CK1. NGUYỄN TRỌNG ĐỒNG Nghề nghiệp: Trẻ Dưới 6 Tuổi
 Ngày sinh: 23/03/2024 [17 tháng] Thẻ BHYT: TE1707022671060 TÚ: 23/03/2024 Đến: 30/09/2030 Nơi ĐK: Trung tâm Y tế thị xã Phước Long [Đúng tuyến cấp cứu]
 Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh Điện thoại: 0333332958 Địa chỉ: Khu Phố 7, Phường Phước Bình, , Đồng Nai
 Bệnh chính: Lồng ruột [K56.1] Kèm theo:

ID: 25192083

Lịch sử điều trị

Đặt vào viện: 09/09/2025

- Nội trú: Khoa Ngoại tổng hợp 10/09/25 00:30 - 10/09/25 11:30
- Nội trú: Khoa Gây mê hồi sức 09/09/25 22:50 - 10/09/25 00:20
- Nội trú: Khoa Ngoại tổng hợp 09/09/25 22:00 - 09/09/25 22:50
- Kiểm: Phòng khám 111 ngoại [ND] 09/09/25 20:57 - 09/09/25 21:12

Hồ sơ giấy tờ đã ký

Bìa bệnh án

Bảng kê chi phí

Bảng kiểm tiến chứng

Bệnh án ngoại chẩn

Biên bản hội chẩn

Điều sinh tiến

Đơn thuốc BHYT

Đơn thuốc nội trú

Giấy cam đoan PTTT

Biểu chuyển viện

Giấy chứng nhận nằm viện

Kỹ thuật

Loại [0]Ac Siêu âm

Sắp đặt ổ bụng

Kết quả Pacs

Hình ảnh

Tải File kỹ số

ĐC: 14 Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, Quận 1
 Điện thoại: (028) 38295723 - (028) 38295724

KẾT QUẢ SIÊU ÂM

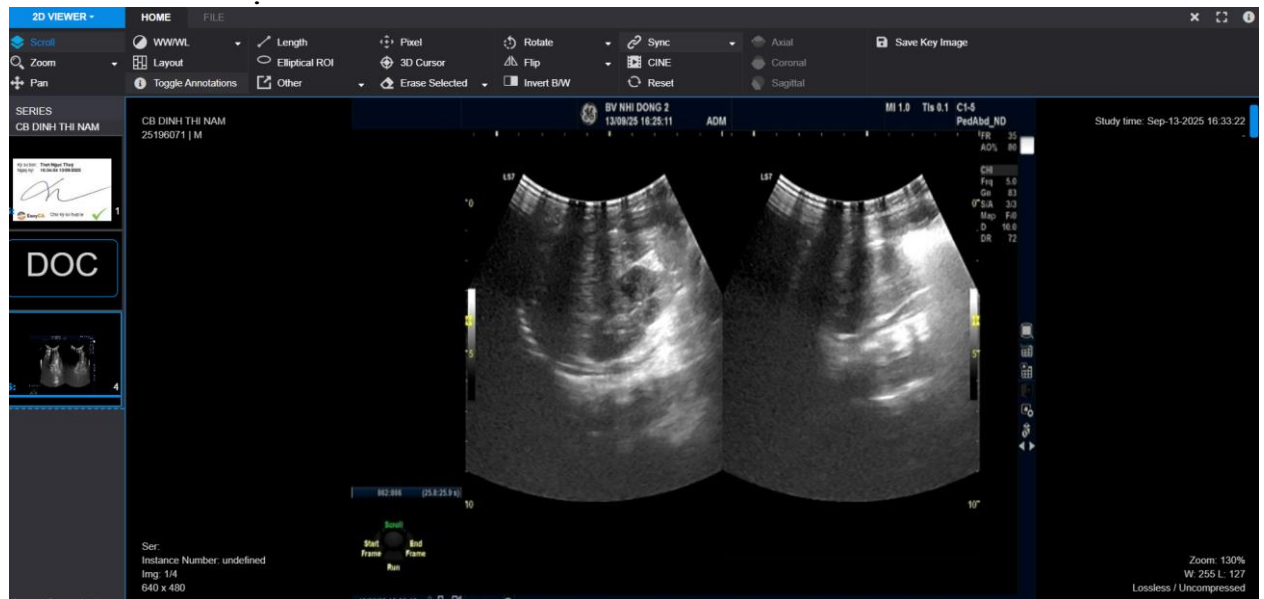
Họ và tên: TRẦN NGỌC BẢO UYÊN NS: 23/03/2024 Giới tính: Nữ
 Địa chỉ: 288 khu phố 7, Phường Phước Bình, , Đồng Nai Điện thoại: 0333332958
 Khoa/Phòng chỉ định: Phòng khám 111 ngoại [ND] BS Chỉ định: BS. CK1. NGUYỄN TRỌNG ĐỒNG

Chẩn đoán lâm sàng: - đau bụng - ời ngày 1
 Dịch vụ: Siêu âm ổ bụng

MÔ TẢ

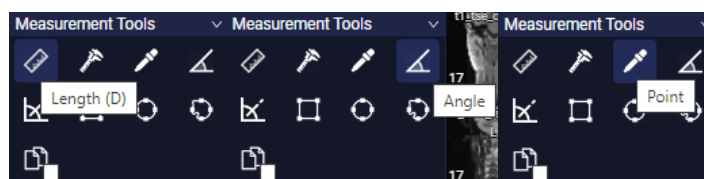
Gan: Bờ đều đồng nhất kích thước không to.
 Mật: Túi mật vách mỏng, đường mật trong và ngoài gan không giãn.
 Lách: Đồng nhất kích thước không to.
 Tụy: Không thấy bất thường.
 Thận: Thận phải: kích thước chủ mô bình thường, không ứ nước.
 Thận trái: kích thước chủ mô bình thường, không ứ nước.
 Niệu quản: Hai bên không giãn.
 Bàng quang: Vách mỏng, không sỏi.
 Dịch ổ bụng: Không thấy.
 Dịch màng phổi: Không thấy.
 Ghi nhận: Vùng hồng phải có cấu trúc dạng khối lỏng hình "cocarde" đường kính # 30mm, chiều dài # 43mm, ấn không xẹp, dịch bên trong khối lỏng (-), Doppler tưới máu ruột trong khối lỏng (+).

Phần mềm hỗ trợ chuẩn DICOM.



• Tiêu chí 71: Chức năng đo lường

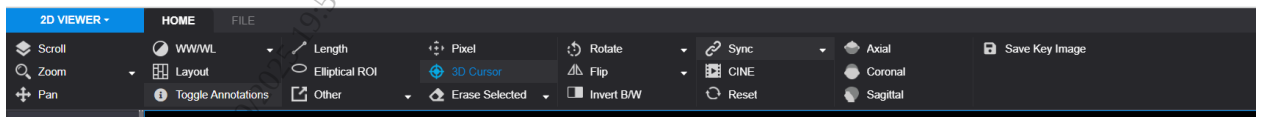
- Chức năng đo khoảng cách
- Chức năng đo góc
- Chức năng đo tỷ trọng điểm



• Tiêu chí 72: Chức năng xử lý hình ảnh 2D

Gồm các chức năng phóng to, thu nhỏ, chỉnh sáng tối, thước đo, lật hình, di chuyển, đảo mức tương phản.

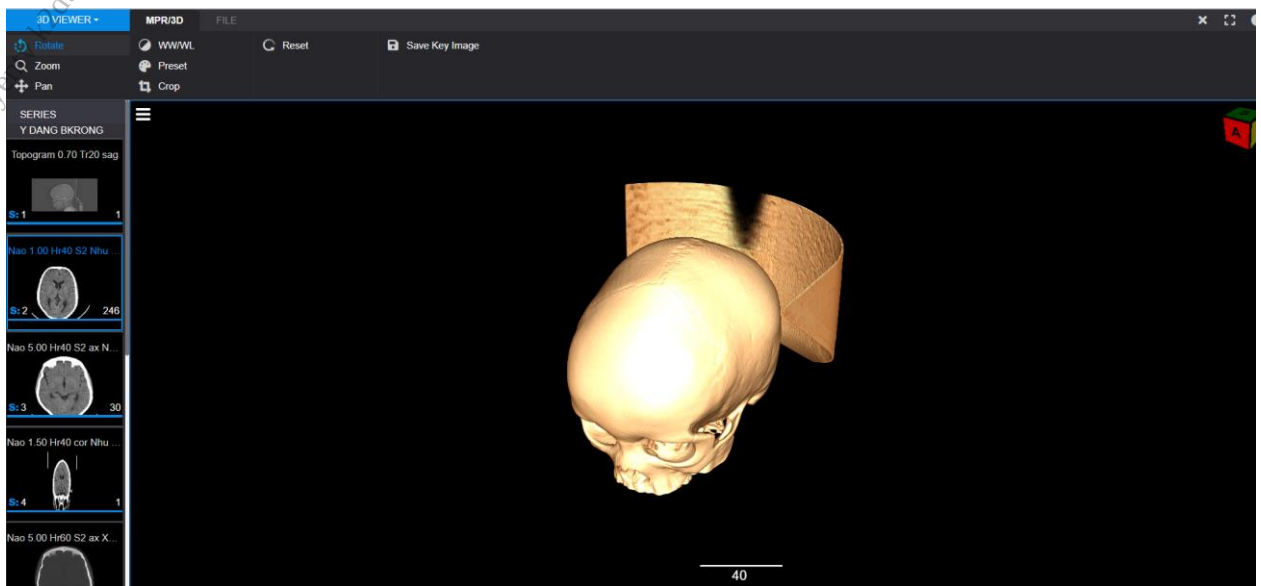
Hỗ trợ nhiều chế độ hiển thị ảnh



- **Tiêu chí 73: Chức năng xử lý hình ảnh 3D**

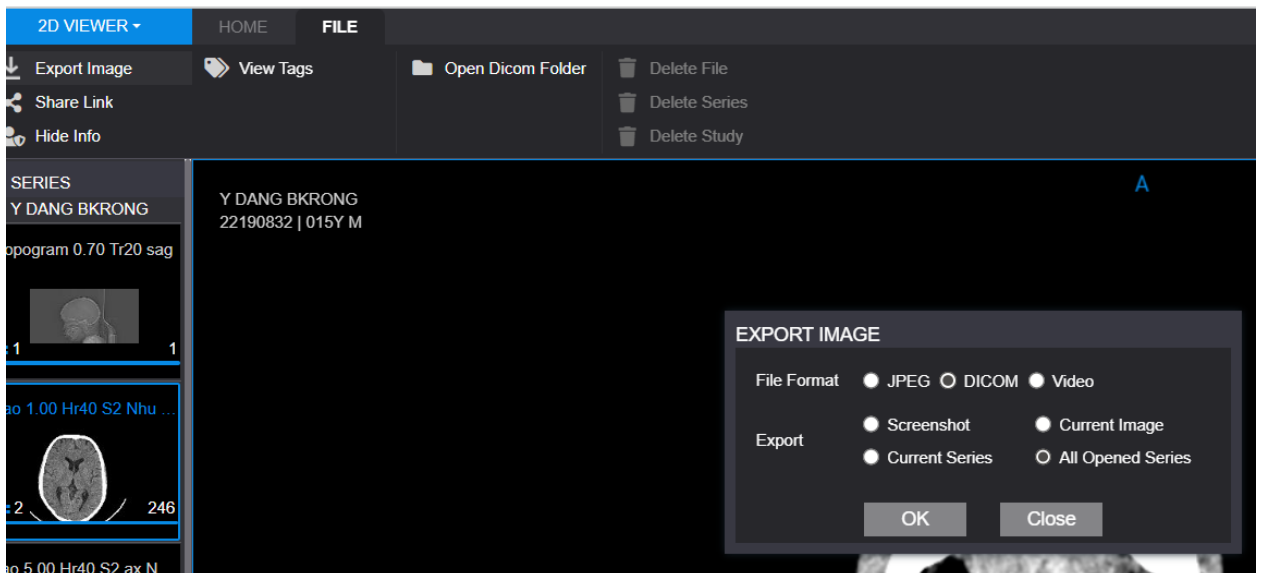
Chức năng giúp xử lý tái tạo tương tác đa chiều (MPR)

Chức năng dựng 3D từ nhiều lát cắt



- **Tiêu chí 74: Kết xuất hình ảnh DICOM ra đĩa CD/DVD cùng với phần mềm xem ảnh DICOM hoặc cung cấp đường dẫn truy cập hình ảnh trên web.**

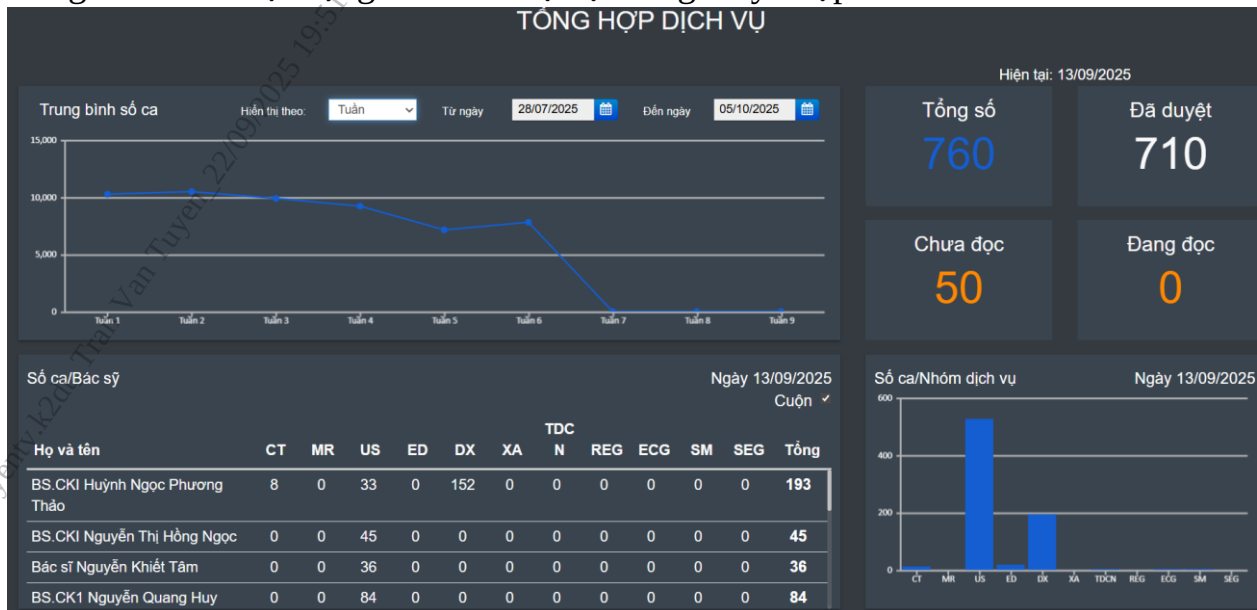
In ảnh ra đĩa CD/DVD, in nhãn đĩa



Kết xuất hình ảnh DICOM

- Tiêu chí 75: Kết xuất báo cáo thống kê**

Bảng theo dõi hoạt động của toàn bộ hệ thống máy chụp



Báo cáo thống kê số ca theo máy

MINERVA PACS Lễ Tân Phòng chụp Đọc ảnh **Báo cáo** Sửa ca Log

Danh sách báo cáo

- Thống kê số ca theo bác sỹ đọc
- Thống kê chi tiết dịch vụ ca theo máy**
- Thống kê chi tiết danh sách bệnh nhân đọc kết quả
- Thống kê tổng hợp danh sách bác sỹ đọc kết quả
- Thống kê số ca theo nhóm máy

Báo cáo

Tên máy: MRI P5 PHILIPS Từ ngày: 01/09/2025 Đến ngày: 30/09/2025

Xuất báo cáo

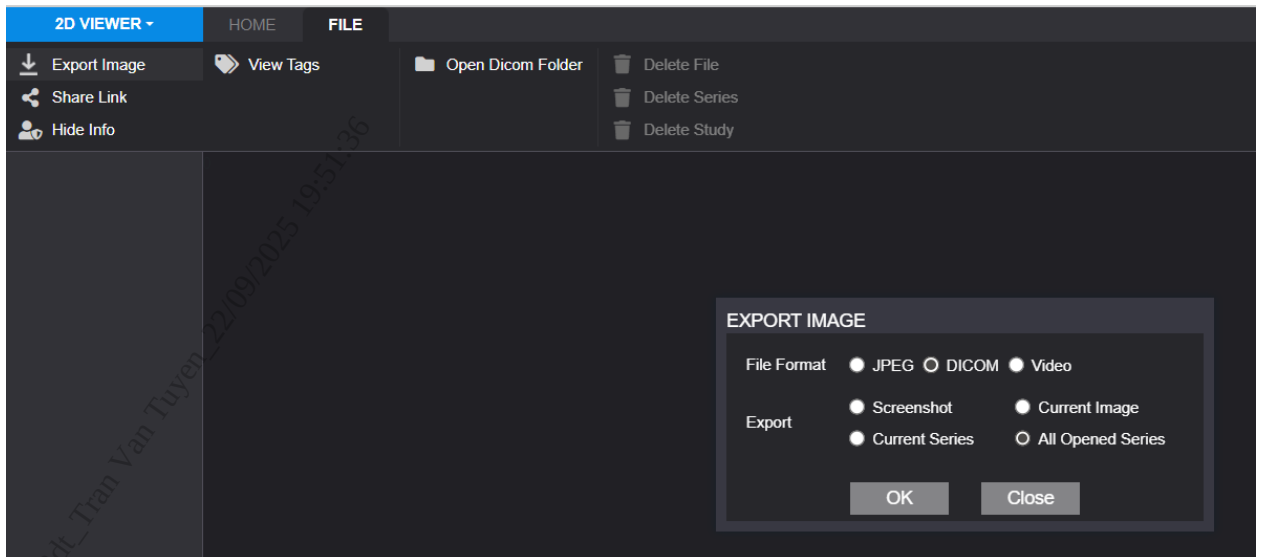
VUI LÒNG NHẤN NÚT XUẤT BÁO CÁO ĐỂ XUẤT DỮ LIỆU RA FILE EXCEL

Mức nâng cao:

- Tiêu chí 76: Chức năng biên tập và xử lý hình ảnh DICOM**

Cho phép nhận và truyền ảnh theo chuẩn DICOM

Tiếp nhận hình ảnh từ máy chụp theo chuẩn DICOM:

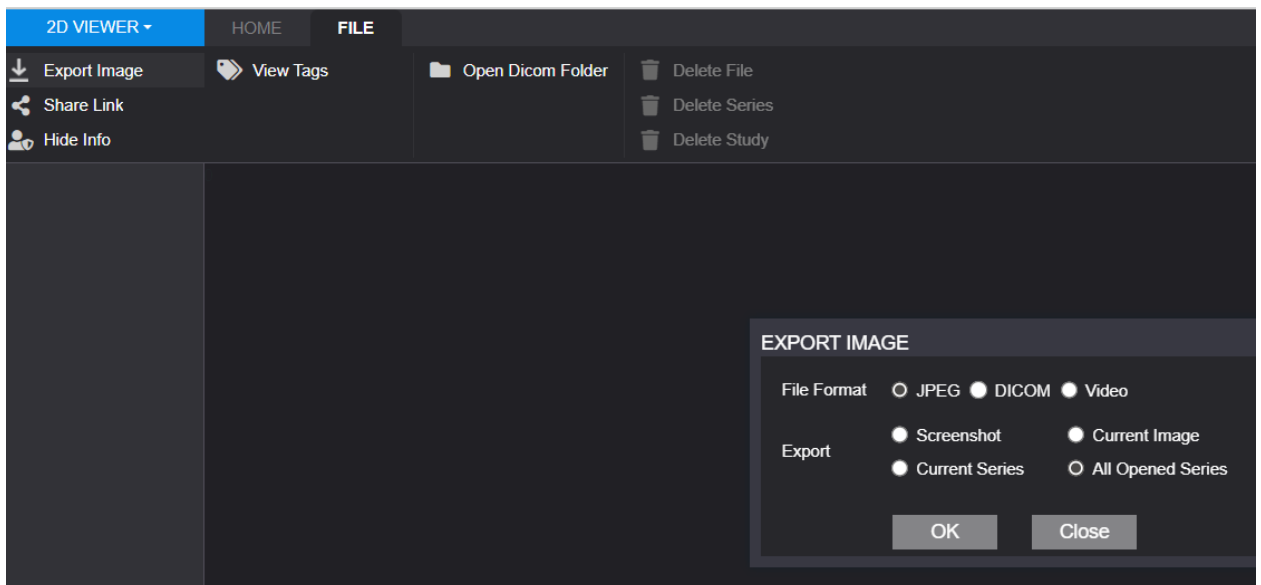


- **Tiêu chí 77: Chức năng nén ảnh theo giải thuật JPEG2000**

Chế độ nén ảnh suy hao hoặc không suy hao chất lượng hình ảnh JPEG, JPEG2000, RLE

Chuẩn nén Jpeg lossless

Chuẩn nén JPEG lossy

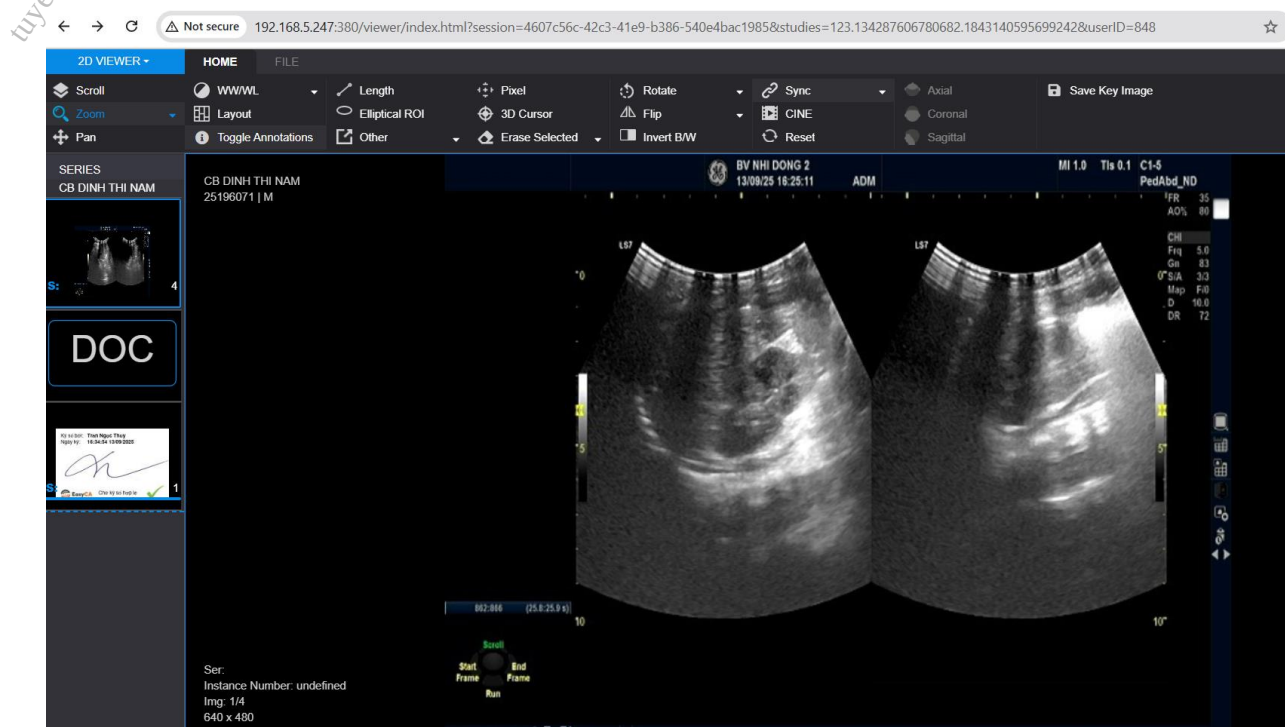


- **Tiêu chí 78: Hỗ trợ xem ảnh DICOM qua WebView**

API hiển thị và xử lý hình ảnh qua trình duyệt web

Giao thức	Restful web services (Json)
Đường dẫn	https://<pacs-ip>/ris/viewer?name=clinician&study=<accessionNumber> - accessionNumber: mã chỉ định dịch vụ his gửi sang pacs.
Phương thức	GET
Xác thực	Basic <credentials> Credentials: base64_encode(username:password)

Thay ảnh



- **Tiêu chí 79: Hỗ trợ hội chẩn nhiều điểm cầu (multi-site) chẩn đoán hình ảnh qua mạng (hỗ trợ các thiết bị di động như điện thoại thông minh, máy tính bảng).**

Hỗ trợ tích hợp dữ liệu hình ảnh theo mô hình cloud giữa các bệnh viện phục vụ chẩn đoán từ xa (tele radiology)

Gửi hình ảnh:

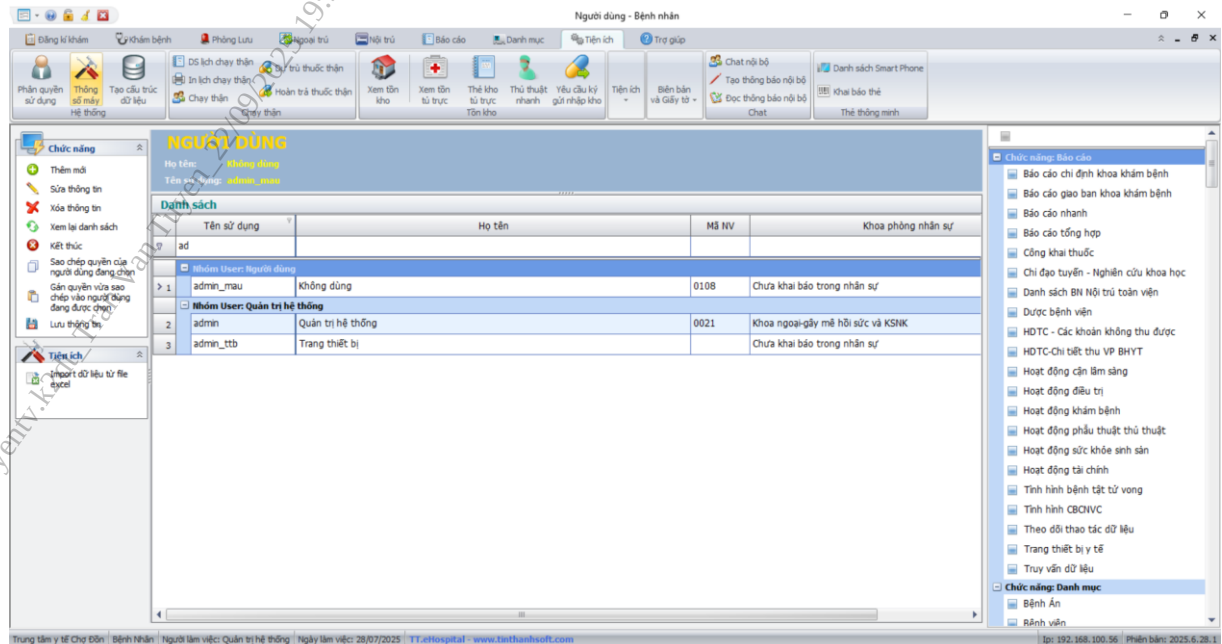
Nhập yêu cầu hội chẩn:

Hiển thị danh sách ca yêu cầu hội chẩn:

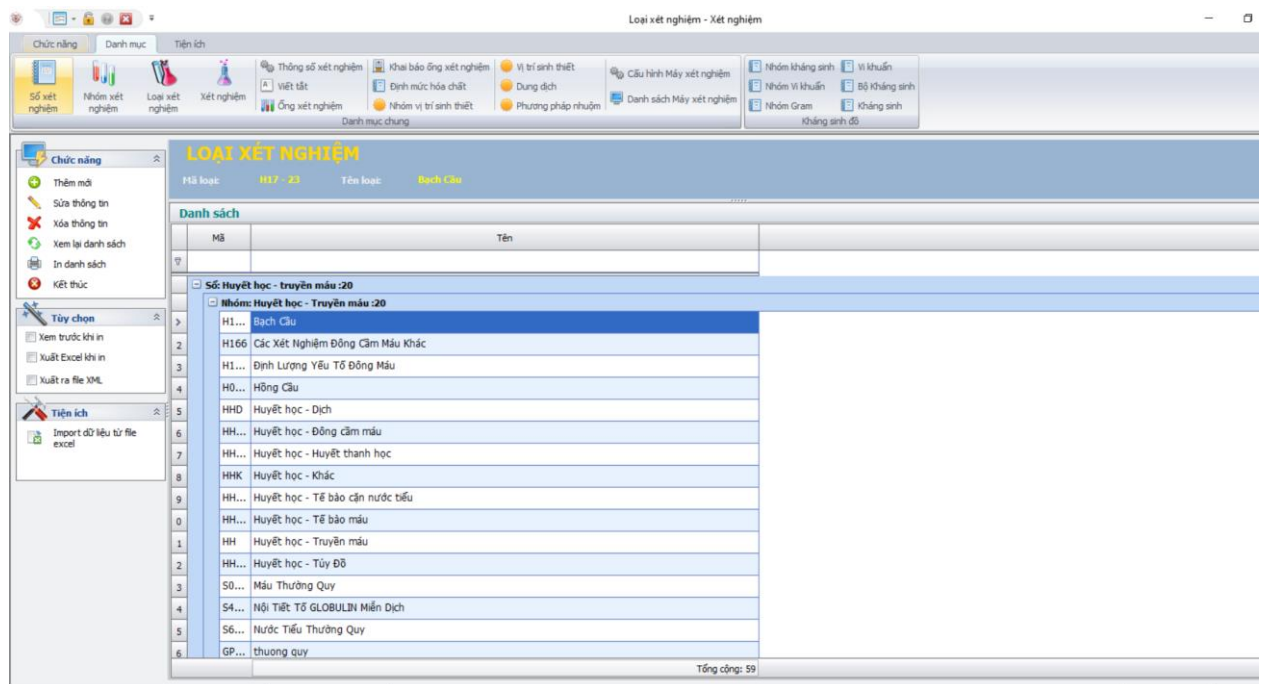
V. Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)

Mức cơ bản:

• Tiêu chí 80: Quản trị hệ thống



• Tiêu chí 81: Quản lý danh mục



• Tiêu chí 82: Quản lý chỉ định xét nghiệm

Xét nghiệm - Xét nghiệm

Chức năng: Danh mục, Tiện ích

Số xét nghiệm, Nhóm xét nghiệm, Loại xét nghiệm, Xét nghiệm, Viết tắt, Khai báo ống xét nghiệm, Định mức hóa chất, Ống xét nghiệm, Vị trí sinh thiết, Dung dịch, Nhóm vị trí sinh thiết, Phương pháp nhuộm, Cấu hình Máy xét nghiệm, Danh sách Máy xét nghiệm, Nhóm kháng sinh, Vi khuẩn, Nhóm Vi khuẩn, Bộ Kháng sinh, Nhóm Gram, Kháng sinh, Kháng sinh đồ

XÉT NGHIỆM

Mã xét nghiệm: **V159** Tên xét nghiệm: **Hạt mỡ**

Danh sách

STT	Mã	Tên	Đơn vị	Loại XN	Nhóm XN	Số XN	Ghi chú
1	V159	Hạt mỡ		Bạch Cầu	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - truyền máu	
2	524 H003	LVM#	0	Bạch Cầu	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - truyền máu	Bạch Cầu L...
3	521 H008	LVM#	%	Bạch Cầu	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - truyền máu	
4	525 H004	MO#	0	Bạch Cầu	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - truyền máu	
5	522 H009	MO%	%	Bạch Cầu	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - truyền máu	
6	529 H0021	MPV	fL	Bạch Cầu	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - truyền máu	
7	1 V160	Nấm men		Bạch Cầu	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - truyền máu	
8	1 V161	Nấm và sợi tơ nấm		Bạch Cầu	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - truyền máu	
9	527 H0019	RDW	%CV	Bạch Cầu	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - truyền máu	
10	1 V163	Soi		Bạch Cầu	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - truyền máu	
11	1 V162	Soi cơ		Bạch Cầu	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - truyền máu	
12	17 H001	WBC	x10 ⁹ /lít	Bạch Cầu	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - truyền máu	
13	9 H09	Giờ 1	mm	Hồng Cầu	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - truyền máu	
14	10 H10	Giờ 2	mm	Hồng Cầu	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - truyền máu	
15	3 H0015	HCT	%	Hồng Cầu	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - truyền máu	

Tùy chọn

☐ Xem trước khi in
☐ Xuất Excel khi in
☐ Xuất ra file XML

Tiện ích

☐ Import dữ liệu từ file excel

• Tiêu chí 83: Quản lý kết quả xét nghiệm

DUYỆT TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã BN: 25144662 Họ và tên: **NGUYỄN LÊ THIÊN AN** Đối tượng: **Địch vụ**

Khoa phòng: **Phòng Khám 104 (RD)** Ngày sinh: **08/01/2025** Giới tính: **NỮ** Chẩn đoán: **Nhiễm trùng đường ruột do vi khuẩn, không xác định loài**

Ngày lấy mẫu: 13/09/2025 00:21 **Số phiếu: 159421** Mã BN: 25144662 **Người T. Hiện:**

Ngày kết quả: 13/09/2025 17:09 **Người duyệt:** **Bệnh phẩm:**

Kết luận: **Mã số:**

Nhận xét: **Ghi chú:**

Đề nghị:

Danh sách bệnh nhân

STT	Số phiếu	Mã BN	Họ tên bệnh nhân	Ưu tiên
1	107095	25112110	NGUYỄN PHÁT LỘC	
2	2839	25195186	LÊ TRƯỜNG AN	
3	159421	25144662	NGUYỄN LÊ THIÊN AN	
4	5920	21085336	LÊ ĐÌNH MANH QUÂN	
5	159422	25195200	ĐẶNG TRẦN KIỀU MI	
6	159423	25021056	BÙI NHẬT MINH	
7	159424	21034403	ĐINH ĐỨC PHÚC	
8	2840	25195199	ĐINH NGUYỄN KHÁNH...	
9	2841	23068959	LÊ CÔNG CHIẾN	
10	159425	25195207	NGUYỄN NGỌC THANH...	
11	724379	25190783	TRẦN MAI NHẢ VY	
12	159426	25195205	HUYỀN NGỌC THUY...	
13	159427	22221448	TRẦN MINH THÁNH	
14	724339	25194066	CON BÀ HUYNH THỊ...	
15	2843	25195208	NGUYỄN TRƯƠNG M...	
16	5454	25195208	NGUYỄN TRƯƠNG M...	
17	5455	25195209	CON BÀ NGUYỄN THỊ...	
18	724341	25195135	NGUYỄN LÊ TƯỜNG VY	
19	5682	25195209	CON BÀ NGUYỄN THỊ...	

Kết quả xét nghiệm

STT	Duyệt	Ký	Tên xét nghiệm	Kết quả	Phạm vi	Cảnh báo	Máy xét nghiệm	Người duyệt	Ngày kết quả	Kết quả tiền sử	Ngày KQ tiền sử	GI
1			Dịch vụ: 01: Dengue virus NS1Ag test n...	ÂM TÍNH	Âm tính		Không xác định		13/09/2025 00:41			
2			Dịch vụ: 02: Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)						13/09/2025 00:41			
3			NE%	53.5	(57 - 67)		Máy XN huyết học...		13/09/2025 00:41			
4			LYM%	33.4	(25 - 33)		Máy XN huyết học...		13/09/2025 00:41			
5			MO%	12.5	(3 - 7)		Máy XN huyết học...		13/09/2025 00:41			
6			EO%	0.4	(1 - 3)		Máy XN huyết học...		13/09/2025 00:41			
7			BA%	0.2	(0 - 0.75)		Máy XN huyết học...		13/09/2025 00:41			
8			NE#	10.86	(3.15 - 6.2)		Máy XN huyết học...		13/09/2025 00:41			
9			LYM#	6.80	(1.5 - 3)		Máy XN huyết học...		13/09/2025 00:41			
10			MO#	2.55	(0.285 - 0.5)		Máy XN huyết học...		13/09/2025 00:41			
11			EO#	0.09	(0.05 - 0.25)		Máy XN huyết học...		13/09/2025 00:41			
12			BA#	0.04	(0.015 - 0.05)		Máy XN huyết học...		13/09/2025 00:41			
13			RBC	4.60	(2.9 - 5.16)		Máy XN huyết học...		13/09/2025 00:41			
14			HGB	11.7	(9.5 - 14)		Máy XN huyết học...		13/09/2025 00:41			
15			HCT	34.3	(32 - 42)		Máy XN huyết học...		13/09/2025 00:41			
16			MCV	74.6	(72 - 88)		Máy XN huyết học...		13/09/2025 00:41			
17			MCH	25.4	(24 - 30)		Máy XN huyết học...		13/09/2025 00:41			
18			MCHC	34.1	(32 - 36)		Máy XN huyết học...		13/09/2025 00:41			
19			WBC	20.34	(4 - 11)		Máy XN huyết học...		13/09/2025 00:41			

- **Tiêu chí 84: Kết nối máy xét nghiệm (ra lệnh và nhận kết quả xét nghiệm tự động từ máy xét nghiệm)**

Máy xét nghiệm - Xét nghiệm

Chức năng Danh mục Tiện ích

Số xét nghiệm Nhóm xét nghiệm Loại xét nghiệm Xét nghiệm

Thông số xét nghiệm Khai báo ống xét nghiệm Vị trí sinh thiết Dung dịch Phương pháp nhuộm

Viết tắt Ống xét nghiệm Nhóm vị trí sinh thiết Cấu hình Máy xét nghiệm Danh sách Máy xét nghiệm

Nhóm kháng sinh Vi khuẩn Nhóm Vi khuẩn Bộ Kháng sinh Nhóm Gram Kháng sinh Kháng sinh đồ

MÁY XÉT NGHIỆM

Nội dung KhongXacDinh

Danh sách

ID	Tên	Serial	Mã máy Pacs	Không đúng
0	KhongXacDinh	000000		0
2	100 MÁY ĐIỆN DI ĐẠM HELENA	5823114034		0
3	101 MÁY SINH HÓA ABBOTT ARCHITECT	1601406		0
4	102 MÁY MIỄN DỊCH ABBOTT ARCHITECT	60669		0
5	103 MÁY NƯỚC TIỂU	S003192		0
6	104 MÁY SINH HOÁ Dx 700 Au	20200815...		0
7	105 MÁY MIỄN DỊCH UniCel Dxi 800	608153		0
8	106 POWERLINK	90HS191...		0
9	107 MÁY KHÍ MÁU RAPID 348EX (1)	E348		0
0	108 MÁY KHÍ MÁU RAPID 348EX (2)	E349		0
1	109 MÁY ION ĐỒ SMARTLYTE	40-17010...		0
2	110 MÁY ION ĐỒ AVL 9180	28617		0
3	111 MÁY SINH HOÁ ALINITY -C (2) [CLC]	ACO2186		0
4	112 MÁY MIỄN DỊCH ALINITY -I (2) [CLC]	AIO3433		0
5	113 MÁY SINH HOÁ ALINITY -C (1)	ACO2187		0
6	114 MÁY MIỄN DỊCH ALINITY -I (1)	AIO3434		0

Chức năng

- Thêm mới
- Sửa thông tin
- Xóa thông tin
- Xem lại danh sách
- In danh sách
- Kết thúc

Tùy chọn

- Xem trước khi in
- Xuất Excel khi in
- Xuất ra file XML

Tiện ích

- Import dữ liệu từ file excel

- **Tiêu chí 85: Báo cáo thống kê**

Số xét nghiệm - Báo cáo thống kê

Chức năng Danh mục Tiện ích

Số xét nghiệm Tổng hợp doanh thu số xét nghiệm Số xét nghiệm chi tiết

Danh sách

Tùy chọn xem báo cáo

Tùy chọn

Báo cáo theo Từ ngày đến ngày

Từ ngày 13/09/2025 Đến ngày 13/09/2025

Xem KẾT THÚC In Excel

3. Số huyết học

In mẫu Trung tâm phòng chống HIV

Số xét nghiệm Loại xét nghiệm

Loại bệnh nhân Đối tượng

Nội trú Ngoại trú Phòng khám Phòng lưu Khoa phòng

Đối tượng B. Hiếm AIA B. Hiếm PVI BHYT BHYT tạm

Khoa phòng

209.1 (Đo chức năng hô hấp) 209.2 (Đo hậu môn trực tràng) 209.3 (Đo nồng độ cồn)

KẾT QUẢ BÁO CÁO

SỐ PHẪU	MÃ BN	HỌ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH	ĐỊA CHẾ	NƠI YÊU CẦU	CHẨN ĐOÁN	CHẾ ĐỘ	BS CHẾ ĐỘ	BS ĐỌC	NGÀY LẤY MẪU	NGÀY NHẬN MẪU	NGÀY KẾT QUẢ	CƠ BHYT	ĐƠN PHỤ	MÃ ĐƠN PHỤ	NE#	SA#	HGB	PL3
159618	21052022	PHẠM PHÚ...	2024	NỮ	Xã Nam Cường, H...	Phòng khám 414...	BỒI NHẸM - Viêm...	Dengue virus NS5Ag test nhanh...	THS.BS. VŨ ...	NGUYỄN TH...	13/09/2025...	13/09/2025...	13/09/2025...				4.38	0.04	12.2	25
159623	21004827	NGUYỄN A...	2020	Nam	Phường 10 Quận G...	Phòng khám 316...	Viêm họng	Dengue virus NS5Ag test nhanh...	BS. OKL. LÊ ...	NGUYỄN TH...	13/09/2025...	13/09/2025...	13/09/2025...				3.7	0.0	12.2	19
151846	21069869	NGO UY VŨ	2024	Nam	Phường Phước Lon...	Phòng 08 [CLC] ...	all	Tổng phân tích tế bào máu ngoại...	BS. OKL. BUI...	HUYỀN TH...	13/09/2025...	13/09/2025...	13/09/2025...				3.02	0.00	10.3	196
2862	2116357	TRẦN GIA...	2020	Nam	Xã Chu A Thái Gia Lai	Khoa Ung bướu ...	Bệnh bạch cầu da ...	Đo hoạt độ AST (GOT) (Máu):Đi...	BS. OKL. LÊ ...	TRẦN PHÚC...	13/09/2025...	13/09/2025...	13/09/2025...	X						
5715	2116357	TRẦN GIA...	2020	Nam	Xã Chu A Thái Gia Lai	Khoa Ung bướu ...	Bệnh bạch cầu da ...	Tổng phân tích tế bào máu ngoại...	BS. OKL. LÊ ...	NGUYỄN TH...	13/09/2025...	13/09/2025...	13/09/2025...	X			1.47	0.01	11.1	116
159563	22223672	HÀ GIA AN	2024	NỮ	Phường Thủ Đức T...	Phòng khám 312...	all n3	Tổng phân tích tế bào máu ngoại...	BS. TRẦN N...	NGUYỄN TH...	13/09/2025...	13/09/2025...	13/09/2025...				5.7	0.0	10.9	25
158838	2313146	NGUYỄN L...	2023	NỮ	Phường Đa Định T...	Phòng 11 [CLC] ...	sot n5 không len t...	Tổng phân tích tế bào máu ngoại...	BS. OKL. PH...	HUYỀN TH...	13/09/2025...	13/09/2025...	13/09/2025...				0.827	0.055	12.2	176

Mức nâng cao:

• Tiêu chí 86: Quản lý mẫu xét nghiệm

LẤY MẪU VÀ GIAO NHẬN MẪU BỆNH PHẨM (SMBRCODE)

Mã BN: 25195219 Họ và tên: HỒ PHẠM ANH NHÂN Ngày sinh: 31/01/2020 Giới tính: Nam Đối tượng: BHYT loại Khoa phòng: Khoa Hồi sức tích cực Nhiễm

Ngày lấy: 13/09/2025 17:11 Ngày chỉ định: 13/09/2025 Mã bệnh nhân: 25195219 Barcode: 724457

Người lấy: NGUYỄN PHẠM ĐIỂM MỸ

Danh sách đã lấy mẫu

STT	Barcode	Mã BN	Họ tên bệnh nhân	Ngày sinh
1	724457	25195219	HỒ PHẠM ANH NHÂN	31/01/2020
2	724456	25194080	CON BÀ NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	30/05/2025
3	724455	25192030	NGUYỄN NGỌC TÂM AN	24/10/2011
4	724454	25192030	NGUYỄN TÂM AN	24/10/2011
5	724453	25195905	NGUYỄN NHẬT NAM	19/04/2012
6	724452	25195905	NGUYỄN NHẬT NAM	19/04/2012
7	724451	25191053	PHAN NGỌC MINH KHANG	29/07/2011
8	724450	25191053	PHAN NGỌC MINH KHANG	29/07/2011
9	724449	25191053	PHAN NGỌC MINH KHANG	29/07/2011
10	724448	25195152	TRẦN NGỌC HÂN	06/10/2010
11	724447	25195152	TRẦN NGỌC HÂN	06/10/2010
12	724446	25195152	TRẦN NGỌC HÂN	06/10/2010
13	724445	25195601	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	24/04/2011
14	724444	25195601	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	24/04/2011
15	724443	25104756	TRƯƠNG THIÊN TÂM	13/05/2019
16	724442	25104756	TRƯƠNG THIÊN TÂM	13/05/2019
17	724441	25104756	TRƯƠNG THIÊN TÂM	13/05/2019
18	724440	25193737	TRẦN THỊ HỒNG ĐÀO	04/08/2015
19	724439	25193737	TRẦN THỊ HỒNG ĐÀO	04/08/2015

Tổng cộng: 966

Lấy mẫu xét nghiệm

STT	Tên xét nghiệm	Số xét nghiệm
1	Kết luận - Nhóm máu ABO	Huyết học - truyền máu
2	Anti A	Huyết học - truyền máu
3	Anti B	Huyết học - truyền máu
4	Anti AB	Huyết học - truyền máu
5	Cell A	Huyết học - truyền máu
6	Cell B	Huyết học - truyền máu
7	Cell O	Huyết học - truyền máu
8	Anti D	Huyết học - truyền máu
Dịch vụ 02: Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền chế phẩm tiểu cầu hoặc huyết tương		
9	Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền chế phẩm tiểu cầu hoặc huyết tương	Huyết học - truyền máu
10	Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền chế phẩm tiểu cầu hoặc huyết tương	Huyết học - truyền máu
11	Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền chế phẩm tiểu cầu hoặc huyết tương	Huyết học - truyền máu
12	Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền chế phẩm tiểu cầu hoặc huyết tương	Huyết học - truyền máu
13	Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền chế phẩm tiểu cầu hoặc huyết tương	Huyết học - truyền máu
14	Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền chế phẩm tiểu cầu hoặc huyết tương	Huyết học - truyền máu
Dịch vụ 03: Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật ống nghiệm)		
15	Anti D	Huyết học - truyền máu
16	Định nhóm máu hệ Rh(D)	Huyết học - truyền máu
Dịch vụ 04: Phản ứng hòa hợp trong môi trường nước muối ở 22°C (Kỹ thuật ống nghiệm)		
17	Phản ứng hòa hợp trong môi trường nước muối ở 22°C (Kỹ thuật ống nghiệm)	Huyết học - truyền máu
18	Phản ứng hòa hợp trong môi trường nước muối ở 22°C (Kỹ thuật ống nghiệm)	Huyết học - truyền máu



724457

HỒ PHẠM ANH NHÂN

13/09/2025 17:11



724457

HỒ PHẠM ANH NHÂN

13/09/2025 17:11

PK LMTT

- Tiêu chí 87: Quản lý hóa chất xét nghiệm

KHAI BÁO ĐỊNH MỨC HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

Chức năng: Thêm mới, Sửa thông tin, Xóa, Bỏ qua, Xóa thông tin, Lưu thông tin, Kết thúc

Máy xét nghiệm: [Chọn]

STT	Tên dịch vụ xét nghiệm	Tên hóa chất	Mã HC	Định mức	Đơn vị dùng	Đơn vị tính	Quy đổi
1	Đo hoạt độ CK-MB (lactym MB of Creatine kinase) [Máu]						

- **Tiêu chí 88: Kết nối liên thông với phần mềm HIS (nhận chỉ định từ HIS và đồng bộ kết quả xét nghiệm với HIS)**

Do HIS và LIS là cùng một phần mềm nên khi HIS chỉ định thì LIS nhận được ngay lập tức không cần thêm một thao tác gửi chỉ định.

- **Tiêu chí 89: Thiết lập thông số cảnh báo khi vượt ngưỡng bình thường**

The screenshot displays the LIS interface with the following details:

- Header:** DUYỆT TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM. Mã BN: 25144662, Họ và tên: NGUYỄN LÊ THIÊN AN, Đối tượng: Bệnh viện.
- Form Fields:**
 - Khoa phòng: Phòng Khám (P) (001)
 - Ngày sinh: 02/01/2025, Giới tính: Nữ, Chẩn đoán: Nhiễm trùng đường ruột do vi khuẩn, không xác định loại.
 - Ngày lấy mẫu: 13/09/2025 00:21, Số phiếu: 159421, Mã BN: 25144662.
 - Người T. Hiện: [Dropdown], Người duyệt: [Dropdown].
 - Kết luận: [Text Area], Bệnh phẩm: [Text Area].
 - Nhận xét: [Text Area], Mã số: [Text Area].
 - Đề nghị: [Text Area], Ghi chú: [Text Area].
- Table 1: Danh sách bệnh nhân**

STT	Số phiếu	Mã BN	Họ tên bệnh nhân	Ưu tiên
1	107955	25112110	NGUYỄN PHÁT LỘC	
2	2839	25195186	LÊ TRƯỜNG AN	
3	159421	25144662	NGUYỄN LÊ THIÊN AN	
4	5920	21085336	LÊ ĐÌNH MẠNH QUÂN	
5	159422	25195200	ĐẶNG TRẦN KIỀU MỊ	
6	159423	25021056	BÙI NHẬT MINH	
7	159424	21034403	ĐINH ĐỨC PHÚC	
8	2840	25195199	ĐINH NGUYỄN KHÁNH...	
9	2841	23068959	LÊ CÔNG CHIẾN	
10	159425	25195207	NGUYỄN NGỌC THÂN...	
11	724379	25190783	TRẦN MẠI NHẢY VY	
12	159426	25195205	HUỖNH NGỌC THUY...	
13	159427	22221448	TRẦN MINH THÀNH	
14	724339	25194066	CƠN BÀ HUỖNH TH...	
15	2843	25195208	NGUYỄN TRƯƠNG M...	
16	5454	25195208	NGUYỄN TRƯƠNG M...	
17	5455	25195209	CƠN BÀ NGUYỄN TH...	
18	724341	25195135	NGUYỄN LÊ TƯỜNG VY	
19	5682	25195209	CƠN BÀ NGUYỄN TH...	
- Table 2: Kết quả xét nghiệm**

STT	Duyệt	Ký	Tên xét nghiệm	Kết quả	Phạm vi	Cảnh báo	Máy xét nghiệm	Người duyệt	Ngày kết quả	Kết quả tiền sử	Ngày KQ tiền sử	Ghi chú
1			Dịch vụ 01: Dengue virus NS1Ag test n...	ÂM TÍNH	Âm tính		Không xác định		13/09/2025 00:41			
Dịch vụ 02: Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bảng máy đếm laser)												
2			NE%	53.5	(57 - 67)		Máy XN huyết họ...		13/09/2025 00:41			
3			LYM%	33.4	(25 - 33)		Máy XN huyết họ...		13/09/2025 00:41			
4			MO%	12.5	(3 - 7)		Máy XN huyết họ...		13/09/2025 00:41			
5			EO%	0.4	(1 - 3)		Máy XN huyết họ...		13/09/2025 00:41			
6			BA%	0.2	(0 - 0.75)		Máy XN huyết họ...		13/09/2025 00:41			
7			NE#	10.86	(3.15 - 6.2)		Máy XN huyết họ...		13/09/2025 00:41			
8			LYM#	6.80	(1.5 - 3)		Máy XN huyết họ...		13/09/2025 00:41			
9			MO#	2.55	(0.285 - 0.5)		Máy XN huyết họ...		13/09/2025 00:41			
10			EO#	0.09	(0.05 - 0.25)		Máy XN huyết họ...		13/09/2025 00:41			
11			BA#	0.04	(0.015 - 0.05)		Máy XN huyết họ...		13/09/2025 00:41			
12			RBC	4.60	(2.9 - 5.16)		Máy XN huyết họ...		13/09/2025 00:41			
13			HGB	11.7	(9.5 - 14)		Máy XN huyết họ...		13/09/2025 00:41			
14			HCT	34.3	(32 - 42)		Máy XN huyết họ...		13/09/2025 00:41			
15			MCV	74.6	(72 - 88)		Máy XN huyết họ...		13/09/2025 00:41			
16			MCH	25.4	(24 - 30)		Máy XN huyết họ...		13/09/2025 00:41			
17			MCHC	34.1	(32 - 36)		Máy XN huyết họ...		13/09/2025 00:41			
18			WBC	20.34	(4 - 14)		Máy XN huyết họ...		13/09/2025 00:41			

VI. Nhóm tiêu chí phi chức năng

Mức cơ bản:

- **Tiêu chí 90: Tính khả dụng Dễ hiểu/dễ sử dụng**

Hệ thống đơn giản trong cài đặt và quản lý

Giao diện thân thiện phù hợp với quy trình nghiệp vụ hiện đang vận hành.

Không quá 20 giây đối với các xử lý đơn giản.

Không quá 5 phút đối với các xử lý phức tạp.

Thời gian kết xuất báo cáo không quá 30 giây đối với các báo cáo đơn giản, không quá 5 phút đối với các báo cáo trung bình, không quá 30 phút với báo cáo nặng lấy số liệu > 12 tháng.

Danh sách BN đang điều trị tại khoa - Bệnh nhân

Chức năng: Thêm mới (F1), Sửa thông tin, Xóa thông tin, Bệnh án điều trị (F2), Khám lâm sàng (F3), Viện phí, Xuất khoa, Xem hồ sơ bệnh án, File đính kèm HSB, Kết thúc.

Y Minh - CLS

Chỉ định dịch vụ (F7), Dự trữ thường quy (F4), Dự trữ máu (F4), Xuất tử trực (F6), Phẫu thuật thủ thuật, Hoàn trả thuốc, Chuyển phòng giường, Tọa thuốc BHYT, Tổng hợp tiền giường, Chi định khám, Chi định giải phẫu bệnh, Chi định tạm ứng.

Mã: 25119402, Tên: NGUYỄN VĂN PHÚC, Năm sinh: 12/09/2025, Giới tính: Nam, Phòng: Phòng 1, Địa chỉ: Ấp 2, Xã Mĩ An, Huyện Tân Phú, Chẩn đoán: Q33.0, Nang phổi bẩm sinh [CCAM thùy trên phổi trái], Thê BHYT: Gương Nh khoa 31.

STT	Mã BN	Họ & tên	Phái	N.Sinh	Ngày vào	Số ngày	Phòng	Giường	Mã ICD	Chẩn đoán	Bác sĩ điều trị	Cấp
1	25119402	NGUYỄN VĂN PHÚC	Nam	2025	13/09/2025 08:59	1	Phòng 1	Giường Nhi khoa 31	Q33.0	Nang phổi bẩm sinh [CCAM thùy trên phổi trái]	BS.CK1 NGUYỄN NGỌC MAI	
2	25194359	KSOR Y VANG	Nam	2015	12/09/2025 09:50	1	Phòng 1	Giường Nhi khoa 31	K39.0	Táo bón	THS.BS. TRẦN VĂN HÙNG	
3	25190562	VĂN ĐỨC PHONG	Nam	2019	08/09/2025 11:10	5	Phòng 1	Giường Nhi khoa 32	S36	Tổn thương các cơ quan trong ổ bụng	BS.CK1 NGUYỄN NGỌC MAI	
4	25192397	TẶNG RAI K' BÌNH	Nam	2023	12/09/2025 14:26	1	Phòng 1	Giường Nhi khoa 33	Q39.1	Teo thực quản có đường rò thực quản - khí quản	THS.BS. TRẦN VĂN HÙNG	
5	25169161	HOÀNG MINH TÂM	Nam	2016	11/09/2025 08:21	2	Phòng 1	Giường Nhi khoa 34	K56.6	Tắc ruột khác và không xác định	BS.CK1 NGUYỄN NGỌC MAI	
6	25187524	ĐIỀU HOÀNG GIA PHÚC	Nam	2014	05/09/2025 06:59	8	Phòng 1	Giường Nhi khoa 35	K36	Viêm ruột thừa khác	THS.BS. LÊ HỮU ĐĂNG	
7	25091237	PHẠM VĂN MINH TIẾN	Nam	2024	12/09/2025 16:10	1	Phòng 1	Giường Nhi khoa 36	K56.1	Lở ruột	BS.CK1. PHẠM NGUYỄN HIỂN NHẬN	
8	25189885	CĐ NGUYỄN THỊ MỸ HOA	Nữ	2025	12/09/2025 17:10	2	Phòng 10	Giường Nhi khoa 76	Q43.1	Bệnh Hirschsprung	BS.CK1. PHẠM NGUYỄN HIỂN NHẬN	
9	25140024	NGUYỄN KIẾN VƯƠNG	Nam	2025	12/09/2025 14:45	1	Phòng 10	Giường Nhi khoa 77	K56.1	Lở ruột	BS.CK1. Trần Thị Thanh	
10	25194941	VÕ BẢO THIÊN LONG	Nam	2020	12/09/2025 17:35	1	Phòng 10	Giường Nhi khoa 78	K56.1	Lở ruột	BS.CK1. PHẠM NGUYỄN HIỂN NHẬN	
11	25185835	PHẠM MAXIMUS	Nam	2014	03/09/2025 16:30	10	Phòng 10	Giường Nhi khoa 79	K35.0	Viêm ruột thừa với viêm phúc mạc toàn bộ	BS.CK1 NGUYỄN NGỌC MAI	
Tổng cộng: 42												

BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2 - Bệnh nhân | Người làm việc: vietrad | Ngày làm việc: 13/09/2025 | TT.eHospital - www.tinhnamhoi.com | Ip: 192.168.112.1 | Phiên bản: 2025.9.11.2

• Tiêu chí 91: Tính ổn định Dữ liệu đầu ra chính xác

Hệ thống gây trung bình dưới 10 lỗi/tháng trong 3 tháng vận hành đầu tiên. Dưới 10 lỗi/năm trong 3 năm vận hành tiếp theo và dưới 3 lỗi/năm trong các năm vận hành tiếp theo (lỗi gây dừng/tổn hại hệ thống)

Thời gian trung bình giữa hai sự cố phải lớn hơn 4 giờ.

Hệ thống đảm bảo kết xuất chính xác các dữ liệu thanh toán BHYT.

Xuất file XML QD 130 - Báo cáo thống kê

Báo cáo theo: Từ ngày: 01/09/2025, Đến ngày: 13/09/2025. Trạng thái lên thông: Đã xuất XML, Chưa xuất XML, Toàn bộ số liệu. Loại bệnh án: Nội trú, Ngoại trú, Khám bệnh. Chạy tự động: Tần số gửi (phút): 0. Danh mục khoa phòng: 209.1 (Đo chức năng hô hấp), 209.2 (Đo lưu môn trực tràng), 209.3 (Đo nhịp động học).

Nơi lưu file XML: C:\Users\Tuam\Downloads\vieRad. Hs sơ bộ cung cấp thông tin thanh toán, Hs sơ bộ cung cấp thông tin kết quả.

CheckOut, CheckIn, Kỳ số XML.

Chon	STT	MABN	Mã Vào viện	Họ và tên BN	Tổng số tiền	Số tiền BHYT trả	Số tiền BN trả	Che...	Che...
	1	25010200	25090307121717...	LÊ QUỐC THIÊN: Nội trú (03/09/2025 - 05/09/2025)	5.919.371	1.996.205	3.195.059		
	2	25165256	25090307152525...	LÊ THÁNH TÀI: Nội trú (03/09/2025 - 05/09/2025)	1.166.633	729.040	385.090		
	3	25176026	25090505445858...	NGUYỄN HỮU ĐẠT: Nội trú (05/09/2025 - 05/09/2025)	5.537.641	1.507.075	3.236.400		
	4	25074409	25091008373535...	NGUYỄN HUỖNH PHƯƠNG LÂM: Ngoại trú (10/09/2025 - 10/09/2025)	8.719.680	4.914.600	3.805.080		
	5	25192461	25091008414141...	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO: Ngoại trú (10/09/2025 - 10/09/2025)	264.900	264.900	0		
	6	25045415	25091008441414...	TRẦN KHÁNH NGỌC: Ngoại trú (10/09/2025 - 10/09/2025)	2.980.300	2.384.240	596.060		
	7	23082808	25091008461111...	NGUYỄN ĐỨC LỘC: Ngoại trú (10/09/2025 - 10/09/2025)	837.718	670.175	167.544		
	8	21075369	25091008463838...	NGUYỄN TRẦN TUỆ LÂM: Ngoại trú (10/09/2025 - 10/09/2025)	302.900	302.900	0		
	9	25054846	25091008513030...	PHẠM NGỌC TUẤN KHANG: Ngoại trú (10/09/2025 - 10/09/2025)	1.434.652	1.147.722	286.930		
	10	25010353	25091008542828...	PHẠM VĂN HIỂU: Ngoại trú (10/09/2025 - 10/09/2025)	329.100	329.100	0		
	11	25082893	25091008592222...	TRẦN VŨ NHƯ QUÝNH: Ngoại trú (10/09/2025 - 10/09/2025)	387.700	310.160	77.540		
	12	25191315	25091008595757...	LÊ THIÊN PHÚC: Ngoại trú (10/09/2025 - 10/09/2025)	349.360	349.360	0		
	13	25182152	25091009040303...	PHẠM QUỐC KHANG: Ngoại trú (10/09/2025 - 10/09/2025)	50.600	50.600	0		
	3411				21.881.042.523	14.128.642.974	6.687.733.990		

BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2 - Báo cáo | Người làm việc: vietrad | Ngày làm việc: 13/09/2025 | Phiên bản: 16.2023.04.16

• Tiêu chí 92: Hiệu năng, khả năng đáp ứng 90% tổng số cán bộ online

- Hệ thống đáp ứng 100% tổng số cán bộ online

- Kiểm tra thực tế trên phần mềm thì thấy thời gian xử lý chấp nhận được (tra cứu dữ liệu, kết xuất báo cáo thống kê)

- **Tiêu chí 93: Tính hỗ trợ Tổ chức tập huấn người dùng cuối sử dụng hệ thống.**

Các hỗ trợ được phản hồi trong vòng tối đa 12 giờ làm việc.

Bộ phận CNTT và công ty phần mềm có hỗ trợ 24/24 qua các kênh điện thoại, các nhóm chat Zalo online.

Ng2 - Triển Khai
40 thành viên | Vietrad

Tin nhắn
VietRad Nguyễn Ngọc Danh: Kính gửi Quý anh/chị Điều dưỡng, Vietrad xin phản hồi về ý kiến liê... +2 ghim

bên chỉ định dịch vụ thể hiện đã duyệt kq
18:39

22:13 Hôm qua

VietRad - Việt Pháp
Nd2 e Lê Quý IT
[Hình ảnh]
@Nd2 e Lê Quý IT cập nhật lên lại rồi nha anh

HD NGUYỄN QUỲNH ANH
ID: 25022224 Ngày sinh: 20/09/2013 Giới tính: Nữ * Đặt vào việc: Nội trú: Khoa Cấp cứu (12/09/25 14:51 - 12/09/25 20:39)

Lịch sử điều trị
- Nội trú cấp cứu (12/09/25)
12/09/25 14:51 - 12/09/25 20:39
Điều trị bằng thuốc (12/09/25)
12/09/25 14:51 - 12/09/25 20:39

STT	Họ tên	Kết quả	Đơn vị	Đánh giá	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Yêu cầu	Yêu cầu	Yêu cầu
1	Ng2 e Lê Quý IT	Đã duyệt	Phòng Cấp Cứu	Đã duyệt	12/09/25 14:51	12/09/25 20:39	Đã duyệt	Đã duyệt	Đã duyệt
2	Ng2 e Lê Quý IT	Đã duyệt	Phòng Cấp Cứu	Đã duyệt	12/09/25 14:51	12/09/25 20:39	Đã duyệt	Đã duyệt	Đã duyệt
3	Ng2 e Lê Quý IT	Đã duyệt	Phòng Cấp Cứu	Đã duyệt	12/09/25 14:51	12/09/25 20:39	Đã duyệt	Đã duyệt	Đã duyệt
4	Ng2 e Lê Quý IT	Đã duyệt	Phòng Cấp Cứu	Đã duyệt	12/09/25 14:51	12/09/25 20:39	Đã duyệt	Đã duyệt	Đã duyệt
5	Ng2 e Lê Quý IT	Đã duyệt	Phòng Cấp Cứu	Đã duyệt	12/09/25 14:51	12/09/25 20:39	Đã duyệt	Đã duyệt	Đã duyệt
6	Ng2 e Lê Quý IT	Đã duyệt	Phòng Cấp Cứu	Đã duyệt	12/09/25 14:51	12/09/25 20:39	Đã duyệt	Đã duyệt	Đã duyệt
7	Ng2 e Lê Quý IT	Đã duyệt	Phòng Cấp Cứu	Đã duyệt	12/09/25 14:51	12/09/25 20:39	Đã duyệt	Đã duyệt	Đã duyệt
8	Ng2 e Lê Quý IT	Đã duyệt	Phòng Cấp Cứu	Đã duyệt	12/09/25 14:51	12/09/25 20:39	Đã duyệt	Đã duyệt	Đã duyệt
9	Ng2 e Lê Quý IT	Đã duyệt	Phòng Cấp Cứu	Đã duyệt	12/09/25 14:51	12/09/25 20:39	Đã duyệt	Đã duyệt	Đã duyệt
10	Ng2 e Lê Quý IT	Đã duyệt	Phòng Cấp Cứu	Đã duyệt	12/09/25 14:51	12/09/25 20:39	Đã duyệt	Đã duyệt	Đã duyệt
11	Ng2 e Lê Quý IT	Đã duyệt	Phòng Cấp Cứu	Đã duyệt	12/09/25 14:51	12/09/25 20:39	Đã duyệt	Đã duyệt	Đã duyệt
12	Ng2 e Lê Quý IT	Đã duyệt	Phòng Cấp Cứu	Đã duyệt	12/09/25 14:51	12/09/25 20:39	Đã duyệt	Đã duyệt	Đã duyệt

22:13

- **Tiêu chí 94: Cơ chế ghi nhận lỗi Ghi vết (log) lại toàn bộ tác động của các người dùng trên hệ thống, lưu trữ tập trung trên máy chủ để làm cơ sở phân tích các lỗi hoặc quá trình tác động hệ thống khi cần thiết.**

Có quy định ghi lại các lỗi và quá trình xử lý lỗi, đặc biệt các lỗi liên quan tới an toàn, bảo mật trong kiểm tra và thử nghiệm.

Phần mềm có cơ chế ghi nhận log hệ thống

> Hướng dẫn sử dụng

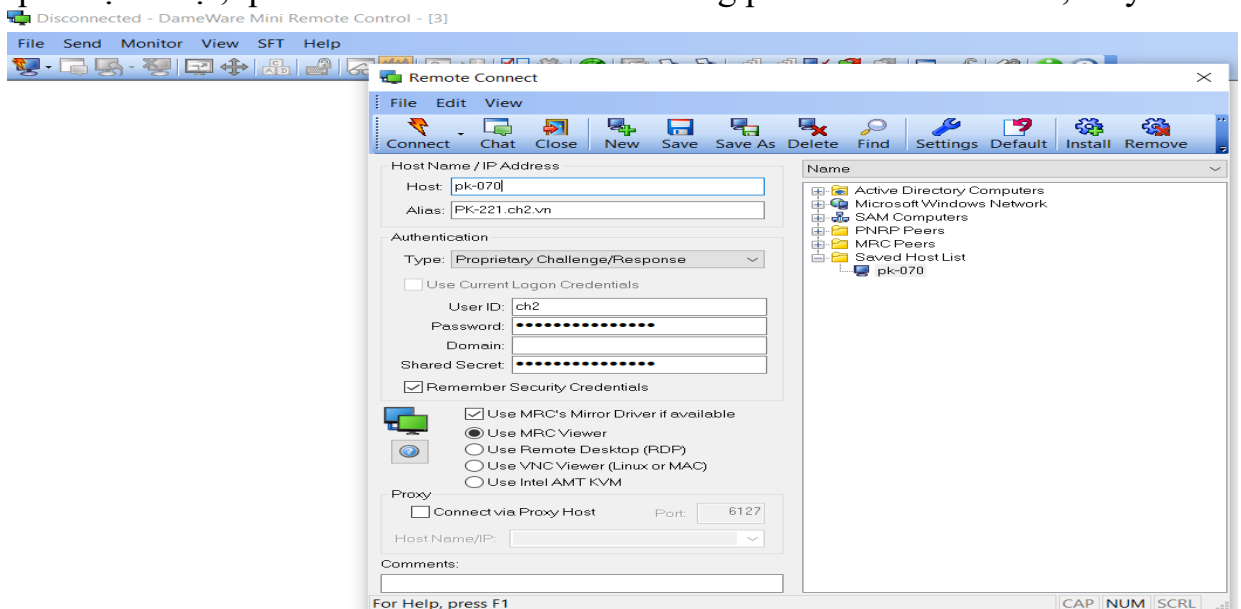
Name	Date modified	Type	Size
Hướng dẫn nội trú	22/05/2025 3:52 PM	File folder	
Hướng dẫn phân hệ mẫu	18/05/2025 1:49 PM	File folder	
Hướng dẫn sử dụng khám bệnh	18/05/2025 1:49 PM	File folder	
03_HDThucHienKhiDung.mp4	01/05/2025 9:04 AM	MP4 File	6.721 KB
3.HDSDCatYLenhThuoc.mp4	25/04/2025 7:49 AM	MP4 File	11.848 KB
5.HDSDChiDinhClisVaTamUng.mp4	25/04/2025 7:50 AM	MP4 File	19.757 KB
6.HDSDKiemSoatThuoc.mp4	25/04/2025 7:49 AM	MP4 File	13.251 KB
8.HDSDNhapTheBHYT.mp4	25/04/2025 7:50 AM	MP4 File	13.415 KB
9.HDSDInLaiGiaiTo.mp4	25/04/2025 7:47 AM	MP4 File	4.661 KB
CachChoChiDinhThucHienNhiềuLanTrongNgay.wmv	23/05/2025 1:51 PM	WMV File	5.575 KB
DonThuocTrong.wmv	16/04/2025 2:57 PM	WMV File	2.712 KB
fielHuongDanImportThuocDMBD.rar	09/06/2025 8:45 AM	WinRAR archive	3.801 KB
HD_TraKetQuaXetNghiemTaiKhoa.mp4	23/05/2025 1:51 PM	MP4 File	19.415 KB
HD_TraKetQuaXNTaiGiuong.docx	20/05/2025 4:36 PM	Microsoft Word D...	552 KB
HD_TraKetQuaXNTaiGiuongRutGon.docx	17/06/2025 3:01 PM	Microsoft Word D...	204 KB
HDSDTongKetBA-GiayRaVien-XuatVien.mp4	22/05/2025 3:57 PM	MP4 File	13.509 KB
HƯỚNG DẪN CHỌN GÓI VÀ LOẠI MẪU XÉT NGHIỆM VI SINH.docx	16/05/2025 7:25 AM	Microsoft Word D...	1.014 KB
HƯỚNG DẪN IN LẠI TOA THUỐC TRÊN PHẦN MỀM VIETRAD.docx	02/06/2025 11:09 AM	Microsoft Word D...	789 KB

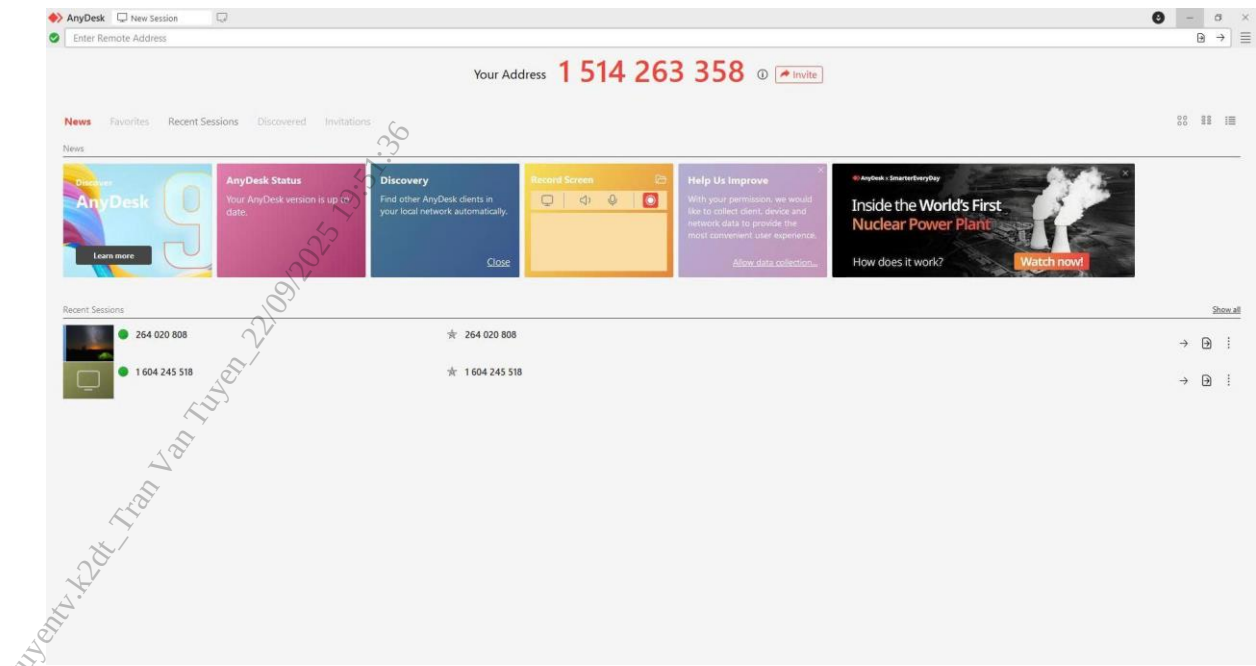
- **Tiêu chí 97: Nhân lực có cán bộ chuyên trách CNTT hoặc Phòng CNTT.**

Bệnh viện Nhi đồng 2 có 20 cán bộ chuyên trách về CNTT thuộc phòng Công nghệ thông tin.

- **Tiêu chí 98: Hỗ trợ người dùng Hỗ trợ từ xa.**

Cán bộ CNTT và Công ty phần mềm hỗ trợ người dùng trực tiếp, hoặc hỗ trợ qua điện thoại, qua các nhóm Zalo và từ xa dùng phần mềm Ultraview, Anydesk





Mức nâng cao:

- **Tiêu chí 99: Công nghệ phát triển hệ thống Sử dụng các hệ thống CSDL phổ biến, ưu tiên hệ thống CSDL có khả năng lưu trữ dữ liệu lớn.**

Sử dụng các công nghệ, lập trình hướng dịch vụ tạo tính mềm dẻo, linh hoạt trong việc lựa chọn công nghệ, nền tảng hệ thống, nhà cung cấp và người sử dụng cho mô hình SOA; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo trì hệ thống. Hệ thống sử dụng CSDL Oracle 19c

- **Tiêu chí 100: Tính module hóa Hệ thống được chia thành các phân hệ (module) xử lý độc lập. Có khả năng thêm mới/loại bỏ các module chức năng cụ thể một cách linh hoạt, không ảnh hưởng tới tính chính xác và hoạt động của hệ thống tổng thể nói chung.**

Kiểm tra thực tế trên phần mềm có thể thêm, bớt các module dễ dàng.

- **Tiêu chí 101: Tính khả dụng Cho phép khai thác hệ thống từ xa qua trình duyệt Web (hỗ trợ các trình duyệt Web thông dụng như Chrome, IE, Mozilla**

Firefox,

...)

TTeHospital > HisND2

Name	Date modified	Type ^	Size
BENHNHANPlugin	13/03/2025 5:00 PM	File folder	
DUOCPlugin	18/03/2025 2:48 PM	File folder	
KHAMSUCKHOEPlugin	13/09/2025 3:05 PM	File folder	
KHOMAUPugin	12/06/2025 9:40 AM	File folder	
VIENPHIPlugin	14/03/2025 8:49 PM	File folder	
AutoSendSMS.exe	16/03/2024 7:46 PM	Application	169 KB
Bản hàng.exe	21/03/2022 9:39 PM	Application	374 KB
Bảo Cáo.exe	12/09/2025 6:35 PM	Application	96 KB
Bệnh Nhân.exe	12/09/2025 6:35 PM	Application	97 KB
CDHA.exe	12/09/2025 6:35 PM	Application	97 KB
Chăm sóc khách hàng.exe	08/09/2025 3:33 PM	Application	19 KB
Chỉ đạo tuyến.exe	27/08/2022 3:12 PM	Application	17 KB
Config.exe	12/09/2025 6:35 PM	Application	489 KB
Dinh Dưỡng.exe	12/09/2025 6:35 PM	Application	19 KB
DocFileXML.exe	21/03/2022 9:39 PM	Application	40 KB
Dược.exe	08/09/2025 3:33 PM	Application	97 KB
EMR.exe	12/09/2025 6:35 PM	Application	18 KB
FreeVK.exe	21/03/2022 9:39 PM	Application	266 KB
HL7.exe	22/11/2023 8:41 AM	Application	373 KB
HMS.ConnectMCC.exe	13/08/2023 9:22 AM	Application	157 KB
Khám Sức Khỏe.exe	26/04/2023 10:53 AM	Application	97 KB
Kho Máu.exe	12/09/2025 6:35 PM	Application	96 KB
KiosDangKy.exe	16/03/2024 7:46 PM	Application	229 KB
KiosTraCuu.exe	21/07/2022 8:01 AM	Application	211 KB
LiênThông.exe	08/09/2025 3:33 PM	Application	19 KB

Phần mềm có module mở rộng cho phép truy cập một số chức năng hệ thống trên môi trường web.

- **Tiêu chí 102: Tính ổn định Lỗi chấp nhận là lỗi không gây tổn hại trầm trọng hệ thống và có thể phục hồi trong thời gian dưới 5 phút nhưng không được quá 10 lỗi/tháng khi triển khai.**

Khi xảy ra các sự cố làm ngừng vận hành hệ thống, hệ thống phải đảm bảo phục hồi 70% trong vòng 1 giờ và 100% trong vòng 24 giờ.

Kiểm tra thực tế phần mềm đã đáp ứng được độ ổn định như trên.

- **Tiêu chí 103: Tính hỗ trợ Hệ thống được hỗ trợ 24/24**

Nhà cung cấp phần mềm thực tế đã đảm bảo hỗ trợ kỹ thuật 24/24 cho bệnh viện, cùng với cán bộ CNTT để hỗ trợ các khoa phòng.

- **Tiêu chí 104: Tiếp nhận, phản hồi, xử lý sự cố Thời gian tiếp nhận và phản hồi khi có sự cố dưới 24 giờ**

Thời gian xử lý lỗi hệ thống dưới 12 giờ.

Thời gian hướng dẫn xử lý các lỗi dữ liệu dưới 01 giờ.

Thực tế phòng CNTT và công ty cung cấp phần mềm đã đảm bảo các yêu cầu trên.

- **Tiêu chí 105: Hiệu năng Hệ thống đảm bảo phục vụ 100% tổng số cán bộ online**

Hệ thống truy cập thời gian thực. Các tác vụ thực hiện phản hồi trong thời gian dưới 10 giây.

Kiểm tra thực tế trên phần mềm đã đạt yêu cầu này.

- **Tiêu chí 106: Độ tin cậy Hệ thống online 24/7**

Khả năng chịu lỗi.

Khả năng phục hồi.

Kiểm tra thực tế trên phần mềm đã đạt yêu cầu này.

- **Tiêu chí 107: Khả năng kết nối, liên thông Kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định BHYT**

Hệ thống đảm bảo kết xuất chính xác các dữ liệu thanh toán BHYT

The screenshot displays the 'Liên thông chứng từ Giấy ra viện CT03' (CT03 Discharge Certificate Interconnection) window. It includes a search bar, a table of patients, and a summary of the data.

STT	Tên khoa phòng	MABN	Họ và tên	Ngày sinh	Loại BA	Ngày vào	Ngày ra	Ngày cấp giấy	Mã y tế cá nhân	Số BHYT	Số thẻ	Error
1	Khoa Hồi sức 1	21018662	PHAM THIÊN AN	29/11/2022	1	24/08/2023	01/09/2025	01/09/2025		6423633870	TE164642363387064250	
2	Khoa Thận nội tiết	25177131	ĐIỀU TRƯƠNG	11/07/2010	1	25/08/2023	03/09/2025	03/09/2025		6721028436	DT267672102843667076	
3	Khoa Tiểu hóa	25184519	CAO NHẬT MINH	28/07/2024	1	01/09/2023	04/09/2025	04/09/2025		7527352675	TE175752735267575022	
4	Khoa Tiểu hóa	25034362	CAO DUY KHÔI	20/12/2024	1	02/09/2023	05/09/2025	05/09/2025		7940463110	TE179794046311079010	
5	Khoa Ngoại tổng hợp	25054430	NGUYỄN DUY KHANG	12/12/2024	1	21/08/2023	08/09/2025	08/09/2025		6021895560	TE160602189556060015	
6	Khoa Ung bướu huyết học	25154341	NGUYỄN NHẬT MINH QUÂN	30/05/2021	1	05/08/2023	11/09/2025	11/09/2025		5222103382	TE152522210338252117	
7	Khoa Hồi sức 1	25024178	TRƯƠNG THIÊN NHẬN	13/08/2023	1	09/09/2023	11/09/2025	11/09/2025		8023830896	TE180802383089680115	
8	Khoa Tim mạch	25045963	TRẦN THANH THÚY	24/04/2025	1	08/09/2023	11/09/2025	11/09/2025		6823455077	TE168682345507768938	
9	Khoa Tiểu hóa	25118229	KỖ DONG KHÁNH DUY	24/10/2015	1	07/08/2023	11/09/2025	11/09/2025		6821729113	HS466682172911368050	
10	Khoa Thận hóa	25189402	TRẦN QUÁCH THÁNH	28/05/2022	1	07/09/2023	11/09/2025	11/09/2025		7940081757	TE179794008175779505	
11	Khoa Hồi sức 1	25174502	Y DƯƠNG ĐIỀU NIỆ	04/12/2023	1	25/08/2023	01/09/2025	01/09/2025		6634815543	TE166662481554366190	
12	Khoa Tim mạch	25183213	TRẦN QUỲNH AN SÂM	08/02/2023	1	30/08/2023	04/09/2025	04/09/2025		7940186638	TE179794018663879488	
13	Khoa Nội tổng hợp	25188104	PHAM NGUYỄN LINH ĐAN	03/04/2024	1	05/09/2023	11/09/2025	11/09/2025		7527332583	TE175752733258375022	
14	Khoa Nhiễm	25112081	NGUYỄN THANH NGỌC	26/12/2015	1	29/08/2023	01/09/2025	01/09/2025		7929728903	HS479792972890379075	
15	Khoa Hồi sức 1	25159277	VÕ HOÀNG PHƯỚC	08/03/2024	1	27/08/2023	03/09/2025	03/09/2025		7022670966	TE170702267096670004	
16	Khoa Tim mạch	25051899	LÊ HÀ LAN ANH	29/09/2018	1	01/09/2023	04/09/2025	04/09/2025		9623211211	HS474962321121174193	
17	Khoa Nội 1	25161791	NGUYỄN GIA HUY	14/10/2024	1	04/09/2023	05/09/2025	05/09/2025		7940420997	TE179794042099779532	
18	Khoa Nội tổng hợp	25008091	NGUYỄN HỒ AN NHIÊN	07/10/2023	1	01/09/2023	08/09/2025	08/09/2025		7527316352	TE175752731635275096	
19	Khoa Nội 1	25182620	LÊ HOÀNG HẢI	08/06/2025	1	29/08/2023	09/09/2025	09/09/2025		7722933901	TE17772293390177003	

- Tra cứu thông tuyến

THÔNG TIN THẺ BHYT

Mã BN: 21112239 | Họ & tên: MAI GIA KHÁNH | Ngày sinh: 14/08/2023 | Giới tính: Nam

Đợt vào viện: 24/07/2025 2:28:00 CH | Khoa phòng: Khổng khảm

Đối tượng: BHYT | ☐ Giấy chứng sinh ☒ Kiểm tra thẻ BHYT Online ☐ Luôn hiển thị kiểm tra thẻ ☐ Khám chương trình

Mã số / Số thẻ: 15 | TE1919124357242 | ☒ TE191912435724291004 | Mã hướng: 1 | BHYT trả: 100% | ☐ Thẻ BHYT từ App ☐ Thẻ BHYT từ CCCD

Nơi ĐKKCB: 91004 | TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN HIẾP | Thông tin thẻ chính xác.

Giá trị thẻ Từ ngày: 14/08/2023 | Đến ngày: 30/09/2029 | Tuyến: Dừng tuyến có giấy giới thiệu | Vùng sinh sống:

Ngày 5 năm liên tục: ☐ Có giấy miễn cùng chi trả, miễn từ ngày: miễn đến ngày: Ngày gia hạn thẻ:

Nơi chuyển đến: ☐ Chỉ sử dụng thẻ này

Chẩn đoán nơi CD:

Giấy tờ kèm theo: ☐ Giấy tờ kèm theo: Mã số tờ kèm theo:

Ngày hưởng KTC: Ngày được hưởng các chế độ: Ngày hưởng thuốc ung thư, chống thải ghép:

STT	Khoa phòng	Số thẻ	Từ ngày	Đến ngày	Mã ĐKKCB	Tên nơi ĐKKCB	Ngày đủ 5 năm	Có giấy miễn	Miễn cùng chi trả	Miễn đến ngày
-----	------------	--------	---------	----------	----------	---------------	---------------	--------------	-------------------	---------------

- **Tiêu chí 108: Khả năng kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin khác**
Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm HIS, LIS, PACS, EMR và các hệ thống thông tin y tế khác

Hệ thống có phần mềm HIS, LIS, PACS, EMR được liên thông với nhau hoạt động ổn định và chính xác.

- **Tiêu chí 109: Áp dụng các tiêu chuẩn, hợp chuẩn theo quy định hiện hành**
Áp dụng các tiêu chuẩn trong nước hoặc tiêu chuẩn quốc tế (tiêu chuẩn HL7, HL7 CDA, DICOM, ICD-10, ...)

- **Tiêu chí 110: Bản quyền Phần mềm thương mại hoặc nguồn mở**

Yêu cầu:

- Phần mềm bản quyền vẫn còn được nhà sản xuất hỗ trợ cập nhật các bản vá lỗi.

Đáp ứng:

- Bệnh viện thuê bản quyền sử dụng phần mềm HIS, LIS, PACS.
- Phần mềm Windows server có bản quyền chính hãng Microsoft.
- Phần mềm SQL Server bản quyền

- **Tiêu chí 111: Cơ chế giám sát và cập nhật phần mềm** **Cung cấp đầy đủ các công cụ hỗ trợ vận hành, giám sát, cảnh báo hệ thống**

Yêu cầu:

- Phần mềm có cảnh báo/lỗi/log được phân loại/lọc để dễ dàng theo dõi.
- Có Ghi vết hệ thống, tiến trình và tác động của người dùng.
- Có cơ chế cập nhật phần mềm tự động khi có các phiên bản cập nhật phần mềm:

Đáp ứng:

- Bệnh viện đã ban hành quyết định, quy chế đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT tại bệnh viện.
- Bệnh viện đã ban hành giải pháp phương án, kịch bản phòng ngừa khắc phục sự cố.
- Bệnh viện đã ban hành phương án chống tấn công xâm nhập từ xa (DOS, DDOS), chống tấn công từ chối dịch vụ.

- **Tiêu chí 112: Nhân lực Phòng CNTT (đáp ứng theo quy định của Thông tư số 53/2014/TT-BYT)**

Bệnh viện Nhi đồng 2 có 16 nhân sự trình độ chuyên môn đại học thuộc phòng Công nghệ thông tin.

- **Tiêu chí 113: Hỗ trợ người dùng** **Hỗ trợ người dùng trực tiếp**

Hỗ trợ người dùng trực tuyến (duy trì 1 số điện thoại hỗ trợ 24/24 các vấn đề phát sinh).

Bệnh viện Nhi đồng duy trì số điện thoại nội bộ 477 hỗ trợ 24/24 các vấn đề phát sinh.

Cài đặt phần mềm DameWare Mini Remote tất cả các máy tính cho phép truy cập, hỗ trợ xử lý tức thì.

Chương trình Quản lý Phòng Khám BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2 TP. HCM

Hệ thống Thao tác Thống kê Kho thuốc About Danh mục Video Hướng dẫn

Ngày đăng nhập hệ thống: 13/09/2025
Mã nhân viên: QUL06
Tên nhân viên: LÊ PHÚ QUI
Chế độ in: ☐ In không xem trước

Danh sách máy tính

Tìm kiếm nhanh theo tên máy tính... Vị trí: Tìm kiếm nhanh theo tên khoa/phòng...

Chọn Khoa/Phòng: tatca Tất cả

Tên Máy	CPU	RAM	HDH	Năm SD	Mac Address	Vị Trí	Mã Khoa	Hoạt	Xóa	RM
1 TESST	CLR 2.4	2	10	2222			911	☒	☒	☒
2 BMNYD-01	i3 2120	2	7	2013	ECA8.6B77.C036	BMN-DHYD	BMN ĐH Y DƯỢC	☒	☒	☒
3 BMNYD-02	G2030	2	7	2013	382C.4A6E.6FF2	BMN-DHYD	BMN ĐH Y DƯỢC	☒	☒	☒
4 BMNPNT-01	G2030	3	7	2014	AC22.0B82.5D53	BMN-PNT	BMN ĐH Y DƯỢC	☒	☒	☒
5 ITCENTER-17	i3 2120 3.3	4-SSD	10-256	2022	D067.E50F.EDFC	KHU BÔNG (IT C...	BÔNG CHÍNH TRUC	☒	☒	☒
6 BONG-07	i5 14500	8	11	2025	A0AD.9F23.6239	HC	BÔNG CHÍNH TRUC	☒	☒	☒
7 BONG-06	i5 14500	8	11	2025	A0AD.9F23.61B3	HC	BÔNG CHÍNH TRUC	☒	☒	☒
8 BONG-08	i5 14500	8	11	2025	A0AD.9F1D.7FFA	HC	BÔNG CHÍNH TRUC	☒	☒	☒
9 BONG-PC04	Core 2 E7600 3.0	2	7	2011	503E.AA0C.A738	THANH LÝ	BÔNG CHÍNH TRUC	☒	☒	☒
10 BONG-02	i5 14500	8	11	2025	A0AD.9F1D.7FFD	C LAN	BÔNG CHÍNH TRUC	☒	☒	☒
11 BONG-03	i5 4440	4	10	2012	382C.4ABC.3F4C	HC	BÔNG CHÍNH TRUC	☒	☒	☒
12 BONG-01	Core i3 9100 3.6	4-SSD	10-WIFI	02/11/2020	E454.E8E3.7A85	HC - GBTT	BÔNG CHÍNH TRUC	☒	☒	☒
13 BONG-05	Core i3 9100 3.6	4-SSD	10-WIFI	02/11/2020	E454.E8E4.3490	HC	BÔNG CHÍNH TRUC	☒	☒	☒
14 CAPCUU-01	Core i3 9100 3.6	4	10-64	2020	E454.E8E3.7A85	SL Cấp Cứu	CẤP CỨU	☒	☒	☒
15 CAPCUU-02	Core i3 9100 3.6	4-SSD	10-64	2020	E454.E8E3.E597	P.HC	CẤP CỨU	☒	☒	☒
16 CAPCUU-03	G3250 3.2	4	7-64	2014	7085.C209.01DD	P.HC	CẤP CỨU	☒	☒	☒
17 PK-253	i5 6400 2.7	4	10	2016	7085.C26B.AD4C	Nhận bệnh	CẤP CỨU	☒	☒	☒
18 PK-226	i3 6100 3.7	4	7-32	2016	901B.0E92.67AD	P. HC	CẤP CỨU	☒	☒	☒

Thêm mới [F1] Đóng [F12]

Hệ thống HIS ngày làm việc: 13/09/2025 Ca: 4 <<< >>> Khoa/Phòng: Điều trị trong ngày <<< >>> Đăng nhập bởi: LÊ PHÚ QUI <<< >>> IP máy tính: 10.10.10.1

VII. Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin

Mức cơ bản:

- **Tiêu chí 114: Kiểm soát người dùng truy cập hệ thống Quản lý xác thực**
Quản lý phiên đăng nhập

Login Bệnh Nhân

Tên sử dụng:

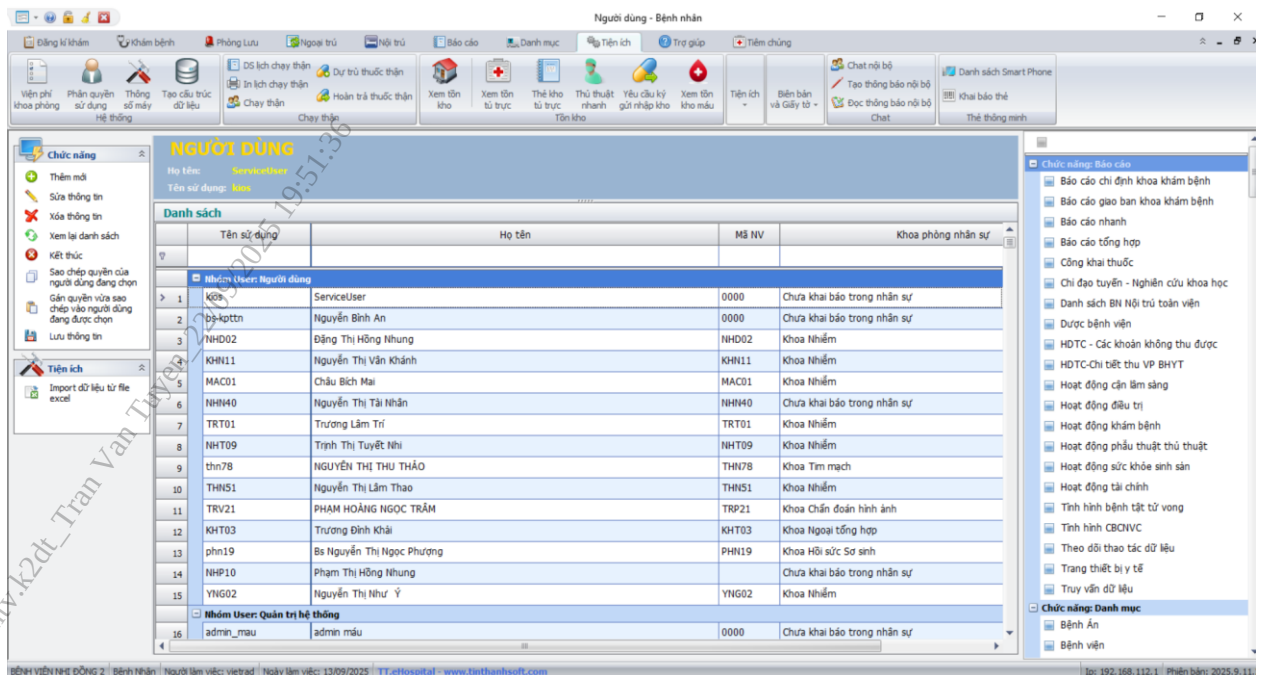
Mật khẩu:

Ca làm việc: Ca 4 [16:00-19:30]

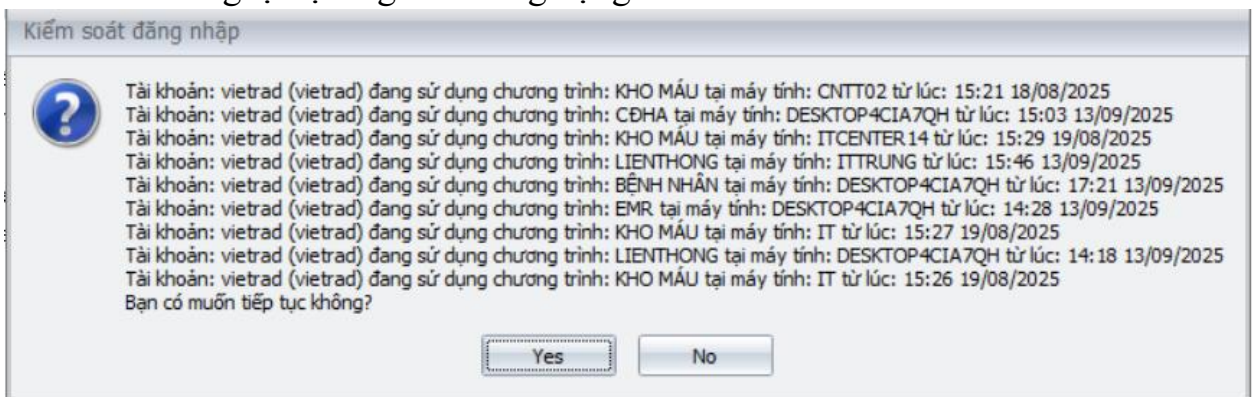
TT.eHospital

☒ Đồng ý ☐ Thoát

Phân quyền người dùng



Kiểm soát dữ liệu đầu vào và Kiểm soát dữ liệu đầu ra
Kiểm soát ngoại lệ và ghi vết ứng dụng.



- **Tiêu chí 115: Kiểm soát người dùng truy cập CSDL phải thiết lập chính sách tài khoản và phân quyền an toàn**
 - Cấu hình giới hạn truy cập từ địa chỉ IP hợp lệ và ghi vết cho hệ quản trị CSDL
 - Hệ thống có thể tạo các quyền truy cập (với chính sách và phân quyền khác nhau) cho các ứng dụng khác nhau, riêng đối với cùng một ứng dụng HIS, LIS, PACS, EMR thì sẽ dùng chung một tài khoản truy cập CSDL.
 - Không nhất thiết phải tạo tài khoản truy cập CSDL riêng cho từng người dùng.
 - **Tiêu chí 116: Ghi vết (log) toàn bộ tác động lên hệ thống Hệ thống phải đảm bảo ghi vết các chức năng cập nhật dữ liệu vào hệ thống và các chức năng khai thác dữ liệu chính**
- Hệ thống có chức năng xem lịch sử tác động hệ thống.

Theo dõi thảo dược liệu - Bệnh nhân

Tính hình CBOHCV | Hoạt động tin chính | Trang thiết bị y tế | Hoạt động khám bệnh | Dược phẩm viện | Bảo cáo nhanh | Truy vấn dữ liệu | Báo cáo tổng hợp | Theo dõi thảo dược liệu | Báo cáo chỉ định khoa khám bệnh | Báo cáo giao ban khoa khám bệnh | Công khai | Định sách BN nội trú toàn viện

HOTC-Chỉ tiết thu VP BHYT | HOTC - Các khoản không thu được Nhập liệu | Chỉ đạo tuyến - nghiên cứu khoa học | Hoạt động sức khỏe sinh sản | Hoạt động điều trị | Hoạt động cấp lâm sàng | Tính hình bệnh tật tự vong (vụ đầu tư)

Từ ngày: 13/09/2025 đến ngày: 13/09/2025 Xem Kết thúc

Thời gian	Thao tác	Loại	User	Họ và tên	Máy tính
13/09/2025 17:25	Xử trí khám [Cấp tọa cho vết] ngày 13/09/2025 của bệnh nhân BUI THANH THIÊN THỦ [25103465] tại [Phòng khám 304 [NO]]	ThemMoi	CUL01	Lê Việt Cường	PK-027
13/09/2025 17:25	Xử trí khám [Cấp tọa cho vết] ngày 13/09/2025 của bệnh nhân BUI THANH THIÊN THỦ [25103465] tại [Phòng khám 304 [NO]]	ThemMoi	CUL01	Lê Việt Cường	PK-027
13/09/2025 17:25	Xoa thoa thuốc mỡ ngoài da bệnh nhân BUI THANH THIÊN THỦ [25103465] tại [Phòng khám 304 [NO]]	XoaThongTin	CUL01	Lê Việt Cường	PK-027
13/09/2025 17:24	Xử trí khám [Cấp tọa cho vết] ngày 13/09/2025 của bệnh nhân HỒ NGỌC AN NHẬN [25196083] tại [Phòng khám 305 [NO]]	ThemMoi	HAV02	Vũ Thị Thu Hà	PK-262
13/09/2025 17:24	Thêm mã pha thuốc mua ngoài của bệnh nhân BUI THANH THIÊN THỦ [25103465] tại [Phòng khám 304 [NO]] - Augmentin 500MG/62.5MG (GỐ) 500mg + 62.5mg [15 gói];	ThemMoi	CUL01	Lê Việt Cường	PK-027
13/09/2025 17:24	25127282 : Đối tượng Dịch vụ TênMe: TRẦN THỊ MỸ TIỀN, TenBo: PHAM TẤN NGHĨA	ThemMoi	NGV05	Võ Thị Văn Nga	CLC-13
13/09/2025 17:24	Sửa thông tin toa thuốc mua ngoài của bệnh nhân BUI THANH THIÊN THỦ [25103465] tại [Phòng khám 304 [NO]]: - GOSIN-FOS (GỐ) [14 Gói]; - EMANERA 40MG GASTRO-RESISTANT CAPSULES (VIÊN) 40mg [7 Viên]; - NEMOAGUT (VIÊN) 2.5x10^-9 mg bao/250mg [14 Viên]; - NEOPEPTINE - F Liquid (CHAI 60ML) 1200mg; 600mg [1 Chai];	XoaThongTin	CUL01	Lê Việt Cường	PK-027
13/09/2025 17:24	Xử trí khám [Cấp tọa cho vết] ngày 13/09/2025 của bệnh nhân PHẠM HẢI ĐĂNG [23088051] tại [Phòng 12 [CLC]]	ThemMoi	THB06	Bùi Nguyễn Đoàn Thư	CLC-07
13/09/2025 17:24	Duyệt phát thuốc dịch vụ : [23146721] PHẠM NGUYỄN NHÀ VI, ngày: 13/09/2025 17:21, số phiếu:CLCT101.130925.0606	ThemMoi	nhatthuoclc	Nhà thuốc CLC (điểm 1)	DUOC-36
13/09/2025 17:24	Tra cứu hồ sơ bệnh án ĐẶN TRƯỜNG KIM NGÂN [25193750]	XemThongTin	TUV01	Võ Minh Tuấn	CDHA-13
13/09/2025 17:24	23177627 : Đối tượng: Dịch vụ TênMe: NGUYỄN THỊ AL, TenBo: NGUYỄN XUÂN NGÃI	ThemMoi	THD10	BĐ. DƯƠNG THỊ THUỶ	PK-198
13/09/2025 17:23	25196092 : Đối tượng: Dịch vụ TênMe: DƯƠNG THỊ BÈ, TenBo:	SuaThongTin	HUP08	Phạm Thị Như Huỳnh	PK-266
13/09/2025 17:23	Sửa thông tin toa thuốc mua ngoài của bệnh nhân VÕ MINH TUẾ [23297193] tại [Phòng 15 [CLC]]: - Azpar 200mg/Sml (CHAI 22.5G) 200mg/Sml; 22.5g [2 Chai]; - BOLABO (GỐ) 10^9 CFU [14 Gói]; - ALFOKID SYRUP 0.1g/5mL (TÚI SML) 0.1g/5ml [1 Túi];	SuaThongTin	LON12	Nguyễn Văn Lộc	CLC-22
13/09/2025 17:23	Thêm mã từ đầu tư số 10 bệnh nhân CON BÀ NGUYỄN TRANG DIỄM [25193062]	ThemMoi	VY103	Lâm Thanh Vy	SOSINH-02

Trang 1/1
Số lượng bản ghi: 13/09/2025 17:25:00

- **Tiêu chí 117: Phần mềm diệt virus Cập nhật CSDL virus thường xuyên.**

Các phần mềm diệt virus tại bệnh viện được cài đặt tự động update để luôn cập nhật thường xuyên CSDL virus.

- **Tiêu chí 118: Cơ chế kiểm soát chống sao chép dữ liệu Ngăn chặn các thiết bị vật lý lưu trữ sao chép dữ liệu (USB, ổ cứng di động)**

Cài đặt phần mềm chống sao chép dữ liệu

Đã cài đặt phần mềm, chính sách chống sao chép dữ liệu qua USB cho một số máy tính quan trọng.

Mức nâng cao:

- **Tiêu chí 119: Hệ thống tường lửa chống xâm nhập từ xa Có tường lửa chuyên dụng phân tách giữa các vùng Internet, máy chủ ứng dụng và người dùng mạng nội bộ; ngăn chặn các xâm nhập trái phép**

Hệ thống mạng, máy tính trong bệnh viện được bảo vệ và kiểm soát chính sách truy cập bởi hệ thống tường lửa thế hệ mới của hãng Fortinet được đầu tư năm 2024, bản quyền các tính năng bảo vệ đến năm 2027. Riêng hệ thống máy chủ được bảo vệ bởi 02 lớp tường lửa : Lớp thứ nhất (External) bảo vệ khỏi các nguy cơ từ internet. Lớp thứ hai (Internal) bảo vệ truy cập từ trong mạng nội bộ.

- **Tiêu chí 120: Quy định phổ biến và hướng dẫn định kỳ cách phòng ngừa virus Quy định rà soát kiểm tra định kỳ phát hiện và phòng chống mã độc (malware) trên hệ thống dịch vụ**

Bệnh viện đã ban hành quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT tại bệnh viện.

- **Tiêu chí 121: Hệ thống sao lưu, phục hồi dữ liệu Xây dựng phương án sao lưu, dự phòng và khôi phục phù hợp, phải thực hiện sao lưu hàng ngày.**

Bệnh viện đã ban hành QĐ số 2626/QĐ-BVNĐ2 ngày 05/09/2025 về việc các giải pháp, phương án, kịch bản phòng ngừa khắc phục sự cố mất an toàn thông tin.

- **Tiêu chí 122: Phương thức mã hóa dữ liệu/thông tin Các dữ liệu quan trọng, nhạy cảm có thể được mã hóa bằng các kỹ thuật tránh lấy cắp dữ liệu.**

Hệ thống quản lý được các bộ khóa giải mã dữ liệu.

Người sử dụng giải mã được dữ liệu khi được cung cấp khóa giải mã.

Một số dữ liệu quan trọng (như file HL7 chứa bệnh án điện tử) được mã hóa trước khi upload sao lưu dự phòng.

Hệ thống có thể tự giải mã các file mã hóa này.

- **Tiêu chí 123: Phương thức mã hóa mật khẩu của người dùng Mật khẩu của người dùng phải được mã hóa bằng các kỹ thuật salt, hash (MD5, SHA) tránh lấy cắp mật khẩu**

Đã thực hiện bằng kỹ thuật MD5

- **Tiêu chí 124: Có kịch bản phòng ngừa, khắc phục sự cố Xây dựng các bài kiểm tra, thử nghiệm mô phỏng các hình thức tấn công gây mất an toàn thông tin, từ đó đưa ra phương pháp phòng chống và khắc phục sự cố gây mất an toàn thông tin.**

Bệnh viện đã ban hành QĐ số 2626/QĐ-BVNĐ2 ngày 05/09/2025 về việc các giải pháp, phương án, kịch bản phòng ngừa khắc phục sự cố mất an toàn thông tin.

- **Tiêu chí 125: Có quy trình an toàn, an ninh thông tin Xây dựng quy trình, quy định đối với người dùng và đối với quản trị khi tiếp nhận và vận hành hệ thống nhằm tăng cường tính an ninh cho hệ thống dịch vụ.**

QĐ số 1617/QĐ-BVNĐ2 ngày 16/08/2024 về quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin kèm theo.

- **Tiêu chí 126: Có cơ chế chống tấn công, xâm nhập từ xa (DOS, DDOS) Thiết lập cơ chế chống tấn công từ chối dịch vụ trên hệ thống**

Đã có phương án chống tấn công từ chối dịch vụ (DOS, DDOS) kèm theo.

- **Tiêu chí 127: Có cơ chế cảnh báo và chống tấn công có chủ đích đối với các hệ thống cung cấp dịch vụ qua Internet**

Đã ban hành phương án cảnh báo và chống tấn công có chủ đích đối với các hệ thống cung cấp dịch vụ qua Internet.

- **Tiêu chí 128: Tích hợp chữ ký số 8**

Bệnh viện Nhi đồng 2 đã tích hợp 821 chữ ký số thương mại.

MỤC LỤC

BỘ TIÊU CHÍ VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	1
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH (Kèm theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	1
I. Nhóm tiêu chí hạ tầng.....	1
II. Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành	2
III. Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	2
IV. Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS).....	4
V. Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	5
VI. Nhóm tiêu chí phi chức năng	5
VII. Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin	9
BẢNG CHỨNG VỀ CÁC TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC	12
I. Nhóm tiêu chí hạ tầng.....	12
Mức 1:.....	12
Mức 2:.....	13
Mức 3:.....	16
Mức 4:.....	19
Mức 5:.....	21
Mức 6:.....	22
Mức 7:.....	27
II. Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành	29
Mức cơ bản:	29
Mức nâng cao:	30
III. Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	33
Mức 1:.....	33
Mức 2:.....	42
Mức 3:.....	43
Mức 4:.....	55
Mức 5:.....	56
Mức 6:.....	59
Mức 7:.....	62
IV. Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS).....	65
Mức cơ bản:	65
Mức nâng cao:	75
V. Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	78
Mức cơ bản:	78
Mức nâng cao:	81

VI. Nhóm tiêu chí phi chức năng	82
Mức cơ bản:	82
Mức nâng cao:	87
VII. Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin	91
Mức cơ bản:	91
Mức nâng cao:	93

tuyentv.k2dt_Tran Van Tuyen_22/06/2025 15:51:36